Mencius

Voir ad p. 372, 1 a v/...

孟上集之一

ÉCOLE DES L. L. O. O. VIVANTES

jusqu'au chapitre Van-chuong, 5e livre, le reste
ainsi que les entretiens de Confucius sont en manusc
leur autographie a été suspendue par l'administra

ACQUISITIONS No 140466

Sách Mạnh tử quyển thứ nhứt
Thiên Lương huệ vương bàn đầu thiên trên.

Chầy Mạnh tử ra mắt chúa Huệ vương nước Lương. Vua rằng: ông già, chẳng nệ ngàn dặm xa mà đến, cũng hẳn có lấy lợi nước ta chăng?

Chầy Mạnh tử thưa.

Đoạn thứ nhứt.
Vua Huệ vương nước Lương.

Chầy Mạnh tử tới ra mắt vua Huệ vương là vua nước Lương; thì ông vua hỏi rằng: Ông già ở xa ngàn dặm chẳng nệ đến đây, thế cũng có ý muốn cái đều lợi cho nước ta cho?

Chầy Mạnh tử thưa lại rằng:

而 nhi
來 lai
亦 diệc
將 tương
有 hữu
以 dĩ
利 lợi
吾 ngô
國 quốc
乎 hồ
孟 Mạnh
子 tử
對 đối

孟 Mạnh
子 tử
見 hiện
梁 Lương
惠 Huệ
王 vương
曰 viết rằng:
叟 tẩu già
不 bất
遠 viễn
千 thiên
里 lý

孟 Mạnh
子 tử
梁 Lương mới Lương
惠 Huệ
王 vương
章 chương bài
句 cú câu
上 thượng trên

孟 Mạnh
子 tử
卷 quyển
之 chi
一 nhứt

朱 Chu
熹 hi
集 tập
註 chú

rằng: vua lừa là nói rằng lợi, cũng có điều nhơn nghĩa mà thôi vậy: nếu vua rằng: lấy gì lợi nước ta, quan đại-phu, lấy gì lợi nhà ta? quan sĩ thứ nhơn rằng: lấy gì lợi mình ta? trên dưới giao giành lợi mà nước nghèo vậy. chúng nước muốn cho se giết vua vậy.

(Vua lừa là nói rằng lợi? Cũng có điều khác, là có một điều nhơn nghĩa mà thôi mà: nếu mà vua hỏi rằng: lấy gì mà làm cho lợi nước ta, thì đại-phu lại hỏi rằng: lấy gì cho lợi nhà ta; kẻ làm quan sĩ cũng là dân sự hỏi rằng: làm làm sao cho lợi mình ta. Kẻ kẻ trên, kẻ kẻ dưới ai nấy đua tranh, giành lợi, thì cả nước sẽ nghiêng nghèo mà đó.

Chúng nước muốn cho se, mà kẻ giết vua

交 giao　吾 ngô　王 (vương)　曰 viết

征 chinh　家 gia　曰 viết　王 (vương)

利 lợi　士 sĩ　何 hà　何 hà

而 nhi　庶 thứ　乂 dĩ　必 tất

國 quốc　人 nhơn　利 lợi　曰 viết

危 nguy　曰 viết　吾 ngô　利 lợi

矣 hĩ　何 hà　國 quốc　亦 diệc

萬 vạn　乂 dĩ　大 đại　有 hữu

乘 thặng　利 lợi　夫 phu　仁 nhơn

之 chi　吾 ngô　曰 viết　義 nghĩa

國 quốc　身 thân　何 hà　而 nhi

弑 thí　上 thượng　乂 dĩ　已 dĩ

其 kì　下 hạ　利 lợi　矣 hĩ

Vua nó ấy, ắt chưng nhà ngàn cỗ xe. Chưng nước ngàn cỗ xe giết vua nó ấy, ắt chưng nhà trăm cỗ xe, muốn lấy nơi ngàn vậy, ngàn lấy lấy nơi trăm vậy, chẳng phải chẳng nhiều vậy. Ví dầu làm sau nghĩa mà trước lợi chẳng cướp chẳng choán: chưa có kẻ nhân mà sót nghĩa thân mình ấy vậy

---

Nước ấy đi, thì là kẻ làm chủ cái nhà ngàn cỗ xe; Mà trong nước ngàn cỗ xe, mà ai vô mà giết vua nước ấy đi, thì là người đầu trăm cỗ xe; Muốn lấy ngàn, ngàn lại lấy xe, chẳng phải là nhiều lắm vậy sao? Như mà lấy đều nghĩa làm sau, lấy đều lợi làm trước, dầu cho kẻ lớn trên chẳng có bị đoạt bị choán đi nữa thì kẻ dưới cũng chẳng bằng lòng.

Chưa hề có ai là người nhân mà đi sót đi bỏ cái nghĩa thân mình (cha mẹ).

利 lợi	百 bá	君 quân	君 quân
不 bất	焉 yên	者 giả	者 giả
奪 đoạt	不 bất	必 tất	必 tất
不 bất	爲 vi	百 bá	千 thiên
饜 yếm	不 bất	乘 thặng	乘 thặng
未 vị	多 đa	之 chi	之 chi
有 hiếu	矣 hĩ	家 gia	家 gia
仁 nhân	苟 cẩu	萬 vạn	千 thiên
而 nhi	爲 vi	取 thủ	乘 thặng
遺 di	後 hậu	千 thiên	之 chi
其 kì	義 nghĩa	焉 yên	國 quốc
親 thân	而 nhi	千 thiên	弑 thí
者 giả	先 tiên	取 thủ	其 kì

Chưa có người nghĩa mà sau vua mình bỏ vậy, vua cũng phải nói rằng: nhơn nghĩa mà thôi vậy, lựa là rằng lợi.

Thầy Mạnh-tử ra mắt vua Huệ-vương nước Lương, vua đứng ở trên bờ ao, đó ái chim hồng, chim nhạn, con nai, con hươu hỏi rằng: người hiền ấy cũng vui đỗ ấy chăng? Thầy Mạnh-tử thưa rằng: kẻ hiền ấy

---

Chưa hề có ai là người có nghĩa mà khinh, mà lấy vua mình làm sao bấy giờ; xin vua cũng hãy nói rằng: nhân nghĩa mà thôi; đừng nói rằng lợi làm gì.

Bữa khác thầy Mạnh tử vô ra mắt chúa Huệ-vương nước Lương: khi ấy vua đứng nơi bờ ao, mà coi con hồng con nhạn, con nai con hươu; thì vua hỏi thầy Mạnh tử rằng: Người hiền như thầy cũng lấy đều ấy làm vui chẳng?

Thì thầy Mạnh tử thưa rằng: làm người hiền đã.

曰 viết
賢 hiền
者 giả
亦 diệc
樂 lạc
此 thử
乎 hồ
孟 Mạnh
子 tử
對 đối
曰 viết
賢 hiền
者 giả

梁 Lương
惠 Huệ
王 vương
王 vương
立 lập
於 ư
沼 chiểu
上 thượng
顧 cố
鴻 hồng
鴈 nhạn
麋 mê
鹿 lộc

仁 nhân
義 nghĩa
而 nhi
已 dĩ
矣 hĩ
何 hà
必 tất
曰 viết
利 lợi

(2)

孟 Mạnh
子 tử
見 hiện

也 dã
未 vị
有 hữu
義 nghĩa ngãi
而 nhi
後 hậu
其 kì
君 quân
者 giả
也 dã
王 vương
亦 diệc
曰 viết

Mà sau vui đồ ấy; kẻ chẳng hiền ấy tuy rằng có đồ ấy cũng chẳng vui vậy: Kinh thi rằng: đo làm đài linh đài, đo đó làm đó, kẻ thứ dân sức làm đó, chẳng trọn ngày nên đó, đo làm chớ gấp, kẻ thứ dân như con đến làm, vua ở vườn linh hựu, hươu cái hươu đực thửa nép, hươu cái hươu đực tờn đờn.

Rồi sau mới nên vui đồ ấy; chớ mà như không đặng là người hiền, dầu cho có cũng không vui: Sách thi kinh nói rằng:

Đo làm đài Linh-đài; đo rồi làm hiền, dân xúm làm không đầy một ngày mà rồi việc; khi mới đo mới về ra thì (vua Pản-vương) không cho hối há mà làm cho mau, mà dân sự chạy tới làm như con. Khi vua (Pản Vương) ở vườn Linh đài, vui xem hươu cái hươu đực nép sợ khi vua lại gần; vui coi thấy hươu đực hươu cái sởn sơ.

王 vương　之 chi　詩 thi　而 nhi

在 tại　不 bất　云 vân　後 hậu

靈 linh　曰 viết　經 kinh　樂 lạc

囿 hựu　成 thành　始 thỉ²　此 thử²

麀 hựu　之 chi　靈 linh　不 bất

鹿 lộc　經 kinh　臺 đài　賢 hiền

攸 nhu　始 thỉ² thủy　經 kinh　者 giả²

伏 phục　勿 vật　之 chi　雖 tuy

麀 hựu　亟 cức　營 doanh　有 hữu

鹿 lộc　斯 tư　之 chi　此 thử

濯 trạc　民 dân　庶 thứ　不 bất

濯 trạc　子 tử²　民 dân　樂 lạc

白 bạch　來 lai　攻 công　也 dã

chim bạch điểu trắng phau-phau; mua ở ao linh chiểu, ôi dầy cá nhảy.

Vua Văn-vương dùng sức dân làm đài làm ao, mà dân vui về đó, gọi cái đài là đài linh đài, gọi cái ao là ao linh chiểu, vui vua có nai hươu cá tranh chứng người đời xưa cũng dân đều vui, nêu.

Vui xem chim trắng phauphau.

Khi vua (Văn vương) dừng nơi hồ linh chiểu vui xem dưới hồ đầy cá nhảy.

Vua Văn vương dùng sức lực dân mà làm đài làm ao, mà dân vui về. Vua gọi cái đài là linh đài, gọi cái ao là Linh chiểu.

Dân vui vua có nai, hươu, cá, tranh. Người đời xưa có vui thì cũng đồng vui với dân, cho nên vui thì là vui thật.

有 hữu　其 kì　以 dĩ　鳥 điểu

麋 mê　臺 đài　民 dân　鶴 hạc

鹿 lộc　曰 viết　力 lực　鶴 hạc

魚 ngư　靈 linh　爲 vi　王 vương

鼈 biết　臺 đài　臺 đài　在 tại

古 cổ　謂 vị　爲 vi　靈 linh

之 chi　其 kì　沼 chiểu　沼 chiểu

人 nhơn　沼 chiểu　而 nhi　於 ô

與 dữ　曰 viết　民 dân　物 nhơn

民 dân　靈 linh　歡 hoan　魚 ngư

偕 giai　沼 chiểu　樂 lạc　躍 dược

樂 lạc　樂 lạc　之 chi　文 vân

故 cố　其 kì　謂 vị　王 vương

hay vui vậy.

Chiêu Chang thị nói rằng: mặt trời ấy sao chẳng mất? ta cùng mày đều mất, dẫu muốn cùng trở đều mất, tuy rằng có đài cao chim muông, há hay vui một mình vậy thay?

Nước Lương Chúa Huệ-vương hỏi rằng: người ít tuổi chưng nói nước vậy hết lòng dạy vậy nhưng: đất Hoà nội mất mùa, thì.

---

vậy.

Chiêu Chang thị nói rằng: ở mặt trời kia, sao chẳng mất đi, cho ta đều mất đi với mày? Nếu mà dẫu muốn mất đi với mặt trời, dẫu mà vua có đài cao chim muông, thì lại làm gì? phép mình một mình dường sao?

Chúa Huệ vương nước Lương nói rằng: Ta là hết dốc lòng nước ta, ta lo việc nước hết lòng: hễ nơi đất Hà nội có dời thì.

之 chi 獸 thú 偕 giai 能 năng
於 u 豈 khi 亡 vong 樂 lạc
國 quốc 能 năng 民 dân 也 dã
也 dã 獨 độc 欲 dục 湯 thang
盡 tận 樂 lạc 與 dữ 誓 thệ
心 tâm 哉 tai 之 chi 曰 viết
焉 yên 偕 giai 時 thì
耳 nhĩ 梁 lương 亡 vong 日 nhựt
矣 hĩ 惠 huệ 雖 tuy 害 hại
河 hà 王 vương 曰 viết 喪 táng
內 nội 曰 viết 臺 đài 予 dư
囚 tù 寡 quả 池 trì 及 cập
則 tắc 人 nhơn 鳥 điểu 女 nhữ

Dời dân ta ra đất Hà-đông, dời lúa ta qua đất Hà nội. Đất Hà-đông mất mùa cũng vậy. Xét chưng chánh nước láng diềng, không ai như người ít đức chưng dùng lòng ấy, chưng dân nước láng diềng chẳng thêm ít; chưng dân người ít đức chẳng nhiều sao vậy? Thầy Mạnh tử thưa rằng.

---

ta lại dời dân ta qua đất Hà-đông, dời lúa kho ta qua đất Hà nội mà nuôi dân đói; đất Hà đông đói thì cũng làm như vậy; ta xét coi việc chánh các nước láng diềng ta, thì không có vua nào lo hết lòng như ta; mà dân nước ấy chẳng có bớt đi; mà dân thì lại chẳng có thêm (đặng số) hơn là vì làm sao vậy?

Thầy Mạnh tử thưa rằng.

之 chi　之 chi　東 dông　移 di

民 dân　用 dung　凶 hung　其 kì

不 bât　心 tâm　亦 diêc　民 dân

加 gia　者 giả　然 nhiên　於 ư

多 da　鄰 lân　察 ât　河 hà

何 hà　國 quôc　鄰 lân　東 dông

也 dã　之 chi　國 quôc　移 di

民 dân　之 chi　其 kì

孟 Mạnh　不 bât　政 chánh　栗 tuc

子 tử　加 gia　無 vô　於 ư

對 đối　少 thiểu　如 như　河 hà

曰 viết　寡 quả　寡 quả　內 nội

王 vương　人 nhân　人 nhân　河 hà

Vua muốn đánh giặc, tôi xin lấy ví dụ thí dụ vua nghe: Chúng vàng đông trống đó, khi giải mũi nhọn đã giáp nhau; bỏ áo giáp xéo khi giải mà chạy, hoặc người chạy trăm bước mà sau dừng lại, hoặc người chạy năm chục bước mà sau dừng lại; lấy người chạy 50 bước cười người chạy trăm bước, thì vua tính đường nào? Vua Huệ-vương rằng: chẳng nên chi chẳng chạy trăm bước, vậy.

Vua muốn đánh giặc, thì tôi xin lấy việc đánh giặc mà thí dụ cho vua nghe. Trống thùng thùng đông lên, gươm giáo xô nhau, rồi bỏ áo giáp xéo khi giải mà chạy; hoặc có kẻ chạy một trăm bước rồi dừng lại, hoặc có kẻ chạy năm chục bước rồi dừng lại. Mà kẻ chạy năm chục bước lại cười kẻ chạy một trăm bước, thì vua tưởng làm sao, có nên không không? có phải không?

Vua Huệ-vương nói rằng: Không nên: vì kẻ đã chẳng có chạy một trăm bước, thì

步 bộ　或 hoặc　接 tiếp　好 hiếu
則 tắc　五 ngũ　棄 khí　戰 chiến
何 hà　十 thập　甲 giáp　請 thỉnh
如 như　步 bộ　曳 duệ　兮 dĩ
曰 viết　而 nhi　兵 binh　戰 chiến
不 bất　後 hậu　而 nhi　喻 dụ
可 khả　止 chỉ　走 tẩu　填 điền
直 trực　兮 dĩ　或 hoặc　然 nhiên
不 bất　五 ngũ　百 bách　鼓 cổ
百 bá bách　十 thập　步 bộ　之 chi
步 bộ　步 bộ　而 nhi　兵 binh
耳 nhĩ　笑 tiếu　後 hậu　刃 nhẫn
是 thị　百 bá bách　止 chỉ　餘 dư

cũng là chạy vậy. (Thầy Mạnh) thưa rằng: vua bằng biết đều ấy, thì chớ trông dân chưng nhiều hơn nước láng diềng vậy. Chẳng trái mùa làm ruộng, lúa chẳng khá ăn hết vậy. Lưới dày chẳng vào ao ró, cá tranh chẳng khá ăn hết vậy. Búa rìu lấy mùa vào núi rừng, cây cối chẳng khá.

Cũng là chạy vậy.
Thầy Mạnh tử liền rằng: Như mà vua biết đều ấy, thì chớ có trông cho dân được thắng số hơn nước ở gần mình làm chi: hễ là không có trái mùa làm ruộng, thì lúa hiếm hiếm ăn không hết; hễ mà lấy lưới dày mà đánh trong ao trong hồ, thì cá tranh còn hoài, ăn cũng chẳng hay vừa hết; hễ là có đốn cây cối thì cứ mùa nó mà đốn, thì cây cối còn hoài.

食 thực
也 dã
斧 phủ
斤 cân
以 dĩ
時 thì
入 nhập
山 sơn
林 lâm
材 tài
木 mộc
不 bất
可 khả

食 thực
也 dã
數 sác
罟 cổ
不 bất
入 nhập
洿 oa
池 trì
魚 ngư
鼈 biếc
不 bất
可 khả
勝 thăng

多 đa
於 ư
鄰 lân
國 quốc
也 dã
不 bất
違 vi
農 nông
時 thì
穀 cốc
不 bất
可 khả
勝 thăng

亦 diệc
走 tẩu
也 dã
曰 viết
王 vương
如 như
知 tri
此 thử
則 tắc
無 vô
望 vọng
民 dân
之 chi

xiết dùng vậy. Lúa cùng cá trạnh chẳng khá xiết ăn, cây cối chẳng khá xiết dùng, ấy khiến dân nuôi kẻ sống, chôn kẻ thác không hờn vậy. Nuôi người sống, chôn kẻ thác không hờn, ấy là đạo vương chưng đầu vậy. Chưng vườn năm mẫu, trồng đó lấy cây dâu, người năm mươi tuổi ấy khá lấy.

Dùng dâu cho hết. Mà như lúa cùng cá trạnh ăn không hết, cây cối dùng không hay vừa xiết, thì là làm cho dân không sớm không hờn, ví sống thì có lúa gạo mà ăn, chết có cây đóng hòm mà chôn. Sống no chết ấm, ấy là đầu cái đạo vương đó

Vườn năm mẫu đất, trồng dâu, kẻ đã đến năm mươi tuổi.

五 ngũ　也 dã　不 bất　勝 thắng

畝 mẫu　養 dưỡng　可 khả　用 dụng

之 chi　生 sanh　勝 thắng　也 dã

宅 trạch　喪 táng　用 dụng　穀 cốc

樹 thọ　死 tử　是 thị　與 dữ

之 chi　無 vô　使 sử　魚 ngư

以 dĩ　憾 hám　民 dân　鼈 biệt

桑 tang　王 vương　養 dưỡng　不 bất

五 ngũ　道 đạo　生 sanh　可 khả

十 thập　之 chi　喪 táng　勝 thắng

者 giả　始 thỉ thủy　死 tử　食 thực

可 khả　也 dã　無 vô　材 tài

以 dĩ　　憾 hám　木 mộc

mặc lụa vậy. Gà heo muông lợn chưng nuôi, chớ lỗi thừa thì, người bảy mươi tuổi ấy khá dùng ăn thịt vậy. Chưng ruộng trăm mẫu chớ cướp mùa nó; chưng nhà miệng ăn, khá dùng không đói vậy. Ghín chưng phép dạy nhà trường nhà tự giuổi đó lấy chưng nghĩa thảo thuận. Người điền bạc.

Được mặc lụa cho ấm; nuôi gà heo muông lợn mà không lỗi không sái thì tiết nó, thì kẻ đã 70 tuổi, được ăn thịt hoài; ruộng lớn trăm mẫu, mà đừng có cướp mùa màn kẻ làm đó, thì nhà khá ăn cũng no được khỏi đói; Lo dạy trong trường học lớn nhỏ, đều lấy việc thảo thuận mà dạy đỡ,

章	tường	奪	đoạt	七	thất	衣	y
序	tự	其	kì	十	thập	帛	bạch
之	chi	時	thì	者	giả	矣	hĩ
教	giáo	數	số	可	khả	雞	kê
申	thân	口	khẩu	以	dĩ	豚	đồn
之	chi	之	chi	食	thực	狗	cẩu
以	dĩ	家	gia	肉	nhục	彘	thế
孝	hiếu	可	khả	矣	hĩ	之	chi
悌	đễ	以	dĩ	百	bá	畜	súc
之	chi	無	vô	畝	mẫu	無	vô
義	nghĩa	飢	kì	之	chi	失	thất
頒	ban	矣	hĩ	田	điền	其	kì
白	bạch	謹	cẩn	勿	vật	時	thì

ấy chẳng đội gánh nơi đường sá vậy. Ng 70 tuổi ấy mặc lụa ăn thịt, dân đen chẳng đói chẳng rét, vậy mà chẳng thạnh ấy chưa chưng có vậy. Muông lợn ăn đồ ng ăn, mà chẳng biết xét; đường có thây chết đói, mà chẳng biết tra; ng chết thì nói rằng: chẳng phải.

---

thì kẻ hai thứ tóc trên đầu (bạc hoa râm) khỏi đầu đội vai mang ngoài đường ngoài sá; kẻ bảy mươi tuổi mò thịt ăn lụa mặc, lại dân sự chẳng phải đói phải rét, nhưng vậy mà không có thạnh, thì là đều chưa từng có vậy bao giờ.

Cho heo của vua ăn phá của dân ăn, mà kẻ làm vua chẳng biết xét chẳng biết lo thế ngăn cấm; Dân chết đói thấy thây nằm đầy đường, mà vua chẳng biết mở kho mà trợ dân chết đói; thì nói rằng, chẳng phải.

塗 đồ　未 vị　食 thực　者 giả

有 hữu　之 chi　肉 nhục　不 bất

餓 ngã　有 hữu　黎 lê　負 phụ

莩 biểu　也 dã　民 dân　戴 đái

而 nhi　狗 cẩu　不 bất　於 ư

不 bất　蘘 nhương　飢 cơ　道 đạo

知 tri　食 thực　不 bất　路 lộ

發 phát　人 nhơn　寒 hàn　矣 hĩ

人 nhơn　食 thực　然 nhiên　七 thất

死 tử　而 nhi　而 nhi　十 thập

則 tắc　不 bất　不 bất　者 giả

曰 viết　知 tri　王 vương　衣 y

非 phi　檢 kiểm　者 giả　帛 bạch

ta vậy tại năm vậy; ấy nào khác chưng dầm người mà giết đó nói rằng chẳng phải ta vậy, tại giáo vậy. Vua chớ đổ tội cho năm ấy chưng dân trong thiên hạ đến vậy. Vua Lương-huệ-vương rằng: ngỳ ít đức nầy xin an vưng dạy. Thầy Mạnh tử thưa rằng: giết ngỳ lấy côn cùng giáo có

---

tại ta đâu, cái là tại năm mất mùa, thì có khác chi kẻ đâm kẻ khác chết đi, rồi nói rằng: không phải tôi đâu, tại cây giáo đó. Vua đừng có đổ tội cho năm mất mùa, thì thiên hạ tới với vua mà xin ơn vua giúp.

Vua huệ-vương nước Lương nói rằng: ta xin an vưng theo lời thầy dạy. Thầy Mạnh tử thưa rằng. Lấy gậy với lấy giáo mà giết người, có khác gì nhau chăng?

淨 thiêu　之 chi　曰 viết　我 ngã

教 giáo　民 dân　非 phi　也 dã

孟 Mạnh　至 chi　我 ngã　歲 tuế

子 tử　焉 yên　也 dã　也 dã

對 đối　　兵 binh　是 thị

曰 viết　梁 Lương　也 dã　何 hà

殺 sát　惠 Huệ　王 vương　異 dị

人 nhơn　王 vương　無 vô　於 ư

以 dĩ　曰 viết　罪 tội　刺 thích

梃 đĩnh　證 quả　歲 tuế　人 nhơn

與 dữ　人 nhơn　斯 tư　而 nhi

刃 nhẫn　願 nguyện　天 thiên　殺 sát

有 hữu　安 an　下 hạ　之 chi

lấy khác chăng? (vua) rằng: không lấy khác vậy (Mạnh) rằng: Lấy mũi nhọn cùng việc, chánh có lấy khác chăng? (Vua) rằng: không lấy khác vậy. (Thầy Mạnh) rằng: nhà bếp có thịt béo, ngoài tàu có ngựa béo, dân cosắc đói, ngoài nội có thây chết đói, ấy là đem thú mà ăn người vậy. Thú ăn lộn nhau, vả người còn ghét đó.

Vua nói rằng: không có khác. vậy chớ lấy dùng gươm giáo, với dùng phép trị không có nhân mà giết người, có khác gì nhau chăng? vua cũng nói rằng: không khác.

Thầy Mạnh tử lại rằng: trong nhà bếp vua đầy những thịt béo, trong tàu ngựa vua ngựa con nào con nấy đỗy cả; mà trong dân thì ng to đói xơ mép, ngoài đồng linh ghỉnh những thây ma chết đói; làm như vậy thì là xít muông thú ăn thịt ng vậy đó. Sức con muông ăn thịt nhau người còn ghét thoy

率 suất
獸 thú
而 nhi
食 thực
人 nhơn
也 dã
獸 thú
相 tương
食 thực
且 thả
人 nhơn
惡 ố
之 chi

廐 cứu tau
有 hữu
肥 phi
馬 mã
民 dân
有 hữu
飢 ki
色 sắc
野 dã
有 hữu
餓 ngã
莩 biểu
此 thứ

以 dĩ
異 dị
乎 hồ
曰 viết
無 vô
以 dĩ
異 dị
也 dã
曰 viết
庖 bào nhà bếp
有 hữu
肥 phì béo
肉 nhục thịt

以 dĩ
異 dị
乎 hồ
曰 viết
無 vô
以 dĩ
異 dị
也 dã
以 dĩ
刃 nhẫn
與 dữ
政 chánh
有 hữu

Làm cha mẹ dân, làm việc chánh chẳng khỏi nơi đem thú mà ăn người; sao ở làm cha mẹ dân được vậy? Đức trọng ni nói rằng: người đầu làm bò nhìn ấy, thửa không con cháu chăng? Vì đem đồ giống ngỳ mà dùng đó vậy; đường chưng sao nỡ khiến dân ấy đói mà chết vậy.

Mà mình làm cha mẹ dân; làm việc chánh trị dân mà không khỏi xúc muông thú ăn thịt dân, thì làm cha mẹ dân làm sao?
Ông Trọng ni nói rằng: kẻ bày ra mà làm bò nhìn đầu hết, những kẻ ấy không có con cháu hay sao? Vì nó làm ra hình người mà dùng (trong việc tang) sức nó làm hình ra mà dùng mà người còn nói vậy) thì về kẻ làm cho dân chết đói thì người nói làm sao nữa bây giờ?

用 dụng
之 chi
也 dã
如 như
之 chi
何 hà
其 kì
俠 sử
斯 tư
民 dân
飢 kì
而 nhi
死 tử

始 thỉ thủy
作 tác
俑 dũng dõng
者 giả
其 kì
無 vô
後 hậu
乎 hồ
爲 vị
其 kì
象 tượng
人 nhơn
而 nhi

人 nhơn
惡 ô
在 tại
其 kì
爲 vị
民 dân
父 phụ
母 mẫu
也 dã

仲 trọng
尼 ni
曰 viết

爲 vi
民 dân
父 phụ
母 mẫu
行 hành
政 chánh
不 bất
免 miễn
於 ư
率 suất
獸 thú
而 nhi
食 thực

Nước Lương chúa huệ vương hỏi rằng, nước Tấn trong thiên hạ chẳng ai mạnh hơn vậy; ông già chưng cho biết vậy; đến chưng mình người ít đức nầy; phương đông thua nơi nước Tề, con cả thác trận vậy; phương tây mất đất nơi nước Tần 100 dặm, phương nam phải nhục nơi nước sở, người ít đức nầy hổ đó, xin vì kẻ thác ấy một.

Chúa huệ - vương nước Lương nói rằng: Nước Tấn trong thiên hạ không nước nào mạnh cho bằng; để ông già chẳng biết sao? Ta là kẻ ít đức nầy, bên phía đông bị thua nước Tề, con cả ta chết trận, bên phía tây đánh với nước Tần ta thua mất đất hết bảy trăm dặm; bên phía nam phải chịu nhục với nước Sở, ta là ngày ít đức nầy hổ lắm, nguyện xin vì kẻ chết ấy một phen nữa, cái nhục ấy đi

南 nam　齊 tề　叟 tẩu　也 dã

辱 nhục　長 trưởng　之 chi　○

於 ư　子 tử　所 sở　梁 lương

楚 sở　死 tử　矢口 tri　惠 huệ

寡 quả　焉 yên　也 dã　王 vương

人 nhơn　西 tây　及 cập　曰 viết

恥心 sỉ　喪 táng　寡 quả　晉 tấn

之 chi　地 địa　人 nhơn　國 quốc

願 nguyện　於 ư　之 chi　天 thiên

比 thỉ　秦 tần　身 thân　下 hạ

死 tử　七 thất　東 đông　莫 mạc

者 giả　百 bá bách　敗 bại　強 cường

一 nhứt　里 lý　於 ư　焉 yên

rửa đó; dường chưng sao thì nên?
Thầy Mạnh tử thưa rằng: nước đất vương 100 dặm mà khá cấy thạnh, vua bằng ra việc nhân chánh nơi dân; bớt việc hình phạt, nhẹ thuế viết cày sâu bừa chín, ngày tráng ấy bấy ngày rảnh, rửa thảo thuận ngày tín mình vậy; vào nhà lấy thờ

---

làm làm sao bây giờ thì nên?
Thầy Mạnh tử thưa rằng: Nước có đất được một trăm dặm thì cũng có lẽ mà thạnh trị được: Như vua ro việc nhân chánh với dân, như vua bớt việc hình phạt, đánh thuế viết nhẹ; thì dân cày sâu bừa chín, còn kẻ tráng lực dùng ngày nhàn mà sửa mình ăn ở có hiếu có đễ thảo thuận, trung tín: vào trong thì nó lo thờ cho kính mẹ.

以 dĩ　民 dân　方 phương　洒 tẩy rửa

暇 hạ　省 tỉnh　百 bách bá　之 chi

日 nhựt　刑 hình　里 lý　如 như

修 tu　罰 phạt　而 nhi　之 chi

其 kì　薄 bạc　可 khả　何 hà

孝 hiếu　稅 thuế　以 dĩ　則 tắc

悌 đễ　斂 liễm　王 vương　可 khả

忠 trung　深 thâm　王 vương

信 tín　耕 canh　如 như　孟 Mạnh

八 nhựt　易 dị　施 thi　子 tử

以 dĩ　耨 nậu　仁 nhân　對 đối

事 sự　壯 tráng　政 chánh　曰 viết

其 kì　者 giả　於 ư　地 địa

Cho anh mình. Ba bước lấy thờ quan lớn mình, khá khiến chuất còn lấy đánh chưng nước tần nước sở chưng giáp bền giáp sắc vậy. Nước kia cướp mùa dân nó, khiến chẳng đặng cày bừa lấy nuôi cha mẹ nó. Cha mẹ nó rét đói, anh em vợ con nó lìa tan. Nước kia hãm dẫm dân nó.

Ra ngoài việc nước thì biết kính vì kẻ lớn (vua, quan) như vậy thì khá khiến chuất còn mà đánh với giáp bền giáp sắc, nước tần nước sở vậy; nước kia tần sở cướp mùa dân nó không cho nó cày bừa làm ruộng mà nuôi cha mẹ nó; cha mẹ nó rét đói, anh em vợ con nó lìa tan (mà lo đi kiếm ăn kẻ chết đói) Nước kia (nước, tần, sở) làm cho dân sa dẫm cực khổ khốn nạn).

凍 đông
餓 ngã
足 túc
弟 đệ
妻 thê
子 tử
離 ly
散 tán
彼 bỉ
陷 hãm
溺 nịch
其 kì
民 dân

時 thì
俠 tử
不 bất
得 đắc
耕 canh
耨 nậu
以 dĩ
養 dưỡng
其 kì
父 phụ
母 mẫu
失 thất
母 mẫu

撻 thát
秦 bần
楚 đỗ
之 chi
堅 kiên bền
甲 giáp áo giáp
利 lợi sắc
兵 binh giáo
矣 hĩ
彼 bỉ
奪 đoạt
其 kì
民 dân

父 phụ
兄 huynh
出 xuất
以 dĩ
事 sự
其 kì
長 trưởng
上 thượng
可 khả
俠 tử
制 chế
梃 đình
以 dĩ

vua qua mà đánh đó, vả ai địch lại cùng vua? nên rằng: người có nhân không ai địch lại xin vua chớ ngờ.

Thầy Mạnh tử ra mắt nước Lương chúa Tương vương, ra nói với người ta rằng: trông vua chẳng giống gì nhân quân, tới gần đó mà chẳng thấy chỗ sợ vậy, vụt vậy hỏi ta rằng: trong thiên hạ định vào đâu?

Nếu vua đem binh qua mà đánh, thì ai mà địch lại vua được, vì vậy nên nói rằng: người có nhân thì có ai địch lại? xin vua đừng có nghi ngại gì.

Thầy Mạnh tử tới ra mắt chúa Tương vương nước Lương (là con vua nước). Khi thầy Mạnh tử về thì nói chuyện lại với người ta rằng: coi xa thì ta chẳng thấy giống chi giống vì nhơn quân (đấng làm vua) — mà lại gần thì cũng chẳng thấy gì mà làm cho kinh sợ: vua vụt hỏi ta rằng: phải làm làm sao mà làm cho thiên hạ được vững? (trong thiên hạ về đâu?)

而 nhi
下 bất
見 kiến
所 tở
畏 úy
焉 gên
卒 thốt
然 nhiên
問 vấn
曰 viết
天 thiên
下 hạ
惡 ô

王 vương
出 xuất
語 ngự
人 nhơn
曰 viết
望 vọng
之 chi
不 bất
似 tợ
人 nhơn
君 quân
就 tựu
之 chi

者 giả
無 vô
敵 dịch
王 vương
請 thỉnh
勿 vật
疑 nghi
○
孟 Mạnh
子 tử
見 kiến hiện
梁 Lương
襄 Lương

王 vương
往 vãng
而 nhi
征 chinh
之 chi
夫 phu
誰 thùy
與 dữ
王 vương
敵 dịch
故 cố
曰 viết
仁 nhân

Ta thưa rằng: định chưng một nước (vua rằng
ai hay định làm một đó? ta thưa rằng: ai
chẳng muốn giết người ấy hay một đó. Vua rằng
ai hay về đó? ta thưa rằng: trong thiên hạ chẳng
chẳng về vậy; vua biết chưng lúa chăng?
lúc tháng 7 tháng 8, trời hạn thì lúa khô vậy
trời cuộn đó.

---

thì ta thưa rằng: phải định về làm một nước
mới được bởi vua rằng: ai làm cho thiên hạ về
làm một được? ta thưa rằng: hễ người chẳng muốn
người ta thì được làm cho thiên hạ về làm một
vua rằng: ai về? ta thưa rằng: nếu được như
vậy thì có ai trong thiên hạ mà chẳng có về?
vậy chớ vua biết lúa mạ hay chăng? nội
trong tháng bảy tháng tám, trời hạn thì
lúa nó khô đi mà như trời cuộn cuộn

七 thất
八 bát
月 ngoạt
之 chi
間 gian
旱 hạn
則 tắc
苗 miêu
槁 cảo khô
矣 hĩ
天 thiên
油 du
然 nhiên

對 đối
曰 viết
天 thiên
下 hạ
莫 mạc
不 bất
與 dữ
也 dã
王 vương
知 tri
夫 phù
苗 miêu lúa
乎 hồ

曰 viết
不 bất
嗜 thị muốn
殺 sát giết
人 nhơn
者 giả
能 năng
一 nhứt
之 chi
孰 thục
能 năng
與 dữ
之 chi

乎 hồ
定 định
吾 ngô
對 đối
曰 viết
定 định
于 vu
一 nhứt
孰 thục
能 năng
一 nhứt
之 chi
對 đối

làm mây, ào vậy xuống mưa, thì lúa phừng vậy tốt đó vậy; được đường ấy ai hay ngăn đó. Nay chưng chưng người nhân mục trong thiên hạ, chưa có ai chẳng muốn giết nghĩa ấy vậy. Bằng có nghĩa chẳng muốn giết người ấy thì chưng dân trong thiên hạ đều ngóng cổ mà trông đó vậy

---

Làm mây, mưa ào xuống thì lúa phừng tốt lại chẳng sai; như có làm vậy thì ai ngăn đi được. Mà ngặt đời nay chẳng những kẻ chẳng dân trong thiên hạ chưa có người mà chẳng giết nghĩa. Như có nghĩa nào mà chẳng có lòng muốn giết người ta, thì dân trong thiên hạ, đều ngóng cổ mà trông người ấy

殺 tát
人 nhơn
者 giả
則 tắc
天 thiên
下 hạ
之 chi
民 dân
皆 giai
引 dẫn ngóng
領 lãnh cổ
而 nhi
望 vọng

牧 mục
未 vị
有 hữu
不 bất
嗜 thị
殺 tát
人 nhơn
者 giả
也 dã
如 nhi
有 hữu
不 bất
嗜 thị

其 kì
如 nhi
是 thị
就 tựu
能 năng
禦 ngự
之 chi
今 kim
夫 phù
天 thiên
下 hạ
之 chi
人 nhơn

作 tác
雲 vân
沛 phái
然 nhiên
下 hạ
雨 vũ vũ
則 tắc
苗 miêu
浡 bột
然 nhiên
興 hưng
之 chi
矣 hĩ

Chút dường ấy vậy. Vẫn về đó như chưng
chảy xuống thấp tố vậy ai hay ngăn đó nước
bề chúa Tuyên vương hỏi thầy (Mạnh) rằng:
chưng việc chúa bề hương, chúa Tấn văn, khó
đặng nghe chăng? Thầy Mạnh tử thưa rằng chưng
học trò đức trọng - ni không ai nói chưng
việc chúa bề hương chúa Tấn văn ấy

Được thiết như vậy thì dưới sơ tổ về như nước
ao chảy xuống thấp, có ai mà ngăn cho lại
được? Chúa Tuyên vương nước bề hỏi rằng:
dữ như việc chúa Tuyên vương nước bề
cùng là việc vua văn nước Tấn thầy có nói
được cho ta nghe chăng?
Thầy Mạnh - tử thưa rằng: trọng bạn học trò
đức trọng ni không có ai nói về chuyện chúa
bề hương, chúa Tấn văn,

對 đối
曰 viết
仲 trọng
尼 ni
之 chi
徒 đồ
無 vô
道 đạo
桓 Hoàn
文 văn
之 chi
事 sự
書 thư

齊 Tề
桓 hoàn
晉 Tấn
文 văn
之 chi
事 sự
可 khả
得 đắc
聞 văn
乎 hồ
孟 Mạnh
子 tử

下 hạ
沛 phái
然 nhiên
誰 thùy
能 năng
禦 ngự
之 chi
齊 Tề
宣 Tuyên
王 vương
問 vấn
曰 viết

之 chi
矣 hĩ
誠 thành
如 như
是 thị
也 dã
民 dân
歸 quy
之 chi
由 do
水 thủy
之 chi
就 tựu

ấy lũy đời sau không ai truyền vậy, tôi chưa chưng nghe vậy, nói không thôi thì thạnh đặng chẳng? (chúa Tuyên vương hỏi) rằng: đức đường nào thì khá lấy thạnh vậy? (Thầy Mạnh) thưa rằng: giữ dân mà thạnh, chẳng ai chưng hay chống vậy (chúa Tuyên vương hỏi rằng: như ng ít đức nầy khá lấy giữ dân chẳng vậy thay (Thầy Mạnh) thưa rằng: nên (chúa Tuyên vương) lại hỏi rằng: bởi đâu.

Cho nên đời sau không có ai truyền ra cho ai biết, tôi chưa có nghe nói đến. như vua cứ hỏi nề việc làm vậy mà thôi thì chừng nào lo việc thạnh trong nước được?

Chúa Tuyên vương hỏi: phải có đức làm sao mới thạnh được?

Thầy Mạnh thưa rằng: hễ giữ dân thì thạnh mà thôi, không có gì mà ngăn trở được.

Vua hỏi rằng: như ta là người ít đức vậy. mà ta có giữ dân được hay chăng?

Thầy Mạnh rằng: được

Chúa Tuyên vương lại hỏi rằng: bởi đâu.

人 nhơn　曰 viết　以 dĩ　是 thị

者 giả　保 bảo　則 tắc　以 dĩ

可 khả　民 dân　王 vương　後 hậu

以 dĩ　而 nhi　乎 hồ　世 thế

保 bảo　王 vương　曰 viết　無 vô

民 dân　莫 mạc　德 đức　傳 truyền

乎 hồ　之 chi　何 hà　焉 yên

哉 tai　能 năng　如 như　臣 thần

曰 viết　禦 ngự　則 tắc　未 vị

可 khả　也 dã　可 khả　之 chi

曰 viết　曰 viết　以 dĩ　聞 văn

何 hà　若 nhược　王 vương　也 dã

由 do　寡 quả　矣 hĩ　無 vô

Mà thầy biết tôi nên vậy? (Thầy Mạnh) thưa rằng: tôi nghe chưng gã hồ hột nói cùng tôi rằng: vua ngồi chưng trên thềm nhà có người dắc trâu qua dưới thềm ấy, vua thấy đó, hỏi rằng: dắc trâu đi đâu? Người ấy thưa rằng hầu lấy máu bôi chuông, Vua dạy rằng: tha đi: Ta chẳng nỡ nó rum sợ. bằng có tội mà tới

---

Mà thầy biết tôi làm được Thầy Mạnh thưa rằng: tôi có nghe gã hồ hột nói cùng tôi rằng: vua ngồi trên thềm nhà có ng dắc trâu qua dưới thềm ấy, vua thấy vua hỏi nó, dắc trâu đi đâu? Nó thưa rằng: dắc trâu đi giết lấy máu bôi chuông; thì vua dạy rằng: tha nó đi: ta không có nỡ thấy nó rum sợ, dường như không có tội mà phải đem tới chỗ chết vậy

舍 xả 之 chi 於 ư 知 tri

之 chi 曰 viết 堂 đường 吾 ngô

吾 ngô 牛 ngưu 上 thượng 可 khả

不 bất 何 hà 有 hữu 也 dã

忍 nhẫn 之 chi 羣 khiển 曰 viết

其 kì 對 đối 牛 ngưu 臣 thần

觳 hộc 曰 viết 而 nhi 聞 văn

觫 tốc 將 tương 過 quá 之 chi

若 nhược 欠 dĩ 堂 đường 胡 hồ

無 vô 釁 hấn bối 下 hạ 齕 ngật

罪 tội 鐘 chung chuông 者 giả 曰 viết

而 nhi 王 vương 王 vương 王 vương

就 tựu 曰 viết 見 kiến 坐 tọa

Đất chết (người đức trâu) thưa rằng: vậy thì bỏ đừng bôi chuông vậy vay; vua rằng: sao khá bỏ vậy? dùng con dê đổi đi chẳng biết có chăng? (Tuyên vương) rằng: có đó, (Thầy Mạnh) thưa rằng: suy lòng ấy đủ lấy thạnh vậy. Trăm họ đều lấy vua làm tiếc (con trâu ấy) vậy; tôi vẫn biết vua chưng chẳng nỡ làm vậy. Vua rằng: phải

---

Người đức trâu thưa lại rằng: vậy thì phải bỏ đừng lấy mẩu nó mà bôi chuông hay sao? thì vua dạy rằng: sao lại có bỏ là làm sao! bắt con dê mà thế nó; tôi nghe làm vậy mà khỏi biết có hay chăng? Vua rằng: có như vậy. Thầy Mạnh liền thưa rằng: có lòng thể ấy thì đủ mà thạnh vậy: trăm họ cả và (dân) đều nói vua làm làm vậy là bởi tiếc con trâu, mà tôi biết chắc vua làm làm vậy là bởi lòng vua chẳng nỡ mà thôi. vua rằng: phải

愛 ái
也 dã
臣 thần
固 cố
知 tri
王 vương
之 chi
不 bất
忍 nhẫn
也 dã
王 vương
曰 viết
然 nhiên

曰 viết
是 thị
心 tâm
足 túc
以 dĩ
王 vượng
矣 hĩ
百 bá bách
姓 tánh
皆 giai
以 dĩ
王 vương
爲 vi

廢 phế
也 dã
以 dĩ
羊 dương
易 dịch đổi
之 chi
不 bất
識 thức
有 hữu
諸 chư chăng
曰 viết
有 hữu
之 chi

死 tử
地 địa
對 đối
曰 viết
然 nhiên
則 tắc
廢 phế bỏ
釁 hấn bôi
鐘 chung chuông
與 dư
曰 viết
何 hà
可 khả

thật có: trăm họ ấy, Nước bề tuy là hẹp nhờ, ta tiếc gì một con trâu; bèn chẳng nở nó, giống giác, bằng không có tội mà tới đất chết, nên lấy dê đổi đó vậy (Thầy Mạnh) thưa rằng: vua chớ lạ chưng trăm họ chưng lấy vua làm tiếc (con trâu) vậy, lấy con nhỏ đổi con nhỏ đổi con lớn; dân kia.

Thật có như vậy trăm họ thấy vậy thì tưởng làm vậy. Mà nước bề tuy là hẹp là nhỏ đó chút, có lẽ nào mà ta làm vì lòng tiếc một con trâu ta thấy nó giống giác kinh lợ, như kẻ vô tội mà đem ra chỗ chết vậy, thì thương hại chẳng nở, nên biểu bắt dê mà thế cho nó.
Thầy Mạnh trẻ rằng: vua chớ có lấy làm lạ trăm họ thấy vua làm như vậy, thì lấy là vì vua tiếc con trâu; nên lấy nhỏ mà đổi lớn

百 bá
姓 tánh
之 chi
以 dĩ
王 (vương
爲 vi
愛 ái
也 dã
以 dĩ
小 tiểu
易 dịch
大 đại
彼 bỉ

死 tử
地 địa
故 cố
以 dĩ
羊 dương
易 dịch
之 chi
也 dã
曰 viết
王 (vương
無 vô
異 dị
於 ư

一 nhứt
牛 ngưu
即 tức
不 bất
忍 nhẫn
其 kì
觳 hộc
觫 tốc
若 nhược
無 vô
罪 tội
而 nhi
就 tựu

誠 thành
有 hữu
百 bá
姓 tánh
者 giả
齊 (bồ
國 quốc
雖 tuy
褊 biển hẹp
小 tiểu
吾 ngô
何 hà
愛 ái

sao biết đó? vua bằng thương nó không tội mà đến đất chết, thì con trâu con dê chọn con nào vậy? Vua cười rằng: ta thật lòng nào vậy thay! ta chẳng phải tiếc cái của mà đổi đó lấy dê vậy; phải vậy ối; trăm họ chưng rằng ta tiếc (trâu) vậy.
(Thầy Mạnh) thưa rằng: không hại gì vậy

Câu ấy nó biết đâu, nó hiểu đâu được ý vua? Bằng vua vì lòng thương hại cái con vô tội mà phải dẫn đi tới chỗ chết, thì con trâu với dê chọn con nào?
Vua cười mà nói rằng: thật vậy chúc, mà ta có lòng nào ở đâu? ta không phải là vì giá nó mắt mà ta tiếc mà biểu bắt dê mà thế nó đâu. Trăm họ nói ta tiếc thì là phải lắm đó mà. Thầy Mạnh thưa rằng: chẳng có hại gì đó.

乎 hô　哉 tai　則 tắc　惡 ô

百 bá　我 ngã　牛 ngưu　知 tri

姓 tánh　非 phi　羊 dương　之 chi

之 chi　愛 ái　何 hà　王 (vương)

謂 vị　其 kì　擇 trạch　若 nhược

我 ngã　財 tài　焉 yên　隱 ẩn

愛 ái　而 nhi　王 (vương)　其 kì

也 dã　易 dịch　笑 tiếu　無 vô

之 chi　曰 viết　罪 tội

曰 viết　以 dĩ　是 thị　而 nhi

無 vô　羊 dương　誠 thành　就 tựu

傷 thương　也 dã　何 hà　死 tử

也 dã　宜 nghi　心 tâm　地 địa

ấy bèn là chước bẩn nhân vậy; vua thấy con trâu chưa thấy con dê vậy: người quân tử chưng nơi chim muông vậy, thấy nó sống chẳng nở thấy nó chết, nghe tiếng chẳng nở ăn thịt nó vậy nên ng quân tử xa chốn bào trù (nhà bếp) vậy, vua đẹp lòng nói rằng: Kinh thơ rằng: ng ta có lòng lành

---

Ấy là cái chước để mở làm việc nhân vậy mà thôi: Khi ấy vua thấy con trâu chưa có thấy con dê. Về con muông chim, ng quân tử thấy nó sống thì chẳng nở thấy nó chết; khi đã nghe tiếng nó kêu ta, thì chẳng nở ăn thịt; vì vậy cho nên ng quân tử hay ở cho xa nhà bếp. vua nghe nói làm vậy thì mừng mà nói rằng: trong sách thi [illegible] có lời nói rằng: "người kia có lòng

庖 bao　聞 văn　之 chi　是 thị

廚 thư　其 kì　於 ư　乃 nãi

也。 dã　聲 thinh　禽 cầm　仁 nhân

不 bất　獸 thú　術 thuật

王 cvương　忍 nhẫn　也 dã　也。 dã

說 duyệt　食 thực　見。 kiến　見 kiến

曰 viết　其 kì　其 kì　牛 ngưu

詩 thi　肉 nhục　生 sanh　未 vị

云 vân　是。 thị　不 bất　見 kiến

他 tha　以 dĩ　忍 nhẫn　羊 dương

人 nhơn　君 quân　見 kiến　也 dã

有 hữu　子 tử　其 kì　君。 quân

心 tâm　遠 viễn　死。 tử　子 tử

ta tính đo đó," nhà thầy chưng rằng vậy.
Vả ta bèn làm đó, trở lại mà xét đó, chẳng
đặng cội lòng ta; nhà thầy nói đó, nơi lòng ta
có ngay ngay vậy, cái lòng ấy chưng chỗ lấy
hiệp nơi đạo vương ấy là cớ làm sao? Thầy Mạnh
thưa rằng: có ng thưa nơi vua ấy nói rằng:

---

ta đã ta hiểu được đó" ấy thầy nói ra mà
chỉ ý ta đó vậy, ta làm rồi, ta nghĩ đi nghĩ
lại mà xét cho ra, mà xét không ra cội lòng
ta vì đâu mà làm như vậy; bây giờ thầy
nói ra rõ, ta có ý gẫm mà xét ra. Mà cái
lòng thể ấy lấy hiệp, với việc vương giả làm
sao vậy hử thầy?
Thầy Mạnh thưa rằng: giả như có ai tới
nói với vua rằng:

於 ư　於 ư　之 chi　予 dư

王 vương　我 ngã　反 phản　忖 thốn

者 giả　心 tâm　而 nhi　度 đạc

何 hà　有 hữu　求 cầu　之 chi

也 dã　戚 thích　之 chi　夫 phu

曰 viết　焉 yên　得 đắc　之 chi

有 hữu　此 thử　吾 ngô　謂 vị

復 phục　心 tâm　心 tâm　也 dã

於 ư　之 chi　夫 phu　夫 phu

王 vương　所 sở　子 tử　我 ngã

者 giả　以 dĩ　言 ngôn　乃 nãi

曰 viết　合 hiệp　之 chi　行 hành

sức tôi đủ lấy cắt nổi trăm quân (1 quân = 10 tạ) mà chẳng đủ lấy cắt nổi một cái lông; sáng đủ lấy xét chưng ngọn lông mùa thu, mà chẳng thấy cái xe củi, thì vua nghe đó chăng? (vua) rằng: không nghe. (Thầy Mạnh) nay ơn vua đủ lấy đến chim muông, mà công vua chẳng đến nơi trăm họ ấy, một cớ sao vậy vay?

Sức tôi có lẽ mà cắt nổi một trăm quân (ba ngàn tạ: 1 quân = 10 tạ) mà dở một cái lông không có nổi; tôi sáng đủ mà xét dưới cái ngọn lông mùa thu; mà coi không có thấy cái xe chở củi ở giữa đường; thì vua có nghe có tin người ấy chăng?

Vua rằng: không.

Thầy Mạnh liền thưa rằng nay ơn vua làm thì đủ khắp đến chim muông; mà cái công vua chẳng tới nơi trăm họ, thì cớ bởi đâu?

禽 cầm　薪 tân　羽 vũ　吾 ngô

獸 thú　則 tắc　明 minh　力 lực

而 nhi　王(vương　足 túc　足 túc

功 công　許 hứa　以 dĩ　以 dĩ

不 bất　之 chi　察 sát　舉 cử

至 chí　乎 hồ　秋 thu　百 bá

於 ư　曰 viết　毫 hào　鈞 quân

百 bá　姓 tính　之 chi　而 nhi

姓 tính　今 kim　末 mạt　不 bất

者 giả　思 tư　而 nhi　足 túc

獨 độc　足 túc　不 bất　以 dĩ

何 hà　以 dĩ　見 kiến　舉 cử

與 dư　及 cập　輿 dư　一 nhất

Vậy thì một cái lông chưng chẳng cất nổi; vì chẳng dùng sức vậy, xe củi chưng chẳng thấy, vì chẳng dùng sáng vậy; trăm họ vua chưng chẳng thấy vua giữ, vì vua chẳng dùng ơn vậy; vì vậy nên vua chưng chẳng thạnh chẳng làm vậy, chẳng phải chẳng hay vậy. (vua hỏi: ông chẳng làm ấy cùng chẳng.)

Vậy thì chẳng cất nổi một cái lông, là vì chẳng có dùng sức, chẳng thấy cái xe củi là vì chẳng có dùng sáng; vua chẳng thấy vua giữ gìn trăm họ là vì vua không có dùng ơn; vì vậy vua cai trị nước mà chẳng đặng thạnh, là vì chẳng có làm, chớ chẳng phải là vì làm không đặng đâu.
Thì vua lại hỏi rằng: một cái chẳng có làm với một cái làm chẳng đặng

爲 vi　見 kiến　薪 tân　然 nhiên

也 dã　保 bảo　之 chi　則 tắc

非 phi　爲 vị　不 bất　一 nhứt

不 bất　不 bất　見 kiến　刖 vi

能 năng　用 dụng　爲 vị　之 chi

也 dã　恩 ân　不 bất　不 bất

焉 yên　用 dụng　舉 cử

曰 viết　故 cố　明 minh　爲 vị

不 bất　王 vương　焉 yên　不 bất

爲 vi　之 chi　百 bá　用 dụng

者 giả　不 bất　姓 tánh　力 lực

與 dữ　王 vương　之 chi　焉 yên

不 bất　不 bất　不 bất　與 dữ

hay làm ấy chưng cái hình sao lấy khác?
(Thầy Mạnh) rằng: cắp núi Thái sơn nhảy qua biển Bắc, nói với ng rằng: ta chẳng hay, ấy thật chẳng hay vậy. Vì người trưởng giả bẻ nhánh cây, nói với người rằng: ta chẳng hay, ấy chẳng thèm làm vậy, chẳng phải chẳng hay vậy. Vì vậy nên vua chưng chẳng thạnh chỉ phải.

Cái thế nó cách nhau làm sao?
Thầy Mạnh tử thưa rằng: như cái ng ươi, ng ta biểu: "hãy cắp cái nách núi Thái sơn mà nhảy qua biển bắc, nói với người ta rằng: tôi làm không đặng, thì thiệt là nó làm chẳng đặng đó; Mà cái ng ng kẻ lớn dạy biểu bẻ cái nhánh cây non, nói với ng ta rằng: tôi làm không đặng, thì là nó chẳng thèm làm mà thôi, chớ chẳng phải là làm chẳng đặng vậy. Vì vậy nên vua trị nước mà trị chẳng thạnh được, chỉ phải

爲 vi　爲 vi　北 bắc　能 năng

也 dã　長 trường　海 hải　者 giả

非 phi　者 giả　語 ngữ　之 chi

不 bất　折 chiết　人 nhân　形 hình

能 năng　枝 chi　曰 viết　何 hà

也 dã　語 ngữ　我 ngã　又 diệc

故 cố　人 nhân　不 bất　異 dị

王 vương　曰 viết　能 năng　曰 viết

之 chi　我 ngã　是 thị　狹 hiệp

不 bất　不 bất　誠 thành　大 đại

王 vương　能 năng　不 bất　山 sơn

非 phi　是 thị　能 năng　又 diệc

狹 hiệp　不 bất　也 dã　趙 triệu

chưng loại cấp núi Thái-Sơn nhảy qua biển Bắc vậy; vua chưng chẳng thạnh, thất chưng ông già người, thương con trẻ ta lấy đến chưng con trẻ người, trong thiên hạ khá xây chưng trên bàn tay. Thi Kinh rằng: làm phép chưng vợ ít đức, đến chưng anh em; lấy

---

Sánh như loại kẻ cấp núi Thái Sơn nhảy qua biển bắc đâu; vua mà chẳng thạnh thì là sánh như loại kẻ bẻ nhánh cây ấy vậy. Như ta kính ông già ta, mà làm cho kẻ khác cũng kính ông già mình như vậy; như ta thương con trẻ ta, mà làm cho kẻ khác cũng bắt chước mà thương con trẻ mình như ta vậy; thì việc trong thiên hạ ta làm dễ như là xây trên bàn tay ta vậy. Trong Thi Kinh có lời rằng: Ta ăn ở cho phải phép với vợ ta, rồi ra với anh [illegible] con ta.

太 thái
山 sơn
以 dĩ
超 siêu
北 bắc
海 hải
之 chi
類 loại
也 dã
王 vương
之 chi
不 bất
王 vương

是 thị
折 chiết
枝 chi
之 chi
類 loại
也 dã
老 lão
吾 ngô
老 lão
以 dĩ
及 cập
人 nhân
之 chi

老 lão
幼 ấu
吾 ngô
幼 ấu
以 dĩ
及 cập
人 nhân
之 chi
幼 ấu
天 thiên
下 hạ
可 khả
運 vãn

於 ư
掌 chương
詩 thi
云 vân
刑 hình
于 vu
寡 quả
妻 thê
至 chí
于 vu
兄 huynh
弟 đệ
以 dĩ

bị chưng nhà nước, thơ ấy nói đem lòng mình đặt chưng dân kia mà thôi, vì vậy nên suy ơn ra đủ lấy giữ được bốn biển, chẳng suy ơn ra không lấy giữ được vợ con; chưng người đời xưa chỗ lấy cả ngày ta ấy, không đều gì khác vậy, khác suy mình chỗ làm mà thôi vậy.

Nay ơn vua đủ.

Cho được trị nước nhà ta; nghĩa là bài ấy chỉ phải lấy lòng ấy mà đặt (làm) cho những người ấy thì đã đủ thôi. Vì vậy cho nên hễ kẻ suy ơn ra thì đủ cho được giữ được người ta trong bốn biển, mà kẻ chẳng hay suy ơn ra, thì không lấy đâu mà giữ cho vợ con; cái đều làm cho người đời xưa hơn người đời nay lắm, là chẳng phải cớ nào khác đâu; tại có bấy nhiêu ấy mà thôi

Nay ơn vua đủ khắp đến

他 tha
焉 gên
善 thiện
推 suy
其 kì
所 sở
爲 vi
而 nhi
已 dĩ
矣 hĩ
今 kim
恩 ơn ân
足 túc

保 bảo
妻 thê
子 tử
古 cổ
之 chi
人 nhơn
所 sở
以 dĩ
大 đại
過 quá
人 nhơn
者 giả
無 vô

故 cố
推 suy
恩 ân
足 túc
以 dĩ
保 bảo
四 tứ
海 hải
不 bất
推 suy
恩 ân
無 vô
以 dĩ

御 ngự
于 vu
家 gia
邦 bang
言 ngôn
舉 cử
斯 tư
心 tâm
加 gia
諸 chư
彼 bỉ
而 nhi
已 dĩ

lấy đều chim muông, mà công chẳng đến nơi trăm họ ấy một cớ sao vậy vay? Cân vậy sau mới biết giống nhẹ nặng, đo vậy sau biết dài vắn, vật gì cũng đều vậy. Lòng ta làm lắm hơn, vua xin tính đó, hay là vua dấy giáp binh làm nghèo nơi sĩ thần, gây hờn nơi các nước hầu, vậy sau.

Đến chim muông, mà công vua không đến cho đến trăm họ là vì làm sao? là hễ có nhắc cân trước thì sau mới biết nhẹ nặng; hễ có đo trước thì sau mới biết vắn dài, vật gì cũng đều vậy cả. Lòng người ta là trọng hơn lắm; xin vua đo nhắc lấy đó thì biết, hay là vua dấy việc binh giáp, cho sĩ thần vua bị hiểm nghèo cho các nước hầu gây hờn, gây vắn, vậy mới sướng lòng vua chăng?

興 hưng　矢豆 đoản　何 hà　以 dĩ

甲 giáp　物 vật　與 dữ　及 cập

兵 binh　皆 giai　權 quyền　禽 cầm

危 nguy　然 nhiên　然 nhiên　獸 thú

士 sĩ　心 tâm　後 hậu　而 nhi

臣 thần　爲 vi　矢口 tri　功 công

構 cấu　甚 thậm　輕 khinh　不 bất

怨 oán　王 (vương)　重 trọng　至 chí

於 ư　請 thỉnh　度 độ　於 ư

諸 chư　度 đạc　然 nhiên　百 bách

侯 hầu　之 chi　後 hậu　姓 tánh

然 nhiên　抑 ức　矢口 tri　者 giả

後 hậu　王 (vương)　長 trưởng　獨 độc

Mới sướng nơi lòng vua vậy vay? Vua rằng: chẳng phải như vậy; Ta sướng gì chưng đều ấy, hầu lấy cầu ta chỗ cả muốn vậy? (Thầy Mạnh) thưa rằng: vua chưng chỗ cả muốn, khá đặng nghe vậy vay? Vua cười mà chẳng nói. (Thầy Mạnh) thưa rằng: vì độ béo ngọt chẳng đủ nơi miệng vua vậy vay? Đồ nhẹ ấm chẳng đủ nơi mình vua vậy vay? hay là

Vua nói rằng: chẳng phải làm vậy; có lẽ nào ta lấy đều ấy mà làm sướng: một vì có ý cho được cái đều ta muốn lắm mà thôi.

Thầy Mạnh thưa rằng: cái đều vua muốn lắm ấy, có lẽ vua cho tôi nghe được chăng? vua liền cười mà không nói.

Thì thầy Mạnh thưa nữa rằng: hoặc là vì đồ ăn chẳng béo chẳng ngọt đủ cho vừa miệng vua chăng? hoặc là áo mỏng áo dày (áo mát áo ấm) chẳng đủ cho vua mặc chăng? hay là

不 bất　可 khả　ㄨㄟ dĩ　快 khoái

足 túc　得 đắc　求 cầu　於 ư

於 ư　聞 văn　吾 ngô　心 tâm

口 khẩu　與 dữ　所 sở　與 dữ

與 dữ　王 vương　大 đại　王 vương

輕 khinh　笑 tiếu　欲 dục　曰 viết

矮 oải　而 nhi　也 dã　吾 ngô

不 bất　不 bất　曰 viết　吾 ngô

足 túc　言 ngôn　王 vương　何 hà

於 ư　曰 viết　之 chi　快 khoái

體 thể　爲 vi　所 sở　於 ư

與 dữ　肥 phì　大 đại　是 thị

抑 ức　甘 cam　歟 dư　將 tương

vì kẻ sắc tốt chẳng đủ xem nơi con mắt vua vậy vay? tiếng hát chẳng đủ nghe nơi lỗ tai vua vậy vay? tôi lòn yêu chẳng đủ sai khiến nơi trước mặt vua vậy vay? Chưng các tôi vua đều đủ lấy đàng đó, mà vua há vì đều ấy vậy thay? (vua) rằng: chẳng phải: ta chẳng vì đều ấy vậy. (thầy Mạnh thưa) rằng: vậy thì vua

---

vì kẻ sắc không xinh tốt đủ cho vua xem cho tường con mắt hay sao? hay là vì tiếng ca tiếng hát chẳng hay đủ cho lỗ tai vua nghe hay sao? hay là tôi yêu chẳng có đủ trước mặt vua cho vua sai khiến hay chăng? Các tôi vua đều đủ mà vương phục làm tôi vua; mà vua há vì đều ấy chăng?

Vua rằng: chẳng phải, ta chẳng vì đều ấy đâu thầy Mạnh rằng: vậy thì

是 thị
哉 tai
曰 viết
否 phủ
吾 ngô
不 bất
爲 vị
是 thị
也 dã
曰 viết
然 nhiên
則 tắc
王 Cương

王 Cương
之 chi
諸 chư
臣 thần
皆 giai
足 túc
以 dĩ
供 cung
之 chi
而 nhi
王 Cương
豈 khử
爲 vị

聽 thính
於 ư
耳 nhĩ
與 dư
便 biền
嬖 bề
不 bất
足 túc
使 sử
令 linh
於 ư
前 tiền
與 dư

爲 vị
采 thể
色 sắc
不 bất
足 túc
視 thị
於 ư
目 mục
與 dư
聲 thinh
音 âm
不 bất
足 túc

Chưng chỗ cả muốn tôi biết vậy; vua muốn mở đất đai bắt nước Tần nước Sở châu, trị trong Trung quốc mà vỗ bốn mọi vậy. Lấy đường ấy chỗ muốn; cũng như leo cây mà tìm cá vậy.

Vua rằng: đường ấy khó lắm vậy vay? (Thầy Mạnh thưa) rằng: chỉn có khó lắm vậy, leo cây tìm.

Cái đều vua muốn lắm, thì tôi biết: vua muốn là muốn mở đất ra cho rộng muốn bắt nước Tần nước Sở đến, châu, muốn cai trị cả trong Trung quốc, mà vỗ yên mọi bốn phương: cái bụng muốn thì muốn làm vậy, mà cái việc làm thì làm làm vậy, thì cũng như leo lên trên cây mà tìm mà bắt cá vậy.

Thì vua nói rằng: khó lắm vậy sao? Thầy Mạnh thưa rằng: thật khó lắm: Leo lên trên cây mà tìm.

若 nhược 求 cầu 楚 Sở 之 chi

是 thị 若 nhược 莅 lị 所 sở

其 kì 所 sở 中 trung 大 đại

甚 thậm 若欲 dục 國 quốc 欲 dục

與 dư 猶 du 而 nhi 可 khả

曰 viết 緣 duyên 撫 phủ 矢口 tri

殆 đãi 木 mộc 四 tứ 已 dĩ

有 hữu 而 nhi 夷 di 谷欠 dục

甚 thậm 求 cầu 也 dã 辟 tịch

焉 yên 魚 ngư 又 dĩ 土 thổ

緣 duyên 也 dã 若 nhược 地 địa

木 mộc 王 vương 所 sở 朝 triều

求 cầu 曰 viết 爲 vi 秦 Tần

cá; tuy chẳng tang cá, không có tai sau; lấy đường ấy chỗ làm, càu đường ấy chỗ muốn, hết lòng sức mà làm đó, sau ắt có tai, (Chúa Truyền vương hỏi) rằng: khá đặng nghe vậy vay? Thầy Mạnh thưa rằng: người nước Trâu cùng người nước Sở đánh lộn nhau, thì vua lấy làm ai hơn?
Vua rằng: người nước Sở hơn. Thầy Mạnh rằng: vậy thì nước nhỏ

---

mà bắt cá; tuy rằng chắc là bắt không được, mà không có tai hại gì; Mà làm như việc vua làm, tìm như ý vua muốn: vua ra sức hết lòng mà làm mà chẳng ra gì thì chớ lại còn có tai hại nữa.
Vua hỏi rằng: có lẽ nghe được tai hại là những tai hại gì chăng?
Thầy Mạnh thưa rằng: người nước Trâu với người nước Sở đánh lộn nhau thì vua tưởng ai hơn?
Vua rằng người nước Sở hơn.
Thì Thầy Mạnh lại rằng: vậy thì nước nhỏ

王 (vương) 曰 viết 若 nhược 魚 ngư
以 dĩ 可 khả 所 sở 雖 tuy
爲 vi 得 đắc 欲 dục 不 bất
執 thực 聞 văn 盡 tận 得 đắc
勝 thắng 與 dữ 心 tâm 魚 ngư
曰 viết 曰 viết 力 lực 無 vô
楚 sở 鄒 Trâu 而 nhi 後 hậu
人 nhơn 人 nhơn 爲 vi 災 tai
勝 thắng 與 dữ 之 chi 以 dĩ
曰 viết 楚 sở 後 hậu 若 nhược
然 nhiên 人 nhơn 必 tất 所 sở
則 tắc 戰 chiến 有 hữu 爲 vi
小 tiểu 則 tắc 災 tai 求 cầu

chẳng chẳng khá lấy địch nước lớn, nước ít chẳng chẳng khá lấy địch nước nhiều, nước yếu hèn chẳng khá lấy địch nước mạnh, chúng đất trong bốn biển vuông ngàn dặm ấy chia nước, nước lẻ nhóm có một phần, lấy một phần địch tám phần, mà lấy khác chẳng nước trâu địch nước sao vậy, thay! sao chẳng cũng xét mình vậy!

---

không có lẽ địch lại nước lớn được, nước ít người không có lẽ địch lại với nước đông người được; nước yếu chẳng có lẽ địch lại với nước mạnh được đất ở trong bốn biển (là trong quốc cả thảy) mỗi nước ngàn dặm thì có chín nước; mà nước lẻ thì gồm lại có một phần mà thôi; bây giờ lấy một phần ấy mà phục cho tám phần kia thì có khác gì lấy nước trâu mà địch với nước sao ở đâu.

Mình phải xét lại cả ở lòng mình đã đó

以 dĩ　里 lý　弱 nhược　国 cố

與 dữ　者 giả　国 cố　不 bất

於 ư　几 cơ　不 bất　可 khả

勿 vật　齊 tề　可 khả　以 dĩ

敵 địch　集 tập　以 dĩ　敵 địch

楚 sở　有 hữu　敵 địch　大 đại

哉 tai　其 kì　彊 cường　寡 quả

蓋 cái　一 nhất　海 hải　国 cố

亦 diệc　以 dĩ　内 nội　不 bất

反 phản　一 nhất　之 chi　可 khả

其 kì　服 phục　地 địa　以 dĩ

本 bổn　八 bát　方 phương　敵 địch

矣 hĩ　何 hà　千 thiên　衆 chúng

nay vua ra việc chánh làm việc nhân, khiến trong thiên hạ người làm quan ấy đều muốn đứng nơi chưng triều vua, kẻ cày ấy đều muốn cày chưng nơi nội vua, người buôn bán đều muốn để của nơi chưng chợ vua, người đi đường đều muốn đi ra chưng đường vua, trong thiên hạ chưng muốn ghét vua ấy.

Nay như vua ra việc chánh, làm việc nhân, cai trị nước cho công chánh nhằm đạo nhằm phép, thì làm cho kẻ làm quan trong cả thiên hạ, đều muốn đến đứng trong triều vua; kẻ cày kều muốn đến cày ruộng đất của vua; kẻ buôn bán đều muốn đem hàng tới chợ vua mà bán, người đi đường đều muốn đi trong đường của vua, trong thiên hạ kẻ ghét vua mình thì đều.

若欲 duc　野 dã　立 lập　今 kim

出 khí　商 thương　於 ư　王 (vương)

於 ư　賈 cổ?　王 (vương)　發 phát

王 (vương)　皆 giai　之 chi　政 chánh

之 chi　欲 duc　朝 triều　施 thi

塗 đồ　藏 tàng　耕 canh　仁 nhơn

天 thiên　於 ư　者 giả?　使 sử?

下 hạ　王 (vương)　皆 giai　天 thiên

之 chi　之 chi　欲 duc　下 hạ

欲 duc　帝 thị　耕 canh　仕 sĩ

疾 tật　行 hành　於 ư　者 giả?

其 kì　旅 lữ　王 (vương)　皆 giai

君 (quân)　皆 giai　之 chi　欲 duc

Đều muốn tới thưa nơi vua, chắc đường ấy ai hay chống đó? Vua rằng: ta tới tăm chẳng hay tới với bực ấy vậy, xin nhờ thầy giúp chí ta, tỏ lấy dạy ta, ta tuy rằng chẳng sáng, xin từng làm đó. (Thầy Mạnh) rằng: không của thường mà có lòng thường ấy.

---

chạy tới mà tỏ cùng vua; như chắc có như vậy thì ai mà ngăn được.

(Vua liền nói rằng: Ta thì tới tăm không làm cho được cái bực thầy nói đó chúc, ta xin thầy giúp cái chí ta xin cắt chorỗ mà dạy ta, thật thì ta chẳng có được cho mình mẫn cho lắm chúc, nhưng vậy xin thầy hãy dạy thử ta coi thử.

Thì Thầy Mạnh Thưa rằng: không của thường mà có lòng (= không có của cần thường ngày ăn cho được sống; mà có cái lòng thường là giữ một mực hoài

請 thỉnh　夫 phu　之 chi　者 giả

嘗 thường　子 tử　○　皆 giai

試 thí　輔 phụ　王(vương　教 dục

之 chi　吾 ngô　曰 viết　赴 thú

曰 viết　志 chí　吾 ngô　懇 tha

無 vô　明 minh　惛 hôn　於 ư

恒 hằng　乂 dĩ　不 bất　王(vương

產 sản　教 giáo　能 năng　其 kì

而 nhi　我 ngã　進 tấn　若 nhược

有 hữu　我 ngã　於 ư　是 thị

恒 hằng　雖 tuy　是 thị　孰 thục

心 tâm　不 bất　矣 hĩ　能 năng

者 giả　敏 mẫn　願 nguyện　禦 ngự

Một kẻ sĩ làm hay vậy: bằng dân thì không
của thường nhân không lòng thương, vì dân
không có lòng thương, buông mích vạy vò,
dùng chẳng làm vậy; đến khi nó mắc tội
tội, vậy sau theo mà làm phép đó, ấy là
khuấy dân vậy sao có người nhân ở ngôi khuấy
dân mà khó làm được vậy?

---

thì là đến có một mình kẻ sĩ (là kẻ có trí có lòng
hơn người thác dân, làm được mà thôi. Mà dân
thường thì không có của thường sẵn hoàn, là tại nó
không có cái lòng bằng: như nó không có cái lòng
bằng, thì nó buông lung, sai dậy, vạy vò, chẳng
có sự xấu nào mà nó không làm đến, khiến
ra nó mắc lấy tội, nó mắc tội nó phạm luật
thì người ta phải làm tội gia hình phạt cho
nó. Ấy là giăng lưới cho dân mắc đó vậy.
Có lẽ nào, nếu mà có người ta có nhân ở tại
vị, có lẽ nào mà giăng lưới dòng dân nó
làm được vậy.

也。 dã
焉 yên
有 hữu
仁 nhân
人 nhơn
在 tại
位。 vị
罔 võng
民 dân
而 nhi
可 khả
爲 vi
也。 dã

及 cập
陷 hãm
於 ư
罪。 tội
然 nhiên
後 hậu
從 tùng
而 nhi
刑 hình
之。 chi
是 thị
罔 võng
民 dân

心。 tâm
苟 cẩu
無 vô
恒 hằng
心。 tâm
放 phóng
辟 tịch
邪 tà vạy
侈。 xỉ giỏ
無 vô
不 bất
爲 vi
已。 dĩ

惟 duy
士 sĩ
爲 vi
能。 năng
若 nhược
民 dân
則 tắc
無 vô
恒 hằng
產。 sản
因 nhơn
無 vô
恒 hằng

ấy vì vậy nên vì minh quân chế chưng của dân, ắt khiến trông lên đủ lấy thờ cha mẹ, cúi xuống đủ lấy nuôi vợ con, năm đặng mùa trọn mình no, năm mất mùa khỏi chưng chết mất, vậy sau lùa mà đi qua đều lành, vì vậy nên dân chưng theo đó vậy nhẹ; nay vậy chế chưng của dân.

ấy vì vậy nên vua hiền, có trí sáng hay chế của dân, thì làm cho con cái trông lên đủ có cho được thờ cha kính mẹ, cúi xuống là cho mẹ ở trên lo xuống có đủ cho được nuôi vợ nuôi con; năm đặng mùa thì dân no ấm cả đời, năm mất mùa thì dân khỏi chết mất vì đói; được như vậy rồi sau lùa dân về đường lành được đi hơn; cho nên sự dân theo vua ra nhẹ.

Theo như cách chế của dân đời nay.

善 thiện　身 thân　以 dĩ

故 cố　飽 bão　事 sự　是 thị

民 dân　凶 hung　父 phụ　故 cố

之 chi　年 niên　母 mẫu　明 minh

從 tùng　免 miễn　俯 phủ　君 quân

之 chi　於 ư　足 túc　制 chế

也 dã　死 tử　以 dĩ　民 dân

輕 khinh　亡 vong　畜 súc　之 chi

今 kim cận　然 nhiên　妻 thê　產 sản

也 dã　後 hậu　子 tử　必 tất

制 chế　驅 khu lừa　樂 lạc　使 sử

民 dân　而 nhi　歲 tuế　仰 ngưỡng

之 chi　之 chi　終 chung　足 túc

trông lên chẳng đủ lấy thờ cha mẹ, ngó xuống chẳng đủ lấy nuôi vợ con, năm đặng mùa trọn mình khỏi, năm mất mùa chẳng khỏi chưng chết mất, ấy một cứu chết chẳng đủ, nào rảnh mà lễ nghĩa vậy thay.

Vua muốn làm đó, thì sao chẳng xét cội mình vậy.

Thì con cái dưới trông lên chẳng có đủ, cho được thờ cha mẹ, cha mẹ trên ngó xuống chẳng có chi lấy đủ mà nuôi vợ con; năm được mùa cả đời cũng khỏi, năm mất mùa chẳng khỏi chết mất; ấy một sự lo cho khỏi chết ấy mà có còn không đủ thay; rảnh làm sao được mà lo về việc lễ nghĩa.

Vua mà muốn làm làm vậy, thì sao không lo xét cái cội cái góc mình.

義 nghĩa　亡 vong　妻 thê　產 sản

哉 tai　此 thử　子 tử　仰 ngưỡng

惟 duy　樂 lạc　不 bất

王 vương　救 cứu　歲 tuế　足 túc

欵 duc　死 tử　終 chung　父 phụ

行 hành　而 nhi　身 thân　事 sự

之 chi　恐 khủng　苦 khổ　父 phụ

則 tắc　不 bất　凶 hung　母 mẫu

盡 hợp　瞻 thiêm　年 niên　俯 phủ

反 phản　奚 hề　不 bất　不 bất

其 kì　暇 hạ　免 miễn　足 túc

本 bổn　治 trị　於 ư　以 dĩ

矣 hĩ　禮 lễ　死 tử　畜 súc

Chưng vườn năm mẫu, trồng đó lấy dầu, ng 50 tuổi ấy khá lấy mặc lụa vậy, gà heo muông lợn chưng nuôi, chớ lỗi mùa nó; kẻ 70 tuổi ấy khá lấy ăn thịt thường vậy, chưng ruộng 100 mẫu chớ cướp mùa nó, chưng nhà 8 miệng ăn khá lấy không đổi vậy.

Đất năm mẫu, đem mà trồng dầu, thì kẻ năm mươi tuổi được mặc lụa; có nuôi gà, heo, muông, lợn, thì đừng có trái có lỗi mùa nó, thì vậy kẻ bảy mươi tuổi được ăn thịt. Ruộng một trăm mẫu, mình làm vua, đừng có cướp mùa nó, thì dầu nhà có tám miệng ăn, cũng chẳng có đói.

奪 đoạt　七 thất　衣 y　五 ngũ

其 kì　十 thập　帛 bạch　畝 mẫu

時 thì　者 giả　矣 hĩ　之 chi

八 bát　可 khả　雞 kê　宅 trạch

口 khẩu　以 dĩ　豚 đồn　樹 thụ

之 chi　食 thực　狗 cẩu　之 chi

家 gia　肉 nhục　彘 thỉ　以 dĩ

可 khả　矣 hĩ　之 chi　桑 tang

以 dĩ　百 bá bạch　畜 súc　五 ngũ

無 vô　畝 mẫu　無 vô　十 thập

飢 cơ　之 chi　失 thất　者 giả

矣 hĩ　田 điền　其 kì　可 khả

謹 cẩn　勿 vật　時 thì　以 dĩ

ghín chưng phép dạy nhà tường nhà tự, giuỗi đó lấy chưng nghĩa thảo thuận, người điền bạc ấy chẳng đội gành nơi đường sá vậy, người già ấy mặc lụa ăn thịt, dân đen chẳng đói chẳng rét, vậy mà chẳng thành ấy chưa chưng có vậy.

Thiên Lương huệ vương bài câu dưới.

Mình làm mình vương mà lo phép dạy nhà tường nhà tự, giảng dạy cái nghĩa đều hiếu đều đề cho dân biết thảo thuận, thì kẻ đầu rau tóc bạc chẳng còn thấy phải đầu đội vai mang ngoài đường nữa; Như mà được, kẻ già được thịt ăn lụa mặc; dân đen khỏi đói khỏi rét, có như vậy mà chẳng thạnh nữa, thì chưa hề có vậy.

Chương thứ hai thiên Lương huệ - vương

庠 tường
序 tự
之 chi
教 giáo
申 thân
之 chi
以 dĩ
孝 hiếu
弟 đễ
之 chi
義 nghĩa
頒 ban
白 bạch

者 giả
不 bất
負 phụ
戴 đái
於 ư
道 đạo
路 lộ
矣 hĩ
老 lão
者 giả
衣 ý
帛 bạch
食 thực

肉 nhục
黎 lê
民 dân
不 bất
飢 cơ
不 bất
寒 hàn
然 nhiên
而 nhi
不 bất
王 vượng
者 giả
未 vị

之 chi
有 hữu
也 dã

梁 Lương
惠 Huệ
王 vương
章 chương
句 cú
下 hạ

Người Trang bạo ra mắt ông Mạnh tử nói rằng: Tôi là bạo ra mắt chúa Tuyên vương, chúa nói rằng tôi lấy muốn việc nhạc, tôi là Bạo chưa có lấy thưa vậy. Lại thưa rằng: muốn việc nhạc là đường nào! Thầy Mạnh tử rằng: vua chưng muốn việc nhạc lắm, thì nước Tề thưa ngỡ hầu thạnh chăng? Ngày khác thầy Mạnh ra mắt nói vua, rằng: vua từng nói nói ngày Trang-tử, nói lấy muốn việc nhạc

---

Người Trang bạo tới cùng thầy Mạnh tử mà nói rằng: tôi tên là bạo có đến ra mắt vua, vua có nói với tôi về sự vua muốn việc nhạc mà tôi là Bạo tôi chưa có thưa lại cùng vua làm sao. Lại thưa với thầy Mạnh rằng: chớ muốn việc nhạc là làm sao? Thầy Mạnh tử nói rằng: vua mà muốn việc nhạc lắm, thì nước Tề có khi gần được thạnh chăng

Bữa khác thầy Mạnh tử tới ra mắt vua mà nói rằng: vua thường có nói với Trang-tử về việc nhạc có hay không?

孟上集之二

他 tha
日 nhựt
見 hiện
於 ư
王 vương
曰 viết
王 vương
嘗 thường
語 ngữ
莊 trang
子 tử
以 dĩ
好 hiếu
樂 nhạc

子 tử
曰 viết
王 vương
之 chi
好 hiếu
樂 nhạc
甚 thậm
則 tắc
齊 tề
國 quốc
其 kì
庶 thứ
幾 kì
乎 hồ

好 hiếu
樂 nhạc
暴 bạo
未 vị
有 hữu
以 dĩ
對 đối
也 dã
曰 viết
好 hiếu
樂 nhạc
何 hà
如 như
孟 Mạnh

莊 trang
暴 bạo
見 hiện
孟 Mạnh
子 tử
曰 viết
暴 bạo
見 hiện
於 ư
王 vương
王 vương
語 ngữ
暴 bạo
以 dĩ

có chẳng. Vua đổi chưng sắc mặt nói rằng: ng ít đức nầy chẳng phải hay muốn chưng nhạc vì tiên vương vậy; chỉn muốn chưng nhạc trong đời tục vậy. (Thầy Mạnh) tử thưa rằng: vua chưng muốn việc nhạc lắm, thì nước tề ta ngô hầu thanh chẳng, chưng nhạc đời nay cũng như chưng nhạc đời xưa vậy (chúa tuyên vương) hỏi rằng: khá đặng nghe vậy vay. Thầy Mạnh thưa rằng: một mình vui nhạc với ng cũng vui nhạc.

Vua nghe liền đổi sắc diện mà nói rằng: ta là người ít đức, ta không có muốn nhạc vì tiên-vương đâu, ta một muốn nhạc theo tục đời nay mà thôi. Thầy Mạnh tử thưa rằng: Vua mà muốn việc nhạc lắm thì có khi nước tề ta đã hầu thanh chẳng nhạc đời nay cũng như nhạc đời xưa vậy mà chúa tuyên-vương liền rằng: Xin thầy nói ta nghe thử! Thì Thầy Mạnh thưa rằng: Một mình vui nhạc một mình, với vui nhạc với ng vui nhạc cái nào vui hơn?

樂 nhạc 樂 nhạc 之 chi 有 hữu
也 dã 甚 thậm 樂 nhạc 諸 chư
曰 viết 則 tắc 也 dã 王 (vương)
可 khả 齊 tề 直 trực 變 biến
得 đắc 其 kì 好 hiếu 乎 hồ
聞 văn 庶 thứ 世 thế 色 sắc
與 dữ 幾 kì 俗 tục 曰 viết
曰 viết 乎 hồ 之 chi 寡 quả
獨 độc 今 kim 樂 nhạc 人 nhân
樂 lạc 之 chi 耳 nhĩ 非 phi
樂 nhạc 樂 nhạc 曰 viết 能 năng
與 dữ 由 do 王 (vương) 好 hiếu
人 nhân 古 cổ 之 chi 先 tiên
樂 lạc 之 chi 好 hiếu 王 vương

Đường nào vui hơn? (Chúa Tuyên) rằng: chẳng bằng cùng người. (Thầy Mạnh) rằng: cùng ít người vui việc nhạc với cùng đông người vui việc nhạc, đường nào vui hơn? (Chúa Tuyên) rằng: chẳng bằng cùng đông. (Thầy Mạnh thưa) tôi xin vì vua nói việc nhạc. Nay vua đánh nhạc nơi đây, trăm họ nghe chưng tiếng chuông trống vua, chưng tiếng sáo địch vua, thảy phức tiền nhăn trán mà bảo nhau.

(Chúa Tuyên vương) trả lời rằng: một mình vui sao cho bằng vui với người. Thầy Mạnh lại thưa, vui với ít người vui việc nhạc, với cái vui cái nhiều ng vui việc nhạc, cái nào vui hơn? Vua rằng: sao cho bằng vui với đông người. Thì Thầy Mạnh tử thưa, vậy tôi lấy việc nhạc mà nói cho vua nghe. Nay mà vua đánh nhạc ở đây, trăm họ nghe tiếng chuông tiếng trống của vua, tiếng sáo tiếng địch của vua thì hết thảy đều nhức đầu, nhăn mày nhăn mặt mà nói với nhau rằng:

鼓 cổ
之 chi
聲 thinh
管 quản
籥 thược
之 chi
音 âm
舉 cử
疾 lật
首 thủ
蹙 thúc
頞 át
而 nhi
相 tương

言 ngôn
樂 nhạc
今 kim
王 vương
鼓 cổ
樂 nhạc
於 ư
此 thử
百 bá
姓 tánh
聞 văn
王 vương
鐘 chung

衆 chúng
樂 lạc
樂 nhạc
孰 thục
樂 nhạc
曰 viết
不 bất
若 nhược
與 dữ
衆 chúng
臣 thần
請 thỉnh
爲 vị
王 vương

樂 lạc
孰 thục
樂 lạc
曰 viết
不 bất
若 nhược
與 dữ
人 nhơn
曰 viết
與 dữ
少 thiểu
樂 lạc
樂 nhạc
與 dữ

rằng: vua ta chưng muốn đánh nhạc, cớ sao khiến ta đến chưng cớ ấy cùng vậy: cha con chẳng thấy nhau, anhem vợ con là tan. Nay vua sản bắn nơi đó, trọm họ nghe chưng tiếng xe ngựa vua, thấy cờ vỗ mao chưng tốt, thảy nhức đầu nhăn trán bảo nhau rằng:

(Vua ta muốn đánh nhạc; mà cớ sao khiến ta cực khổ đến đỗi nầy: cha con chẳng thấy nhau, anhem vợ con là tan kia.

Nay vua đi sản bắn nơi đó, thì trăm họ đều nghe rần rộ xe ngựa vua; thấy cờ vỗ mao vua tươi tốt, thảy đều nhức đầu nhăn trán mà nói với nhau rằng:

見 kiến　令 kim　此 thử　告 cáo
羽 vũ　王 vương　極 cực　曰 viết
蔑 miệt　田 điền　也 dã　吾 ngô
之 chi　獵 liệp　父 phụ　王 vương
美 mĩ　於 ư　子 tử　之 chi
舉 cử　此 thử　不 bất　好 hiếu
疾 tật　百 bá　相 tương　鼓 cổ
首 thủ　姓 tánh　見 kiến　樂 nhạc
蹙 thúc　聞 văn　兄 huynh　夫 phu
頸 cảnh　王 vương　弟 đệ　何 hà
而 nhi　車 xa　妻 thê　使 sử
相 tương　馬 mã　子 tử　我 ngã
告 cáo　之 chi　離 ly　至 chí
曰 viết　音 âm　散 tán　於 ư

Vua ta chưng muốn sẵn bắn cớ sao khiến ta đến chưng dường ấy cùng vậy; cha con chẳng thấy nhau, anh em vợ con lìa tan, ấy chẳng cớ gì khác, vì chẳng cùng dân đồng vui vậy.

Nay vua đánh nhạc nơi đây, trăm họ nghe chưng tiếng chuông trống, chưng tiếng sao địch, thảy hớn hơn vậy.

Ấy vua ta sẵn bắn, cớ sao đâu khiến cho ta cùng cực đến chừng nầy, cha con chẳng thấy mặt nhau anh em vợ con phân rẽ lìa tan:
Ấy chẳng vì cớ chi khác một vì bởi mình không chung vui với dân mà thôi.
Nay vua đánh nhạc ở đây, trăm họ nghe tiếng chuông tiếng trống vua, tiếng địch tiếng sao vua, thảy đều mặt vui hớn hở.

百 bá
姓 tánh
聞 văn
王 vương
鐘 chung
鼓 cổ
之 chi
聲 thinh
管 quản
籥 nhược
之 chi
音 âm
舉 cử
欣 hãn

他 tha
不 bất
與 dữ
民 dân
同 đồng
樂 nhạc
也 dã

今 kim
王 vương
鼓 cổ
樂 nhạc
於 ư
此 thử

也 dã
父 phụ
子 tử
不 bất
相 tương
見 kiến
兄 huynh
弟 đệ
妻 thê
子 tử
離 ly
散 tán
此 thử
無 vô

吾 ngô
王 vương
之 chi
好 hiếu
田 điền
獵 liệp
夫 phù
何 hà
使 sử
我 ngã
至 chi
於 ư
此 thử
極 cực

Có sắc mầng, mà bảo nhau rằng: vua ta ngỗ hầu không đau ốm vậy vay, sao lấy hay đánh nhạc được vậy. Nay vua săn bắn mới kia, trăm họ nghe vua chưng tiếng xe ngựa, thấy sắc tốt cờ nổ mạo, thấy hớn hởn vậy có sắc mầng mà bảo nhau.

Mà nói cùng nhau rằng: "vua ta bình an, không đau ốm, nên mới đánh nhạc vậy đó." Nay vua tàn bắn ở đây, trăm họ nghe tiếng xe ngựa vua rầm rạc, thấy cờ nổ mài rạc rỡ, thấy tiều hớn hở mặt vui mừng mà nói cùng nhau rằng.

旄 mạo
之 chi
美 mĩ
舉 cử
欣 hãn
欣 hãn
然 nhiên
有 hữu
喜 hỉ
色 sắc
而 nhi
相 tương
告 cáo

獵 điệp
於 ư
此 thử
百 bá
姓 tánh
聞 văn
王 vương
車 xa
馬 mã
之 chi
音 ãm
見 kiến
羽 vũ

無 vô
疾 tật
病 bịnh
與 dư
何 hà
以 dĩ
能 năng
鼓 cổ
樂 nhạc
也 dã
今 kim
王 vương
田 điền

欣 hãn
然 nhiên
有 hữu
喜 hỉ
色 sắc
而 nhi
相 tương
告 cáo
曰 viết
吾 ngô
王 vương
庶 thứ
幾 kì

rằng: vua ta ngỗ hầu không đau ốm vậy vậy, sao lấy được săn bắn vậy. Ấy không có gì khác vua cùng dân chúng vui vậy. Nay vua cùng trăm họ chung vui thì thạnh vậy.

Nước tề Chúa Tuyên-vương hỏi rằng: chúng vườn vua Văn-vương vuông 70 dặm có chăng? Thầy Mạnh-tử thưa.

Vua ta bình yên, không đau ốm chi, nên đi săn bắn đó. Ấy chẳng phải có gì khác, tại có một đều là mình chung vui với dân vậy mà thôi. Nay vua cùng trăm họ mà vui chung với nhau làm vậy thì sẽ thạnh mà chớ.

Chúa Tuyên-vương nước tề lại hỏi rằng: ngày nói cái vườn của vua văn-vương rộng lớn được bảy mươi dặm, có hay không? Thầy Mạnh tử thưa rằng:

曰。吾王庶幾無疾病與。何以能田

獵也。此無他。與民同樂也。今王與

百姓同樂則王矣。

齊宣王問曰。

文王之囿方七十里。有諸。孟子對

rằng: nơi sách truyện có đó (chưa truyện) rằng: đường ấy lớn vậy sao? Thầy Mạnh thưa rằng: dân còn lấy làm nhỏ vậy? vua rằng: chưng vườn ng ít đức nầy vuông 40 dặm, dân còn lấy làm lớn là có làm sao? (Thầy Mạnh) rằng: chưng vườn vua Văn-vương vuông 70 dặm, đứa cắt cỏ, hái củi ấy qua vậy, đứa rập trĩ, đánh thỏ ấy qua vậy

---

Ở trong sách truyện, thì có thiệt như vậy. Vua rằng: cha chả! lớn làm vậy đặng sao?
Thầy Mạnh rằng: vậy mà dân hãy còn lấy làm nhỏ đó. Thì vua hỏi rằng: vậy chớ sao cái vườn của người ít đức nầy là ta vuông vức có bốn mươi dặm mà dân còn lấy làm lớn là vì có làm sao vậy? Thầy Mạnh thưa lại rằng: Cái vườn vua Văn-vương lớn rộng bảy mươi dặm, mà đứa cắt cỏ, hái củi cũng đi qua đó ng đánh chim trĩ, hỏi [illegible] cũng đi ngan qua đó.

方 phương 里 lý 猶 du 曰 viết
七 thất 民 dân 以 dĩ 於 ư
十 thập 猶 du 爲 vi 傳 truyện
里 lý 以 dĩ 小 tiểu 有 hữu
爾 nhĩ 爲 vi 也 dã 之 chi
薨 nghiêu 大 đại 曰 viết 曰 viết
者 giả 何 hà 寡 quả 若 nhược
往 vãng 也 dã 人 nhân 是 thị
焉 yên 曰 viết 之 chi 其 kì
雉 trĩ 文 văn 圉 hữu 大 đại
鬼 thố 王 vương 方 phương 乎 hồ
者 giả 之 chi 四 tứ 曰 viết
往 vãng 圉 hữu 十 thập 民 dân

cùng dân chung vui, dân lấy làm nhỏ chẳng cũng phải chăng? tôi mới tới nơi cõi nua, hỏi nước chưng việc cấm lớn, nhưng vậy sau mới dám vào. Tôi nghe chưng trong cửa ải cõi giao, có vườn vuông ho dặm, kẻ giết một con nai con hươu ấy, bằng chưng tội giết người, thì ấy

---

Sui thì xui chung nơi dân, nên dân lấy làm còn nhỏ, thì là không phải hay sao? Tôi khi mới tới trong đất nước nua, thì tôi hỏi thăm cho biết những đều gì đại cấm đã, rồi mới dám vô; tôi có nghe ở trong lối gần kẻ chợ; có cái vườn lớn rộng bốn mươi dặm, mà hễ ai giết lấy một con nai hay là một con hươu thì tội nó bằng tội giết người vậy, thì cái vườn nai bốn mươi

殺 sát
其 kì
麋 mỉ
鹿 lộc
者 giả
如 như
殺 bát
人 nhân
之 chi
罪 tội
則 tắc
是 thị
方 phương

八 nhập
臣 thần
聞 văn
郊 hiệu
關 quan
之 chi
內 nội
有 hữu
囿 hựu
方 phương
四 tứ
十 thập
里 lý

臣 thần
始 thỉ
至 chí
於 ư
境 cảnh
問 vấn
國 quốc
之 chi
大 đại
禁 cấm
然 nhiên
後 hậu
敢 cảm

焉 yên
與 dữ
民 dân
同 đồng
之 chi
民 dân
以 dĩ
為 vi
小 tiểu
不 bất
亦 diệc
宜 nghi
乎 hồ

vườn vuông 40 dặm làm rập nơi trong nước dân lấy làm lớn, chẳng cũng phải chăng.

Nước Tề Chúa Tuyên-vương hỏi rằng: giao nước láng điềng có đạo chăng? Thầy Mạnh tử thưa rằng, có. chỉn kẻ nhân ấy làm hay lấy mình lớn thờ nước nhỏ, ấy vì vậy vua Thang thờ nước Cát. Vua Văn vương thờ mọi Côn-di.

---

dặm ấy xa như cái rập cái bẫy ở trong nước, nên dân lấy làm lớn, thì không phải hay sao?

Chúa Tuyên vương nước Tề hỏi rằng: chớ việc giao lân quốc với các nước láng điềng có cái phép gì hay chăng?

Thầy Mạnh-tử thưa rằng: Có; chỉn có một mình đấng có nhân làm đặng đều ấy là tuy mình là nước lớn mà làm ích cho nước nhỏ được; vì vậy cho nên vua Thang thờ nước Cát, vua Văn vương thờ mọi Côn-di

大 dai 道 dao 亦 diệc 四 tứ

事 sự 乎 hồ 宜 nghi 十 thập

小 tiểu 孟 Mạnh 乎 hồ 里 lý

是 thị 子 tử 爲 vi

故 cố 對 đối 齊 Tề 阱 tỉnh

湯 Thang 曰 viết 宣 Tuyên 於 ư

事 sự 有 hữu 王 vương 國 quốc

葛 Cát 惟 duy 問 vấn 中 trung

文 Văn 仁 nhân 曰 viết 民 dân

王 vương 者 giả 交 giao 以 dĩ

事 sự 爲 vi 鄰 lân 爲 vi

昆 Côn 能 năng 國 quốc 大 đại

夷 di 以 dĩ 有 hữu 不 bất

Một người trẻ ấy làm hay lấy mình nhỏ thờ nước lớn, nên vua Thái-vương thờ mợ Huân-dục người Câu-tiễn thờ nước Ngô. Lấy mình lớn thờ nước nhỏ ấy, là vui trời ấy vậy; lấy mình nhỏ thờ nước lớn ấy, là sợ trời ấy vậy. Vui lẽ trời ấy giữ đặng trong thiên hạ, sợ trời ấy giữ đặng nước mình. Kinh thư rằng:

Có một mình đặng có trí mới làm được mà lẽ mình nước nhỏ mà thờ nước lớn; nên vua Thái-vương thờ mợ Huân-dục; người Câu-tiễn thờ nước Ngô: nẻ làm vua nước lớn, binh nước phải trị cho nẻ làm vua nước nhỏ mà thờ, vâng phục nẻ làm vua nước nhỏ mà thờ, vâng phục nẻ làm vua nước lớn, là kính sợ phép trời vậy: nẻ vui lẽ trời mà làm như vậy, thì giữ được cả thiên hạ (nước lớn) còn nẻ kính sợ phép trời ấy thì giữ được nước mình

Sách Kinh thư rằng

者 giả　者 giả　獯 Huân　惟 duy
保 bảo　也 dã　鬻 dục　智 trí
天 thiên　以 dĩ　狁 cẩu　者 giả
下 hạ　小 tiểu　賤 tiện　爲 vi
畏 uỷ　事 sự　事 sự　能 năng
天 thiên　大 đại　吳 Ngô　以 dĩ
者 giả　者 giả　以 dĩ　小 tiểu
保 bảo　畏 uỷ　大 đại　事 sự
其 kì　天 thiên　事 sự　大 đại
國 quốc　者 giả　小 tiểu　故 cố
　　也 dã　者 giả　大 thái
詩 thi　樂 lạc　樂 lạc　王 (vương
云 vân　天 thiên　天 thiên　事 sự

sợ chưng sai trời, chưng ấy giữ đó.
Vua rằng: lớn thay lời thầy nói vậy: người ít đức nầy có bệnh, người ít đức muốn mạnh (Thầy Mạnh) thưa rằng: vua xin chớ muốn mạnh, nhỏ vả vỗ gươm kíp nhìn nói rằng: đứa kia sao dám địch ta vậy thay? ấy là đức thất phu chưng mạnh, địch một người vậy.

O Nay kính sợ cai trời, thì giữ được cái mạng trời cho.
Phua liền nói rằng: lời thầy dạy đó thật là rất nên cao, rất nên lớn, ta là người ít đức nầy có bệnh (có tật, chứng); ta là người ít muốn được sự mạnh
Thầy Mạnh thưa rằng: xin vua đừng có ham sự mạnh nhỏ (thường): vì kẻ mạnh thường (nhỏ) làm vậy, vỗ gươm kíp nhìn mà nói rằng: thằng kia sao dám địch với ta kìa? mạnh làm vậy là mạnh đứa thất phu, có địch chẳng là địch với một người mà thôi

當 đương 無 vô 矣 hĩ 畏 úy
我 ngã 好 hiếu 寡 quả 天 thiên
哉 tai 小 tiểu 人 nhơn 之 chi
此 thử 勇 dũng 有 hữu 戮 oái-uỵ
匹 thất 夫 phu 疾 tật 于 vu
夫 phu 撫 phủ 寡 quả 時 thì
之 chi 劍 kiếm 人 nhơn 保 bảo
勇 dũng 疾 tật 好 hiếu 之 chi
敵 địch 視 thị 勇 dũng 王 vương
一 nhứt 曰 viết 對 đối 曰 viết
人 nhơn 彼 bỉ 曰 viết 大 đại
者 giả 惡 ô 王 vương 哉 tai
也 dã 敢 cảm 請 thỉnh 言 ngôn

xin vua mạnh lớn ra đó. Kinh thơ rằng:
vua phừng giận ấy, bèn sửa quân ta, lấy ngăn
nước Cử qua, lấy hậu phước Chu, lấy địch chưng
trong thiên hạ. » Ấy là vua Văn-vương chưng
mạnh vậy, vua Văn-vương một lần giận mà
an chưng dân trong thiên hạ. Kinh Thơ rằng:
trời xuống dân dưới, làm chưng

---

xin vua có muốn mạnh thì mạnh cho lớn ra kia:
Sách Thi Kinh nói rằng:
vua (Văn-vương) phừng phừng nổi giận,
bèn sắm sửa quân gia mình,
mà ngăn giặc nước Cử qua,
cho được lấy cái hậu phước cho nhà Châu,
Mà đối lại với bụng thiên hạ ước ao.
Ấy là sực mạnh vua Văn vương thì là làm vậy.
Vua Văn vương một lần giận mà làm cho thiên hạ
được an.

Sách Thơ Kinh nói rằng:
Trời sinh dân ra dưới thế, trời sanh ra cho có vua
trời sanh sa cho có thầy để mà lo lắng cai trị dạy dỗ nó.

安 an　天 thiên　其 kì　王 vương

天 thiên　下 hạ　旅 dĩ　請 thỉnh

下 nạ　此 thử　以 dĩ　大 đại

之 chi　文 vân　遏 át　之 chi

民 dân　王 vương　徂 tỏ

書 thơ　之 chi　莒 lử　詩 thi

曰 viết　勇 dõng　以 dĩ　云 vân

天 thiên　也 dã　篤 đốc　王 vương

降 giáng　文 vân　周 Châu　赫 hắc

下 hạ　王 vương　祜 hưu　斯 tư

民 dân　一 nhất　以 dĩ　怒 nộ

作 tác　怒 nộ　對 đối　爰 viên

之 chi　而 nhi　于 vu　整 chỉnh

vì quân làm chưng vì sư. Chỉn nói rằng ta giúp thần thượng đế, yêu dấu bốn phương, người có tội, người không tội, một ở ta. Trong thiên hạ sao dám có quá chí ta? Một người đi ngang qua trong thiên hạ, vua Võ-vương hổ đó. Ấy là vua Võ-vương chưng mạnh vậy, mà vua Võ-vương cũng một lần giận.

Lại cũng có nói rằng: ta giúp vì thượng đế, là đấng yêu vì ta trong bốn phương, kẻ có tội kẻ không tội, tha bắt thưởng phạt cũng tại trong một tay ta: Ai trong cả thiên hạ dám có quá chí ta?

Một người mà hoành hành đi ngang qua trong thiên hạ. Vua Võ vương hổ đó; ấy là việc mạnh vua Võ vương đi vậy

Vua Võ vương cũng một lần giận

之 chi
此 thử
武 vũ
王 vương
之 chi
勇 dõng
也 dã
而 nhi
武 vũ
王 vương
亦 diệc
一 nhứt
怒 nộ

越 việt
厥 quyết
志 chí
一 nhứt
人 nhân
衡 hành
行 hành
於 ư
天 thiên
下 hạ
武 vũ
王 vương
恐 hổ

方 phương
有 hữu
罪 tội
無 vô
罪 tội
惟 duy
我 ngã
在 tại
天 thiên
下 hạ
曷 hạc
敢 cảm
有 hữu

若 quân
作 tác
之 chi
師 sư
惟 duy
曰 viết
其 kì
則 tắc
上 thượng
帝 đế
寵 sủng
之 chi
四 tứ

mà an chúng dân trong thiên hạ. Nay vua cũng một lần giận mà an chúng dân trong thiên hạ, dân một e vua chúng chẳng muốn mạnh vậy. Nước Tề chúa Tuyên vương mới ra mắt thầy mạnh-tử nói cùng Tuyên-vương. vua hỏi rằng; người hiền vậy cũng có điều vui vậy chăng? Thầy Mạnh tử thưa rằng: có một người không

---

Mà làm cho dân trong cả và thiên hạ (cả và nước) được an.

Bây giờ như vua cũng một lần giận mà làm cho dân trong cả và thiên hạ đặng an, thì dân còn sợ có một điều là vua hoặc chẳng có mưu mạnh chẳng mà thôi.

Chúa Tuyên-vương nước Tề cho thầy Mạnh-tử ra mắt nói Tuyên-vương (cũng có để Tuyên-vương vách cho ra mắt) của vua; vua nói rằng: chớ người hiền cũng có lấy chỗ ở sướng làm vậy làm vui chăng? Thầy Mạnh-tử thưa: cái người,

者 giả
亦 diệc
有 hữu
此 thử
樂 lạc
乎 hồ
孟 Mạnh
子 tử
對 đối
曰 viết
寡 quả
人 nhân
未 bất

齊 Tề
宣 Tuyên
王 Vương
見 hiện
孟 Mạnh
子 tử
於 ư
雪 Tuyết
宮 cung
王 Vương
賢 hiền

天 thiên
下 hạ
之 chi
民 dân
民 dân
惟 duy
恐 khủng
王 Vương
之 chi
不 bất
好 hiếu
勇 dũng
也 dã

而 nhi
安 an
天 thiên
下 hạ
之 chi
民 dân
民 dân
今 kim
王 Vương
亦 diệc
一 nhất
怒 nộ
而 nhi
安 an

đặng chốn, thì chê người trên mình vậy.
Chẳng đặng vui mà chê người trên mình ấy, chẳng phải vậy, mà làm kẻ ở trên dân, mà chẳng cùng dân chung vui ấy, cũng phải vậy. Vui dân chưng vui ấy, dân cũng vui đều mình vui, lo dân chưng lo ấy, dân cũng lo đều mình lo, vui có trong thiên hạ.

Không được làm vậy thì chê người trên mình; mà kẻ không được làm vậy mà chê người ở trên mình thì là không phải rồi; mà kẻ làm bề trên dân mà chẳng cho dân chung vui với mình thì cũng không phải nữa: vui cái đều dân vui, thì dân cũng vui cái đều vua vui, buồn cái đều dân buồn, dân cũng buồn cái đều vua buồn, vui thì vui chung có cả thiên hạ, lo buồn.

民 dân 非 phi 非 phi 得 đắc
之 chi 也 dã 也 dã 則 tắc
憂 ưu 樂 lạc 爲 vi 非 phi
者 giả 民 dân 民 dân 其 kì
民 dân 之 chi 上 thượng 上 thượng
亦 diệc 樂 lạc 而 nhi 安 hi
憂 ưu 者 giả 不 bất 不 bất
其 kì 民 dân 與 dữ 得 đắc
憂 ưu 亦 diệc 民 dân 而 nhi
樂 lạc 樂 lạc 同 đồng 非 phi
以 dĩ 其 kì 樂 lạc 其 kì
天 thiên 樂 lạc 者 giả 上 thượng
下 hạ 憂 ưu 亦 diệc 者 giả

cùng mình; lo có trong thiên hạ, cùng mình vậy, mà không thạnh ấy, chưa chưng có vậy.

Xưa ấy nước Tề chúa Cảnh-công hỏi nơi người An-tử rằng: ta muốn xem chơi núi Chuyển phụ, núi Triều vô, noi biển mà qua phía nam, đến chưng quận Lang-đa, ta làm việc gì mà khá lấy ví nơi vì tiên-vương đi xem chơi vậy,

---

cũng là buồn chung có thiên hạ, làm làm vậy mà chẳng được thạnh trị thì là đều chưa hề có vậy

Xưa chúa Cảnh-công nước Tề hỏi người An-tử rằng ta muốn xem núi Chuyển phụ, núi Triều vô, đi theo biển mà qua phía nam, đi cho đến quận Lang-đa, vậy thì ta phải làm làm sao mà bắt chước như các vua đời xưa đi xem chơi

吾 ngô　於 ư　昔 tích　憂 ưu
何 hà　轉 chuyển　者 giả　以 dĩ
修 tu　附 phụ　贅 Nhuế　天 thiên
而 nhi　朝 triều　景 cảnh (公 công　然 nhiên
可 Khả　儛 vũ　問 vấn　而 nhi
以 dĩ　遵 Tuân　於 ư　不 bất
比 tỉ　海 hải　晏 án　王 vương
於 ư　而 nhi　子 tử　者 giả
先 tiên　南 nam　曰 viết　未
王 vương　放 phóng　吾 ngô　之 chi
觀 quan　于 vu　羨 dục　有 hữu
也 dã　琅 Lang　觀 quan　也 dã
　　琊 da

Ngua Án-tử thưa rằng: phải vậy thay lời vua hỏi vậy. Ngôi thiên tử đến nước chư hầu rằng tuần thú, chữ tuần thú ấy là tuần chỗ người ta giữ vậy. Các nước hầu chầu nơi thiên tử ấy rằng nơi chức, chữ thuật chức ấy là nơi chức mình vậy, chẳng chẳng phải việc mình ấy..

Mùa xuân coi cày mà bổ dứa chẳng đủ, mùa thu coi

Người Yến tử thưa rằng: Khéo hỏi thay! Khi ngôi thiên tử đến thăm nước chư hầu, thì gọi rằng đi tuần thú; Tuần thú là đi xem xét chỗ đã giao cho mà giữ. Vua chư hầu tới chầu ngôi Thiên-tử, thì kêu là Thuật-chức; Thuật chức nghĩa là đi tâu về bổn chức mình phải làm; cái nào cũng chẳng phải là phi phận sự đâu. Các vua đời xưa, mùa xuân thì đi coi ruộng đất cày và giúp bổ cho dứa thiếu thốn; mùa thu thì coi

無 vô　於 ư　曰 viết　憂 ưu
非 phi　天 thiên　巡 tuần　子 tử
事 sự　子 tử　狩 thú　對 đối
者 giả　曰 viết　巡 tuần　曰 viết
春 xuân　述 thuật　狩 thú　善 thiện
省 tỉnh　職 chức　者 giả　哉 tai
耕 canh　述 thuật　巡 tuần　問 vấn
而 nhi　職 chức　所 sở　也 dã
補 bổ　者 giả　守 thủ　天 thiên
不 bất　述 thuật　也 dã　子 tử
足 túc　所 sở　諸 chư　適 thích
秋 thu　職 chức　侯 hầu　告 cáo
省 tỉnh　也 dã　朝 triều　僕 bộc

gặt mà giúp đứa chẳng đủ. Lời hạ ngạn (lời hát lý) rằng: vua ta chẳng đi chơi, ta lấy gì cho vui, vua ta chẳng đi tuần, ta lấy ai giúp ta. Một lần đi chơi một lần, đi tuần làm phép cho các nước hầu, đời nay chẳng phải vậy. Quân đi mà đem lương theo, dân đói ấy chẳng đặng ăn, dân nhọc ấy không đặng nghỉ, lườm lườm nhiều.

---

gặt mà giúp đứa không có đủ. Có lời hát lý đời nhà Hạ rằng: vua ta chẳng đi chơi, ta lấy đâu cho vui? vua ta chẳng đi tuần, ta biết lấy ai mà giúp đỡ ta? Một lần đi chơi, một lần đi tuần làm vậy, làm ra phép cho các nước hầu. Đời nay chẳng phải như vậy đâu: vua đi kéo binh đi nhiều, binh thì có lương thực ăn hết, những kẻ đói không có mà ăn, kẻ làm mệt nhọc không được nghỉ; nó lườm lườm gườm hoy, nó nhiều đều.

糧 lương 一 nhứt 何 hà 數 số

食 thực 予 dư 又 hựu 而 nhi

飢 cơ 爲 vi 休 hưu 助 trợ

者 giả 諸 chư 吾 ngô 不 bất

弗 phất 候 hậu 王 vương 給 cấp

食 thực 度 độ 不 bất 夏 hạ

勞 lao 今 kim 予 dư 言 ngôn

者 giả 也 dã 吾 ngô 曰 viết

弗 phất 不 bất 何 hà 吾 ngô

息 tức 然 nhiên 又 hựu 王 vương

睊 quyện 師 sư 助 trợ 不 bất

睊 quyện 行 hành 一 nhứt 遊 du

胥 tư 而 nhi 遊 du 吾 ngô

lời gièm, dân bèn làm gian; cải mạng
làm dữ với dân, ăn uống dường nước chảy,
dân dễ đâm mắt, làm lo các nước hầu.

Từ dưới dòng mà quên trở lại rằng
chúng là chữ lưu, từ trên dòng mà quên
trở lại rằng chúng là chữ liên. Theo đi
sẵn không chán, rằng chúng là chữ hoang,
vui uống rượu không chán, rằng chúng

---

gièm liên; thì dân nó giận nó ghet, nó
làm gian quân lính cải mạng vua mà
làm hung làm dữ với dân; ăn uống ào ào
quá là nước chảy dân dễ làm hư hại,
làm lo cho các nước hầu. Theo dòng nước
chảy xuống chỗ thấp mà quên trở lại thì
gọi là chảy (lưu); còn từ trên mạch trên
suối mà theo dòng nước hoài; quên trở
lại thì gọi là đâm (liên): cũng như đi
sẵn uống mà không nhàm không chán
thì kêu là hoang; vui chơi rượu trà say
sưa mà không hay thôi hay chừa, thì kêu

從 tùng
獸 thú
無 vô
厭 yếm
謂 vị
之 chi
荒 hoang
樂 lạc
酒 tửu
無 vô
厭 yếm
謂 vị
之 chi

反 phản
謂 vị
之 chi
流 lưu
從 tùng
流 lưu
上 thượng
而 nhi
忘 vong vương
反 phản
謂 vị
之 chi
連 liên

流 lưu
連 liên
荒 hoang
亡 vong
為 vi
諸 chư
候 hầu
憂 ưu
從 tùng
流 lưu
下 hạ
而 nhi
忘 vong vương

讒 sàm
民 dân
乃 nãi
作 tác
慝 thắc
方 phương
命 mạng
虐 ngược
民 dân
飲 ẩm
食 thực
若 nhược
流 lưu

là chữ vong. Vì tiểu vương không chưng vui dầm dề, chưng nết đắm mất, chỉn vua chỗ làm vậy.

Chúa Cảnh-công đẹp lòng, cả sân chưng nước, ra đóng nơi ngoài giao. Chưng ấy mới dấy phát bổ đứa chẳng đủ. Bảo quan thái sư nhạc rằng: vì ta làm chưng nhạc vua tôi yêu nhau. Tượng luật trí-chiêu.

Vong. Các vua đời xưa không hay vui lưu liên sa đà, hoang vong dầm dề; như vậy là chính việc (phép) vua phải làm vậy.

Chúa Cảnh-công nghe những lẽ thầy Mạnh giảng dạy thì đẹp lòng, bèn ra tờ cho trong nước hay rằng người sẽ bỏ đền mà ra đóng nơi ngoài giao (nội) – Từ khi ấy vua mới tỏ ra lòng muốn sửa việc nước, nên hay mở kho mà ban phát cho kẻ thiếu thốn.

Lại người đòi quan thái sư coi việc nhạc mà dạy rằng: người hãy vì ta mà làm bài nhạc về sự vua tôi đồng vui cùng nhau. Nhạc ấy là nhạc trí-chiêu (về vua) và giác chiêu

自 tự　舍 xá　君 quân　亡 vong

曰 viết　於 ư　所 sở　先 tiên

爲 vi　郊 hiệu　行 hành　王 vương

我 ngã　於 ư　也 dã　無 vô

作 tác　是 thị　流 lưu

君 quân　始 thỉ　景 cảnh　連 liên

臣 thần　興 hưng　公 công　之 chi

相 tương　發 phát　說 duyệt　樂 lạc

說 duyệt　補 bổ　大 đại　荒 hoang

之 chi　不 bất　戒 giới　亡 vong

樂 nhạc　足 túc　於 ư　之 chi

蓋 cái　召 triệu　國 quốc　行 hành

徵 trưng　太 thái　出 xuất　惟 duy

luật giác chiếu ấy vậy. Bài thơ nhạc có thể rằng: can có lỗi gì? can vua ấy là yêu vua vậy.

Nước nên chúa Tuyên vương hỏi rằng: người đều bảo ta dở nhà minh-đường, dở đi hay thôi chăng?

Thầy Mạnh-tử thưa rằng: vả nhà minh-đường ấy là chứng nhà vì vương giả vậy, vua muốn làm

---

(nên dẫn). Lời ca-nhạc ấy là lời rằng:

Can vua có lỗi gì?

Can vua ấy là yêu vua vậy.

Chúa Tuyên-vương nước nên hỏi rằng: Người ta ai nấy đều biểu ta dở cái nhà minh-đường đi; có nên dở đi hay là không?

Thầy Mạnh-tử thưa lại rằng: vả cái nhà Minh-đường là nhà của vì vương-giả, mà vua có ý muốn làm việc chăng

曰 viết　謂 vị　君 quân　招 chiêu
夫 phu　我 ngã　者 giả　開 giải
明 Minh　殷 hưng　好 hiếu　招 chiêu
堂 đường　明 Minh　君 quân　是 thị
者 giả　堂 đường　也 dã　也 dã
王 vương　殷 hưng　　其 kì
者 giả　諸 chư　齊 Tề　詩 thi
之 chi　已 dĩ　宣 tuyên　曰 viết
堂 đường　爭 hồ　(王 vương　畜 súc
也 dã　　問 vấn　君 quân
王 vương　孟 Mạnh　曰 viết　何 hà
歟 dư　(子 tử　人 nhơn　尤 vưu
行 hành　對 đối　皆 giai　畜 súc

việc vương chánh thì chớ dở dở vậy.

Vua rằng: việc vương chánh khá dạng nghe vậy vay.

Thầy Mạnh rằng: xưa ấy vua Văn-vương chưng trị đất Kì vậy, người cày ruộng ấy chín phần đánh thuế một, kẻ làm quan vậy, cả đời ăn lộc.

Cửa ải chợ xét mà chẳng đánh thuế chăm nò chẳng cấm, người có tội chẳng bắt vợ con đòn ông già mà không vợ.

---

theo như đấng vì vương-giả, thì chớ có dở dở.

Thì vua lại rằng: vẽ việc vương chánh xin thầy nói cho ta nghe với.

Thầy Mạnh thưa rằng: Tolưỡ xưa vua Văn-vương trị đất Kì, thì như kẻ làm ruộng chín phần vua đánh lấy thuế một phần; kẻ làm quan đời nầy qua đời kia ăn lộc; ra ngoài cửa ải, thôn chợ của có trường tra xét, mà không có đánh thuế, chăm nò ai muốn làm thì làm chẳng có cấm, kẻ có tội chẳng có bắt liên can vợ con đòn ông già không có vợ.

征 chinh 耕 canh 得 đắc 王 vương
澤 trạch 者 giả 聞 văn 政 chính
梁 lương 九 cửu 輿 dư 則 tắc
無 vô 一 nhất 對 đối 勿 vật
禁 cấm 仕 sĩ 曰 viết 毀 hủy
眾 chúng 者 giả 昔 tích 之 chi
人 nhân 世 thế 者 giả 矣 hĩ
不 bất 祿 lộc 文 Văn
孥 noa 關 quan 王 vương 王 vương
老 lão 市 thị 之 chi 曰 viết
而 nhi 譏 cơ 治 trị 王 vương
無 vô 而 nhi 岐 kì 政 chính
妻 thê 不 bất 也 dã 可 khả

rằng là chữ quan ; đờn bà già mà không chồng, rằng là chữ quả ; già mà không con rằng chữ độc, con trẻ mà không cha rằng là chữ cô. Ấy bốn loại ấy là chúng dân cùng trong thiên hạ mà không chỗ kêu ấy. Vua Văn-vương làm chánh ra nhân, ắt trước xấy bốn loại ấy. Kinh thi rằng : tốt vậy thay người giàu, thương dân cui cút ấy !

---

thì kêu là quan, đàn bà già mà không có chồng thì kêu là quả ; già mà không con thì kêu là độc, con trẻ không cha thì kêu là cô (mồ côi) ; bốn hạng ấy là dân cùng trong thiên hạ, cực khổ mà không biết kêu với ai. Vua Văn-vương làm chánh ra nhân thì trước hết lo cho bốn hạng dân ấy đã. Sách Kinh nói rằng :

> Người giàu sang, hay thương xót dân cui cút, mồ côi cô độc thì là trọng là tốt là dường nào !

先 tiên 窮 cùng 獨 độc 曰 viết
斯 tư 民 dân 幼 ấu 鰥 quan
四 tứ 而 nhi 而 nhi 老 lão
者 giả 無 vô 無 vô 而 nhi
詩 thi 告 cáo 父 phụ 無 vô
云 vân 者 giả 曰 viết 夫 phu
哿 cả 文 văn 孤 cô 曰 viết
矣 hỉ 王 vương 此 thử 寡 quả
富 phú 發 phát 四 tứ 老 lão
人 nhân 政 chính 者 giả 而 nhi
哀 ai 施 thi 天 thiên 無 vô
此 thử 仁 nhân 下 hạ 子 tử
鰥 quan 必 tất 之 chi 曰 viết

Vua rằng: phải thay lời thầy nói ôi.
Thầy Mạnh rằng: Vua như khen đó thì
làm sao vua chẳng làm. Vua rằng: người ít
đức ấy có bệnh, người ít đức nầy muốn của.
Thầy Mạnh rằng: xưa ấy ông Công lưu
muốn của, kinh thi rằng: Bèn chứa chụm
khô, bèn gói lương khô chứng cái thác, chứng
cái nang, lo ngăn.

Vua nói rằng: Thật lời thầy nói phải lắm!
Thầy Mạnh thưa rằng: như vua lấy các điều
ấy làm hay làm phải mà khen; thì sao vua
không có làm? Vua rằng: ta là người ít đức
nầy có tật, ta có chứng hay ham của.
Thầy Mạnh thưa rằng: thuở xưa kia
ông Công-lưu cũng muốn của như vậy.
mà sách Thi-kinh nói (về ông) rằng:

Người liền chất chụm chứa kho (lúa, gạo)
người lấy thác lấy nang mà đựng lương khô
Lo dẹp yên trong dân cho sáng danh nước nhà

積 tích　好 hiếu　則 tắc　猶 do

乃 nãi　貨 hoá　何 hà

倉 thương　對 đối　爲 vi　王 vương

乃 nãi　曰 viết　不 bất　曰 viết

褒 lâu　昔 tích　行 hành　善 thiện

餱 hầu　者 giả　王 vương　哉 tai

糧 lương　公 công　曰 viết　言 ngôn

于 vu　劉 Lưu　寡 quả　乎 hồ

橐 thác　好 hiếu　人 nhân　曰 viết

于 vu　貨 hoá　有 hữu　王 vương

囊 nang　詩 Thi　疾 tật　如 như

思 tư　云 vân　寡 quả　善 thiện

戢 tập　乃 nãi　人 nhân　之 chi

dũng sáng. Cung tên ấy giường, đồng rác
búa giỏ, bèn mới ra đi. Vì vậy nên
kẻ ở ấy có dụng khó, người đi ấy có lường
gói vậy. Vậy sau bèn mới ra đi. Vua
bằng muốn của, cùng trăm họ chung đó,
chẳng việc thạnh có khó gì? Vua rằng:
người ít đức này.

Cung giường, tên chuốt,
sắm sắn khí giái đồng rác búa đao,
rồi mới ra đi.....

Vì vậy nên, kẻ ở lại thì có khó dụng;
kẻ đi ra, thì có lường khó bỏ vô thác
vô nang; có vậy rồi mới cất mình ra
đi: Vua mà muốn của, thì chung của
với trăm họ (dân sự); như vậy thì muốn
thạnh trị có khó gì?

Vua rằng: ta là người ít đức này,

百 bái 然 nhiên 行。 hành 明 chưng
姓 tính 後 hậu 效 hiệu 光。 quang
同 đồng 可 khả 留 lưu 乃 nãi
之。 chi 以 dĩ 者 giả 矣 chỉ
於 ư 爰 viên 有 hữu 斯 tư
王 vương 方 phương 積 tích 張。 trương
何 hà 啓 khải 倉。 thương 干 can
有 hữu 行。 hành 行 hành 戈 qua
王 vương 者 giả 戚 thích
王 vương 如 như 有 hữu 揚。 dương
曰。 viết 好 hảo 惠 khoa 爰 viên
寡 quả 賚。 lai 糧 lương 方 phương
人 nhân 與 dữ 也 dã 啓 khải

có tật, người ít đức này hay muốn sắc;
(thầy Mạnh) thưa rằng: xưa ấy vua Thái-
vương muốn sắc, yêu thửa bà phi. Kinh
thi rằng: Cổ-công-đản-phủ đến sớm mai
ruổi ngựa, noi bờ sông bên tây, đến chúng
dưới núi Kì; bèn đem nàng Khương-nữ,
bèn đem nhau tới đất ấy.

Đương thuở ấy vậy, trong cung không
gái chồng, ngoài

---

có tật có chứng, ta là người ít-đức này
hay muốn sắc tột.

Thầy Mạnh thưa rằng: thuở xưa vua
Thái-vương ham sắc, yêu bà phi lắm:
sách Thi-Kinh rằng:

Ông Cổ-công-đản-phủ buổi sớm mai ruổi
ngựa đến, đi vòng theo bờ sông bên phía tây,
đến dưới chân núi Kì, đi với nàng Khương-
nữ đem nhau tới đất ấy.....

Đương thuở ấy, trong nhà không có
con gái lớ thì (không chồng).

有疾。寡人好色。對曰。昔者大王好
hữu tật quả nhơn hiếu sắc đối viết tích giả Thái vương hiếu

色。愛厥妃。詩云。古公亶父。來朝走
sắc ái khuyết phi thi vân cổ Công đán phủ lai triều tẩu

馬。率西水滸。至于岐下。爰及姜女。
mã suất tây thủy hử chí vu kỳ hà viên cập khương nữ

聿來胥宇。當是之時。內無惡女。外
duật lai tư vũ dương thị chi thời nội vô ẩn nữ ngoại

ngoài dân không của không vợ. Vua
bằng muốn sắc, cùng trăm họ chung tó,
nói việc thịnh có khó gì?

Thầy Mạnh-tử nói với nước Tề Chiêu
Tuyên-vương rằng: chúng tôi vua có người
gởi vợ con mình nơi anh em bạn, mà qua
nước Sở đi chơi ấy. Đến khi về vậy, thì
rét đói vợ con mình, thì

---

ngoài dân cũng không ai mà không có vợ,
như nay vua mà có muốn có làm việc sắc
thì hãy chung cùng trăm họ cho trăm họ
cũng được thỏa như vua, thì việc thịnh
trị có khó gì?

Thầy Mạnh-tử thưa với Chiêu-
vương nước Tề thế nầy rằng: giả sử,
trong tôi vua, có người muốn đi chơi bên
nước Sở, liền gởi gắm vợ con cho một người
anh em bạn; đến khi người ấy trở về thấy
vợ con tất tưởi rét đói, thì tính cho người
ấy phải làm làm sao?

者 giả
比 tỉ
其 kì
反 phản
也 dã
則 tắc
凍 đông
餒 nỗi
其 kì
妻 thê
子 tử
則 tắc
如 nhu

臣 thần
有 hữu
託 thác
其 kì
妻 thê
子 tử
於 ư
其 kì
友 hữu
而 nhi
之 chi
楚 Sở
遊 ưu

王 vương
何 hà
有 hữu

孟 Mạnh
子 tử
謂 vị
齊 tề
宣 Tuyên
王 vương
曰 viết
王 vương
之 chi

無 vô
曠 khoán
夫 phu
王 vương
如 nhu
好 háo
色 sắc
與 dữ
百 bá
姓 tánh
同 đồng
之 chi
於 ư

vua tính làm sao. Vua rằng: bỏ đó. (thôi làm bạn etc).

(thầy Mạnh) hỏi rằng: quan sĩ-sự chẳng hay trị quân thì vua tính làm sao?

Vua rằng: bỏ đi.

Thầy Mạnh lại rằng: chưng trong bốn cảnh chẳng trị thì vua tính làm sao?

Vua ngó tả hữu mà nói lề đều khác.

Thầy Mạnh-tử ra mắt nước Tề chúa Tuyên-vương nói rằng: chỗ rằng nước cũ ấy,

---

vua nói rằng: thì bỏ đi (đừng kể là bạn hữu nữa).

Thầy Mạnh lại hỏi rằng: như quan sĩ-sự (làm đầu kẻ sĩ) trị kẻ sĩ dưới phép mình không đặng, thì làm làm sao?

Vua rằng: thì bỏ đi (cất chức đi).

Thầy Mạnh tử lại rằng: mà như trong các xứ trong bốn cảnh (cõi) nước trị không được an thì làm làm sao?

Vua làm lơ ngó bên tả bên hữu mà nói về việc khác.

Thầy Mạnh-tử tới ra mắt chúa Tuyên-vương nước Tề nói rằng: cái kêu rằng nước cũ,

孟 Mạnh
子 tử
見 hiện
齊 Tề
宣 Tuyên
王 vương
曰 viết
所 sở
謂 vị
故 cố
國 quốc
者 giả

不 bất
治 trì
則 tắc
如 như
之 chi
何 hà
王 vương
顧 cố
左 tả
右 hữu
而 nhi
言 ngôn
他 tha

則 tắc
如 như
之 chi
何 hà
王 vương
曰 viết
已 dĩ
之 chi
曰 viết
四 tứ
境 cảnh
之 chi
內 nội

之 chi
何 hà
王 vương
曰 viết
棄 khí
之 chi
曰 viết
士 sĩ
師 sư
不 bất
能 năng
治 trì
士 sĩ

chẳng phải rằng có cây cao chừng rằng vậy, có tội thế thần chừng rằng vậy. Vua không tội thần thần vậy, người ngày trước cây chỗ tới, ngày nay chẳng biết mất đi đâu vậy.

Vua rằng: Ta sao lấy biết người chẳng có tài mà bỏ đi, người hiền, dường chẳng đặng đã.

---

chẳng phải là vì có chừng cây lâu đời cao lớn mà kêu là cũ đâu; là vì có tôi hiền đời nầy qua đời kia nối nhau thì mới kêu là nước cũ; Vua, không có tôi nào mà thần cận (Vua tin cậy nó, nó tin cậy vua); những tôi vua nuôi đặt lên bửa hôm qua, bữa nay mất chức đi vua cũng không biết.

Vua nói rằng: Hảo, ta có lẽ nào mà biết ai không có tài mà bỏ nó đi trước đi đặng?

Thầy Mạnh tử thưa rằng: Phép vua trong nước dùng người hiền mà làm quan thì phải làm dường như chẳng đặng đã nuôi làm.

才 tài
而 nhi
舍 xả
之 chi
曰 viết
國 quốc
君 quân
進 tấn
賢 hiền
如 như
不 bất
得 đắc
已 dĩ

知 tri
其 kì
亡 vô
也 dã

王 vương
曰 viết
吾 ngô
何 hà
以 dĩ
識 thức
其 kì
不 bất

也 dã
王 vương
無 vô
親 thân
臣 thần
矣 hĩ
昔 tích
者 giả
所 sở
進 tấn
今 kim
日 nhựt
不 bất

非 phi
謂 vị
有 hữu
喬 kiều
木 mộc
之 chi
謂 vị
也 dã
有 hữu
世 thế
臣 thần
之 chi
謂 vị

hầu khiến người thấp lướt người cao, người xa lướt người gần, vua khả chẳng ghín vậy vay, người dam chiếu đều nói rằng: người ấy hiền chúa khá tin vậy. Các quan tại phủ đều nói rằng người ấy là hiền, chúa khá tin vậy, người trong nước đều nói rằng: người ấy hiền, vậy sau xét đó, thấy thật hiền vậy, vậy sau dùng đó, người dam chiếu đều nói rằng, người ấy chẳng nên, chớ nghe.

Có lẽ nào mà chẳng lo cho kĩ can cẩn thận; kẻo để người bậc thấp lướt người bậc cao, kẻo người bà con xa trước người bà con gần.

Nếu như kẻ tả hữu đều nói với vua rằng: người ấy hiền; chúa khá tin; hết thảy các quan tại phủ đều nói với vua rằng: người ấy hiền đó, cũng chúa khá tin; nếu người trong nước hết thảy đều nói rằng: người ấy là hiền đó; như vậy rồi vua mới xét, thấy quả thật là người hiền, thì vua mới nên dùng.

Như người tả hữu đều nói với vua rằng: người ấy không nên dùng; thì chẳng có nghe,

賢 hiền　未 vị　右 hữu　將 tương
焉 yên　可 khả　皆 giai　使 sử
然 nhiên　也 dã　曰 viết　早 tảo
後 hậu　國 quốc　賢 hiền　踰 du
用 dụng　人 nhơn　未 vị　尊 tôn
之 chi　皆 giai　可 khả　疏 sớ
左 tả　曰 viết　也 dã　踰 du
右 hữu　賢 hiền　諸 chư　戚 thích
皆 giai　然 nhiên　大 đại　可 khả
曰 viết　後 hậu　夫 phu　不 bất
不 bất　察 sát　皆 giai　愼 thận
可 khả　之 chi　曰 viết　與 dữ
勿 vật　見 kiến　賢 hiền　左 tả

Các quan đại phu đều nói rằng người ấy chẳng nên, chớ nghe; người trong nước đều nói rằng người ấy chẳng nên, vậy sau xét đó, thấy thật chẳng nên vậy, vậy sau mới bỏ đó. Người đam chiếu đều nói rằng người ấy nên giết, chớ nghe, các quan đại phu đều nói rằng người ấy nên giết cũng chớ nghe, người trong nước đều nói rằng người ấy nên giết, vậy sau xét đó.

Nếu hết thảy các quan đại phu đều nói rằng: người ấy chẳng nên dùng, cũng đừng nghe, như nàng người trong nước đều nói với vua rằng: người ấy chẳng nên dùng; thì nhà vua nói xét coi thử có thật như vậy không, xét thấy thật nó không nên dùng, rồi sau mới bỏ đi.

Như kẻ bên tả bên hữu vua nói rằng người ấy đáng giết đi, thì đừng có nghe, như hết thảy các quan đại phu đều nói là đáng giết, cũng đừng có nghe; đến khi người trong nước đi nấy đều nói là đáng giết, thì

皆 giai　去 khứ　曰 viết　聽 thính
曰 viết　之 chi　不 bất　諸 chư
可 khả　左 tả　可 khả　大 đại
殺 sát　右 hữu　然 nhiên　夫 phu
勿 vật　皆 giai　後 hậu　皆 giai
聽 thính　曰 viết　察 sát　曰 viết
國 quốc　可 khả　之 chi　不 bất
人 nhơn　殺 sát　見 kiến　可 khả
皆 giai　勿 vật　不 bất　勿 vật
曰 viết　聽 thính　可 khả　聽 thính
可 khả　諸 chư　焉 yên　國 quốc
殺 sát　大 đại　然 nhiên　人 nhơn
然 nhiên　夫 phu　後 hậu　皆 giai

Thầy thật nên giết vậy, vậy sau mới giết
đi, vì vậy nên nói rằng người nước giết đó
vậy. Dường ấy vậy sau khá lấy làm cha mẹ
dân.

Nước Tề chúa Tuyên-vương hỏi rằng: vua
Thang đày vua Kiệt, vua Võ-vương đánh vua
Trụ có chăng? thầy Mạnh-tử thưa rằng:
nơi sách truyện có đó. Vua rằng:

Vua xét đi xét lại coi, thấy hẳn nó là
đáng giết, rồi sau mới giết. Vì vậy cho nên
nói rằng là người trong nước làm ác giết nó;
làm như vậy thì mới nên thật là làm cha
mẹ dân chớ.

Chúa Tuyên-vương nước Tề hỏi rằng:
Vua Thang bắt vua Kiệt mà đày đi, vua
Võ-vương đánh giết vua Trụ có thật như
vậy hay không?

Thầy Mạnh-tử thưa rằng: trong sách
truyện có nói đến vậy.

伐 phạt　父 phụ　國 quốc　後 hậu

紂 (Trụ)　毋 mẫu　人 nhơn　繫 hệ

首 thủ　殺 sát　之 chi

諸 chư　劓 nghệ　之 chi　見 kiến

孟 Mạnh　宣 (Tuyên)　也 dã　可 khả

子 tử　王 (vương)　如 như　殺 sát

對 đối　問 vấn　此 thử　焉 yên

曰 viết　曰 viết　然 nhiên　然 nhiên

於 ư　湯 (Thang)　後 hậu　後 hậu

傳 (Truyện)　放 phóng　可 khả　殺 sát

有 hữu　桀 (Kiệt)　之 chi　之 chi

之 chi　武 (Võ)　爲 vi　故 cố

曰 viết　王 (vương)　民 dân　曰 viết

tôi nở (thí) vua mình nên sao? (Thầy Mạnh) rằng: hại nhân ấy gọi chưng là chữ tặc; hại nghĩa ấy gọi chưng là tàn, chưng người tàn tặc rằng chưng đứa một mình. Tôi nghe giết đứa một mình là ông Trụ vậy, chưa nghe nở vua vậy.

Thầy Mạnh - tử ra mắt nước Tề chúa Tuyên - vương mà nói rằng:

Làm cái nhà lớn thì ắt khiến quan công sự.

Vua rằng: tôi mà giết vua nên sao?

Thầy Mạnh - tử thưa rằng: hễ kẻ hại nhân thì kêu là tặc, mà kẻ hại ngãi thì kêu là tàn; cái người đã tàn lại tặc, thì kêu là một đứa một mình, thất phu, người thường; tôi nghe nói giết một đứa là ông Trụ thì có, chớ tôi chưa nghe nói giết ông vua.

Thầy Mạnh tử tới ra mắt chúa Tuyên - vương nước Tề mà nói rằng: hễ muốn làm nhà lớn thì làm sao cũng biểu người coi thợ thầy.

子 tử
見 hiện
齊 Tề
宣 Tuyên
王 vương
曰 viết
爲 vi
巨 cự
室 thất
則 tắc
必 tắc
使 sử
工 công

聞 văn
誅 trư
一 nhứt
夫 phu
紂 Trụ
矣 hĩ
未 vị
聞 văn
弑 thí
君 quân
也 dã

孟 Mạnh

義 ngũi
者 giả
謂 vi
之 chi
殘 tàn
殘 tàn
賊 tặc
之 chi
人 nhơn
謂 vị
之 chi
一 nhứt
夫 phu

臣 thần
弑 thí
其 kì
君 quân
可 khả
乎 hồ
曰 viết
賊 tặc
仁 nhãn
者 giả
謂 vị
之 chi
賊 tặc
賊 tặc

kiếm cây lớn. Quan Công-sư tìm dặng cây lớn thì ưa mãng, lấy làm hay xiết việc làm nhà vậy. Người thợ dẻo mà nhỏ dại dó thì ưa giận lấy làm chẳng xiết việc làm nhà vậy. Phà người thuở nhỏ mà dại học dó, lớn mà muốn làm dó, mà ưa nói rằng: hãy bỏ nghề mấy chớ.

Kiếm cây cho lớn cho to, (cho nó chịu cho nổi). Quan coi thợ kiếm dược cây lớn cây to rồi, thì ưa mãng vì nó xứng sức nó chịu nổi cái nhà lớn; mà thợ nó đem nó dẻo nhỏ dại, thì ưa giận, vì nó không cân xứng lại sợ yếu dại chịu không nổi. Như có người từ thuở bé lo học hành, lớn lên muốn làm, mà ưa nói với người ấy rằng mấy bỏ cái nghề mấy đã ăn học dại,

學 học　王 vương　爲 vi　師 sư

之 chi　怒 nộ　能 năng　求 cầu

壯 tráng　以 dĩ　勝 thắng　大 đại

而 nhi　爲 vi　其 kì　木 mộc

欲 dục　不 bất　任 nhậm　工 công

行 hành　勝 thắng　也 dã　師 sư

之 chi　其 kì　匠 tượng　得 đắc

王 vương　任 nhậm　人 nhơn　大 đại

曰 viết　矣 hĩ　斲 trác　木 mộc

然 nhiên　夫 phù　而 nhi　則 tắc

舍 xả　人 nhơn　小 tiểu　王 vương

如 như　幼 ấu　之 chi　喜 hỉ

所 sở　而 nhi　則 tắc　以 dĩ

học mà theo ta, thì dường nào? Nay có ngọc tốt nói đây, tuy rằng đáng muôn cân vàng, ắt khiến thợ ngọc giồi mào đó.

Đến chưng việc trị nước nhà, thì vua lại rằng hãy bỏ nghề mấy chỗ học mà theo ta, thì nào lấy khác nói đây thợ ngọc giồi mài ngọc thay.

---

mà theo ý tao; (tao biểu làm sao thì làm làm vậy) thì làm sao.

Lại giả như có cục ngọc quí, dầu mà giá nó đáng muôn cân vàng, thì vua cũng biểu thợ mài ngọc giồi mài sửa nó chớ; mà về việc trị nước nhà, nếu vua biểu (kẻ hiền) rằng; bỏ nghề khôn ngỗ đã học bấy lâu nay đi mà cứ làm theo ý tao mà thôi, thì chẳng khác chi vua dạy người thợ mài ngọc bỏ nghề mình đi mà giồi mài ngọc quí ấy theo ý riêng vua vậy?

何 hà　國 quốc　雖 tuy　學 học
以 dĩ　家 gia　萬 vạn　而 nhi
與 dữ　則 tắc　鍾 đãi　從 tùng
於 ư　曰 viết　必 tất　我 ngã
教 giáo　姑 cô　使 sử　則 tắc
王 ngọc　舍 xả　王 ngọc　何 hà
人 nhơn　女 nhữ　人 nhơn　如 như nhi
彫 điêu　所 sở　彫 điêu　今 kim
琢 trác　學 học　琢 trác　有 hữu
王 ngọc　而 nhi　之 chi　璞 phác
哉 tai　從 tùng　至 chí　王 ngọc
　　我 ngã　於 ư　於 ư
　　則 tắc　治 trị　小 tiểu

Người nước Tề đánh nước Yên hơn đó, chúa Tuyên vương hỏi rằng: Hoặc có người nói với người ít đức nầy: chớ lấy, hoặc có người nói với người ít đức nầy: lấy lấy đó. Lấy mình là chưng nước muôn cỗ xe mà đánh chưng nước chưng nước muôn cỗ xe, năm tuần mà đặng đó. Sức người chẳng đến được dường ấy, chẳng lấy ắt có họa trời, lấy đó dường nào?

Người nước Tề đánh thắng được nước Yên. Chúa Tuyên vương hỏi rằng: có người nói với ta là người ít đức nầy: đừng có đánh mà lấy làm chi; có kẻ lại nói với ta là người ít đức nầy: đánh mà lấy đi: Nước muôn cỗ xe đánh lấy nước muôn cỗ xe, nội trong có năm tuần (50 ngày) mà đặng đó; thì chẳng phải là sức người mà làm được như vậy đâu, (là sức trời, trời biểu mà thôi) như ta chẳng đánh mà lấy, thì phải mắc họa trời mà chớ, mà đánh mà lấy thì làm sao?

至 chí 伐 phạt 人 nhơn 齊 Tề
於 ư 萬 vạn 勿 vật 人 nhơn
此 thử 乘 thặng 取 thủ 伐 phạt
不 bất 之 chi 或 hoặc 燕 yên
取 thủ 國 quốc 謂 vị 勝 thắng
必 tất 五 ngũ 寡 quả 之 chi
有 hữu 旬 tuần 人 nhơn 宣 tuyên
天 thiên 而 nhi 取 thủ 王 vương
殃 ương 舉 cử 之 chi 問 vấn
取 thủ 之 chi 之 chi 曰 viết
之 chi 人 nhơn 萬 vạn 或 hoặc
如 như 力 lực 乘 thặng 謂 vị
何 hà 不 bất 之 chi 寡 quả
國 quốc

Thầy Mạnh tử thưa rằng: lấy đó mà dân nước Yên đẹp lòng, thì vua lấy đó. Chưng người đời xưa có làm đó ấy, là vua Pổ vương ấy vậy. Lấy đó mà dân nước Yên chẳng đẹp lòng thì chớ lấy, chưng người đời xưa có làm đó ấy là vua Pân-vương ấy vậy. Lấy mình là nước muôn cỗ xe đánh.

Thầy Mạnh-tử thưa rằng: nếu mà người nước Yên vui ưng bụng cho vua lấy, thì vua lấy lấy: người đời xưa cũng đã có làm làm vậy, là ông vua Pổ-vương. Mà như vua lấy, mà người nước Yên không có bằng lòng thì thôi đừng có lấy, đều ấy người đời xưa cũng đã có làm, là ông vua Pân-vương.
Nếu mà dùng sức nước muôn cỗ xe mà đánh nước muôn cỗ xe khác.

之 chi　而 nhi　古 cổ　孟 Mạnh
者 giả　燕 yến　之 chi　子 tử
文 văn　民 dân　人 nhân　對 đối
王 vương　不 bất　有 hữu　曰 viết
是 thị　悅 duyệt　行 hành　取之 thủ
也 dã　則 tắc　之 chi　之 chi
以 dĩ　勿 vật　者 giả　而 nhi
爲 vi　取 thủ　武 Võ　燕 yến
乘 thừa　古 cổ　王 vương　民 dân
之 chi　之 chi　是 thị　悅 duyệt
國 quốc　人 nhân　也 dã　則 tắc
伐 phạt　有 hữu　取 thủ　取之 thủ
爲 vi　行 hành　之 chi　之 chi

Nước muôn cổ xe, giai cơm bầu nước lấy nước quân vua há có ý khác vậy thay? là nó lanh nước lửa vậy. Bằng vua như nước thêm sâu như lửa thêm nóng, thì dân cũng xây mà thôi vậy. Người nước Tề đánh nước Yên lấy đó, các nước hầu hòng lo cứu nước Yên, chúa Tuyên - vương hỏi rằng; các nước hầu nhiều. mưu

---

Mà dân đem dại cơm bầu nước mà nước quân vua; thì là ý gì? là nó có ý chạy nước chạy lửa vậy đó. Mà như vua lạc làm cho nước càng thêm sâu, lửa càng thêm nóng hơn cho nó nữa, thì nó xây đi lánh đi mà thôi.

Người nước đánh lấy nước Yên đi rồi, các nước hầu khác toan lo mưu thế mà cứu nước Yên; thì chúa Tuyên vương hỏi rằng. Các nước hầu họ nhiều mưu mô

諸 chư　熱 nhiệt　他 tha　來 lai
侯 hầu　亦 diệc　哉 tai　之 chi
將 tương　運 vận　遊 du　國 quốc
謀 mưu　而 nhi　水 thuỷ　節 tiết
救 cứu　已 dĩ　火 hoả　食 tự
燕 yên　矣 hĩ　也 dã　盡 hãn
宣 tuyên　　如 như　漿 tương
王 vương　齊 tề　水 thuỷ　之 chi
曰 viết　人 nhân　益 ích　迎 nghinh
諸 chư　伐 phạt　深 thâm　王 vương
侯 hầu　燕 yên　如 như　師 sư
多 đa　取 thủ　火 hoả　豈 khởi
謀 mưu　之 chi　益 ích　有 hữu

lo đánh người ít đức nầy, lấy gì chờ đó. Thầy Mạnh thưa rằng: tôi nghe đất 70 dặm làm việc chánh trong thiên hạ ấy, là vua Thang vậy, tôi chưa lấy đất ngàn dặm mà sợ người ấy vậy. Trong kinh thơ nói rằng: vua Thang một đánh từ nước Cát lần đầu, thiên hạ tin đó, trở mặt phương đông mà đánh, thì mọi phương tây.

---

họ toan đánh ta là người ít đức nầy đó; vậy thì ta phải làm làm sao mà chực họ.

Thầy Mạnh-tử thưa rằng: Tôi nghe có đấng làm việc chánh trong thiên hạ mà đất có bỏy mươi dặm, là vua Thang thì có; tôi chưa từng nghe người có đất ngàn dặm mà sợ người ta bao giờ: Sách thơ kinh rằng. vua Thang lần đầu ra đánh các vua hiếp đáp dân đồ khổ, đầu tay đánh nước Cát; cả thiên hạ đều có bụng tin vậy ngóng trong; vua trở mặt bên đông mà đánh.

征 chinh
自 tự
萬 Cát
始 thỉ
天 thiên
下 hạ
信 tín
之 chi
東 đông
面 diện
而 nhi
征 chinh
西 tây

未 vị
聞 văn
以 dĩ
千 thiên
里 lý
畏 úy
人 nhơn
者 giả
也 dã
書 thơ
曰 viết
湯 Thang
一 nhứt

聞 văn
七 thất
十 thập
里 lý
爲 vi
政 chánh
於 ư
天 thiên
下 hạ
者 giả
湯 Thang
是 thị
也 dã

伐 phạt
暴 quả
人 nhơn
者 giả
何 hà
以 dĩ
待 đãi
之 chi
孟 Mạnh
子 tử
對 đối
曰 viết
臣 thần

hờn, trở mặt bên nam mà đánh, thì mọi phương bắc hờn, rằng làm sao đánh nước ta sau dân trông đó dường nắng cả chưng trông mây mống vậy, dân về theo như đi chợ ấy, chẳng ai ngăn được, người cày ấy chẳng dời giết vua nó mà cứu dân nó, dường mưa phải thì xuống, dân cả đẹp lòng, trong kinh thơ rằng: chờ vua ta.

---

thì dân mọi bên tây trách; vua trở mặt bên nam thì mọi bên bắc trách mà nói rằng: làm sao vua lại để ta sau mà không tới đánh mà cứu ta cho mau đi cho rồi? Các dân ngóng trông dường như nắng hạn trông mưa mống vậy; dân đi về theo như đi chợ vậy; kẻ cày cấy không còn phải dời rày đây mai đó, ở đâu cứ ở đó lạc nghiệp; giết vua dữ nó đi mà cứu lấy dân cũng như mưa xuống phải thì; dân đâu đó cả thảy vui mừng.

Trong kinh thơ rằng:

Ta chờ vua ta.

其 kì
民 dân
若 nhược
時 thì
雨 vũ
降 giáng
民 dân
大 đại
悅 duyệt
書 thơ
曰 viết
徯 hề
我 ngã

市 thị
者 giả
不 bất
止 chỉ
耕 canh
者 giả
不 bất
變 biến
誅 tru
其 kì
君 quân
而 nhi
弔 điếu

我 ngã
民 dân
望 vọng
之 chi
若 nhược
大 đại
旱 hạn
之 chi
望 vọng
雲 vân
霓 nghê
也 dã
歸 qui

夷 di
怨 oán
南 nam
面 diện
而 nhi
征 chinh
北 bắc
狄 địch
怨 oán
曰 viết
奚 hề
爲 vi
後 hậu

vua ta đến ta sống lại. Nay nước Yên làm dữ dân nó, vua qua mà đánh đó, dân lấy làm hầu cứu mình chưng trong nước lửa vậy đem giai cơm bầu nước lấy rước quân vua, bằng giết cha anh nó, ràng rạc con em nó, phá nhà tông miếu nó.

Vua ta tới thì ta sống lại..

Nay vua nước Yên làm bao ngược hiếp đáp dân đồ khổ, mà vua qua mà đánh đó, thì dân nước Yên tin rằng: vua sẽ cứu nó ra khỏi giữa nơi nước lửa, nên đem đai cơm bầu nước mà đón rước quân vua; bằng vua giết cha mẹ, anh chú nó, vua bắt con em nó buộc trói lại, vua phá tan nhà tông miếu nó, vua lấy đồ trong cửa nó mà đem về.

父 phụ
兄 huynh
係 hệ
累 lụy
其 kì
子 tử
弟 dệ
毀 hủy
其 kì
宗 tông
廟 miếu
遷 thiên
其 kì

中 trung
也 dã
簞 đơn
食 tự
壺 bầu
漿 tương
以 dĩ
迎 nghinh
王 vương
師 sư
若 nhược
殺 sát
其 kì

而 nhi
征 chinh
之 chi
民 dân
以 dĩ
爲 vi
將 tương
拯 chửng
己 kỉ
於 ư
水 thủy
火 hỏa
之 chi

后 hậu
后 hậu
來 lai
其 kì
蘇 tô

今 kim
燕 yên
虐 ngược
其 kì
民 dân
王 vương
往 vãng

đồ trọng nó, đường chưng [illegible]
Thiên hạ chín sợ nước tề chưng mạnh [illegible]
xấp đất mà chẳng làm việc nhân chánh [illegible]
động chưng binh trong thiên hạ tới vậy. [illegible]
vua mau ra lệnh, trả ông già con trẻ nó,
ngăn đồ trọng nó, mưu nơi quân nước Yên,
đất vua mà sau.

---

thì làm sao cho được? Cả trong thiên hạ đều sợ
quyền thế sức lực mạnh nước tề đó chúc: mà nay
vua đã lấy thêm đất rộng lớn ra bằng hai khi
trước mà chẳng có làm việc nhân chánh, thì là
vua làm động binh trong thiên hạ trở nghịch
lại với vua mà thôi vậy.

Bây giờ như vua ra lệnh tức thì dạy trả
kẻ già con trẻ lại cho chưng nó; đừng cho lấy
đồ trọng khí nhất thái miếu nó; hiệp mưu cùng
ngày trong nước Yên, đặt cho có vua cho nó, để giao
cho nó

倪 nghê　動 dông　之 chi　重 trọng
止 chỉ　天 thiên　彊 cường　器 khí
其 kì　下 hạ　也 dã　如 như
重 trọng　之 chi　今 kim　之 chi
器 khí　兵 binh　又 hựu　何 hà
謀 mưu　也 dã　倍 bội　其 kì
於 ư　王 vương　地 địa　可 khả
燕 yên　速 tốc　而 nhi　也 dã
衆 chúng　出 xuất　不 bất　天 thiên
置 trí　令 lệnh　行 hành　下 hạ
君 quân　反 phản　仁 nhân　固 cố
而 nhi　其 kì　政 chánh　畏 uý
後 hậu　旄 mao　是 thị　齊 tề

về đó, thì con khá kịp ngăn (binh các nước) vậy
Nước Trâu với nước Lỗ đánh lộn nhau rầy; chúa
Mục công hỏi rằng: quan hữu ti ta chết ấy 33
người, mà dân chẳng chưng chết vậy, giết đó thì
khá xiết giết, chẳng giết thì dân ghét. Xem quan
lớn trên nó chưng chết mà chẳng rửu.

Mà về thì có lẽ mà kiệp mà ngăn kẻo binh các nước
trong thiên hạ nổi dậy mà đánh với vua
Nước Trâu với nước Lỗ đánh lộn với nhau
đang có rầy, thì chúa Mục công nước Trâu hỏi
rằng: các quan hữu ti ta đánh giặc chết hết ba
mươi ba người, mà dân chẳng có ai chết lấy một
người; bây giờ ta bắt nó mà xử tử nó đi,
thì xử sao cho cho xiết; mà như không ra oai
mà xử nó thì nó dễ người không thèm ra sức
cứu quan trên cái; vậy thì.

不 bất　而 nhi　穆 Mục　去 khứ
誅 tru　民 dân　公 công　之 chi
則 tắc　莫 mạc　問 vấn　則 tắc
疾 tật　之 chi　曰 viết　猶 do
視 thị　死 tử　吾 ngô　可 khả
其 kì　也 dã　有 hữu　及 cập
長 trưởng　誅 tru　司 tư　止 chỉ
上 thượng　之 chi　死 tử　也 dã
之 chi　則 tắc　者 giả
死 tử　不 bất　三 tam　鄒 Trâu
而 nhi　可 khả　十 thập　與 dữ
不 bất　勝 thắng　三 tam　魯 Lỗ
救 cứu　誅 tru　人 nhân　鬨 hống

đường chưng sao thì nên vậy?
Thầy Mạnh-tử thưa rằng: năm mất mùa năm đói chưng dân vua già yếu sa nơi ngòi hang (rạch); dân tránh ấy tan mà đi bốn phương ấy, mấy ngàn người vậy. Mà vua chưng kho đụn, đầy, phủ kho đầy, quan hữu tư chẳng lấy thưa vua, ấy là

---

ta phải làm làm sao bây giờ mới được?
Thầy Mạnh-tử thưa rằng: lúc mới đây năm mất mùa, năm đói khát; dân của vua kẻ già yếu gieo mình xuống ngòi rãnh mà chết, cũng là dân tráng cũng đi tứ tán bốn phương trời mà kiếm ăn kể cả ngàn người.
Khi ấy khó đụn của vua đầy dẫy; có quan mà quan cũng chẳng thưa cho vua hay về sự khốn cực dân; ấy là

倉 thương　散 tán　饑 cơ　如 như
廩 lẫm　而 nhi　歲 tuế　之 chi
實 thật　之 chi　荀 quản　何 hà
府 phủ　四 tứ　之 chi　則 tắc
庫 khố　方 phương　民 dân　可 khả
充 sung　者 giả　老 lão　也 dã
有 hữu　幾 kỉ　弱 nhược
司 ti　千 thiên　轉 chuyển　孟 Mạnh
莫 mạc　人 nhân　乎 hồ　子 tử
以 dĩ　矣 hĩ　溝 câu　對 đối
告 cáo　而 nhi　壑 hác　曰 viết
是 thị　君 quân　壯 tráng　凶 hung
上 thượng　之 chi　者 giả　年 niên

quan hữu tư lớn vua mà hại dân vậy.
Thầy Tăng tử dạy rằng: răn đó, răn đó, ra
chưng mày ấy trở lại chưng mày ấy vậy.
Vả dân từ nay về sau, đặng khác đi vậy.
vua chớ trách vậy, nay vua làm nhân chánh,
ấy dân yêu vua nó, tử tiết quan lớn nó vậy.
Nước Đằng chúa Văn công hỏi rằng:

---

quan hữu ty trên để người Vua mà hại dân
dưới vậy.
Có lời thầy Tăng tử nói rằng: hãy gui, hãy gui,
kẻ ở nơi mình mà ra cho người ta, thì ở nơi
người ta nó sẽ trở về cho mình, dân từ nay về
sau nó đã được làm sao, thì nó trả được làm vậy,
vua đừng có trách nó.
Vua mà làm việc chánh có nhân thì dân nó
yêu vua, yêu mến kẻ lớn nhỏ (quan cái nó) mà
liều mình chết vì quan nó chẳng sai.
Chúa Văn công nước Đằng hỏi rằng

民 dân 得 đắc 乎 hồ 慢 mạn
親 thân 反 phản 爾 nhĩ 而 nhi
其 kì 之 chi 者 giả 殘 tàn
上 thượng 也 dã 反 phản 下 hạ
死 tử 君 quân 乎 hồ 也 dã
其 kì 無 vô 爾 nhĩ 曾 tằng
喪 tang 尤 vưu 者 giả 子 tử
矣 hĩ 焉 yên 也 dã 曰 viết
○ 君 quân 夫 phu 戒 giái
將 tương 行 hành 民 dân 之 chi
文 văn 仁 nhân 今 kim 戒 giái
公 công 政 chánh 而 nhi 之 chi
問 vấn 斯 tư 後 hậu 出 xuất

Nước Đàng ta là nước nhỏ vậy, [illegible] nước [illegible] sở, thờ nước tề chăng, thờ nước [illegible] chăng? Thầy Mạnh tử thưa rằng: cái mưu ấy không phải [illegible] tôi biết vậy. Đào hào cứ vậy, đắp thành ấy vậy; rằng dân giữ sở, liều thác mà dân chẳng [illegible]

Nước Đàng ta là một nước nhỏ o xen, vô giữa nước tề với nước Sở; ta phải thờ nước nào bây giờ, nước tề hay là nước Sở?

Thầy Mạnh tử thưa rằng: cái gì chớ, như cái mưu ấy thì sức tôi không có lẽ mà cho vua xước, mà như cực chẳng dã, thì hay thờ lấy một nước mà thôi. Đào hào, đắp lũy, xây thành cho chắc, hiệp với dân mà giữ lấy; mình liều mình mình chết, lại dân ấy không có bỏ mình mà [illegible] đi đi

斯 tư
城 thành
也 dã
與 dữ
民 dân
守 thủ
之 chi
效 hiệu
死 tử
而 nhi
民 dân
弗 phát
去 khứ

及 cập
也 dã
無 vô
已 dĩ
則 tắc
有 hữu
一 nhất
焉 gên
鑿 tạc
斯 tư
池 trì
也 dã
築 trúc

楚 sở
乎 hồ

孟 Mạnh
子 tử
對 đối
曰 viết
是 thị
謀 mưu
非 phi
吾 ngô
所 tổ
能 năng

曰 viết
滕 Đằng
小 tiểu
國 quốc
也 dã
閒 gên
於 ư
齊 tề
楚 sở
事 sự
齊 tề
乎 hồ
事 sự

thì ấy khá làm được vậy. Nước Đằng chúa Văn-
công hỏi rằng: Người Tề hầu đắp thành đất Tiết,
ta sợ lắm, dường chưng sao thì nên?
Thầy Mạnh tử thưa rằng: xưa ấy vua Thái-
vương ở đất Mân, mọi Dịch lấn đó, bỏ đi,
tới dưới núi Kì sơn ở vậy, chẳng chọn mà lấy

---

thì ấy là đều làm vậy.
Chúa Văn-công nước Đằng lại hỏi rằng:
Ngước nước Tề đang tính đắp thành đất Tiết
ta sợ lắm bây giờ phải làm làm sao?
Thầy Mạnh-tử thưa rằng: Thuở xưa vua
Thái vương ở tại đất Mân, quân mọi bắt
nó lấn đất người; người liền bỏ đi mà đến
ở dưới núi Kì sơn, chẳng phải bởi ý
mình chọn lựa mà lấy.

之 chi
去 khứ
之 chi
岐 kì
山 sơn
之 chi
下 hạ
居 cư
焉 yên
非 phi
擇 trạch
而 nhi
取 thủ

孟 Mạnh
子 tử
對 đối
曰 viết
昔 tích
者 giả
大 Thái
王 vương
居 cư
邠 Mân
狄 địch
人 nhơn
侵 xâm

將 tương
築 trúc
薛 Tiết
吾 ngô
甚 thậm
恐 khủng
如 như
之 chi
何 hà
則 tắc
可 khả

則 tắc
是 thị
可 khả
為 vi
也 dã

滕 Đằng
文 văn
公 công
問 vấn
曰 viết
齊 Tề
人 nhơn

đó chẳng đặng đã vậy. Nỉ đầu ngài làm lành ngày sau con cháu ắt có thạnh ấy vậy. Người quân tử dựng nghiệp xử mới làm khá nối đặng vậy. Bằng phàm có nên công thì tại trời vậy. Vua dường nước kia sao được vậy thay. gắng làm lành mà thôi vậy.

Nước Đằng chúa Văn công hỏi rằng

Lấy chỗ ấy mà ở, là bởi cực chẳng đã mà thôi. Nếu mà vua ra sức làm lành thì đời sau con cháu sẽ được thạnh mà chớ. Người quân tử dựng có nghiệp để điềng mối ra để mà nối ở đó cho được. bằng làm mà nên công thì nhờ trời làm cho vậy; vậy thì xin vua nghĩ nhu nước ấy làm gì cho được, xin vua hãy ra sức làm lành mà thôi.

Chúa Văn Công nước Đằng hỏi rằng.

彊 cương
爲 vi
善 thiện
而 nhi
已 dĩ
矣 hĩ

滕 đằng
文 vẫn
公 công
問 vấn
曰 vắt
滕 đằng

也 dã
若 nhược
夫 phù
成 thành
功 công
則 tắc
天 thiên
也 dã
若 quân
如 như
彼 bỉ
何 hà
哉 tai

有 hữu
王 vương
者 giả
矣 hĩ
若 quân
子 tử
創 sáng
業 nghiệp
垂 thùy
統 thống
爲 vi
可 khả
繼 kế

之 chi
不 bất
得 đắc
已 dĩ
也 dã
苟 cẩu
爲 vi
善 thiện
後 hậu
世 thế
子 tử
孫 tôn
必 tất

nước Đằng là nước nhỏ vậy, hết sức lấy thì nước lớn thì cũng chẳng đặng khỏi vậy, đường chung sao thì nên? Thầy Mạnh tử thưa rằng: Xưa ấy vua khai vương ở nước Mân, mọi lần đó thì đó lấy đã lưu chẳng đặng khỏi vậy, thì đó lấy nuông ngựa cũng chẳng đặng khỏi vậy

---

Nước Đằng là nước nhỏ, ra sức hết lòng là nước lớn thì cũng chẳng được khỏi nước lớn lần liết ăn hiếp, làm làm sao thì nên cho giờ?

Thầy Mạnh tử thưa rằng: xưa vua khai vương ở đất Kiên quân mọi lần đất người; thì người đem đã thủ, đem lụa là mà cống cho nó, thì cũng chẳng đặng khỏi nó lần; đem chó đem ngựa mà cống cho nó, nó cũng chẳng thu

得 đắc 王 vương 焉 yên 小 tiểu
免 miễn 若 cư 如 như 國 quốc
焉 yên 鄰 lân 之 chi 也 dã
事 sự 狄 địch 何 hà 竭 kiệt
之 chi 人 nhân 則 tắc 力 lực
以 dĩ 侵 xâm 可 khả 以 dĩ
大 khuyện 之 chi 孟 mạnh 事 sự
焉 mã 事 sự 子 tử 大 đại
不 bất 之 chi 對 đối 國 quốc
得 đắc 以 dĩ 曰 viết 則 tắc
免 miễn 皮 bì 昔 tích 不 bất
焉 yên 幣 tệ 者 giả 得 đắc
事 sự 不 bất 大 thái 免 miễn

thờ đó lấy châu, ngọc, cũng chẳng khỏi vậy; [illegible] nhóm các ông kì lão mà bảo đó rằng: người nước Địch chưng chỗ muốn ấy là đất đai ta vậy; ta nghe đó vậy, người quân tử chẳng lấy chỗ nơi nuôi ngày ấy mà hại người, hai ba gả nào lo chưng không có vua.

Sau lấy châu báu ngọc mà cống cho nó, thì [illegible] không dặng khỏi, thì vua liền nhóm nhưng kẻ già cả tuổi tác trong dân mà nói với các ông rằng: Mọi Địch nó muốn, là muốn lấy đất đai ta; ta thường nghe nói người quân tử chẳng hay lấy cái dùng mà nuôi người mà hại người bảo giờ, anhem hết thảy sao có lo mình không có vua?

Ta sẽ bỏ xứ mà đi.

人 chân 也 dã 而 nhi 之 chi
者 giả 吾 ngô 告 cáo 以 dĩ
害 hại 聞 văn 之 chi 珠 châu
人 nhân 之 chi 曰 viết 玉 ngọc
二 nhi 也 dã 狄 địch 不 bất
三 tam 子 quân 人 nhân 得 đắc
子 tử 子 tử 之 chi 免 miễn
何 hà 不 bất 所 sở 焉 yên
患 hoạn 以 dĩ 欲 dục 巧 xảo
乎 hồ 其 kì 者 giả 鬻 chuế
無 vô 所 sở 吾 ngô 其 kì
君 quân 以 dĩ 土 thổ 蓄 súc
戎 nhung 養 dưỡng 地 địa 老 lão

Ra hầu bỏ đi đó. Bỏ nước Mân qua núi Lương sơn làm thành ấp chưng nơi dưới núi Kì-sơn ở vậy. Người Mân rằng: người là người nhân vậy, chẳng khá mất vậy, theo đó ấy như về chợ. Hoặc có kẻ nói rằng: đất ấy là đời giữ vậy, chẳng phải là mình ta chưng chỗ làm ra được vậy, liều thân chớ đi. Vua xin chọn nơi.

đi bây giờ. Người bỏ nước Mân mà qua núi Lương-sơn, lập thành ấp dưới chơn núi Kì sơn. Khi ấy người nước Mân nói với nhau rằng: vua ta là người có nhân lắm, có lẽ nào ta đành bỏ đi đặng; rừng rừng đi theo vua hết thảy, như đi chợ về vậy. Hoặc có người nói rằng: đất ấy là đất ông bà tổ tiên để lại đời nầy qua đời kia, không phải là của mình ta làm ra được đâu, chết thì chết chớ chẳng có bỏ; xin vua chọn lấy trong hại đều ấy

將去之。去邠|踰梁|山。邑于岐山之

tương khứ chi khứ Mân du lương sơn ấp vu kì sơn chi

下居焉。邠|人曰。仁人也。不可失也。

hạ cư yên Mân nhơn viết nhân nhơn dã bất khả thất dã

從之者如歸市。或曰。世守也。非身

tùng chi giả như qui thị hoặc viết thế thủ dã phi thân

之所能爲也。效死勿去。君請擇於

chi sở năng vi dã hiệu tử vật khứ quân thỉnh trạch ư

ấy hai đều ấy.

Nước Lỗ chúa Bình công hầu ra đi thăm thầy Mạnh; người vua yêu là người Tang thương gấy thưa rằng: ngày khác vua đi ra thì ắt dạy quan hữu tư đi chỗ nào, Nay xe thừa dư đã gác vậy, quan hữu tư con chưa biết chỗ vua đi, dám hỏi chúa Bình công rằng: hầu ra mắt thầy Mạnh-tử. Người Tang-thương nói rằng: sao vậy thay.

Chúa Bình công nước Lỗ sắm sửa đi ra, mà đi thăm thầy Mạnh-tử, cái người vua Yêu là người Tang thương liền thưa với vua rằng: Mọi lần khi vua có đi đâu, thì vua cho quan hữu tư biết trước vua đi đâu; làm sao bữa nay, xe giả đã thắng rồi, mà quan hữu ty chưa được biết vua muốn đi đâu; dám hỏi cho biết ý vua muốn ngự đi đâu?

Chúa Bình công rằng: ta có ý muốn đi thăm thầy Mạnh tử. Thì người Tang thương thưa rằng: có lẽ nào!

敢 cam 之。 chi 者 giả 斯 tư
請。 thỉnh 今 kim 請 thỉnh 二 nhị
公 công 來 thừa 曰。 viết 者。 giả
曰。 viết 輿 dư 他 tha
將 tương 已 dĩ 日 nhựt 魯 Lỗ
見。 hiện 駕 giá 君 quân 平 Bình
孟 Mạnh 矣。 hĩ 出 xuất 公 công
子 tử 有 hữu 則 tắc 將 tương
曰。 viết 司 tư 必 tất 出 xuất
何 hà 永 vịnh 命 mạng 嬖 bế
哉 tai 矣曰 tri 有 hữu 人 nhơn
君 quân 所 sở 司 tư 臧 tàng。
所 sở 之。 chi 所 sở 倉 thương

nhẹ mình lấy trước ra mắt nơi kẻ thất phu ấy, vua lấy thầy Mạnh làm hiền chẳng?

Lễ nghĩa bởi nơi người hiền ấy ra, mà thầy Mạnh tử chưng tang sau tốt hơn tang trước, vua chớ ra mắt vậy. Chúa Bình-công rằng ừ.

Người Nhạc-chánh-tử vào ra mắt thầy Mạnh Kha vậy. Chúa Bình công rằng:

Vua lại phải hạ mình (làm nhẹ thế) mà tới thăm kẻ thất phu trước làm vậy sao cho phải phép? vua lấy thầy Mạnh làm người hiền sao? Lễ nghĩa thì bởi nơi người hiền mà ra; mà thầy Mạnh-tử (như phải là hiền sao có) chôn cất mẹ sau lớn hơn trọng hơn thuở trước chôn cha, vậy thì thầy làm thất lễ) xin vua chớ có ra mắt thầy làm chi.

Thì Bình công rằng ừ.

Người Nhạc-chánh-tử vào ra mắt chúa Bình-công mà thưa rằng: dám thưa vua. Vì làm sao vua không có đi thăm thầy Mạnh Kha (Mạnh tử? thì chúa Bình công hỏi rằng có người

見 hiện 前 tiền 禮 lễ 爲 vi
曰 viết 喪 tang 義 nghĩa 輕 khinh
君 quân 君 quân 由 do 孥 thân
莫 mạc 無 vô 賢 hiền 以 dĩ
爲 vi 見 hiện 者 giả 先 tiên
不 bất 焉 yên 出 xuất 於 ư
見 hiện 公 công 而 nhi 匹 thất
孟 Mạnh 曰 viết 孟 Mạnh 夫 phu
軻 Kha 諾 nặc 子 tử 者 giả
也 dã 樂 Nhạc 之 chi 以 dĩ
曰 viết 正 Chánh 後 hậu 爲 vi
或 hoặc 子 tử 喪 tang 賢 hiền
告 cáo 入 nhập 踰 du 乎 hồ

hoặc có người nói với người ít học vậy rằng: thầy Mạnh-tử chưng tang sau tốt hơn tang trước, ấy là chẳng đi ra mất vậy.

Người Nhạc-chánh-tử thưa rằng: sao vậy thay? vua chỗ rằng lúc ấy, trước lấy quan sĩ sau lấy quan-đại phu, trước lấy ba mà sau lấy năm vạc vậy? Chúa Bình công rằng: chẳng phải; rằng cái quan cái quách cái áo cái mền chưng tốt hơn vậy.

---

nói với ta là người ít học mới rằng: thầy Mạnh-tử làm việc tang sau cho mẹ trọng hơn việc tang trước cho cha; vì vậy cho nên ta không có muốn đi thăm thầy Mạnh.

Người Nhạc-chánh-tử thưa rằng: sao, vua nói hơn là hơn làm sao? thầy tôi tang trước dùng lễ quan sĩ, tang sau dùng lễ quan đại phu, lễ trước dùng ba vạc, lễ sau lại dùng năm vạc, có phải là vua hiểu làm vậy chăng? vua rằng chẳng phải: nói là nói vì cái quan, cái quách cho đến cái áo cái mền tốt hơn, quí hơn

五 ngũ 以 dĩ 不 bất 寡 quả
鼎 đỉnh 士 sĩ 往 vãng 人 nhơn
與 dư 後 hậu 見 hiện 曰。 viết
曰 viết 以 dĩ 也。 dã 孟 Mạnh
吾 phù 夫 phi 曰 viết 子 tử
謂 vị 夫。 phu 何 hà 之 chi
棺 quan 前 tiền 哉。 tai 後 hậu
槨 quách 以 dĩ 君 quân 喪 tang
衾 y 三 tam 所 sở 踰 du
衾 khâm 鼎 đỉnh 謂 vị 前 tiền
之 chi 而 nhi 踰 du 喪。 tang
美 mĩ 後 hậu 者。 giả 是 thị
也。 dã 以 dĩ 前 tiền 以 dĩ

Người Nhạc-chánh-tử rằng: chẳng phải chỗ rằng hơn vậy, vì khó giàu chẳng đồng vậy.
Người Nhạc chánh-tử ra mắt thầy Mạnh tử nói rằng: tôi là Khắc thưa nói vua, vua vì tôi đến ra mắt thầy vậy, người yêu có người Tang-thương ấy ngăn vua, vua ấy lấy chẳng hẳn đến ra mắt vậy. Thầy Mạnh nói rằng: làm hoặc có người khiến đó. hoặc có người ngăn đó.

Thì người Nhạc chánh tử thưa rằng:
chẳng phải là vì vậy mà kêu rằng là hơn; là vì giàu nghèo không có đồng mà thôi (trước con nghèo, sau giàu thì làm khá hơn).
Người Nhạc-chánh-tử ra mắt thầy Mạnh tử mà nói rằng: tôi tên là Khắc tôi có thưa cùng vua, vua cũng vì tôi muốn ra đi thăm thầy, mà có người Tang-thương là người vua yêu, can vua không chó vua đi, nên vua không có đi thăm thầy.
Thầy Mạnh-tử nói rằng: làm thì thế cũng có người xui khiến mới làm, mà thôi đi không làm thì thế cũng có ai ngăn trở không cho làm; chớ phải không sao?

果 quả
來 lai
也。 vu
曰。 viết
行 hành
或 hoặc
使 sử
之 chi
止 chỉ
或 hoặc
也 mịt
之。 chi
行 hành

也。 dã
嬖 bế
人 nhơn
有 hữu
臧 tang
倉 thương
者 giả
沮 tử
君。 quân
君 quân
是 thị
以 dĩ
不 bất

子 tử
見 hiện
孟 Mạnh
子 tử
曰。 viết
克 khắc
告 cáo
於 ư
君。 quân
君 quân
爲 vi
來 lai
見 hiện

曰。 viết
非 phi
所 sở
謂 vị
踰 du
也。 dã
貧 bần
富 phú
不 bất
同 đồng
也。 dã
樂 Nhạc
正 chánh

làm thời chẳng phải chỗ người hay làm dữ vậy. Ta chẳng chẳng gặp chúa Lỗ hậu là trời vậy, con nhà họ Tăng, sao hay khiến ta chẳng gặp vậy thay?

Công tôn sửu bài câu trên
Người công tôn sửu hỏi rằng:

---

làm cùng chẳng làm chẳng phải tại sức người ta xui khiến cho dường ấy. Ta nay mà chẳng gặp chúa Lỗ hầu là trời biểu trời xui đó, cho con nhà họ Tăng có lẽ nào mà làm cho ta chẳng gặp dường hay sao?

Sách Mạnh tử quyển thứ hai
Ông Châu hi làm tập chú.
Khiên Công tôn sửu, thiên trên
Người công-tôn sửu hỏi rằng

也 đã 止 chỉ²
公 công 孟 Mạnh 臧 tang 非 phỉ
孫 tôn 子 tử² 氏 thị 人 nhơn
丑 sửu² 卷 quyển 之 chi 所 sở²
章 chương 之 chi 子 tử² 能 năng
句 cú 二 nhị 焉 yên 也 đã
上 thượng 能 năng 吾 ngô
使 sử² 之 chi
公 công 朱 châu 子 đa 不 bất
孫 tôn 熹 Hi 不 bất² 遇 ngộ
丑 sửu 集 tập 遇 ngộ 魯 Lỗ
問 vấn 註 chú 哉 tai 侯 hầu
曰 viết 矣 hĩ

nhà thầy đương đương làm quan nơi nước Tề, chưng công người Quản trọng, người Yến-tử, khả lai: làm đặng chăng? Thầy Mạnh tử rằng: Người thật là người nước Tề vậy. Hoặc có người hỏi nơi thầy Tăng-tây rằng: Thầy tôi với thầy Tử-lộ ai hơn? thầy Tăng-tây dùng mình vậy nói rằng:

Bây giờ như nhà thầy đang làm quan bên nước Tề, thì công nghiệp người Quản trọng, người Yến-tử khả lấy làm được chẳng?

Thầy Mạnh tử nói rằng: nhà người thật là người nước Tề đi mà thôi. Có kẻ hỏi thầy Tăng tây rằng: thầy tôi với thầy Tử lộ ai hơn? Thầy Tăng tây dùng mình mà nói rằng:

吾 ngô 管 Quản 復 phục 夫 phu
子 tử 仲 trọng 許 hứa 子 tử
與 dữ 晏 Yến 乎。 hồ 當 đương
子 tử 子 tử 路 lộ
路 lộ 而 nhi 孟 mạnh 於 ư
孰 thục 已 dĩ 子 tử 齊 tề。
賢。 hiền 矣。 hĩ 曰。 viết 管 Quản
曾 tăng 或 hoặc 子 tử 仲 trọng
西 tây 問 vấn 誠 thành 晏 Yến
夔 thước 乎 hồ 齊 tề 子 tử
然 nhiên 曾 tăng 人 nhơn 之 chi
曰。 viết 西 tây 也。 dã 功 công
吾 ngô 曰! viết 如 như 可 khả

thầy ta trước chưng chỗ sợ vậy. [illegible] lại hỏi rằng: Vậy thì nhà thầy [illegible] Quản-trọng ai hơn? thầy bằng [illegible] xàu mặt vậy chẳng đẹp lòng nói rằng: thầy sao từng ví ta nói người Quản-trọng. Người Quản-trọng đặng lòng vua như gã ấy chuyên lắm vậy, làm chưng việc chánh nước như gã ấy lâu lắm vậy, công nghiệp như gã ấy thấp lắm vậy.

Thầy tôi (ông nội tôi) sợ, kính thầy tử lộ lắm: cái người hỏi lại hỏi thêm rằng: vậy thì nhà thầy với người Quản-trọng ai hơn? thầy bằng tây xàu mặt không bằng lòng mà nói rằng: Sao nhà người lại ví ta với người Quản trọng? Người Quản trọng đặng lòng vua, nên vua trao quờn phép cho; mà lại va làm việc chánh cũng đã lâu lắm (40 năm): công nghiệp [illegible]

也 dã 此 tỉ 仲 trọng 先 tiên
行 hành 予 dư 孰 thục 子 tử
乎 hồ 於 ư 賢 hiền 之 chi
國 quốc 管 quản 會 tăng 所 sở
政 chánh 仲 trọng 西 tây 畏 úy
如 như 管 quản 艴 phất 也 dã
彼 bỉ 仲 trọng 然 nhiên 曰 viết
其 kì 得 đắc 予 bất 然 nhiên
久 cửu 君 quân 悅 duyệt 則 tắc
也 dã 如 như 曰 viết 吾 ngô
功 công 彼 bỉ 爾 nhĩ 子 tử
烈 liệt 其 kì 何 hà 與 dữ
如 như 專 chuyên 會 tăng 管 quản

mầy sao tưởng rỉ ta nói gã ấy. Thầy Mạnh
rằng. Người Quản trọng, Thầy Tăng tây chẳng
chỗ chẳng thèm làm rầy, mà người rỉ ta
muốn đỏ sao. Thầy Công tôn Sửu hỏi rằng, ng
Quản trọng lấy vua mình nên nghiệp bá. (thạnh)
người Yến tử lấy vua mình sáng (hơn các
nước hầu), vậy mà người Quản trọng, ng
Yến tử còn chẳng dư làm rầy ray?

---

thì thường thì thấp lắm, sao nhà người lại rỉ
ta nói xa?

Thầy Mạnh tử rằng: người Quản trọng là
người Thầy Tăng tử không thèm kể, mà nhà
người lại muốn cho ta giống như anh ấy à?

Người Công tôn Sửu thưa rằng: Người quản
trọng làm cho vua mình nên nghiệp bá; Người
Yến tử làm cho vua mình ra sáng hơn các
nước hầu; người Quản trọng, người Yến tử làm
vậy không nên bắt chước hay sao?

Thầy Mạnh tử bèn lời rằng

其 kì 願 nguyện 管 quản² 彼 bỉ²
君 quân 之 chi 仲 trọng 其 kì
顯 hiển² 乎。 hồ 曾 tằng
管 Quản² 曰。 viết 西 tây 里 lí
仲 trọng 管 quản² 之 chi 爾 nhĩ²
晏 Yến 仲 trọng 所 sở² 何 hà
子 tử² 以 dĩ 不 bất 曾 tằng
猶 do 其 kì 爲 vi 比 tỉ²
不 bất 君 quân 也。 dã 予 dư
足 túc 霸。 bá 而 nhi 於 ư
爲 vi 晏 Yến 子 tử² 是。 thị
與。 dư 子 tử 爲 vi
曰 Viết 以 dĩ 我 ngã 曰。 viết

Thầy Mạnh rằng: ta làm lấy nước lễ thánh cũng như trò làm tay vậy.

Công-tôn-sửu rằng: thầy nói dường ấy thì tôi là đệ tử chưng làm thêm lắm; vả lấy chưng đức vua Văn-Vương, trăm năm mà sau thường hà, đức còn chưa thấm nơi trong thiên hạ vua Võ-vương, ông Châu công nối đó, vậy sau mới cả làm. Nay thầy nói thánh dường đó; vậy thì

Làm cho nước lễ thánh thì dễ cũng bằng công làm tay vậy.

Thì ra nói Công-tôn-sửu lại thưa rằng: như thầy nói làm vậy, thì cái lòng tôi là đệ tử thấy cái lòng thầm nghĩ ngợi làm lạc hồn nữa về lấy như nước vua Văn-vương mà nói vua tuổi qua trăm mới thường hà, mà cái đức vua còn chưa thấm khắp dưới trong thiên hạ vậy thay; có vua Võ-vương, có ông Châu công nối lấy đó, sau nối nên hơn nên trọn; nay thầy nói thánh là dễ làm vậy, thì ông vua Văn-vương cũng

繼 kế 而 nhi 子 tử 以 dĩ
之 chi 後 hậu 之 chi 齊 tề
然 nhiên 崩。 băng 惑 hoặc 王 vương
後 hậu 猶 do 滋 tư 由 do
大 đại 未 vị 甚。 thậm 反 phản
行。 hành 洽 hiệp 且 thả 手 thủ
今 kim 於 ư 以 dĩ 也。 dã
言 ngôn 天 thiên 文
王 vương 下。 hạ 王 vương 曰。 viết
若 nhược 武 võ 之 chi 若 nhược
易 dị 王 vương 德。 đức 是 thị
然 nhiên 周 Chau 百 bá 則 tắc
則 tắc 公 công 年 niên 矣 hĩ
文 văn

vua Văn-vương chẳng đủ bắt chước vậy vay?
thầy Mạnh rằng: vua Văn-vương sao dám bì
vậy. Từ vua Thang đến chưng vua Võ-đinh, chưng
vua hiền thánh sáu bảy lần dấy trong thiên hạ
về nhà ân đã lâu vậy, lâu thì khó đổi vậy
vua Võ-đinh bắt các nước hầu chầu có trong
thiên hạ, cũng như xây chưng trên bàn tay

---

chưa đủ đáng lấy làm gương.
Thầy Mạnh-tử rằng: bì với vua Văn-vương
làm sao cho được? Từ vua Thang cho đến vua
Võ đinh, có sáu bảy ông vua bậc thánh bậc
hiền ra. Cả thiên hạ trong nước đem về vua ân
lâu lắm; mà càng lâu thì càng khó đổi.
Vua Võ-đinh bắt các nước hầu chầu mà
làm hoàng đế trong cả thiên hạ dễ cũng như
là xây bàn tay vậy. vua Trụ cách vua

朝 triều 天 thiên 由 do 王 vương
諸 chư 下 hạ 湯 thang 不 bất
侯 hầu 歸 qui 至 chí 足 túc
有 hữu 殷 ân 於 ư 法 pháp
天 thiên 又 cựu 武 Võ 與。 dư
下。 hạ 矣。 hĩ 丁。 đinh
猶 do 又 cựu 賢 hiền 曰。 viết
運 vận 則 tắc 聖 thánh 文 Văn
之 chi 難 nan 之 chi 王 vương
掌 chưởng 變 biến 君 quân 何 hà
也。 dã 也。 dã 六 lục 可 khả
紂 trụ 武 Võ 七 thất 當 đương
之 chi 丁 đinh 作。 tác 也。 dã

vua Trụ cách vua Võ-đinh chưa lâu vậy, nơi nhà cũ lề sót, thói để, chánh lành, còn có còn ấy; Lại có ông ông Vi-tử, ông Vi-trọng, ông Vương tử tỉ-can, ông Ki-tử, ông Giao-cách đều là người hiền vậy, cùng nhau giúp rập đó; nên lâu mà sau mới mất đó vậy: một thước đất chẳng

---

Võ-đinh cũng chưa lâu gì bao lâu; những nhà cũ (làm quan) lệ cũ sót lại, thói cũ để lại, việc chánh tốt khôn ngoan, hãy còn lại, lại thuở ấy có ông Vi-tử, ông Vi trong, ông Vương-tử-tỉ can, ông Ki tử, ông Giao-cách đều là người hiền, rập nhau mà phò vua vực nước, nên được bền lâu mà sau mới mất đi: không có lấy một thước đất nào mà chẳng

輔 phụ 子 tử 善 thiện 去 khứ
相 tướng 北 bắc 政 chánh 武 Võ
之 chi 干 can 猶 do 丁 đinh
故 cố 箕 Cơ 有 hữu 未 vị
又 cựu 子 tử 存 tồn 又 cựu
而 nhi 膠 Giao 者 giả 也 dã
後 hậu 鬲 cách 又 hựu 其 kì
失 thất 皆 giai 有 hữu 故 cố
之 chi 賢 hiền 微 vi 家 gia
也 dã 人 nhơn 子 tử 遺 di
尺 xích 也 dã 微 vi 俗 tục
地 địa 相 tướng 仲 trọng 流 lưu
莫 mạc 祺 dư 王 vương 風 phong

Chẳng phải (nhà Ân) có vậy, một tên dân chẳng chẳng phải làm tôi (nhà Ân) vậy. Vậy mà vua Văn-vương còn ruộng một trăm dặm đấy, ấy lấy khó vậy. Người nước Tề có lời nói rằng: tuy rằng có trí khôn chẳng bằng nương thế, tuy rằng có sự nghiệp chẳng bằng chờ thì, nay thì thì dễ vậy vậy.

---

phải là thuộc về của nhà Ân, cũng không có lấy một tên dân mà không phải là dân làm tôi nhà Ân nữa; vậy mà vua Văn-vương có đất đẳng một trăm dặm mà thôi, mà mở ra, đấy lên, mà lấy hết cả (nước) thiên hạ; ấy mới khó cho chớ. Người Nước Tề có lời tục ngữ rằng: "có trí huệ bậc nào, cũng chẳng phải nương thế; có đồ cày hứa tốt thế nào cũng phải chờ thì". như thì (ngày giờ) đã tới rồi, thì tự nhiên cái gì làm cũng dễ.

有 hữu 人 nhơn 文 văn 非 phi
茲 tư 有 hữu 王 vương 其 kì
基 cơ 言 ngôn 猶 du 有 hữu
不 bất 曰 viết 方 phương 也 dã
如 như 雖 tuy 百 bá 一 nhứt
待 đãi 有 hữu 里 lí 民 dân
時 thời 智 trí 起 khởi 莫 mạc
今 kim 慧 huệ 是 thị 非 phi
時 thời 不 bất 以 dĩ 其 kì
則 tắc 如 như 難 nan 臣 thần
易 dị 爽 thưa 也 dã 也 dã
然 nhiên 勢 thế 然 nhiên
也 dã 雖 tuy 齊 tề 而 nhi

nhà Hạ hậu, nhà Ân nhà Châu chưng buổi thanh đất chưa có quá ngàn dặm ấy vậy, mà nước Tề có chỗ đất vậy, gà gáy chó sủa nghe thấu nhau mà suốt chưng bốn cõi, mà nước Tề có dân mình vậy, đất chẳng đủ mà mở vậy, dân chẳng đủ mà nhóm vậy, làm việc nhân chính mà thanh.

Lúc nhà Hạ hậu, nhà Ân, nhà Châu đương thanh, thì đất chưa có hơn một ngàn dặm, nay nước Tề có cũng một cái đất ấy; người ta dân sự đông đủ đủ tiếng gà gáy, tiếng chó sủa nghe thấu nhau mà suốt nơi bốn phía cõi nước, mà nước Tề có dân cũng đông hàng nước ngàn dặm ấy chẳng cần gì phải đủ đất mà mở ra cho lớn; chẳng cần gì mà phải đủ dân mà làm cho nó tụ lại cho đông. Hễ là vua làm nhân chính (cai trị công bình biết thương dân) thì có ai, có giống gì mà ngăn trở nổi?

改 cải 而 nhi 也。 dã 夏 hạ
辟 tịch 達 đạt 而 nhi 后 hậu
矣。 hĩ 乎 hồ 齊 tề 殷 ân
民 dân 四 tứ 有 hữu 周 châu
不 bất 境。 cảnh 其 kì 之 chi
改 cải 而 nhi 地 địa 盛 thạnh
聚 tụ 齊 tề 矣。 hĩ 地 địa
矣。 hĩ 有 hữu 難 kể 未 vị
行 hành 其 kì 鳴 minh 有 hữu
仁 nhân 民 dân 狗 cẩu 過 quá
政 chính 矣。 hĩ 吠 phệ 千 thiên
而 nhi 地 địa 相 tương 里 lí
王。 vương 不 bất 聞。 văn 者 giả

Không ai chưng hay ngăn được vậy. Vả vì vương giả chưng chẳng đổy, chưa có đời nào thưa hơn chưng đều ổy vậy, dân chưng héo don nơi chánh dữ, chưa có đời nào lắm hơn chưng đời nầy ổy vậy; đứa đói dễ cho ăn, đứa khát dễ cho uống. Đức Khổng tử dạy rằng: đức chưng trôi làm

---

Nước thạnh cho được? vả lại chưa thấy có đời nào mà vì vương giả ít hay lo làm việc nhân chánh cho bằng đời bây giờ; chưa thấy có đời nào mà dân đồ khổ héo don vì vua dữ lắm lắm như đời bây giờ nầy vậy; lạ gì? kẻ đang đói thì dễ cho ăn, mà kẻ đang khát thì dễ cho uống: ông Khổng tử dạy rằng: cái đức (nước nhân chánh) nó chảy như nước sông

莫之能禦也。且王者之不作。未有疎於此時者也。民之憔悴於虐政。未有甚於此時者也。饑者易爲食。渴者易爲飲。

mạc chi năng ngự dã thả vương giả chi bất tắc vị hữu sơ ư thử thời giả dã dân chi tiều tụy ư ngược chánh vị hữu thậm ư thử thời giả dã cơ giả dị vi thực khát giả dị vi ẩm

孔子曰。德之流行。

khổng tử viết đức chi lưu hành

mau hơn đặt trạm mà truyền mạng chưng thì dương nay, chưng nước muốn cỗ xe làm việc nhân chánh, dân chưng đẹp lòng đó cũng như cỗi treo ngược vậy. Vì vậy nên việc làm nửa chưng đời xưa, mà công ắt xấp đó, một đời vậy làm vậy. Người công-tôn sửu hỏi rằng: nhà thầy đặt lên quan khanh quan tướng nước Tề.

---

nó đi mau hơn trạm chạy ống." Đời bây giờ mà như có nước lớn muốn cỗ xe làm việc nhân chánh, thì dân nó mừng cũng bằng nó bị treo ngược lên mà ai tới mà mở nó ra cho khỏi vậy; vì vậy cho nên, hãy xin làm cho được bằng lấy nửa việc kẻ thánh hiền đời xưa mà thôi, thì cái công đã ra xấp bằng hai đi rồi; chỉn có một cái đời bây giờ người ta không hay làm được việc thế ấy đâu.

Người Công-tôn sửu lại hỏi rằng: Nhà thầy mà vua đặt lên làm quan khanh quan tướng nước Tề,

速於置郵而傳命。當今之時。萬乘

tốc ư trí bưu nhi truyền mạng đương kim chi thời vạn thặng

之國行仁政。民之悅之。猶解倒懸

chi quốc hành nhân chánh dân chi duyệt chi du giải đảo huyền

也。故事半古之人。功必倍之。惟此

dã cố sự bán cổ chi nhơn công tất bội chi duy thử

時爲然。

thời vi nhiên

公孫丑問曰。夫子加齊

công tôn sửu vấn viết phu tử gia tề

động làm đạo học vậy, tuy rằng từ đây mà làm nên nghiệp bá vì vương chẳng khác gì vậy, dường ấy thì thầy có động lòng vậy chẳng? Thầy Mạnh rằng: không, ta ngo tuổi chẳng động lòng. Người Công-tôn-sửu lại rằng: dường ấy thì nhà thầy Mạnh hơn người Mạnh bôn xa vậy? Thầy Mạnh rằng: đều ấy chẳng khó, người Cáo-tử trước ta chẳng

---

và thầy dùng dịp ấy mà làm việc đạo (là dạy vua làm ra việc chánh lành, mà nhờ đều ấy mà vua được nên vì bá vì vương thì chẳng có lạ gì đâu. Như thầy được làm vậy thì có động lòng hay không? Thầy Mạnh tử rằng: không, ta đã bốn mươi tuổi ta chẳng có động lòng. Thì người Công-tôn-sửu thưa rằng: nếu như vậy, thì thầy hơn người Mạnh bôn xa lắm. Thầy Mạnh rằng: đều ấy (là không động lòng) có khó gì? Sức người Cáo-tử trẻ tuổi hơn ta mà chẳng hề có hay động lòng bao giờ.

孟 mạnh 我 ngã 異 dị 之 chi
貴 Côn 四 tứ 矣 hĩ 卿 khanh
遠 viễn 十 thập 如 như 相 tướng
矣 hĩ 不 bất 此 thử 得 đắc
曰 viết 動 động 則 tắc 行 hành
是 thị 心 tâm 動 động 道 đạo
不 bất 曰 viết 心 tâm 焉 yên
難 nan 苦 nhược 吾 phu 雖 tuy
告 Cáo 是 thị 孚 hỗ 由 Cc
子 tử 則 tắc 孟 mạnh 此 thử
先 tiên 夫 phu 子 tử 霸 bá
我 ngã 子 tử 曰 viết 王 vương
不 bất 遇 ngộ 吾 phu 不 bất

động lòng. Người Công-tôn-sửu hỏi rằng: chẳng động lòng có đạo chăng? thầy Mạnh rằng: có, người Bắc-cung-ủ, chưng nuôi việc mạnh vậy, chẳng nhắn da, chẳng nháy mắt: Lo lấy một máy lông bị đàn nơi người, dường đánh chưng nơi ngoài chợ, trong triều. chẳng chịu lụy nơi người mặc áo cát toy rộng cũng chẳng chịu lụy nơi vua chưng muôn cỗ xe.

---

nữa là. Người Công-tôn-sửu lại hỏi rằng: có phép gì, đạo gì mà cho được không động lòng chăng? Thầy Mạnh rằng: có, Người Bắc cung ủ mà hay dưỡng cái việc mạnh, hay không nhắn mặt, không nháy mắt, (không để cho người ta đánh mình trước, cũng không loà con mắt vì thấy khí giái nó sáng); mà khi bị ai làm sỉ nhục một chút xiu, thì cũng như bị chưng đánh ở đâu tại giữa chợ, hay là giữa triều, dầu người mặc áo cát rộng tay cũng không nhịn, dầu vua nước muôn cỗ xe cũng chẳng nhịn thua.

動心。曰不動心有道乎。曰有。北宮

động tâm viết bất động tâm hữu đạo hồ viết hữu Bắc cung

黝之養勇也。不膚撓。不目逃。思以

ẩu chi dưỡng dõng dã bất phu náo bất mục đạo tư dĩ

一毫挫於人。若撻之於市朝。不受

nhứt hào tỏa ư nhơn nhược thát chi ư thị triều bất thọ

於褐寬博。亦不受於萬乘之君。視

ư cát khoan bát diệc bất thọ ư vạn thặng chi quân thị

xem đâm chứng mua muôn cỗ xe, dường đâm
đứa mặt áo cắt, chẳng sợ các nước hầu;
tiếng dữ đến mình ắt trả lại đó
Người Mạnh thị xá chứng mười việc mạnh này,
rằng xem chẳng hơn cũng như hơn vậy: tính
giặc mà sau mới tới, tính hơn mà sau mới
nhóm, ấy là (người Chư-xá) sợ ba quân ấy
vậy.

Nó coi sự đâm nước muôn cỗ xe cũng như
đâm đứa mặt áo cắt rộng tay vậy; chẳng sợ
mua nước hầu nào hết; như có nói tiếng dữ
cho đến tai nó, thì nó liền trả lại không biết sợ
Người Mạnh-thi-xá nuôi việc mạnh thì
thường rằng: "Tao coi cái sự không thắng cũng
như sự thắng vậy." Tính coi thử giặc đông hay
là ít trước đã rồi mới tới mà đánh, lo coi có
lẽ hơn đã rồi mới xáp trận, ấy là việc người
Mạnh thi-xá sợ ba quân vậy.

進 tấn 勇 dũng 惡 ác 刺 thích
慮 lự 也。 dã 聲 thinh 萬 vạn
勝 thắng 曰 viết 至 chí 乘 thặng
而 nhi 視 thị 必 tất 之 chi
後 hậu 不 bất 反 phản 君。 quân
會。 hội 勝 thắng 之。 chi 若 nhược
是 thị 猶 do 刺 thích
畏 uý 勝 thắng 孟 Mạnh 褐 cát
三 tam 也。 dã 施 Thi 夫。 phu
軍 quân 量 lượng 舍 xá 無 vô
者 giả 敵 địch 之 chi 嚴 nghiêm
也。 dã 而 nhi 所 sở 諸 chư
舍 xá 後 hậu 養 dưỡng 侯 hầu

Người Chi xá hay làm hăn hớn vậy thầy, hay không sợ giặc mà thôi vậy.

Người Mạnh-thi xá giảng thầy Tăng tử, người Bắc cung-ủ giảng thầy Tử-hạ: và hai gã ấy chưng mạnh, chưa biết người nào hớn, vậy mà người Mạnh-thi xá giữ việc dớn vậy.

Xưa ấy thầy Tăng-tử bảo người Tử Tường rằng:

Có phải là người Mạnh thi xá chắt mình sẽ hớn sẽ thắng hay sao? có hay chăng là hay cái dầu không biết sợ mà thôi thôi chớ.

Người Mạnh thi xá giảng thầy Tăng-tử; người Bắc-cung-ủ giảng thầy Tử-hạ. Mà trong hai người ấy chưa biết ai là hớn; nhưng vậy người Mạnh thi-xá có dầu hớn là hay giữ dầu dớn vậy.

Chớ xưa thầy Tăng-tử bảo người Tử Tường rằng:

豈能爲必勝哉。能無懼而已矣。

khởi khỉ năng vi tất thắng tai năng vô cụ nhi dĩ hĩ

孟施舍似曾子。北宮黝似子夏。夫

Mạnh thi xá tự tăng tử Bắc cung ẩu tự tử hạ phù

二子之勇未知其孰賢。然而孟施

nhị tử chi dõng vị tri kì thục hiền nhiên nhi Mạnh thi

舍守約也。昔者曾子謂子襄曰。

xá thủ ước dã tích giả tăng tử vị tử tương viết

Người muốn nghe chăng? Ta từng nghe
việc mạnh lớn nói nhà thầy. Ta dạy vậy, xét
lại mình mà chẳng thấy lại, tưởng rằng người
mặc áo cát tay rộng ta chẳng sợ vậy, xét lại
mình mà thẳng, tưởng rằng người ta ngàn
muôn người, ta đi vậy. Người Mạnh-thí-xá
chẳng giữ việc khí, lại chẳng bằng thầy
Tăng-tử chẳng giữ dòm vậy

---

nhà người có bàn việc mạnh chăng?
ta từng nghe thầy ta dạy-dỗ, giảng-dạy
về việc mạnh lớn người hay nói. ta nghĩ
lại trong mình ta chẳng có ngay, dầu một
đứa mặc áo vải cát rộng tay, ta không
có sợ sao? Mà khi ta xét lại trong mình
ta là ngay, dầu kẻ nghịch ta đông cả ngàn
cả muôn, ta cũng xông tới chẳng biết sợ.
Người Mạnh thi xá mà giữ khí chẳng có
bằng thầy Tăng-tử giữ dòm đâu.

施 thi 自 tự 自 tự 子 tử
舍 xả 反 phản 反 phản 好 hảo
之 chi 而 nhi 而 nhi 勇 dũng
守 thủ 縮。 súc 不 bất 乎。 hồ
氣。 khí 雖 tuy 縮。 súc 吾 ngô
又 hựu 千 thiên 雖 tuy 嘗 thường
不 bất 萬 vạn 褐 cát 聞 văn
如 như 人 nhân 寬 khoan 夫 phu
會 hội 吾 ngô 博 bác 勇 dũng
子 tử 往 vãng 吾 ngô 於 ư
之 chi 矣。 hĩ 不 bất 夫 phu
守 thủ 惴 chuỷ 子 tử
約。 ước 孟 Mạnh 焉。 yên 矣。 hĩ

người Công tôn Sửu lại rằng: dám hỏi nhà
thầy chẳng chẳng động lòng, với người
Cáo Cử chẳng chẳng động lòng, thá dặng
nghe vậy vay? Người Cáo Cử có nói rằng:
chẳng dặng nói lời nói, chớ cầu nói
lòng, chẳng dặng nói lòng chớ cầu nói
thí. Chẳng dặng nói lòng, chớ cầu nói
thí, nên; chẳng dặng nói

Người Công tôn Sửu lại hỏi rằng: dám hỏi, cái
sự nhà thầy chẳng động lòng, với cái sự người
Cáo Cử không có động lòng là làm sao? xin
thầy dạy cho tôi nghe với.

Thầy Mạnh rằng: Người Cáo Cử có nói rằng:
« mình không hiểu nó cái lời người ta nói, thì
« chớ có tìm kiếm xét lại lòng cái ý người ta
« làm chi; tìm kiếm cái lòng cái ý người ta
« không có dặng, thì chớ có tìm kiếm nói cái
« thí người ta. Nói rằng « xét tìm nói lòng
« không dặng thì chớ có kiếm xét nói thí » thì
« nên đó; mà nói rằng: nghe lời người ta nói không
« hiểu nó dặng

氣。khí 於 ư 之 chi 也。dã
不 bất 言。ngôn 不 bất 曰。viết
得 đắc 勿 vật 動 động 敢 cảm
於 ư 求 cầu 心。tâm 問 vấn
心。tâm 於 ư 可 khả 夫 phu
勿 vật 心。tâm 得 đắc 子 tử
求 cầu 不 bất 聞 văn 之 chi
於 ư 得 đắc 與。dữ 不 bất
氣 khí 於 ư 告 cáo 動 động
可。khả 心。tâm 子 tử 心。tâm
不 bất 勿 vật 曰。viết 與 dữ
得 đắc 求 cầu 不 bất 告 cáo
於 ư 於 ư 得 đắc 子 tử

lời nói, chớ cầu nơi lòng, chẳng nên, vả cái chí là chưng quan súy cái khí mình vậy; cái khí là vóc mình chưng đầy ra vậy. Vả chí đến vậy, khí sau vậy, vì vậy người đời trước dạy rằng: cầm chí mình, chớ dữ khí mình. (người Công-tôn-sửu lại hỏi rằng:) thầy đã nói rằng: chí đến vậy khí sau vậy, lại rằng: cầm chí mình, chớ dữ cái khí mình vậy.

"thì chớ có tìm xét nơi lòng," thì chẳng nên: vì cái chí là đầu cái khí; khí là cái trần ra bởi vóc mình mà: có chí rồi thì khí mới phụ theo mà; nên người đời trước dạy rằng: "hãy cầm cái chí mình; chớ có làm cho cái khí mình ra dữ."

Người Công-tôn-sửu rằng: thầy đã nói rằng: "có chí rồi thì khí mới phụ theo đó" (chí là trước mà khí là sau), thầy lại nói rằng: "hãy cầm cái chí mình, đừng có làm cho cái khí mình ra bạo."

言 ngôn
勿 vật
求 cầu
於 ư
心 tâm
不 bất
可。 khả
夫 phù
志 chí
氣 khí
之 chi
帥 suý
也。 dã

氣 khí
體 thể
之 chi
充 sung
也。 dã
夫 phù
志 chí
至 chí
焉。 yên
氣 khí
次 thứ
焉。 yên

既 kí
曰。 viết
志 chí
至 chí
焉。 yên
故 cố
曰 viết
持 trì
其 kì
志。 chí
無 vô
暴 bạo
其 kì
氣。 khí

氣 khí
次 thứ
焉。 yên
又 hựu
曰。 viết
持 trì
其 kì
志。 chí
無 vô
暴 bạo
其 kì
氣。 khí

là làm sao vậy?

Thầy Mạnh nàng: chí chuyên nhứt thì động khí mình vậy, khí chuyên nhứt thì động chí vậy. Nay vả vấp ấy, nào ấy ấy là khí vậy, mà lại động nơi lòng mình.

Dám hỏi nhà thầy dài chuyên gì.

Thầy Mạnh nàng: ta biết lời nói, ta khéo nuôi chứng khí xố vậy ta. Dám hỏi

---

thì nghĩa là gì?

Thầy Mạnh-tử nàng: hễ cái chí nó chuyên nhứt thì động cái khí mình; mà hễ cái khí nó chuyên nhứt thì động cái chí; giả như vấp té động đâu xuống, hay là chạy rào đâm sầm, thì ấy là khí đó, nó động nơi nó lại động đến đến lòng mình.

Dám hỏi thầy, chớ thầy phải lẽ hơn người Cáo-tử trong đến nào?

Thầy Mạnh nói nàng: ta hiểu, biết lời nói nơi ta; ta khéo nuôi cái khí ta xố vậy

知言。我善養吾浩然之氣。敢問

知 tri 動 dông 志 chí 者 giả,
言 ngôn 其 kì 也 dã 何 hà
我 ngã 心 tâm 今 kim 也 dã
善 thiện 夫 phu 曰 viết,
養 dưỡng 敢 cảm 蹶 quệ 志 chí
吾 ngô 問 vấn 者 giả 壹 nhứt
浩 hạo 夫 phu 趨 xu 則 tắc
然 nhiên 子 tử 者 giả 動 động
之 chi 惡 ô 是 thị 氣 khí
氣 khí 乎 hồ 氣 khí 氣 khí
長 trường 也 dã 壹 nhứt
敢 cảm 曰 viết 而 nhi 則 tắc
問 vấn 我 ngã 又 phản 動 động

thầy sao rằng chưng khí xó vậy? thầy Mạnh rằng: khó nói vậy, nó làm khí vậy rất lớn rất cứng, lấy thẳng nuôi, mà không hại thì đầy chưng chưng trong trời đất, nó làm khí vậy. ấy là (sắp) góp đều nghĩa chỗ sanh ấy, chẳng phải đều nghĩa lén

---

Đám hỏi: cái khí xó vậy là giống gì, chỉ nghĩa là làm sao? Thầy Mạnh rằng: đều ấy khó nói khó cắt nghĩa lắm: khí là rất lớn rất cứng (mình mông không chừng đỗi, mạnh bền không chi ngăn được), lấy lẽ ngay thẳng mà nuôi cái khí, không làm hư làm rối thì nó bít lấp khoản ở giữa trời với đất. Khí lại là làm vầy [illegible] gồm và ngãi và đạo, như không có [illegible] các (đời) thiếu đó vậy. ấy là gồm góp [illegible] đều bởi nghĩa mà sinh ra, chẳng phải một chút một

無 vô　乎 hồ　也 dã　何 hà
是 thị　天 thiên　至 chí　謂 vị
餒 nỗi　地 địa　大 đại　浩 hạo
也。 dã　之 chi　至。 chí　然 nhiên
是 thị　間。 gian　剛 cang　之 chi
集 tập　其 kì　以 dĩ　氣。 khí
義 ngãi　爲 vi　直 trực　曰 viết
所 sở　氣 khí　養 dưỡng　難 nan
生 sanh　也 dã　而 nhi　言 ngôn
者。 giả　配 phối　無 vô　也。 dã
非 phi　義 ngãi　害 hại　其 kì
義 ngãi　與 dữ　則。 tắc　爲 vi
襲 tập　道。 đạo　塞 tắc　氣 khí

mà dùng đó vậy. Việc làm có chẳng no nơi lòng thì thiếu vậy. Ta vì vậy nói rằng: người Cáo-tử chưa từng biết đều nghĩa, là vì nó để nghĩa ra ngoài vậy

Ắt có việc vậy mà chớ chánh, lòng chớ quên, chớ giúp lúa tốt vậy chớ dường người nước Tống vậy: người nước Tống có người thưởng

---

đỉnh làm lên vì đều ngãi mà thôi đâu; việc làm làm không có no có phỉ trong lòng thì là đói. Vì vậy nên ta lấy cớ ấy mà nói rằng: Người Cáo tử chưa từng biết việc ngãi; bởi vì người ấy lấy có một cái bề ngoài nó mà thôi. Thải làm việc lành, mà đừng có tính trước việc sẽ xong không làm chi. Lòng chẳng có [illegible]ên việc mình đâu. Chớ có giúp lúa cho [illegible] mau tốt như người nước Tống: có ng[illegible] [illegible]ước Tống kia thấy lúa không có mau tốt thì [illegible]

助 trợ
長 trưởng
也。 dã
無 vô
若 nhược
宋 tống
人 nhơn
然。 nhiên
宋 tống
人 nhơn
有 hữu
閔 mẫn
其 kì

也。 dã
必 tất
有 hữu
事 sự
焉 yên
而 nhi
勿 vật
正。 chánh
心 tâm
勿 vật
忘。 vong
勿 vật

我 ngã
故 cố
曰。 viết
告 cáo
子 tử
未 vi
曾 tằng
知 tri
義。 ngãi
以 dĩ
其 kì
外 ngoại
之 chi

而 nhi
取 thủ
之 chi
也。 dã
行 hành
有 hữu
不 bất
慊 thiếm
於 ư
心 tâm
則 tắc
餒 nỗi
矣。 hĩ

lúa mình chẳng chẳng tốt mà nhổm đó rày, mau mau rảy về nói rồi vợ con rằng: Ngay nay ta nhọc rày, ta giúp lúa tốt mau. Con nó bước rào mà đi coi đó, lúa thì thấy đã rày, trong thiên hạ chưng người chẳng giúp lúa tốt ấy, ít có rày; lấy làm thấy ích mà bo?

---

thì ra mà nhổm gốc nó lên cho mau cao mau lớn; nhổm rồi lật đật về nhà nói với vợ con rằng: bữa nay tao mệt dữ a! tao giúp lúa cho mau tốt mau lớn. con nó chạy rào ra coi, thì thấy lúa héo khô đi. trong thiên hạ những kẻ mà không có giúp lúa cho mau tốt mau lớn thì có ít làm: một cái là lấy làm việc vô ích, mà bỏ đi không thèm làm có xới chơn cho nó

不 bất 子 tử 其 kì 苗 miêu
助 trợ 趨 xu 人 nhân 之 chi
苗 miêu 而 nhi 曰 viết 不 bất
長 trưởng 往 vãng 今 kim 長 trưởng
者 giả 視 thị 曰 nhật 而 nhi
寡 quả 之 chi 病 bịnh 握 thác
矣 hĩ 苗 miêu 矣 hĩ 之 chi
以 dĩ 則 tắc 予 dư 者 giả
爲 vi 槁 cảo 助 trợ 芒 mang
無 vô 矣 hĩ 苗 miêu 芒 mang
益 ích 天 thiên 長 trưởng 然 nhiên
而 nhi 下 hạ 矣 hĩ 歸 qui
舍 xả 之 chi 其 kì 謂 vị

đó ấy thì chẳng bừa lúa ấy vậy; giúp đó ấy tốt, nhóm lúa ấy vậy, không phải luống không ích (mà thôi) mà lại hại đó.

(Ngươi Công tôn sửa hỏi) sao rằng biết lời nói? Thầy Mạnh rằng: lời vạy biết nói chỗ che, lời dâm biết nói chỗ hãm mình, lời tà biết chỗ lìa mình, lời độn biết nói chỗ tột

---

một cái là giúp lúa mau lên mau tốt, mà nhóm gốc nó lên, cả hai cái chẳng những là vô ích mà thôi mà lại thêm hại nữa

Ngươi Công-tôn-sửu hỏi rằng: làm sao nói rằng: biết lời nói, nghĩa là làm sao? Thầy Mạnh rằng: như lời vạy thì xét biết [illegible] ý kín nó, như lời dâm thì xét biết [illegible] nó sa nó dắm tại đâu; như lời tà thì [illegible] biết bởi đâu làm cho nó bỏ chánh mà [illegible] như lời độn thì lại xét nó độn cho đến chừng nào

所 sở 知 tri 者 giả 之 chi
陷。 hãm 言。 ngôn 也。 dã 者。 giả
邪 tà 曰 viết 非 phi 不 bất
辭 tự 詖 bí 徒 đồ 耘 vân
知 tri 辭 từ 無 vô 苗 miên
其 kì 知 tri 益。 ích 者 giả
所 sở 其 kì 而 nhi 也。 dã
離。 li 所 sở 又 hựu 助 trợ
遁 độn 蔽。 tế 害 hại 之 chi
辭 từ 淫 dâm 之。 chi 長 trưởng
知 tri 辭 từ 者。 giả
其 kì 知 tri 何 hà 揠 thắc
所 sở 其 kì 謂 vị 苗 miên

sanh ra nói lòng mình, hại nói việc chánh mình, ra nói việc chánh mình, hại nói việc mình làm, dức thánh nhơn lại dậy, ắt theo ta nói vậy.

Thầy Tể-nga, thầy Tử-công, Khéo làm lời biện thuyết, thầy Nhiễm-ngưu, thầy Mân-tử, thầy Nhan-uyên, Khéo nói việc dức hạnh, dức Khổng tử gần đó, mà người nói rằng: ta nói.

Khi những đều sấu làm vậy sanh ra trong lòng, thì nó hại sự ngay thẳng cùng là việc sửa mình; mà như nó hại no việc sửa mình, thì nó làm cho mình ra như dị; chớ như vậy chẳng sai; dầu cho các đấng thánh nhơn có sống lại trên đời nầy nữa, thì cũng theo ý như lời ta nói đó mà thôi.

Ấy thầy Tể-nga, thầy Tử công đã Khéo làm lời biện thuyết, thầy Nhiễm-ngưu, thầy Mân tử thầy Nhan uyên Khéo nói về việc dức hạnh; ông Khổng tử lời gồm hết cả các sự hay ấy, mà người cũng nói rằng: cải chi chớ.

窮。cùng
生 sanh
於 ư
其 kì
心。tâm
害 hại
於 ư
其 kì
政。chánh
發 phác
於 ư
其 kì
政。chánh

害 hại
於 ư
其 kì
事。sự
聖 thánh
人 nhơn
復 phục
起。khỉ
必 tất
從 tùng
吾 ngô
言 ngôn
矣。hĩ

宰 tể
我 ngã
子 tử
貢 cống
善 thiện
爲 vi
說 thuyết
辭。từ
冉 nhiễm
牛 ngưu
閔 mẫn
子 tử

顏 nhiên
淵 uyên
善 thiện
言 ngôn
德 đức
行。hạnh
孔 khổng
子 tử
兼 kiêm
之 chi
曰。viết
我 ngã
於 ư

Việc tử mang thì chẳng hay vậy.
Vậy thì nhà thầy đã làm thánh vậy sao?
Thầy Mạnh nói rằng: ôi! ấy nói làm sao vậy: xưa ấy thầy Tử-công hỏi nói đức Khổng-tử rằng: nhà thầy thánh vậy sao? Đức Khổng tử rằng: thánh thì ta chẳng hay, ta học chẳng, mà dạy người chẳng nói vậy.

Cái việc nói hay, thì ta không có giỏi dưới.
Vậy thì thầy đã là thánh nói vậy sao?
Thầy Mạnh-tử nói rằng: ôi! có lẽ nào mà nói làm vậy được thuở xưa khi thầy Tử công hỏi ông Khổng-tử rằng: thầy là bậc thánh? thì ông Khổng-tử trả lời rằng: thánh, thì ta chẳng dám là bậc thánh đâu; ta có một cái, học đức hạnh đấng thánh nhân học hoài mà chẳng chán chẳng nhàm; lại dạy người ta chẳng hay mỏi mà thôi

則 tắc 於 ư 乎 hồ 辭 tự
吾 ngô 孔 Khổng 命 mạng
不 bất 子 tử 曰 viết 則 tắc
能 năng 曰 viết 惡 ô 不 bất
我 ngã 夫 phu 是 thị 能 năng
學 học 子 tử 何 hà 也 dã
不 bất 聖 thánh 言 ngôn 然 nhiên
厭 yểm 矣 hĩ 也 dã 則 tắc
而 nhi 乎 hồ 昔 tích 夫 phu
教 giáo 孔 Khổng 者 giả 子 tử
不 bất 子 tử 子 tử 既 kí
倦 quyện 曰 viết 貢 cống 聖 thánh
也 dã 聖 thánh 問 vấn 矣 hĩ

Thầy Tử cống thưa rằng: học chẳng chán là trí vậy, dạy chẳng mỏi là nhân vậy, nhơn và trí, nhà thầy đã thánh vậy, và thánh đức Khổng-tử chẳng dám chịu, ấy người nói làm sao vậy. Người Công tôn sửu rằng: xưa trộm nghe chưng thầy Tử hạ, thầy Tử du, thầy Tử-trương đều có chưng một vóc đức thánh, thầy Nhiễm ngưu

---

Thì thầy Tử-cống thưa rằng: học mà chẳng chán thì là trí, dạy mà chẳng mỏi thì là nhân, có nhân lại có trí, vậy thì thầy đã là thánh rồi đó vậy, sức đức Khổng-tử người còn chẳng dám chịu người là thánh nữa là; ấy sao mà nhà người có nói chota làm vậy?

Người Công tôn sửu lại rằng: xưa kia tôi có nghe lớm rằng thầy Tử-hạ, thầy Tử du và thầy Tử-trương đều có một hai phần nhơn đức cho nên người thánh trọn,

子 tử 貢 cống 曰 viết 學 học 不 bất 厭 yếm 智 trí 也 dã 教 giáo 不 bất 倦 quyện 仁 nhân 也 dã.

仁 nhơn 且 thả 智 trí 夫 phu 子 tử 既 kí 聖 thánh 矣 hĩ 夫 phu 聖 thánh 孔 khổng 子 tử 不 bất

居 cư 是 thị 何 hà 言 ngôn 也 dã.

昔 tích 者 giả 竊 thiết 聞 văn 之 chi 子 tử 夏 hạ

子 tử 游 du 子 tử 張 trương 皆 giai 有 hữu 聖 thánh 人 nhơn 之 chi 一 nhứt 體 thể 冉 nhiễm 牛 ngưu

thầy Mẫn-tử, thầy nhan-Uyên thì đủ vóc mà nhiều, dám hỏi (sáu thầy ấy) chỗ ăn. Thầy Mạnh rằng: thà bỏ đều ấy. rằng: ông Ba di, ông y doãn dường nào? (thầy Mạnh rằng: hai ông ấy chẳng đồng đạo cùng nhau, chẳng phải vua, thì chẳng thờ, chẳng phải là dân mình thì chẳng khiến, trị thì tới, loạn thì lui, ấy là ông Ba di vậy: thờ ai chẳng phải là vua

---

thầy Nhiễm-ngưu, thầy Mẫn-tử, thầy Nhan-uyên đều có cả vóc mà nhỏ, ít mà thôi; dám hỏi thầy thầy lấy cái nào trong sáu thầy ấy làm ưng bụng thầy hơn.

Thầy Mạnh rằng: bỏ đều ấy đi thì hay hơn. Lại rằng: còn ông Ba di ông y-doãn thì làm sao? Thầy Mạnh rằng: hai ông ấy không có đồng một đạo với nhau: không phải vua mình, thì không thờ, không phải dân mình thì không khiến, nước trị thì tới, mà nước loạn thì đi (không chịu ở làm quan), ấy là đạo ông Ba di. ai mình thờ mà chẳng phải là vua? dân nào mình khiến

治	trị	不	bất	曰	viết	閔子騫	Mẫn Tử Khiên
則	tắc	同	đồng	姑	cô	子騫	Tử Khiên
進	tấn	道	đạo	舍	xả	淵	uyên
亂	loạn	非	phi	是	thị	則	tắc
則	tắc	其	kì			其	kì
退	thối	君	quân	曰	viết	體	thể
治	trị	不	bất	伯	Bá	而	nhi
與	dữ	事	sự	與	dữ	微	vi
也	dã	非	phi	伊	Y	敢	cảm
何	hà	其	kì	尹	Doãn	問	vấn
事	sự	民	dân	何	hà	所	sở
非	phi	不	bất	如	như	安	an
君	quân	使	sử	曰	viết		

Khiến ai chẳng phải là dân, trí cũng tới loạn cũng tới: ấy là ông Y-doãn vậy; khá lấy làm quan thì làm quan, khá lấy thôi thì thôi, khá lấy lâu thì lâu, khá lấy làm mau thì mau: ấy là đức Khổng-tử vậy. (Bà ông ấy đều là thánh nhân đời xưa vậy, ta chưa hay có làm vậy, bèn chỗ ta muốn, thì học.

---

mà chẳng phải là dân, nước trị cũng tới nước loạn cũng tới, ấy là ông Y-doãn vậy, còn hễ đáng làm quan thì làm quan, mà đáng thôi thì thôi đi thì thôi đi; hễ nên làm lâu thì làm lâu; mà làm mau thì làm mau, ấy là ông Khổng-tử vậy; cả bà đều là bậc thánh đời xưa hết thảy; ta chưa có làm được như các ông, chớ nào dám nhường vậy. Ta muốn học thì học hết là bắt chước đức Khổng-tử.

人 nhơn 則 tắc 可 khả 何 hà
也。 dã 又。 hựu 以 dĩ 使 sử
吾 ngô 可 khả 仕 sĩ 非 phi
未 vị 以 dĩ 則 tắc 民。 dân
能 năng 速 tốc 仕。 sĩ 治 trị
有 hữu 則 tắc 可 khả 亦 diệc
行 hành 速。 tốc 以 dĩ 進。 tấn
焉。 yên 孔 Khổng 止 chỉ 亂 loạn
乃 nãi 子 tử 則 tắc 亦 diệc
斯 tư 也。 dã 止。 chỉ 進。 tấn
顏 Nguyên 皆 giai 可 khả 伊 Y
則 tắc 古 cổ 以 dĩ 尹 Doãn
學 học 聖 thánh 又 hựu 也。 dã

đức Khổng tử vậy. Công tôn sửu hỏi ông Bá Di ông Y doãn với đức Khổng tử dường ấy một bậc sao? thầy Mạnh rằng: chẳng phải; từ có dân cho đến nay chưa có ai như đức Khổng-tử vậy. Công tôn sửu rằng: vậy thì có đồng nhau vậy? Thầy Mạnh rằng: có, đặng chúng đất một trăm dặm mà thôi đó; đều có hay lấy đất các nước hầu chầu có trong thiên hạ.

Người Công-tôn-sửu lại hỏi rằng: ông Bá Di, ông Y-doãn với đức Khổng tử cùng đồng một bậc hay sao? Thầy Mạnh rằng: chẳng phải: từ thuở nay có dân cho tới nay, chưa có ai như đức Khổng-tử bao giờ.

Công-tôn-sửu rằng: vậy mà các ông có đều gì đồng ý giống với nhau hay không? thầy Mạnh rằng: có, như ba ông ấy có đất lấy một trăm dặm, mà làm vua thì bắt các nước hầu đến chầu, mà lấy cả thiên hạ, làm nên thiên-tử.

之 chi 也。 dã 予 hồ 孔 Khổng
地 địa 曰。 viết 予 tử
而 nhi 曰。 viết 吾 ngô 也。 dã
君 quân 然。 nhiên 自 tự 伯 Bá
之。 chi 則 tắc 有 hữu 遐 Di
若 giai 有 hữu 生 sanh 伊 Y
能 năng 同 đồng 民 dân 井 Doãn
以 dĩ 樂。 dục 以 dĩ 於 ư
朝 triều 曰 viết 來。 lai 孔 Khổng
諸 chư 有。 hữu 來 vị 予 tử
候 hầu 得 đắc 有 hữu 若 nhược
有 hữu 百 bá 里 lý 孔 Khổng 甚 thậm
天 thiên 里 lý 予 tử 班 ban

Nếu làm một đều chẳng phải nghĩa, giết một người không tội mà đặng trong thiên hạ đều chẳng nở làm vậy, đều ấy thì đồng nhau.
Người Công-tôn sửu hỏi rằng: dám hỏi nơi chỗ lấy lạ lấy khác. Thầy Mạnh rằng. Thầy Tể ngã, thầy Tử cống, thầy Hữu nhược trí đủ lấy biết đức thánh nhơn, thấp chẳng đến dua nơi chỗ muốn
Thầy Tể ngã rằng:

Như mà phải làm lấy một đều bất nghĩa, giết lấy một đứa vô tội cho đặng cả trong thiên hạ mà làm vua, thì ba ổng chẳng có làm đâu; ấy là đều các ổng giống đồng nhau.
Công tôn sửu hỏi rằng: dám hỏi, các ổng khác nhau là khác những đều gì?
Thầy Mạnh-tử rằng: Thầy Tể ngã, thầy Tử-cống, thầy Hữu nhược có trí đủ mà hiểu biết đức thánh nhơn (Không tử); mà đều thấp cũng không có đến đổi đi nói dua mà khen cái ngì mình yêu mến. Thầy Tể ngã nói nề đức không-tử rằng:

聖 thánh 以 oĩ 皆 giai 下 hạ

人 nhơn 異 dị 不 bất 行 hành

汗 ô 曰 viết 爲 vi 一 nhứt

不 bất 辜 bỉ 也 dã 不 bất

至 chí 我 ngã 是 thị 義 nghĩa

阿 a 子 bỉ 則 tắc 殺 sát

其 kì 貢 cống 同 đồng 一 nhứt

所 sở 有 hữu 不 bất

好 hiếu 若 nhược 曰 viết 辜 cô

辜 bỉ 智 trí 敢 cảm 而 nhi

我 ngã 足 túc 問 vấn 得 đắc

曰 viết 以 oĩ 其 kì 天 thiên

以 oĩ 矣 hĩ 所 sở 下 hạ

lấy ta xem nơi nhà thầy ta hiền hơn vua Nghiêu vua Thuấn xa vậy: Thầy tử cống rằng: thấy việc lễ ngài, mà biết việc chánh ngài; nghe nhạc ngài, mà biết đức ngài. Từ chưng sau trăm đời, so chưng vua trăm đời, chẳng có ai chưng hay cải ngài vậy, từ có chúng dân nhẫn đến nay, chưa có.

Ta xem đi xem lại thầy ta, ta lấy làm là ng hiền hơn vua Nghiêu, vua Thuấn xa lắm; thầy tử Cống thì nói rằng: Coi việc lễ người thì biết việc chánh ng; nghe việc nhạc người, thì biết lòng nhơn đức người. Lấy từ trăm đời về sau trong các vua mấy trăm đời ấy, chẳng có một ai mà ta chẳng có xét coi; mà coi đó mà coi, từ thuở mới có dân cho đến nay, chưa có ai như thầy ta là đức Khổng tử bao giờ.

予 dư
觀 quan
於 ư
夫 phu
子 tử
賢 hiền
於 ư
堯 Nghiêu
舜 Thuấn
遠 viễn
矣 hĩ
子 tử

貢 công
曰 viết
見 kiến
其 kì
禮 lễ
而 nhi
知 tri
其 kì
政 chánh
聞 văn
其 kì
樂 nhạc
而 nhi

知 tri
其 kì
德 đức
由 ado
百 bách bá
世 thế
之 chi
後 hậu
等 đẳng
百 bách
世 thế
之 chi
王 vương

莫 mạc
之 chi
能 năng
違 vi
也 dã
自 tự
生 sanh
民 dân
以 dĩ
來 lai
未 vị
有 hữu
夫 phu

ai như đức Phu tử vậy. Thầy Hữu nhược
rằng: há một dân vậy thay! muông thú
lân chủng loài thú chạy, chim phụng hoàng
chủng loài chim bay, núi Thái sơn, chủng
nói gò nông, sông biển chủng nói mương
rãnh đàng, giống vậy. đức thánh nhơn
chủng nói dân cũng giống vậy, ra nói
loại người ta, tốt hơn nói chòm mọi ta.

Còn thầy Hữu Nhược thì lại nói về ông Khổng tử
thế nầy: chẳng những loài người ta là một
loài mà thôi đâu; con kỉ lân với các con thú,
con phụng hoàng với loài chim bay, núi Thái sơn
với các gò đống, sông biển sánh với mương
rãnh cũng một loại, cũng giống nhau (loài
nào theo loài nấy); còn như người thánh loại với
người ta thường cũng là đồng một loại giống
nhau; mà trỗi ra ngoài thời loài mình, tốt
hơn cả và đám người ta biết thay,

於 ư 丘 khâu 於 ư 子 tử²
民 dân 垤。 điệt 走 tẩu² 也。 dã
亦 diệc 河 hà 獸。 thú
類 loại 海 hải² 鳳 phụng 有 hữu
出 xuất 也。 dã 之 chi 凰 hoàng 若 nhược
於 ư 於 ư 之 chi 曰。 viết
其 kì 行 hàng 於 ư 豈 khởi
類。 loại 潦。 lạo 飛 phi 惟 duy
拔 bạt 類 loại 鳥。 điểu² 民 dân
乎 hồ 也。 dã 太 thái 哉。 tai
其 kì 聖 thánh 山 sơn 麒 kì
萃。 tụy 人 nhân 之 chi 麟 lân
自 tự 之 chi 於 ư 之 chi

từ thuở có dân đến nay chưa có ai thanh
bằng đức Không tử vậy.

Thầy Mạnh tử rằng: dùng sức giả nhân
ấy nên việc bá, vì bá ắt nhờ có nước lớn;
dùng đức làm việc nhân ấy nên việc
vương, vì vương chẳng nhờ nước lớn.
Vua Thang lấy đất 70 dặm, vua Văn
vương lấy đất một trăm dặm, dùng sức
mà phục người ấy.

Từ thuở mới có dân ra cho đến nay, chưa có
ai mà được thuần lành như đức Không tử vậy.
Thầy Mạnh tử rằng: Kẻ dùng sức mà giả việc
nhân cho nên vì bá thì được tôn chức; muốn
nên vì bá thì phải có nước cho lớn; mà kẻ
dùng đức mà làm việc nhân thì làm vua thì
dân xong; làm vua thì dân cho yên thì chẳng
cần nước cho lớn. Ấy như vua Thang, cai
nước ngài có bảy mươi dặm đất, vua Văn
vương cai nước ngài có một trăm dặm đất mà
phục được thiên hạ: kẻ bởi sức mạnh ép mà phục

以 dĩ 大 đại 自 tự
七 thất 國。 quốc 孟 Mạnh 生 sanh
十 thập 以 dĩ 子 tử 民 dân
里 lí 德 đức 曰。 viết 以 dĩ
文 văn 行 hành 以 dĩ 来。 lai
王 vương 仁 nhân 力 lực 未 vị
以 dĩ 者 giả 假 giả 有 hữu
百 bách 王。 vương 仁 nhân 盛 thạnh
里 lí 王 vương 者 giả 於 ư
以 dĩ 不 bất 霸。 bá 孔 Không
力 lực 待 đãi 霸 bá 子 tử
服 phục 大。 đại 必 tất 也。 dã
人 nhơn 湯 thang 有 hữu

chẳng phải lòng phục vậy, là sức người to chẳng đủ chống mình vậy; dùng đức mình mà phục người ta ấy là trong lòng dẹp mà người ta phục mình vậy; dường 70 gã phục đức không tử vậy. Kinh Thi rằng, từ phương tây, phương đông, từ phương nam, từ phương bắc; không lo đâu chẳng phục, ấy chưng rằng vậy.

Thầy Mạnh tử rằng:

---

thì chẳng phải là lòng nó phục đâu, là vì bởi sức người ta chẳng có đủ mà chống lại sức mình nên cực chẳng đã phải phục) mà thôi. Kẻ lấy đức mà làm cho người ta phục mình thì trong lòng người ta vui mà phục thiệt tình vậy, như bảy mươi gã hiền phục đức không tử vậy.

Lời sách kinh thi nói rằng từ phương tây, từ phương đông, từ phương nam, từ phương bắc không lo đâu chẳng phục, ấy là nói lo về đều ta nói đó đó.

Thầy Mạnh tử nói rằng:

北 bắc 服 phục 者。 giả² 者。 giả²
無 vô 孔 Khổng² 中 trung 非 phi
思 tư 子 tử² 心 tâm 心 tâm
不 bất 也。 dã 悅 duyệt 服 phục
服。 phục 詩 thi 而 nhi 也。 dã
此 thử² 云。 vân 誠 thành 力 lực
之 chi 自 tự 服 phục 不 bất
謂 vị 西 tây 也。 dã 贍 thiệm
也。 dã 自 tự 如 như 也。 dã
東 đông 七 thất 以 dĩ
孟 Mạnh 自 tự 十 thập 德 đức
子 tử² 南 nam 子 tử² 服 phục
曰 viết 自 tự 之 chi 人 nhân

người có nhân thì sang, người bất nhân thì nhục nay ghét nhục mà ở đều bất nhân, ấy cũng ghét ướt mà ở dưới thấp vậy.
Bằng ghét nhục đó, chẳng chi bằng quí người có đức mà tôn kẻ sĩ: người hiền ấy ở ngôi, người tài ấy ở chức quan, khi nhà nước thong thả, kịp thuở ấy tỏ việc chánh hình mình.

---

hễ là người có nhân thì sang, mà người bất nhân thì nhục; bây giờ mình ghét đều nhục, mà ở bất nhân thì cũng như là người ghét ướt mà ở dưới chỗ thấp vậy.
Như mà ghét sự nhục, thì chẳng có đều gì hay hơn là lấy là quí mà trọng người có đức, mà tôn kẻ sĩ; người hiền ở ngôi, người có tài ở chức quan; khi bằng yên thong thả trong nước nhà; thì để mà lo tỏ việc chánh phép hình mình ra.

在 tại 莫 mạc 仁。 nhân 仁 nhân
職。 chức 如 như 是 thị 則 tắc
國 quốc 貴 quí 猶 do 榮 vinh
家 gia 德 đức 惡 ố 不 bất
閒 nhàn 而 nhi 濕 thấp 仁 nhân
暇。 hà 尊 tôn 而 nhi 則 tắc
及 cập 士。 sĩ 居 cư 辱。 nhục
是 thị 賢 hiền 下 hạ 今 kim
時 thời 者 giả 也。 dã 惡 ố
明 minh 在 tại 辱 nhục
其 kì 位。 vị 如 như 而 nhi
政 chánh 能 năng 惡 ố 居 cư
刑 hình 者 giả 之。 chi 下。 bất

tuy rằng nước lớn ắt sợ mình đó vậy. Kinh thi rằng: Kịp chưng khi trời chưng chưa mưa dầm, lột da cây dâu kia, ràng rịt cửa lớn cửa nhỏ? Nay dân dưới ấy, hoặc ai dám dễ ta. Đức Không-tử dạy rằng: người làm bài thơ ấy, thiết biết đạo vậy, vua hay trị nước nhà mình ai dám dễ đó.

Làm như vậy, thì dâu nước cũng phải sợ mình nữa. Sách Thị-Kinh nói rằng:
Trước khi trời kéo mây vần vũ mưa dầm,
Ta lột da cây dâu kia ràng rịt cửa lớn cửa nhỏ
cái ổ ta đi, thì ai trong bọn dân ở dưới gốc
dám dễ người ta?
Đức Không-tử nói rằng: kẻ làm bài thơ ấy là
người biết đạo là dường nào! Thật như vậy,
hễ vua mà biết trị nước nhà cho dong, thì ai
mà dám dễ người?

雖 tuy 未 vi 大 đại
大 đại 陰 âm 國 quốc
國 quốc 雨 vũ 必 tất
必 tất 徹 triệt 畏 huỷ
畏 huỷ 彼 bỉ 之 chi
之 chi 桑 tang 炭 hỉ
炭 hỉ 土 thổ
詩 thi 綢 trù
云 vân 繆 mâu
道 đạo 牖 dũ
戶 hộ
今 kim 天 thiên
此 thử 之 chi
下 hạ 武 võ
或 hoặc 敢 cảm
侮 vũ 予 dư
孔 khổng 子 tử
曰 viết
爲 vi 此 thử
詩 thi 者 giả
其 kì 知 tri 道 đạo 乎 hồ 能 năng 治 trị 其 kì 國 quốc 家 gia 誰 thùy 敢 cảm 侮 vũ 之 chi

Nay nhà nước thong thả, kịp khuất ấy vui nỗi trẻ
lớn, ấy mình cầu lấy họa vậy: việc họa việc phước
chẳng chẳng từ nơi mình cầu đó ấy. Kinh thi
nói rằng: dài lo hiệp mạng trời, mình cầu cho
nhiều phước. Thiên thái giáp nói rằng: trời là
họa còn khá tránh, mình làm họa chẳng
khá sống được.

Bằng như nay nước nhà thong thả bình y
mà vua nhơn dịp ấy mà vui chơi chẳng lo gì đến
thì là mình kiếm lấy cái đều họa cho mình mà
đều họa đều phước nó có tới, thì cũng là bởi tại
cầu nó tới mà thôi chớ.

Sách thi kinh nói rằng: vua hằng ngày lo
lo hiệp cái mạng trời phủ cho mình luôn, thì
vua sẽ được nhiều phước.

Thiên Thái giáp rằng: trời mà làm họa
ta còn có lẽ tránh được mà nhưng ta làm lấy
cho ta, thì chẳng lẽ mà sống được.

曰 viết　　自 tự 今 kim
天 thiên 詩 thi 求 cầu 國 quốc
作 tác 云 vân 禍 họa 家 gia
孽 nghiệt 永 vĩnh 也 dã 閒 nhàn
猶 do 言 ngôn 禍 họa 瑕 hạ
可 khả 配 phối 福 phúc 及 cập
違 vi 命 mạng 無 vô 是 thị
自 tự 自 tự 不 bất 時 thời
作 tác 求 cầu 自 tự 般 ban
孽 nghiệt 多 đa 已 kỉ 樂 lạc
不 bất 福 phúc 求 cầu 怠 đãi
可 khả 太 thái 之 chi 敖 ngạo
活 hoạt 哉 tai 者 giả 是 thị

ấy chưng rằng vậy.

Thầy Mạnh tử rằng: vua hay tôn người hiền, khiến người có tài, người hiền ngỗ ở ngôi, thì chưng kẻ sĩ trong thiên hạ đều đẹp lòng mà muốn đứng nơi chưng triều vua vậy. Chợ đánh thuế đất mà chẳng đánh thuế hàng, làm phép mà chẳng đánh thuế đất, thì chưng người buôn trong thiên hạ đều đẹp lòng mà muốn trữ hàng nơi chợ vua vậy

---

ấy là đều làm chưng đều ta nói vậy.

Thầy Mạnh tử nói rằng: vua mà hay tôn người hiền, hay dùng người có tài; hễ người hiền ngỗ ở ngôi, thì kẻ sĩ trong thiên hạ vui lòng ai ai cũng muốn đứng trong triều vua. Chợ mà đánh thuế đất mà thôi mà đừng có đóng thuế hàng phép quan đặt ra coi chợ bắt giữ cho nhằm mà đừng có đánh thuế chỗ, thì những kẻ buôn bán đâu đó trong thiên hạ, ai nấy đều vui lòng mà xin đem hàng hóa tới trữ nơi chợ vua hết thảy thảy

則 tắc 於 ư 傑 kiệt 此 thử
天 thiên 其 kì 在 tại 之 chi
下 hạ 朝 triều 位 vị 謂 vị
之 chi 矣 hĩ 則 tắc 也 dã
商 thương 市 thị 天 thiên
皆 giai 廛 triền 下 hạ 孟 Mạnh
悅 duyệt 而 nhi 之 chi 子 tử
而 nhi 不 bất 士 sĩ 曰 viết
願 nguyện 征 chinh 皆 giai 尊 tôn
藏 tàng 法 pháp 悅 duyệt 賢 hiền
於 ư 而 nhi 而 nhi 使 sử
其 kì 不 bất 願 nguyện 能 năng
市 thị 廛 triền 立 lập 俊 tuấn

Của ải tra mà chẳng đánh thuế, thì trong thiên hạ đường người đi đường, đều đẹp lòng mà muốn đi nơi đường ấy vậy, người coi ải phép tra mà chẳng đánh thuế, thì trong thiên hạ, chúng kẻ làm ruộng, đều đẹp lòng mà muốn cày nơi nội ấy vậy; dân chúng ở lều những đánh thuế chúng vài phần lý, thì trong thiên hạ, chúng dân

---

Nơi của ải đặt phần tra, mà không có đánh thuế, thì trong cả và thiên hạ những kẻ đi đường ải nầy thảy đều vui mừng mà muốn đi đường ấy hết. Những kẻ cày cấy, bắt nó còn giúp cho mua một phần mà chẳng có đánh thuế nó; thì trong thiên hạ kẻ làm ruộng, mường ải nầy đều vui lòng mà muốn tới cày cấy trong phần đất của nó. Như những thợ dệt đều dệt vải, mà đừng có đánh thuế bắt nộp vải phần lý, thì các dân trong thiên hạ

野 dã 稅 thuế 悅 duyệt 矣 hĩ

矣 hĩ 則 tắc 而 nhi

廛 triền 天 thiên 願 nguyện 關 quan

無 vô 下 hạ 出 xuất 譏 cơ

夫 phu 之 chi 於 ư 而 nhi

里 lý 農 nông 其 kì 不 bất

之 chi 皆 giai 路 lộ 征 chinh

布 bố 悅 duyệt 矣 hĩ 則 tắc

則 tắc 而 nhi 耕 canh 天 thiên

天 thiên 願 nguyện 者 giả 下 hạ

下 hạ 耕 canh 助 trợ 之 chi

之 chi 於 ư 而 nhi 放 lữ

民 dân 其 kì 下 hạ 皆 giai

đều đẹp lòng mà muốn làm chưng dân vua vậy. Tin vua hay làm nằm đều ấy, thì chưng dân trong nước láng diềng, trông đó dường cha mẹ nó vậy. Mình đem con em nó mà đánh cha mẹ nó, từ có chưng dân đến nay chưa có ai hay làm nên ấy vậy, dường ấy thì nơi trong thiên hạ không ai địch lại.

---

ai nấy đều đua nhau muốn làm dân vua mà thôi chẳng sai.

Như mà tin đặng có vua hay làm nằm đều mới nói đó, thì dân các nước ở gần, coi vua ấy bằng cha bằng mẹ nó vậy. Đem con em ra mà biểu nó đánh lại với cha mẹ nó, thì đều chưa có ai làm được, từ thuở mới có dân ra cho tới nay. Được như vậy thì vua sẽ không có lấy một người nghịch với vua trong cả thiên hạ đâu.

皆悅而願爲之氓矣 giai duyệt nhi nguyện vi chi manh hĩ

信能行此 tín năng hành thử

五者則鄰國之民仰之若父母矣 ngũ giả tắc lân quốc chi dân ngưỡng chi nhược phụ mẫu hĩ

率其子弟攻其父母自生民以來 suất kì tử đệ công kì phụ mẫu tự sinh dân dĩ lai

未有能濟其詐也 vị hữu năng tế kì trá dã

如此則無敵於天下 như thử tắc vô địch ư thiên hạ

Người trong thiên hạ không ai dịch, ấy là vua trời khiến vậy, vậy mà chẳng thánh ấy chưa chừng có vậy.

Thầy Mạnh tử rằng: người đều có chẳng lòng chẳng nỡ người; thì tiên vương chẳng lòng chẳng nỡ người, ấy có chừng việc chánh chẳng nỡ người vậy, lấy chẳng lòng chẳng nỡ người

---

(Cái người mà nội trong thiên hạ không có ai nghịch mà cứ dịch lại với luôn vậy, là vua trời đã khiến vậy, vậy mà chưa thánh (là lấy cả thiên hạ mà làm vua) thì là tại chưa hề có bao giờ.

Thầy Mạnh tử nói rằng người ta ai nấy đều có cái lòng chẳng nỡ (hay thương người) các vua đời xưa có cái lòng chẳng nỡ người, bởi đó thì lại có cái việc chánh chẳng nỡ người nữa. Như vua mà có cùng lấy cái lòng chẳng nỡ người.

有 hiũ 忍 nhẫn 者 giả 無 vô
不 bất 人 nhơn 未 vị 敵 địch
忍 nhẫn 之 chi 之 chi 於 ư
人 nhơn 心 tâm 有 hiũ 天 thiên
之 chi 先 tiên 也 dã 下 hạ
致 chinh 王 vương 者 giả
矣 hĩ 有 hữu 孟 Mạnh 天 thiên
以 dĩ 不 bất 子 tử 文 lai
不 bất 忍 nhẫn 曰 viết 也 dã
忍 nhẫn 人 nhơn 人 nhơn 然 nhiên
人 nhơn 之 chi 皆 giai 而 nhi
之 chi 心 tâm 有 hiũ 不 bất
心 tâm 斯 tư 不 bất 王 vương

làm chứng việc chánh chẳng nỡ người, thì trị trong thiên hạ khá xây chưng trên bàn tay. chỗ lấy gọi rằng người đều có chứng lòng chẳng nỡ người vậy; vậy người chợt thấy con trẻ sấu vào miệng giếng, đều có chứng lòng lộ sợt thương xót; chứng phải chỗ lấy kết giao nơi chứng cha mẹ của con trẻ vậy.

---

mà làm cái việc chánh chẳng nỡ người, thì xưa sẽ trị thiên hạ dễ cũng như xây cái gì trên bàn tay mình vậy.

Cái đều ta nói rằng người ai ai cũng đều có lòng chẳng nỡ người là làm vậy; giả như ai xưng ngộ thấy đứa con trẻ kia hòng rớt xuống giếng, thì trong lòng liền lộ sợt thương xót; và lộ xa thương làm vậy chẳng phải là vì lòng mình muốn quyến-thích lấy lòng gì với cha mẹ đứa con nít ấy đâu.

惕 dịch
惻 xác
隱 ẩn
之 chi
心 tâm
非 phi
所 sở
以 dĩ
內 nội
交 giao
於 ư
孺 nhu
子 tử

今 kim
人 nhơn
衣 ỷ
見 kiến
孺 nhu
子 tử
將 tương
入 nhập
於 ư
井 tỉnh
皆 giai
有 hữu
怵 thuật

上 thượng
所 sở
以 dĩ
謂 vị
人 nhơn
皆 giai
有 hữu
不 bất
忍 nhẫn
人 nhơn
之 chi
心 tâm
者 giả

行 hành
不 bất
忍 nhẫn
人 nhơn
之 chi
政 chánh
治 trị
天 thiên
下 hạ
可 khả
運 vận
之 chi
掌 chưởng

chẳng phải chỗ lấy cầu tiếng khen, nơi làng mạc bậu bạn vậy; chẳng ghét cái tiếng (bất nhân) mà vậy vậy 13 ở ấy mà xem đó không có chưng lòng thương xót chẳng phải là người vậy; không có chưng lòng xấu hổ chẳng phải người vậy; chẳng có chưng lòng tè nhường chẳng phải là người vậy.

---

chẳng phải là vì bụng mình trông cho được tiếng khen kẻ ở trong mạc, hay là anh em bậu bạn đâu; cũng chẳng phải bởi sợ cái tiếng người ta nói mình bất nhân mà làm làm vậy đâu. Coi lấy đó thì biết, con người ta hễ không có lòng hay thương xót thì chẳng phải người, không có lòng biết xấu hổ thì không phải là người; không có lòng tè nhường thì không phải là người, hay là không có cái lòng

心 tâm　之 chi　友 hữu　之 chi
非 phi　無 vô　也 dã　父 phụ
人 nhơn　憫 dẫn　非 phi　母 mẫu
也 dã　隱 ẩn　惡 ố　也 dã
無 vô　之 chi　其 kì　非 phi
辭 từ　心 tâm　聲 thinh　所 sở
讓 nhường　非 phi　而 nhi　以 dĩ
之 chi　人 nhơn　然 nhiên　要 yếu
心 tâm　也 dã　也 dã　警 cảnh
非 phi　無 vô　於 ư
人 nhơn　羞 tu　由 do　鄉 hương
也 dã　惡 ố　是 thị　黨 đảng
無 vô　之 chi　觀 quan　朋 bằng

chẳng có chủng lòng phải chàng chẳng phải là người vậy. Chủng lòng thường xót là chủng mối việc nhân vậy; chủng lòng xấu hổ là chủng mối việc nghĩa vậy; chủng lòng tôn nhường là chủng mối việc lễ vậy, chủng lòng phải trái là chủng mối việc trí vậy. Người chủng có bốn mối ấy vậy, cũng như mình có bốn vóc vậy.

---

bốt phải trái lư thiệt thì cũng không phải là người: cái lòng hay thương xót là mối việc nhân, cái lòng biết xấu hổ là mối việc nghĩa, cái lòng hay tôn nhường là mối việc lễ, cái lòng hay biết phải trái nên hư là mối việc trí. Người ta mà có bốn mối ấy, thì cũng như mình có bốn vóc vậy.

也 dã
人 nhơn
之 chi
有 hữu
是 thị
四 tứ
端 đoan
也 dã
猶 du
其 kì
有 hữu
四 tứ

之 chi
心 tâm
禮 lễ
之 chi
端 đoan
也 dã
是 thị
非 phi
之 chi
心 tâm
智 tứ
之 chi
端 đoan

之 chi
端 đoan
也 dã
羞 tu
惡 ố
之 chi
心 tâm
義 ngãi
之 chi
端 đoan
也 dã
辭 từ
讓 nhường

是 thị
非 phi
之 chi
心 tâm
非 phi
人 nhơn
也 dã

惻 xắc
隱 ẩn
之 chi
心 tâm
仁 nhơn

Người rằng có 4 mối mà mình chẳng hay ấy, là hại mình vậy. Người rằng vua mình chẳng hay, là hại vua mình ấy vậy. hễ người bốn mối nơi mình ta ấy, biết đều rộng mà đầy đó vậy, dường lửa chưng mới nhen, tuổi chưng mới khai thông.

ông vua nào mà đã có bốn mối ấy, mà còn nói rằng mình làm không đặng, thì là mình hại mình; mà ai mà nói rằng vua mình làm không đặng thì là người ấy hại vua nó đó vậy.

Hễ ai ai trong ta cũng có bốn cái mối ấy, mà biết tu nó thì làm cho nó ra rộng mà đầy nước mưa, cũng như lửa mới nhen, như tuổi mới thông mạch vậy.

克 khắc	也 dã	賊 tặc	體 thể
之 chi		者 giả	也 dã
矣 hĩ	凡 phàm	也 dã	有 hữu
若 nhược	有 hữu	謂 vị	是 thị
火 hỏa	四 tứ	其 kì	四 tứ
之 chi	端 đoan	君 quân	端 đoan
始 thỉ	於 ư	不 bất	而 nhi
然 nhiên	我 ngã	能 năng	自 tự
泉 tuyền	者 giả	者 giả	謂 vị
之 chi	矣 hĩ	賊 tặc	不 bất
始 thỉ	皆 giai	其 kì	能 năng
達 đạt	擴 khuếch khoách	君 quân	者 giả
苟 cẩu	而 nhi	者 giả	自 tự

vì dầu hay đầy đó, đủ lấy giữ được bốn biểu vì dầu chẳng đầy đó, chẳng đủ lấy thờ cha mẹ mình.

Thầy Mạnh tử dạy rằng: thợ chuốt tên hà bất nhân hơn thợ đóng giáp vậy thay: thợ chuốt tên chỉn e chẳng hại người, thợ đóng giáp chỉn e hại người: Bóng thợ cũng vậy, nên nghề làm chẳng khá chẳng

---

Như mà làm đầy được thì đã đủ cho được mà giữ bốn biển; bằng như chẳng làm cho đầy được thì dầu lấy mà thờ cha kính mẹ cũng chẳng đủ đặng nữa.

Thầy Mạnh tử nói rằng: thợ chuốt tên không có bất nhân hơn thợ đóng giáp hay sao? vì thợ chuốt tên có ý chuốt tên cho nhọn mà hại người; còn thợ đóng giáp thì có ý ngăn trở cho khỏi hại người: bóng để chúc lành cho con nít, cùng là thợ đóng hòm cũng vậy; vì vậy cho nên trong nghề làm chớ khá ơ hờ mà chẳng lo chẳng giữ vậy

人 [illegible]
惟 duy
恐 khủng
傷 thương
人 nhân
巫 vu
匠 tượng
亦 diệc
然 nhiên
故 cố
術 thuật
不 bất
可 khả

仁 [illegible]
於 [illegible]
函 hàm
人 nhân
哉 tai
矢 thỉ
人 nhân
惟 duy
恐 khủng
不 bất
傷 thương
人 nhân
函 hàm

[illegible] tức
以 dĩ
事 [illegible]
父 phụ
母 mẫu

孟 Mạnh
子 tử
曰 viết
矢 thỉ
人 nhân
豈 khỉ khởi
不 bất

能 năng
充 sung
之 chi
足 túc
以 dĩ
保 bảo
四 tứ
海 hải
苟 cẩu
不 bất
充 sung
之 chi
不 bất

ghín vậy. Đức Khổng tử dạy rằng: ở lòng nhân là tốt, chọn chẳng ở lòng nhân, sao đặng là trí. Vả nhân là chưng tước tôn trời vậy, chưng nhà an người vậy. Chẳng chưng ai ngăn mình mà bất nhân, ấy là bất trí vậy. Người bất nhân, bất trí, không lễ, không nghĩa là đầy tớ người vậy.

Đức Khổng tử nói rằng: ở tại lòng có nhân thì là tốt; mà mình không chọn chỗ lòng có nhân ngãi mà ở, thì sao đặng là người trí? Mà đều nhân là cái tước trời tôn, là cái chỗ ở yên cho người ta; mà không ai ngăn trở, mà mình bất nhân, thì là người không có trí: ai mà bất nhân, không trí, không lễ, không nghĩa thì là đầy tớ người ta vậy.

也dã 之chi 處xử 不bất
不bất 安an 仁nhân 慎thận
仁nhân 宅trạch 焉yên 也dã
不bất 也dã 得đắc

智trí 莫mạc 智trí 孔Khổng
無vô 之chi 夫phu 子tử
體thể 禦ngự 仁nhân 曰viết
無vô 而nhi 天thiên 里lý
義nghĩa 不bất 之chi 仁nhơn
人nhơn 仁nhân 尊tôn 爲vi
役dịch 是thị 爵tước 美mĩ
也dã 不bất 也dã 擇trạch
人nhơn 智trí 人nhơn 不bất

Làm tỏ người mà hổ làm việc, cũng như thợ
cung mà hổ làm cung, thợ tên mà hổ làm
tên vậy; bằng biết hổ thẹn, chẳng gì bằng
làm nhân: người nhân ấy như người bắn,
người bắn ấy ngồi sửa mình mà sau mới
buông tên, buông tên mà chẳng nhằm đích,
chẳng hờn người hờn mình, ấy trở lại xét
chính mình mà thôi vậy.

Làm dây tỏ người ta mà còn hổ phận
mình, làm dây tỏ thì cũng như thợ làm cung
mà hổ người cái nghề làm cung mình,
cũng như cái thợ chuốt tên mà hổ người
không dám chuốt tên vậy. Như mà biết
hổ phận mình thì chẳng có cái gì cho bằng
làm nhân: người làm nhân cũng như
người bắn cung; ngồi bắn người thì sửa mình
cho chính rồi mới buông tên; buông tên mà
không có nhằm đích, thì chẳng có hờn có giận
những người bắn hay hơn mình, một trở
lại mà xét lấy trong mình mà thôi.

不bất 仁nhân 人nhân 役dịch
中trung 者giả 而nhi 而nhi
不bất 如như 恥sỉ 恥sỉ
怨oán 射xạ 爲vi 爲vi
勝thắng 射xạ 矢thỉ 役dịch
己kỉ 者giả 也dã 由do
者giả 正chánh 如như 弓cung
反phản 己kỉ 恥sỉ 人nhân
求cầu 而nhi 之chi 而nhi
諸chư 後hậu 莫mạc 恥sỉ
己kỉ 發phát 如như 爲vi
而nhi 發phát 爲vi 弓cung
己dĩ 而nhi 仁nhân 矢thỉ

Thầy Mạnh tử rằng: thầy Tử lộ nghe người bảo đó lấy mình có lỗi thì mừng. Vua Võ nghe lời phải thì lạy; vua Đại Thuấn có lớn hơn vậy, đều lành cùng người giống bỏ mình theo người, vui dùng nơi người lấy làm lành, từ cày cấy làm gốm, đánh cá, lấy đến làm vua, chẳng chẳng phải

---

Thầy Mạnh tử nói rằng: Thầy Tử lộ nghe ai thấy mình có lỗi mà nói mà bảo mình, thì lấy làm mừng lắm; vua Võ nghe lời nói lành, thì lạy; vua Thuấn cả lại còn hơn nữa, người lấy sự lành mình làm cùng sự lành người khác làm cũng đồng nhau; hễ thấy ai lành hơn thì mình mà theo người, người vui lòng mượn lấy gương lành người ta mà làm lành theo; Từ khi người còn cày cấy, làm nghề gốm, làm nghề đánh cá, cho đến khi người lên làm vua thì không phải là người lấy theo gương việc lành

爲 vi　善 thiện　則 tắc　矣 hĩ。

善 thiện　與 dữ　喜 hỉ

自 tự　人 nhơn　禹 Võ　孟 Mạnh

耕 canh　田 điền　聞 văn　子 tử

稼 giá　舍 xả　善 thiện　曰 viết

陶 đào　己 kỉ　言 ngôn　子 tử

漁 ngư　從 tùng　則 tắc　路 lộ

以 dĩ　人 nhơn　拜 bái　人 nhơn

至 chí　峙 trĩ　大 đại　告 cáo

爲 vi　耳 nhĩ　舜 (Thuấn)　之 chi

帝 đế　於 ư　有 hữu　以 dĩ

無 vô　人 nhơn　大 đại　有 hữu

非 phi　以 dĩ　焉 yên　過 quá

phải dùng nói người ấy, dùng chẳng người lấy lẽ làm lành ấy là cho người làm lành ấy vậy: vì vậy nên người quân tử chẳng gì lớn hơn giúp người làm lành.

Thầy Mạnh-tử rằng: ông Bá-di chẳng phải vua mình chẳng thờ, chẳng phải bạn, chẳng làm bạn, chẳng đứng nơi chúng triều người dữ, chẳng cùng

---

kẻ khác mà làm lao? Lấy giống người ta mà làm lành, ấy là (giúp) hiệu người ta làm lành đó. vì vậy cho nên người quân tử chẳng có lấy cái gì việc gì làm trọng hơn là giúp cho người ta làm lành.

Thầy Mạnh tử nói rằng: ông Bá-di thì chẳng phải vua mình thì chẳng thờ, không phải bạn thì chẳng làm bạn, chẳng thèm đứng trong triều người dữ người xấu, chẳng hay

其 kì　善　爲 vi　取 thủ
友 hữu　善 thiện　於 ư
不 bất　孟 Mạnh　者 giả　人 nhơn
友 hữu　子 tử　也 dã　者 giả
不 bất　曰 viết　故 cố　取
立 lập　伯 Bá　君 quân　諸
於 ư　夷 Di　子 tử　人
惡 ác　非 phi　莫 mạc　以
人 nhơn　其 kì　大 đại　爲
之 chi　君 quân　乎 hồ　善
朝 triều　不 bất　與 dữ　是
不 bất　事 sự　人 nhơn　與
與 dữ　非 phi　爲 vi　人

người dữ nói chuyện. Đứng nói chung triều người dữ cũng người dữ nói chuyện, cũng như lấy áo triều mũ triều ngồi nói làm than, suy chúng lòng ghét kẻ dữ, lo cũng người làng đứng, mũ nó chẳng chỉnh, lỏ lỏ vậy bỏ đi đó, bằng hầu đỉnh vậy: cho nên các múc hầu tuy rằng có

---

nói chuyện với người xấu: Đứng trong triều vua dữ vua xấu, nói chuyện vấn với người xấu, thì người lấy làm cũng như là mặc áo triều đội mũ triều mà ngồi nói làm than (bùn lấm) vậy. Suy cho đến cái lòng người ghét kẻ dữ là dường nào thì thấy; như người đang đứng với người làng (cái quê mùa), mà thấy cái mũ nó đội không có chỉnh, thì liền ngó lỏ rồi bỏ mà đi đi cho khỏi, dường như thế là sỉ cái đều chẳng phải người ấy nó lấy nó đỉnh lấy mình mình vậy. Bởi vậy cho nên khi các múc hầu đầu có lời tử mạng

然 nhiên 之 chi 如 như 惡 ác

去 khứ 心 tâm 以 dĩ 人 nhơn

之 chi 思 tư 朝 triều 言 ngôn

若 nhược 與 dữ 衣 y 立 lập

將 tương 鄉 hương 朝 triều 於 ư

說 nói 人 nhơn 冠 quan 惡 ác

焉 yên 立 lập 坐 tọa 人 nhơn

是 thị 其 kì 於 ư 之 chi

故 cố 冠 quan 塗 đồ 朝 triều

諸 chư 不 bất 炭 thán 與 dữ

侯 hầu 正 chánh 推 suy 惡 ác

雖 tuy 望 vọng 惡 ố 人 nhơn

有 hữu 望 vọng 惡 ác 言 ngôn

khéo từ mình mình mà đến ấy cũng chẳng chịu vậy. Chẳng chịu vậy ấy, ấy cũng chẳng sá tới vậy. Ông Liễu hạ huệ chẳng hổ vua hèn chẳng chê quan nhỏ. tới chẳng giấu người hiền, ắt lấy hết đạo mình; sót bỏ mà chẳng hờn, khốn cùng mà chẳng thương, nên nói rằng:

---

phải lễ nhằm phép mà đến với người, người cũng không chịu; không chịu làm vậy, ấy là cùng vì người sợ lây xấu đến mình (chẳng sá đến)

Ông Liễu hạ huệ chẳng có hổ mặt làm tôi vua hèn; chẳng chê chức quan nhỏ; như có được lên chức cao, thì chẳng có iếm người hiền một cứ làm hết đạo mình; người ta sót bỏ quên mình đi thì cũng chẳng hờn; phải khốn cùng đi nữa thì cũng chẳng trách, móc phàn nan. Cho nên người hay nói rằng:

善 thiện
其 kì
辭 từ
命 mạng
而 nhi
至 chí
者 giả
不 bất
受 thọ
也 dã
不 bất
受 thọ
也 dã

者 giả
是 thị
亦 diệc
不 bất
屑 tiết
就 tựu
已 dĩ

柳 Liễu
下 hạ
惠 huệ
不 bất
羞 tu

汙 ô
君 quân
不 bất
卑 ti
小 tiểu
官 quan
進 tấn
不 bất
隱 ẩn
賢 hiền
必 tất
以 dĩ
其 kì

道 đạo
遺 di
佚 dật
而 nhi
不 bất
怨 cán
阨 ách
窮 cùng
而 nhi
不 bất
憫 mẫn
故 cố
曰 viết

mày làm mày, ta làm tà.. Tuy rằng rách rưới trần truồng nơi bên mình ta, mày lấy hay dành ta được vậy thay? Vì vậy nên hớn hở vậy cũng đỡ đần ở, mà chẳng mình lỗi vậy.

Vin mà ngăn đó mà đứng lại, vin mà ngăn đó mà đứng lại ấy, thật cũng chẳng sá đỡ vậy.

---

mày làm việc mày, tao làm việc tao, dầu mình rách rưới trần truồng ở gần một bên tao mày cũng không lấy qua cho tao được. Vì vậy nên người ở với người ta cách vui vẻ hớn hở mà không lỗi vậy. Như ai nắm tay người lại biểu đứng đó ở lại thì người ở lại; hễ kẻ người ta nắm tay biểu ở lại thì ở lại, thật là vì tưởng ở cũng chẳng làm mà đi cũng chẳng làm sao (không tá, không sá lui lấy đến mình).

援 viện
而 nhi
止 chỉ
之 chi
而 nhi
止 chỉ
者。 giả
是 thị
亦 diệc
不 bất
屑 tiết
去 khứ
已。 dĩ

偕 giai
而 nhi
不 bất
自 tự
失 thất
焉。 yên
援 viện
而 nhi
止 chỉ
之 chi
而 nhi
止。 chỉ

側 trắc
焉。 yên
爾 nhĩ
能 năng
浼 mội
我 ngã
哉。 tai
故 cố
由 du do
由 du do
然 nhiên
與 dữ
之 chi

爾 nhĩ
爲 vi
爾 nhĩ
我 ngã
爲 vi
我。 ngã
雖 tuy
袒 đản
裼 tích
裸 loã
裎 trình
於 ư
我 ngã

Thầy Mạnh-tử rằng: ông Ba-di hẹp, ông Liễu-hạ huệ chẳng kính, hẹp cùng chẳng kính người quân tử chẳng hay nơi vậy.

Thiên Công-tôn-sửu bài câu thiên dưới: Thầy Mạnh-tử rằng: thì trời chẳng bằng lợi đất lợi đất chẳng bằng người hòa; chưng thành ba dặm, chưng quách bảy dặm, vậy

---

Thầy Mạnh-tử nói rằng: Ông Ba-di hẹp bụng, ông Liễu hạ-huệ ở không có thể diện. Cái sự hẹp bụng cùng là cái sự ở xấy xụa không có thể diện làm vậy, thì người quân tử không có nơi nào làm theo đâu

---

Thiên Công-tôn-sửu, thiên thứ hai.

Thầy Mạnh tử nói rằng: Cái thì tốt trời cũng chẳng bằng cái sự lợi đất; cái sự lợi đất cũng chẳng bằng cái sự người ta hòa cùng nhau. Giả như cái thành trong lớn được ba dặm, cái thành ngoài lớn được bảy dặm bị vây

不 bất　下 hạ　不 bất　孟 Mạnh
如 như　恭 cung　子 tử
人 nhân　孟 Mạnh　莒 quách　曰 viết
和 hòa　子 tử　子 tử　伯 Bá
三 tam　曰 viết　不 bất　夷 Di
里 lý　天 thiên　由 do　隘 ải
之 chi　時 thì　也 dã　柳 Liễu
城 thành　不 bất　下 hạ
七 thất　如 như　公 Công　惠 Huệ
里 lý　地 địa　孫 Tôn　不 bất
之 chi　利 lợi　丑 sửu　恭 cung
郭 quách　地 địa　章 chương　隘 ải
環 hoàn　利 lợi　句 cú　與 dữ

mà đánh đó, mà chẳng hơn, và mình
vậy mà đánh đó, là mình ắt có đặng thì
trời vậy, vậy mà mình chẳng hơn, thì thiệt
là thì trời chẳng bằng lòi đất vậy. Vì đánh
chẳng phải chẳng cao vậy, hào chẳng phải
chẳng sâu vậy, binh giáp chẳng phải chẳng
chẳng bền chắc, gạo lúa chẳng phải chẳng

---

người ta muốn đánh mà lấy, mà đánh
không thắng được, quân nghịch vậy mà
đánh đó thì phải đặng cái thì trời
mà vậy; vậy mà đánh lấy không được
ấy là cái thì trời không bằng cái
thế lòi đất. Vì đánh thì phải cho cao,
hào thì phải cho sâu, binh giáp thì
phải cho bền cho sắc, lúa gạo lương
thực phải cho nhiều,

深 thâm 不 bất 得 đắc 而 nhi
也。 dã 如 như 天 thiên 攻 công
兵 binh 地 địa 時 thời 之。 chi
革 cách 利 lợi 者 giả 而 nhi
非 phi 也。 dã 矣， hĩ 不 bất
不 bất 城 thành 然， nhiên 勝。 thắng
堅 kiên 非 phi 而 nhi 失 thất
利 lợi 不 bất 不 bất 環 huờn
也， dã 高 cao 勝 thắng 而 nhi
来 mễ 也。 dã 者。 giả 攻 công
粟 túc 池 trì 是 thị 之。 chi
非 phi 非 phi 天 thiên 必 tất
不 bất 不 bất 時 thời 有 hữu

nhiều vậy, bỏ mà đi đó, ấy là lợi đặt chẳng bằng người hòa vậy. Cho nên nói rằng: Ngàn dặm chẳng lấy bỏ coi chừng; bèn nước chẳng lấy núi Khe chừng hiểm; làm oai trong thiên hạ chẳng dùng binh giáp chừng sắc; đặng đạo vua ấy, nhiều dân giúp, mất đạo vua ấy, ít dân giúp.

Nếu như vậy mà bỏ mà đi đi, thì ấy là cái thế lợi đặt chẳng bằng người hòa với nhau; cho nên nói rằng: Ngàn dặm đeo nó đi đi, chẳng cần chi phải lấy giải-bạn bỏ coi; nước bèn cũng chẳng phải tại núi Khe hiểm trở, làm oai trong thiên hạ chẳng cần chi mà phải dùng giáp cho bền, giáo cho sắc làm chi. Vì thế là vua mà đắc đạo (việc chẳng cần binh phải đạo) thì nhiều người giúp đỡ phò-tá, mà vua mà thất đạo thì ít dân thay mà phò mà giúp.

之 chi 不 bất 也。 dã 多 đa
利。 lợi 以 dĩ 故 cố 也。 dã
得 đắc 山 sơn 曰。 viết 要 yêu
道 đạo 路 lộ 險 hiểm 域 vực 而 nhi
者 giả 之 chi 民 dân 去 khứ
多 đa 險。 hiểm 不 bất 之。 chi
助。 trợ 城 thành 以 dĩ 是 thị
失 thất 天 thiên 封 phong 地 địa
道 đạo 下 hạ 疆 cương 利 lợi
者 giả 不 bất 之 chi 不 bất
寡 quả 以 dĩ 界。 giới 如 như
助 trợ 兵 binh 諸 chư 人 nhơn
寡。 quả 革 cách 國 quốc 和 hoà

nước ít người giúp chưng đến, bà con làm phản đó; nước nhiều người giúp chưng đến, thiên hạ thuận theo đó: lấy nước trong thiên hạ chưng chỗ thuận, đánh nước bà con chưng chỗ làm phản; cho nên nói rằng: người quân tử có chẳng đánh, đánh ắt hơn vậy.

Thầy Mạnh tử hầu đi chầu vua (chúa bề vương) vua Thiến người đến nói rằng: người ít đức nầy dường tới

---

Cái nước mà ít người giúp đến việc, thì dầu cho bà con thân thích nó cũng phải lại nữa; mà cái nước được nhiều người phò trợ đến, thì thiên hạ đâu đó đều rùng ràng theo. Dùng cái nước cả trong thiên hạ đều thuận, mà đánh cái nước ít người giúp lại bị bà con thân thích trở nghịch lại (thì ai chống cho nỗi?). Vì vậy nên nói rằng: người quân tử chẳng cần gì mà phải đánh; hễ đánh thì thắng.

Thầy Mạnh tử sắm sửa tính đi vô chầu vua (nước bề) vua sai người tới thưa với thầy Mạnh rằng: ta là người ít đức nầy hòng tới mà thăm thầy mà rủi

子 tử
將 tương
朝 triều
王。 vương
王 vương
使 sử
人 nhơn
來 lai
曰。 viết
寡 quả
人 nhơn
如 như
就 tựu

畔。 bạn
故 cố
曰 viết
古 quân
子 tử
有 hữu
不 bất
戰。 chiến
戰 chiến
必 tất
勝 thắng
矣。 hĩ
孟 Mạnh

順 thuận
之。 chi
以 dĩ
天 thiên
下 hạ
之 chi
所 sở
順。 thuận
攻 công
親 thân
戚 thích
之 chi
所 sở

助 trợ
之 chi
至。 chí
親 thân
戚 thích
畔 bạn
之。 chi
多 đa
助 trợ
之 chi
至。 chi
天 thiên
下 hạ

ra mắt (thầy) vậy, có bệnh hàn chẳng khá lấy đi gió; đến mới mai ta hầu lâm triều, chẳng biết thầy khá khiến người ít đức nầy đặng ra mắt chẳng? (thầy Mạnh) thưa rằng: tôi chẳng may mà có bệnh, chẳng hay tôi chầu vua. Rạng ngày (thầy Mạnh) ra đi điếu nơi họ Đông Quách. Người Công tôn Sửu thưa rằng: ngày trước ấy thầy từ lấy có bệnh, ngày nay

---

mắc bệnh hàn không nên đi gió, mà đến mai ta sẽ lâm triều, không biết thầy có muốn cho ta là người ít đức nầy cho đặng gặp mặt thầy hay không?

Thầy Mạnh tử thưa rằng: rủi tôi cũng mắc đau nên tôi đến chầu vua không được. Đến sáng ngày ra, thầy Mạnh ra đi điếu cho họ Đông Quách. Người Công tôn Sửu (học trò thầy Mạnh) nói với thầy Mạnh rằng: bởi vì hôm qua thầy nói thấy có bệnh, thầy từ không chịu đi chầu vua

東 đông 幸 hạnh 朝 triều 見 hiện
郭 quách 而 nhi 不 bất 者 giả
氏 thị 有 hữu 識 thức 也 dã
公 công 疾 tật 可 khả 有 hữu
孫 tôn 不 bất 使 sứ 寒 hàn
丑 sửu 能 năng 寡 quả 疾 tật
曰 viết 造 tháo đến 人 nhơn 不 bất
昔 tích 朝 triều 得 đắc 可 khả
者 giả 明 minh 見 hiện 以 dĩ
辭 từ 日 nhựt 字 hồ 風 phong
以 dĩ 出 xuất 對 đối 朝 triều
病 bịnh 弔 điếu 曰 viết 將 tương
令 linh 於 ư 不 bất 視 thị

đi tiểu, hoặc ấy chẳng nên chăng, (thầy Mạnh) rằng ngày trước ấy ta có bệnh, ngày nay lành, dường chừng sao chẳng đi điếu? Vua người tới thăm bệnh, lại đem thầy thuốc đến. Người Mạnh-tử thưa rằng: ngày trước ấy có mạng vua, thầy tôi có chừng lo hái cui, chẳng hay đến triều, nay thầy tôi bệnh chút nhẹ, nào tôi.

---

bữa hôm nay thầy lại ra, thấy đi điếu cho người ta, ỏ có khi không nên chăng? Thầy Mạnh-tử nói rằng: hôm qua là đau, mà hôm nay ta khá đi rồi, thì làm sao mà không nên đi điếu? Vua bữa ấy sai người tới đi viếng bệnh (coi thử thầy mạnh đã nhẹ chưa) lại có cho thầy thuốc đến; thì học trò thầy Mạnh là người Mạnh-tử thưa rằng: hôm qua có lệnh vua mời thầy tôi, mà thầy tôi có việc lo đi hái cui (kẻo phải đi uống thuốc) nên không đến chầu vua được; mà nay thầy tôi nhẹ bệnh, nên lật-đật đi triều.

薪 tân
之 chi
憂 ưu
不 bất
能 năng
遣 khiển
朝 triều
今 kim
病 bịnh
小 tiểu
愈 dũ
趨 xu
遣 khiển

來 lai
孟 Mạnh
仲 trọng
子 tử
對 đối
曰 viết
昔 tích
者 giả
有 hữu
王 vương
命 mạng
有 hữu
乎 hồ

曰 viết
愈 dũ
如 như
之 chi
何 hà
不 bất
弔 điếu
王 vương
使 sử
人 nhơn
問 vấn
疾 tật
醫 y

曰 viết
弔 điếu
或 hoặc
者 giả
不 bất
可 khả
乎 hồ

曰 viết
昔 tích
者 giả
疾 tật
今 kim

nói triều, tôi chẳng biết hay đến vậy chăng.
Người Trọng-tử biểu và người đón nói
đường, thưa rằng: xin ăn chớ về, mà đến
nói triều. Chẳng dạng đã mà đi đến nhà
họ Cảnh-sửu năm đó vậy. Người Cảnh-
tử thưa rằng: trong thì cha con, ngoài thì
vua tôi, là người chẳng đứng cả vậy. Cha con

---

tôi không biết thầy tôi đi có tới hay không?
nói rồi người Mạnh-trọng-tử biểu và người
đi đón nói đường mà thưa với thầy Mạnh
rằng: xin thầy chớ có về nhà, xin thầy hãy
đi thẳng đến triều. (vì ở nhà tôi đã nói làm
vậy). Thầy Mạnh nghe làm vậy cực chẳng đã
mới phải đi tới nhà họ Cảnh-sửu mà ngủ
đêm đó. Người Cảnh-sửu mới thưa với thầy
Mạnh rằng: con người ta ở đời, trong thì là
tình cha con, ngoài thì là nghĩa vua tôi,
ấy là cánh việc lớn nhứt trong nhơn luân
thì cha con thì chí cái đều ân,

父 phụ 已 dĩ 於 ư 於 ư
子。 tử 而 nhi 路。 lộ 朝。 triều
外 ngoại 之 chi 曰。 viết 我 ngãi
則 tắc 景 Cảnh 請 thỉnh 不 bất
君 quân 丑 sửu 必 tất 識 thức
臣。 thần 氏 thị 無 vô 能 năng
人 nhân 宿 tức 歸。 qui 至 chí
之 chi 焉。 yên 而 nhi 否 phủ
大 Đại 景 Cảnh 造 tháo 乎。 hồ
倫 luân 子 tử 於 ư 使 sử
也。 dã 曰。 viết 朝。 triều 數 sổ
父 phụ 內 nội 不 bất 人 nhơn
子 tử 則 tắc 得 Đắc 要 yêu

chữ việc ơn, vua tôi chữ việc Kính; tôi là Thiều thấy vua chẳng Kính thầy vậy, chưa thấy chữ thấy lấy Kính vua vậy. (Thầy Mạnh) rằng: ôi! ấy nói làm sao vậy! người nước bè không ai lấy việc nhân nghĩa cùng vua nói ấy, hà lấy việc nhân nghĩa làm chẳng tốt vậy? Song nó (người nước bè) nói rằng: cứ vua sao thì cùng việc nhân nghĩa vậy.

---

vua tôi thì chữ cái đều Kính; mà tôi là Thiều tôi thấy vua Kính thầy, mà chưa thấy thầy Kính vua vậy.

Thầy Mạnh liền nói rằng: ủy! nói sao vậy? trong người nước bè không có ai lấy việc nhân nghĩa mà nói với vua lấy, một người; có phải là vì lấy việc nhân nghĩa làm chẳng tốt hay sao? trong lòng người nước bè thì nghĩ rằng: cần gì, ích gì mà nói về việc nhân nghĩa với vua làm chi.

義 ngãi 齊 tề 未 vị 主 chủ
爲 vi 人 nhân 見 kiến 恩 ân
不 bất 無 vô 所 sở 君 quân
美 mĩ 以 dĩ 以 dĩ 臣 thần
也 dã 仁 nhân 敬 kính 主 chủ
其 kì 義 ngãi 王 vương 敬 kính
心 tâm 與 dữ 也 dã 丑 sửu
曰 viết 王 vương 曰 viết 見 kiến
是 thị 言 ngôn 惡 ô 王 vương
何 hà 者 giả 是 thị 之 chi
足 túc 豈 khởi 何 hà 敬 kính
與 dữ 以 dĩ 言 ngôn 子 tử
言 ngôn 仁 nhân 也 dã 也 dã

nếu rằng vậy, thì chẳng kính vua thông
gì lớn hơn đều ấy, ta đều gì chẳng phải
chúng Đạo vua Nghiêu vua Thuấn, chẳng
dám bảy bày nói trước vua, vì vậy người
nước Tề chẳng ai bằng ta kính vua vậy.
Người Cảnh tử thưa rằng: chẳng phải, chẳng
phải thế ấy chúng rằng vậy. Trong kinh
Lễ Đạy rằng: cha với thông Đạ chúng, vua Đạy

---

nếu nói làm vậy, thì chẳng có đều gì phải hơn
chẳng kính vua, hơn là đều ấy rồi; mà ta
vốn thật thế đều gì chẳng phải đạo vua Nghiêu,
vua Thuấn thì ta chẳng dám bày ra mà nói
trước mặt vua, vì vậy cho nên trong người
nước Tề chẳng có ai kính vua cho bằng ta
kính vua Đâu

Người Cảnh tử thưa rằng: thông phải làm
vậy tôi thông chịu lời thầy nói Đó: vì trong
kinh Lễ đạy rằng thế cha kêu thì đi, chớ
có dạ chúng; thế lệnh vua Đòi, thì chớ có
chờ thắng xe rồi mới đi,

非 phi 齊 tề 非 phi 仁 nhân
此 thử 人 nhơn 堯 nghiêu 義 ngãi
之 chi 莫 mạc 舜 thuấn 也 dã
謂 vị 如 như 之 chi 云 vân
也。 dã 我 ngã 道。 đạo 爾。 nhĩ
禮 lễ 敬 kính 不 bất 則 tắc
曰。 viết 王 vương 敢 cảm 不 bất
父 phụ 也。 dã 以 dĩ 敬 kính
召 triệu 陳 trần 莫 mạc
無 vô 景 Cảnh 於 ư 大 đại
諾。 nặc 子 tử 王 vương 孚 hồ
君 quân 曰 viết 前。 tiền 是。 thị
命 mạng 否。 phủ 故 cố 我 ngã

vời chẳng chờ góc xe; thầy chỉn hầu đi chầu vậy nghe mạng vua mà bèn chẳng hẳn đi, hạp cùng chưng lễ ấy, dường chẳng giống nhau vậy. (thầy Mạnh) rằng: há rằng đều ấy vay! thầy Tăng-tử nói rằng: nước Tấn nước Sở chưng giàu ta chẳng khá kịp được vậy, nước kia lấy mình giàu, thì ta lấy nhân ta, nước nọ lấy tước mình sang.

Mà thầy đã tính đi chầu vua, rồi nghe mạng vua vời, mà đổi ý không muốn đi; làm làm vậy thì coi ra như là chẳng có giống, chẳng có nhằm câu sách lễ rồi đó. Thầy Mạnh rằng: Nói làm vậy là nói làm sao vậy? có lời thầy Tăng-tử nói rằng: "của cải vua nước Tấn, nước Sở giàu không ai bằng; các vua ấy lấy mình là hơn vì sự giàu (của cải) thì ta lấy mình ta làm hơn vì việc nhân; các vua ấy hơn vì quờn tước,

也。ðã 謂 vị 不 bất 召 triệu
彼 bỉ 是 thị 果。 quả 不 bất
以 dĩ 與。 dư 宜 nghi 侯 hầu
其 kì 會 hội 與 dữ 駕。 giá
富。 phú 子 tử 夫 phù 固 cố
我 ngã 曰。 viết 禮 lễ 將 tương
以 dĩ 晉 Tấn 若 nhược 朝 triều
吾 ngô 楚 Sở 不 bất 也。 ðã
仁。 nhân 之 chi 相 tương 聞 văn
彼 bỉ 富 phú 似 tự 王 vương
以 dĩ 不 bất 然。 nhiên 命 mạng
其 kì 可 khả 曰。 viết 而 nhi
爵。 tước 及 cập 豈 khởi 遂 toại

thì ta lấy nghĩa ta, ta nào kém chúng (hai nước ấy) vậy sao. Và điều ấy há chẳng phải nghĩa mà thầy Tăng-tử nói đó, ấy hoặc là một đạo vậy. Trong thiên hạ có người tôn thông ba điều: tước một, tuổi một, đức một. Trong triều đình chẳng gì tôn bằng tước, giúp đời dạy dân chẳng gì tôn bằng đức

---

thì ta lại hơn vì việc ngãi nào; ta có kém gì vua hai nước ấy hay sao? Và như mà là điều chẳng phải nghĩa, thì thầy Tăng-tử có nói làm chi? nói làm vậy thì có khi là cái đạo cao lắm đó chớ; trong thiên hạ có ba bậc tôn, một là tước, hai là tuổi, ba là đức; trong triều đình không có cái gì cho bằng tước; trong làng xóm không có cái gì đáng tôn cho bằng tuổi, trong việc giúp đời dạy dân không có cái gì đáng tôn cho bằng đức.

爵。tước 達 đạt 而 nhi 我 ngã
鄉 hương 尊 tôn 曾 tăng 以 dĩ
黨 đảng 三。 tam 子 tử 吾 ngô
莫 mạc 爵 tước 言 ngôn 義 nghĩa
如 như 一。 nhất 之。 chi 吾 ngô
齒。 xỉ? 齒 xỉ? 是 thị 何 hà
輔 phụ 一。 nhất 或 hoặc 慊 khiếm
世 thế 德。 đức 一 nhất 字 tự
長 trưởng? 一。 nhất 道 đạo 哉。 tai
民 dân 朝 triều 也。 dã 夫 phu
莫 mạc 廷 đình 天 thiên 豈 khởi?
如 như 莫 mạc 下 hạ 不 bất
德。 đức 必 tất 有 hữu 義 nghĩa

sao đặng có một đều lấy lòn hai đều vậy vậy? vì vậy nên chưng vua hầu cả có làm, ắt có chưng tôi chờ chẳng vời. Muốn có lo việc gì vậy thì phải tới đó. Song vua tôn người đức vui đạo, chẳng đường ấy chẳng dư cùng có làm vậy. Vì vậy vua Thang chưng nới ông Y-doãn

---

Có lẽ nào mà kẻ có một đều (trong ba đều ấy) lại dễ kẻ có được hai đều sao đặng?

Vì vậy cho nên thì vua muốn nên lớn, muốn làm việc cả, thì vua phải hiền có lẽ mà đi kêu đi đòi tôi tới với mình; mình muốn lo việc gì, thì mình phải đi tới mới phải chớ; hễ vua hay tôn người có đức, hễ vua vui đạo thì vua làm như vậy; chẳng vậy thì chẳng lấy chi cho người ta giúp mình mà làm được việc đâu. Bởi vậy vua Thang tới học với ông Y-doãn trước rồi sau

不 bất 謀 mưu 有 hữu 惡 ô
足 túc 焉 yên 爲 vi 得 đắc
與 dữ 則 tắc 之 chi 有 hữu
有 hữu 就 tựu 君 quân 其 kì
爲 vi 之 chi 必 tất 一 nhất
也 dã 其 kì 有 hữu 以 dĩ
尊 tôn 所 sở 慢 mạn
故 cố 德 đức 不 bất 其 kì
湯 thang 樂 lạc 召 triệu 二 nhị
之 chi 道 đạo 之 chi 哉 tai
於 ư 不 bất 臣 thần 故 cố
伊 y 如 như 欲 dục 將 tương
尹 doãn 是 thị 有 hữu 大 đại

tôi học vậy, mà bắt làm tôi đó. Vì vậy nên chẳng nhọc mà nên việc vương; chúa Hoàn công chẳng nói ông Quản trọng, tôi học vậy mà sau bắt làm tôi đó, vì vậy nên chẳng nhọc mà nên việc bá. Nay trong thiên hạ đất giồng, đức bằng, chẳng ai hay hơn nhau, không có gì khác; muốn bắt làm tôi người mình chớ đây, mà chẳng muốn bắt làm tôi người chớ mình

---

Mới đem về dùng làm tôi, vậy nên chẳng nhọc mà nên việc vương; Chúa Hoàn công tới học với ông Quản trọng trước, rồi sau mới đem về dùng làm tôi, vậy nên chẳng nhọc mà nên việc bá. Nay các nước trong thiên hạ (trung quốc) phần đất xấp xỉ bằng nhau, việc mạnh cũng như nhau, không nước nào hơn nước nào, thì chẳng phải là bởi có ý khác, một bởi vua muốn có tôi vua đây làm sao thì làm theo làm vậy; cùng là không muốn có tôi mà tôi trở lại

無 vô　而 nhi　之 chi　學 học

他 tha　霸 bá　於 ư　焉 yên

好 hiếu　今 kim cãm　管 quản　而 nhi

臣 thần　天 thiên　仲 trọng　後 hậu

其 kì　下 hạ　學 học　臣 thần

所 sở　地 địa　焉 yên　之 chi

教 giáo　醜 xú　而 nhi　故 cố

而 nhi　德 đức　後 hậu　不 bất

不 bất　齊 tề　臣 thần　勞 lao

好 hiếu　莫 mạc　之 chi　而 nhi

臣 thần　能 năng　故 cố　王 vương

其 kì　相 tương　不 bất　桓 hoàn

所 sở　尚 thượng　勞 lao　公 công

chịu dạy. Vua Thang chưng nơi ông Y-doãn, chúa Hoàn-công chưng nơi ông Quang-trọng, thì chẳng dám vời, rất đỗi là người Quản-trọng vả còn chẳng khá vời mà phương chi người chẳng thèm làm như người Quản-trọng ấy chăng. Người Trần-trăn hỏi thầy Mạnh rằng ngày trước thầy ở nước Tề đưa vàng ròng một trăm cân, mà thầy chẳng chịu

---

dạy mình. Vua Thang không dám đòi ông Y-doãn, chúa Hoàn-công không dám đòi người Quản-trọng; sức người Quan-trọng mà ông vua nhỏ (chúa Hoàn-công) còn không dám đòi đến; huống chi là cái người không kể người Quản-trọng là gì.

Người Trần-trăn (học trò) hỏi thầy Mạnh rằng: ngày xưa khi thầy ở nước Tề, vua đưa thầy vàng ròng một trăm cân, mà thầy không lấy,

曰 nhật　況 huống　仲 trọng　受 thọ
於 ư　不 bất　則 tắc　教 giáo
齊 Tề　爲 vi　不 bất
王 vương　管 quản　敢 cảm　湯 Thang
饋 quĩ　仲 trọng　召 triệu　之 chi
兼 kiêm　者 giả　管 quản　於 ư
金 kim　乎 hồ　仲 trọng　伊 y
一 nhất　且 thả　尹 doãn
百 bá　陳 Trần　猶 do　桓 Hoàn
而 nhi　臻 Trần　不 bất　公 công
不 bất　問 Hán　可 khả　之 chi
受 thọ　曰 viết　召 triệu　於 ư
於 ư　前 tiền　而 nhi　管 quản

ở nước Tống đưa 70 cân mà thầy chịu, ở nước Tiết đưa 50 cân mà chịu, ngày trước chưng chẳng chịu phải, thì ngày nay chưng chịu, phải thì ngày trước thầy chưng chẳng chịu, chẳng phải vậy, nhà thầy ắt ở một đều lỗi nơi ấy vậy.

Khi thầy ở nước Tống, vua đưa thầy bảy mươi cân, thì thầy lại lấy; khi ở nước Tiết, vua đưa thầy năm chục cân, mà thầy cũng lấy; như ngày trước mà thầy chẳng chịu lấy là phải, thì ngày nay mà thầy chịu lấy thì là chẳng phải; như ngày nay thầy chịu lấy là phải, thì ngày trước thầy không chịu lấy là quấy, làm tao thầy cũng có quấy một cái không khỏi được

[illegible] thất
餽 quỉ
七 thất
十 thập
鎰 đật
而 nhi
受。 thọ
於 ư
薛 Tiết
餽 quỉ
五 ngũ
十 thập
鎰 đật

而 nhi
受。 thọ
前 tiền
日 nhựt
之 chi
不 bất
受 thọ
是。 thị
則 tắc
今 kim
日 nhựt
之 chi
不 bất
受 thọ

非 phi
也。 dã
今 kim
日 nhựt
之 chi
受 thọ
是。 thị
則 tắc
前 tiền
日 nhựt
之 chi
不 bất
受 thọ

來 phi
也。 dã
夫 phu
子 tử
必 tất
居 cư
一 nhứt
於 ư
此 thử
矣。 hĩ

孟 Mạnh
子 tử

Thầy Mạnh tử rằng: điều phải vậy; đường thì ta ở nước Tống vậy, ta hầu có đi xa, kẻ đi ấy ắt có đưa; lời tử rằng: đem đưa đi đàng, ta làm sao chẳng chịu? Đường thì ta ở nước Tiết vậy, ta có răn trong lòng; lời tử rằng: có nghe việc giải, nên vì việc binh đưa đó, ta làm sao chẳng chịu? Bằng thì ở nước kia

---

Thầy Mạnh tử lời rằng: cả hai cái ta đều làm phải hết: vì thì ta ở tại nước Tống, ta tính sắm ra đi đường xa, kẻ đi đường thì ắt có của người ta đưa đi đường; lời vua nói với ta rằng: ta đem của cho thầy đi đường; ta sao lại không lấy? Thì ta đương ở nước Tiết, ta có lòng sợ giặc, lời vua đem của đưa đi đường rằng: nghe thầy có lòng sợ giặc mà ra nơi đường sá, ta đem của này đưa thầy cho thầy sắm đồ hộ thân, ta sao lại không lấy là làm sao. Bằng về thì ở nước kia

故 cố 爲 vị 兵 binh 餽 quỉ 之。 chi 予 dư 何 hà 爲 vi 不 bất 受。 tho 若 nhược 於 ư 齊| tề

受。 thọ 當 đương 在 tại 薛| tiết 也。 dã 予 dư 有 hữu 戒 giái 心。 tâm 辭 từ 曰 viết 聞 văn 戒。 giái

行 hành 者 giả 必 tất 以 dĩ 贐。 tẩn 辭 tử 曰 viết 餽 quỉ 贐。 tẩn 予 dư 何 hà 爲 vi 不 bất

曰 viết 皆 giai 是 thị 也。 dã 當 đương 在 tại 宋| tống 也。 dã 予 dư 將 tương 有 hữu 遠 viễn 行。 hành

Thì chưa có tiếng nói vậy, không có lời nói mà cho đó ấy là bò của nó vậy; sao có người quân tử mà lấy dùng của bò mà lấy chăng?

Cho nên Mạnh tử đến huyện Bình lục, bảo quan đại phu (huyện ấy) rằng: Người chăn bò đi cầm giáo, một ngày mà ba lần lỡ hàng ngũ mà bò đi chăng sao

---

Thì chưa có việc gì mà đưa ra, ta không có gì mà chiếm lấy; như không có việc gì mà đem của mà đưa, như không có gì cho ta lĩnh lấy, nếu ta chiếm lấy thì tỏ ra ta chiếm của bò; sao có người quân tử mà lại chiếm lấy của bò là làm sao?

Cho nên Mạnh tử đi đến huyện Bình lục, nói với quan đại phu huyện ấy rằng: như đứa nào trong quân nhà người cầm giáo, nội trong một ngày mà lỡ hàng ngũ, thì nhà người bỏ nó đi hay sao?

之 chi 子 tử 也。 dã 則 tắc
士。 sĩ 之 chi 焉 yên 未 vị
一 nhứt 平 Bình 有 hữu 有 hữu
日 nhựt 陸。 Lục 君 quân 處 xử
而 nhi 謂 vị 子 tử 也。 dã
三 tam 其 kì 而 nhi 無 vô
失 thất 夫 Đại 可 khả 處 xử
伍。 ngũ 夫 phu 以 dĩ 而 nhi
則 tắc 曰。 viết 貨 hoá 媿 quĩ
去 khứ 子 tử 取 thủ 之。 chi
之 chi 之 chi 乎。 hồ 是 thị
否 phủ 持 trì 貨 hoá
乎。 於 戲 Kích 孟 Mạnh 之 chi

thưa rằng: chẳng đợi ba lần. (thầy Mạnh) rằng: vậy thì người chừng lỗi hàng ngũ vậy cũng nhiều vậy. Năm mất mùa năm đói, chưng dân nhà người người già yếu lăn nơi ngòi rãnh, kẻ mạnh tan mà đi ra buốn phương ấy, mấy ngàn người vậy. (quan đại phu) thưa rằng: sự ấy chẳng phải tôi là Cự tâm chưng chỗ đặng làm vậy. thầy Mạnh rằng: Nay có

---

quan đại phu huyện Bình Lục thưa rằng: bỏ đi tức thì chẳng đợi có đến ba lần mới bỏ.

thầy Mạnh liền nói: vậy thì nhà người đã lỗi hàng ngũ cũng đã nhiều phen lắm: năm mất mùa, năm đói, kẻ già đói trong dân nhà người lăn xuống ngòi xuống rãnh, con kẻ mạnh thì tan ra mà đi khắp buốn phương kẻ ngàn kia ngàn nọ.

Quan đại phu thưa rằng: Cái đều ấy thì chẳng phải là đều tôi là Cự tâm mà làm được vậy.

thầy Mạnh tử lại rằng:

曰 viết
此 thử
非 phi
距 cự
心 tâm
之 chi
所 sở
得 đắc
爲 vi
也 dã
曰 viết
今 kim cầm
有 hữu

壑 hóa
壯 tráng
者 giả
散 tán
而 nhi
之 chi
四 tứ
方 phương
者 giả
幾 kỉ
千 thiên
人 nhân
矣 lã

矣 hĩ
凶 hung
年 niên
饑 kỉ
歲 tuế
子 tử
之 chi
民 dân
老 lão
羸 li
轉 chuyển
於 ư
溝 cầu

曰 viết
不 bất
待 đãi
三 tam
然 nhiên
則 tắc
予 tử
之 chi
失 thất
伍 ngũ
也 dã
亦 diệc
多 đa

người chịu chưng trâu dê người mà vì đó chăn đó ấy, thì ắt vì đó tìm đứa chăn cùng đứa cắt cỏ vậy; tìm đứa chăn cùng đứa cắt cỏ mà chẳng đặng, thì trả nơi chủ nó chẳng hay là cũng đứng mà xem nó chết vậy vay. (quan đại phu) thưa rằng; việc ấy là tội chưng tôi là cự-tâm vậy. Ngày khác (thầy Mạnh) ra mắt

---

Nay, giả như có người lãnh lấy trâu dê của người khác mà chăn giùm cho người ấy; thì nó phải kiếm đứa chăn đứa cắt cỏ; kiếm đứa giữ đứa cắt cỏ không có đặng, thì đem mà trả lại hay là đứng mà coi nó chết?

Thì quan-đại-phu thưa rằng: cái ấy thì là tội tôi là Cự-tâm đó.

Qua bữa khác thầy Mạnh ra mắt vua

受 thọ
人 nhơn
之 chi
牛 ngưu
羊 dương
而 nhi
爲 vị
之 chi
牧 mục
之 chi
者 giả
則 tắc
心 tâm

爲 vị
之 chi
求 cầu
牧 mục
與 dữ
芻 sô
矣 hĩ
求 cầu
牧 mục
與 dữ
芻 sô
而 nhi
不 bất

得 đắc
則 tắc
反 phản
諸 chư
其 kì
人 nhơn
乎 hồ
抑 ức
亦 diệc
立 lập
而 nhi
視 thị
其 kì

死 tử
與 dư
曰 vắt
此 thử
則 tắc
距 cự
心 tâm
之 chi
罪 tội
也 dã
他 tha
日 nhựt
見 biện

nói vua nói rằng: chưng người làm quan vua ấy, tôi biết năm người vậy, kẻ biết tôi ấy một người Khổng-cự tâm mà thôi, tôi xin vì vua nói lại đó. Vua rằng: việc ấy thì chưng tội người ít đức nầy vậy. Thầy Mạnh bảo ng Tri-oa rằng: nhà người chưng từ chức làm quan Linh khâu mà xin làm quan Sĩ-sư, dường chín

---

thì nói với vua rằng: trong những người làm quan của vua thì tôi biết năm người; mà có một mình người Khổng-cự-tâm là người lỗi, chịu tôi mình mà thôi; tôi xin thưa lại cho vua biết. Thì vua nói rằng: việc ấy vốn là tội ta là kẻ ít đức nầy đó.

Thầy Mạnh-tử nói chuyện với người Tri-oa rằng: nhà người từ chức làm quan Linh khâu mà xin làm quan Sĩ-sư, thì đã phải rồi; vì làm chức sau ấy thì có

盡 tận　曰 viết　知 tri　於 ư

曰 viết　此 thử　其 kì　王 (vương

子 tử　則 tắc　罪 tội　曰 viết

之 chi　寡 quả　者 giả　王 (vương

辭 từ　人 nhơn　惟 duy　之 chi

靈 linh　之 chi　孔 khổng　爲 vi

丘 khâu　罪 tội　距 cự　都 đô

而 nhi　也 dã　心 tâm　者 giả

請 thỉnh　　爲 vi　臣 thần

士 sĩ　孟 Mạnh　王 vương　知 tri

師 sư　子 tử　誦 tụng　五 ngũ

仗 trượng　謂 vị　之 chi　人 nhơn

也 dã　齒 xỉ　王 vương　壽 thọ

vì chỗ khá lấy nói vậy, nay người đã làm quan sĩ-sư đã và tháng vậy, chưa khá lấy nói vậy?

Người Trì-oa can nơi vua, mà vua chẳng dùng, tôi chức làm tôi mà bỏ đi. Người nước Tề nói rằng: chỗ lấy vì người Trì-oa thì hay vậy, chỗ lấy vì mình, thì ta chẳng biết vậy.

---

phép mà nói mà can vua được; nay nhà người làm chức ấy đã được nhiều tháng rồi, mà nhà người chưa có nói, chưa có gián đều gì hết.

Người Trì-oa can vua mà vua không thèm nghe, thì bỏ chức quan mà đi về đi. Người nước Tề thấy vậy thì nói với nhau rằng: cái cách ăn ở người Trì-oa với vua thì hay thì phải đó; còn như cách ở thầy Mạnh thì ta không có biết [illegible] làm sao.

矣 hĩ　臣 thần　以 dĩ　爲 vi
所 sở　而 nhi　言 ngôn　其 kì
以 dĩ　去 khứ　與 dư　可 khả
自 tự　齊 Tề　蛇 Xà　以 dĩ
爲 vi　人 nhơn　黿 oa　言 ngôn
則 tắc　曰 viết　諫 gián　也 dã
吾 ngô　所 sở　於 ư　今 kim
不 bất　以 dĩ　王 vương　旣 kí
知 tri　爲 vi　而 nhi　數 số
也 dã　蛇 xà　不 bất　月 nguyệt
　　黿 oa　用 dụng　矣 hĩ
公 công　則 tắc　致 trí　未 vị
都 đô　善 thiện　爲 vi　可 khả

Ng Công-đô tử lấy thưa. Thầy Mạnh nói ta nghe đó vậy, có người làm chức quan thưa, chẳng dâng chức thư mình thì bỏ đi, người có trách can nói vậy, chẳng dâng can nói thì bỏ đi.

Ta không có chức quan thưa, ta không có phận ngôn trách vậy, thì ta tới lui há chẳng thỉnh thỉnh vậy có rộng rãi vậy thay

---

Người Công-đô tử nghe làm vậy thì học lại với thầy Mạnh. Thầy Mạnh nói rằng: Ta nghe mới, có người làm quan thưa, mà làm không dâng thư theo việc mình, thì thôi đi rồi về; có người trách can nói, mà can nói không dâng thư cũng bỏ cũng thôi đi mà về nữa là; mà ta cũng không có chức quan thưa, cũng không có phận ngôn trách (can nói) nữa, thì ta thong thả, muốn tới thì tới, muốn lui thì lui, ai ép ta được?

進 tấn　則 tắc　得 đắc　子 tử

退 thối　去 khứ　其 kì　乎 dư

豈 khởi　我 ngã　職 chức　告 cáo

不 bất　無 vô　則 tắc　曰 viết

綽 xước　官 quan　去 khứ　吾 ngô

綽 xước　守 thủ　有 hữu　聞 văn

然 nhiên　我 ngã　言 ngôn　之 chi

有 hữu　無 vô　責 trách　也 dã

餘 dư　言 ngôn　者 giả　有 hữu

裕 dũ dụ　責 trách　不 bất　官 quan

哉 tai　也 dã　得 đắc　守 thủ

則 tắc　其 kì　者 giả

孟 Mạnh　吾 ngô　言 ngôn　不 bất

Thầy Mạnh-tử làm quan khanh nơi Tề, ra đi tiễu, nơi nước Đằng, vua sai quân đưa phủ đất Cáp là người Tưởng-hoang làm quan phụ hành, người Tưởng-hoang hôm mai đi về chừng tường nước Tề nước Đằng (thầy Mạnh) chưa từng cùng đó nói làm việc vậy. Người Công-tôn-sửu hỏi (thầy) rằng: chừng ngồi quan khanh nước Tề chẳng lấy gì làm nhỏ vậy, chừng tường nước Tề nước Đằng

---

Khi thầy Mạnh tử làm quan khanh trong nước Tề, ra đi tiễu bên nước Đằng, vua sai quan Thái phủ đất Cáp là người Tưởng-hoang đi theo phụ hành (làm phó) người Tưởng-hoang, từ hôm mai tới tối, ra vô, tới lui thầy Mạnh; mà lục đi lục về bên Tề qua Đằng, bên Đằng về Tề đi đọc đàng thầy Mạnh chẳng hề nói chuyện về việc vua sai hai người đi làm cao giờ. Cho nên người Công-tôn-sửu hỏi thầy Mạnh rằng. Làm cái ngôi quan khanh nước Tề chẳng phải là chức nhỏ, đường đi từ Tề qua Đằng

孫 tôn 滕 Đằng 夫 phu 子 tử
並 tịnh 之 chi 王 vương 爲 vi
曰 viết 路 lộ 驩 hoàng 鄉 khanh
齊 Tề 未 vi 爲 vi 於 ư
鄉 khanh 嘗 thường 輔 phụ 齊 Tề
之 chi 與 dữ 行 hành 出 xuất
位 vị 之 chi 王 vương 弔 điếu
不 bất 言 ngôn 驩 hoàng 於 ư
爲 vi 行 hành 朝 triều 滕 Đằng
小 tiểu 事 sự 暮 mộ 王 vương
矣 hĩ 也 dã 見 hiện 使 sử
齊 Tề 反 phản 蓋 Cái
滕 Đằng 公 Công 齊 Tề 大 đại

chẳng lấy gì làm gần vậy, về đi mà chưa từng cùng (người Vương-hoang) nói làm việc là có sao vậy? (Thầy Mạnh tử) rằng: vả đã hoặc có người sửa sang đó, ta còn nói gì vậy thay?

Thầy Mạnh tử từ nước Tề về táng (mẹ) nơi nước Lỗ, trở về nơi nước Tề ở đỗ tại nhà người Sung-ngu đất dinh (người Sung thưa rằng: ngày trước thầy chẳng biết tôi là Ngu chưng tôi

---

cũng chẳng gần gì; mà khi đi khi về thầy không hề nói về việc làm việc quan với người Vương-hoang là vì cớ làm sao vậy? Thầy Mạnh rằng: việc ấy đã có người tính xong rồi thì thôi, ta còn phải nói làm chi nữa?

Thầy Mạnh tử bỏ nước Tề về táng mẹ bên nước Lỗ; xong rồi trở về nước Tề ghe ở đậu tại nhà người Sung-ngu nơi đất Dinh. Người Sung-ngu bởi rằng:

Ngày trước không biết tôi là Ngu là đứa

於 ư
嬴 Dinh
充 Sung
虞 ngu
請 thỉnh
曰 viết
前 tiền
日 nhựt
不 bất
知 tri
虞 Ngu
之 chi
不 bất

哉 tai
孟 Mạnh
子 tử
自 tự
齊 Tề
葬 táng
於 ư
魯 Lỗ
反 phản
於 ư
齊 Tề
止 chỉ

行 hành
事 sự
何 hà
也 dã
曰 viết
夫 phù
既 kí
或 hoặc
治 trì
之 chi
予 dư
何 hà
言 ngôn

之 chi
路 lộ
不 bất
爲 vi
近 cận
矣 hĩ
反 phản
之 chi
而 nhi
未 vị
嘗 thường
與 dữ
言 ngôn

chẳng hiền, khiến tôi là Ngu coi việc đóng quan; thầy nghiêm, nên tôi là Ngu chẳng dám gởi, nay xin trộm có gởi vậy: chẳng biết cây quan dường tốt lắm vậy (thầy Mạnh) rằng: đời xưa ấy trong quan ngoài quách không chừng, đời trung cổ quan bảy tấc, quách xứng đó, từ ngôi thiên tử thông đến kẻ thứ nhơn, chẳng phải chỉn làm quan cho tốt lắm vậy, vậy sau

---

chẳng hiền, thầy dạy tôi là Ngu coi việc thợ đóng cái quan (hòm); khi ấy thầy còn đang mắc việc hiếu việc tang, tôi là Ngu tôi không có dám hỏi, nay bây giờ tôi xin hỏi, chớ cái cây đóng hòm khi ấy không phải là tốt quá đi sao?

Thầy Mạnh rằng: Đời xưa lắm thì việc đóng quan đóng quách không có chừng có mực cho thiệt, mà đời trung cổ thì phép đóng cái quan ván phải dày bảy tấc, cái quách cũng vậy; phép ấy ai ai cũng giữ hết thảy, từ trên ngôi thiên tử xuống cho đến dưới rốt người thứ dân; chẳng phải một vì muốn cho cái quan cho tốt lắm đâu

子 tử　椁 quách　竊 thiết　肖 tiêu
達 đạt　無 vô　有 hữu　使 sử
於 ư　度 độ　請 thỉnh　虞 ngu
庶 thứ　中 trung　也 dã　敦 đôn
人 nhơn　古 cổ　木 mộc　匠 tương
非 phi　棺 quan　若 nhược　事 sự
直 trực　七 thất　以 dĩ　嚴 nghiêm
爲 vi　寸 thốn　美 mĩ　虞 ngu
棺 quan　椁 quách　然 nhiên　不 bất
美 mĩ　稱 xứng　曰 viết　敢 cảm
也 dã　之 chi　古 cổ　請 thỉnh
然 nhiên　自 tự　者 giả　今 kim cảm
後 hậu　天 thiên　棺 quan　願 nguyện

mới hết nơi lòng người; chẳng đặng phép, chẳng khá lấy làm đẹp lòng, không của chẳng khá lấy làm đẹp lòng, đặng đó vì có của, chưng người đời xưa đều dùng đó, ta làm sao một chẳng vậy. Vả vì người thác ấy, chớ khá khiến đất, dính da, nơi lòng người một không sướng chẳng.

Làm như vậy mới hết sức lòng người ta muốn; không có đặng phép làm làm vậy, thì không có phỉ lòng: không có của thì không có lấy đâu mà làm được phỉ lòng phỉ dạ, mà được phép lại có của mà làm được cái quan cho tốt mà chôn cha mẹ, thì người đời xưa cũng thảy đều dùng phép dùng của mà làm cho tốt; ta sao lại một mình ta mà không có làm làm vậy? Vả như cha mẹ chết đi, mà con cái không để cho đất dính lấy da cha mẹ, nơi lòng người có một sự ấy không sướng mà thôi sao?

無 vô　皆 giai　不 bất　盡 tận

使 sử　用 dụng　可 khả　於 ư

土 thổ　之 chi　以 dĩ　人 nhơn

親 thân　吾 ngô　爲 vi　心 tâm

膚 phu　何 hà　悅 duyệt　不 bất

於 ư　爲 vi　得 đắc　得 đắc

人 nhơn　獨 độc　之 chi　不 bất

心 tâm　不 bất　爲 vi　可 khả

獨 độc　然 nhiên　有 hữu　以 dĩ

無 vô　且 thả　財 tài　爲 vi

恔 hiệu　比 tỉ　古 cổ　悅 duyệt

乎 hồ　化 hóa　之 chi　無 vô

吾 ngô　者 giả　人 nhơn　財 tài

ta nghe đó vậy, người quân tử chẳng lấy của thiên hạ kiệm với nghĩa thân mình. Người thẩm đồng lấy thửa việc tư hỏi (thầy Mạnh) rằng: nước Yên nên đánh vậy vay: thầy Mạnh rằng: nên. Người Tử Khoái chẳng đặng cùng người; tước tử nước Yên chung chẳng đặng chịu nước Yên nơi người Tử Khoái; có người làm quan nơi đây, mà người đẹp lòng

---

ta thường có nghe nói người quân tử chẳng hay hà tiện vì của đời như thiên hạ hay tiếc, mà tiếc chẳng dám lấy mà làm việc tống táng cho cha mẹ đâu.

Người Thẩm đồng (là quan nước Tề) lấy ý riêng (không phải vua biểu) mà hỏi thầy Mạnh rằng: chớ cái nước Yên có nên đánh nó hay không?

Thầy Mạnh tử nói rằng: nên: người Tử Khoái (là vua nước Yên) chẳng đặng phép lấy nước Yên mà cho người khác, mà tước tử nước Yên cũng chẳng phép mà chịu lấy nước Yên bởi tay người Tử Khoái: giả như ở đây, có người làm quan, nhà người có lòng thương người ấy

得 đắc
受 thọ
燕 yến
於 ư
子 tử
噲 khóai
有 hữu
仕 sĩ
於 ư
此 thả
而 nhi
子 tử
悅 [illegible]

子 tử
曰 viết
可 khả
子 tử
噲 khóai
不 bất
得 đắc
與 dữ
人 nhơn
燕 yến
子 tử
之 chi
不 bất

沈 thẩm
同 đồng
以 dĩ
其 kì
私 tư
問 vấn
曰 viết
燕 yến
可 khả
伐 phạt
與 dư
孟 Mạnh

聞 văn
之 chi
也 dã
君 quân
子 tử
不 bất
以 dĩ
天 thiên
下 hạ
儉 kiệm
其 kì
親 thân

đó, chẳng thưa nơi vua, mà riêng cho đó, chưng lộc tước nhà người. vả kẻ sĩ vậy, cũng không có mạng vua, mà riêng chịu chưng nơi người, thì nên chăng, sao lấy khác nơi ấy.

Người nước Tề đánh nước Yên, hoặc có kẻ hỏi rằng: thầy khuyên nước Tề đánh nước Yên có chăng? (thầy Mạnh) rằng: chưa có vậy.

---

nhà vua không tâu với vua trước mà người tư lệnh một mình cho làm quan, lấy tước lấy lộc nhà người mà cho người ấy; còn cái người sĩ cũng không có mạng vua, mà cũng chịu riêng làm vậy bởi tay nhà người mà thôi, thì như vậy có nên hay không? cái việc nầy với cái việc trước ấy có khác gì nhau?

Người nước Tề đánh nước Yên, có kẻ hỏi thầy Mạnh rằng: thầy xúi nước Tề đánh nước Yên, có hay không? thầy Mạnh nói rằng: chẳng hề có:

燕 yên　子 tử　爵 tước　之 chi
或 hoặc　則 tắc　夫 phu　不 bất
問 vấn　可 khả　士 sĩ　告 cáo
曰 viết　乎 hồ　也 dã　於 ư
鸇 khuyên　何 hà　亦 diệc　王 vương
齊 Tề　以 dĩ　無 vô　而 nhi
伐 phạt　異 dị　王 vương　私 tư
燕 yên　於 ư　命 mệnh　與 dữ
有 hữu　是 thị　而 nhi　之 chi
諸 chư　　私 tư　吾 ngô
曰 viết　齊 Tề　受 thọ　子 tử
未 vị　人 nhân　之 chi　之 chi
也 dã　伐 phạt　於 ư　祿 lộc

Người Thẩm đồng hỏi nước Yên nên đánh vậy vay? ta ứng đó rằng nên; nước Tề kia lấy làm phải mà đánh đó vậy; nước Tề kia bằng hỏi rằng: ai khá lấy đánh đó? thì ta hầu ứng đó rằng: làm vì thiên lại thì khá lấy đánh đó. Nay có người giết người ta ấy hoặc có kẻ hỏi rằng: người nên giết vậy vay? —

Người Thẩm đồng hỏi ta rằng nước Yên có nên đánh hay không? thì ta trả lời lại rằng nên, thì có. Nước Tề lấy làm phải mà đánh nước Yên (thì là tại ý nước Tề) phải mà nước Tề hỏi ta rằng: chớ ai nên ra tay mà đánh nước Yên? thì ta trả lời rằng: Người nào mà có mạng trời khiến thì mới nên đánh đó. Giả như nay có người giết người ta, có kẻ hỏi ta rằng: người ta nên giết hay không?

今 kim cam
有 hữu
殺 sát
人 nhơn
者 giả
或 hoặc
問 vấn
之 chi
曰 viết
人 nhơn
可 khả
殺 sát
與 dữ

則 tắc
將 tương
應 ứng
之 chi
曰 viết
爲 vi
天 thiên
吏 lại
則 tắc
可 khả
以 dĩ
伐 phạt
之 chi

然 nhiên
而 nhi
伐 phạt
之 chi
也 dã
彼 bỉ
如 như
曰 viết
孰 thục
可 khả
以 dĩ
伐 phạt
之 chi

洗 khẩm
同 đồng
問 vấn
燕 yên
可 khả
伐 phạt
與 dữ
吾 ngô
應 ứng
之 chi
曰 viết
可 khả
彼 bỉ

thì ta hầu ứng đó rằng: nên, người kia bằng hữu rằng: ai khá lấy giết đó, thì hầu ứng đó rằng: làm quan sĩ sự thì nên lấy giết đó. Nay lấy (để làm) nước Yên đánh nước Yên, ta làm sao khuyên đó vậy thay.

Người nước Yên làm phản, vua nói rằng: ta rất hổ người với thầy Mạnh tử. Người Trần-giả thưa rằng:

---

thì ta trả lời rằng, nên. mà như người hỏi ấy hỏi thể nầy: Ai nên (có phép mà) giết người? thì ta trả lời như vầy: quan sĩ sự có phép mà giết; nay lấy nước Yên mà đánh nước Yên (= nay dùng nước Tề hung bạo dữ tợn cũng như nước Yên, mà đánh mà thế cho nước Yên là nước hung bạo dữ tợn) có lẽ nào mà ta đi xúi đi biểu cái đều ấy?

Người nước Yên nó nổi dậy nó làm phản, thì vua (nước Tề đã đánh nước Yên) nói rằng: ta mắt cỡ, ta hổ-người với thầy Mạnh tử lắm. Người Trần-giả (quan đại phu Tề) thưa với vua rằng:

人 nhơn 之 chi 之 chi 則 tắc
畔 bạn 今 kim 則 tắc 將 tướng
王 vương 又 dĩ 將 tướng 應 ứng
曰 viết 燕 Yên 應 ứng 之 chi
吾 ngô 伐 phạt 之 chi 曰 viết
甚 thậm 燕 Yên 曰 viết 可 khả
慙 tàm 何 hà 爲 vi 彼 bỉ
於 ư 爲 vi 士 sĩ 如 như
孟 Mạnh 賁 Bôn 勸 khuyến 師 sư 曰 viết
子 tử 之 chi 則 tắc 孰 thục
陳 Trần 哉 tai 可 khả 可 khả
賈 giả 又 dĩ 又 dĩ
曰 viết 燕 Yên 殺 sát 殺 sát

Vua chớ lo vậy. Vua mình lấy làm cùng
ông Châu-công ai có nhân và trí hơn? Vua
rằng: ôi! ấy người nói sao vậy.
(người Trần giả) thưa rằng: ông Châu-công
khiến người Quan-thúc hay nước Ân, người
Quan-thúc lấy nước Ân mà làm phản (ông
Châu-công) biết mà sai đó, ấy là (ông Châu-công)
bất nhân vậy chẳng biết (người Quan-thúc
làm phản) mà sai đó ấy là (ông Châu-công) bất
trị vậy.

Xin vua chớ lo chớ ngại về đều ấy làm chi: vua
lấy mình vua mà sánh với ông Châu-công
coi thử ai có nhân hơn, và ai có trí hơn?
Vua rằng: ôi! có lẽ mà nói như vậy nào!
Người Trần giả thưa rằng: ông Châu-công
sai người Quan-thúc hiệp với nước Ân mà
làm phản lại với ông Châu-công. Như ông
Châu-công biết trước người Quan-thúc sẽ
làm phản làm vậy, mà sai và đi thì là
ông Châu-công bất nhân, mà như bất chẳng
biết chẳng để mà sai và đi thì lại là bất trí.

是 thị　管 quản　且 thả　王 vương
不 bất　求 cầu thức　智 trí　無 vô
仁 nhân　監 giám　王 vương　患 hoạn
也 dã　殷 Ân　曰 viết　焉 yên
不 bất　管 quản　惡 ố　王 vương
知 tri　求 cầu thức　是 thị　自 tự
而 nhi　以 dĩ　何 hà　以 dĩ
使 sử　殷 Ân　言 ngôn　爲 vi
之 chi　畔 bạn　也 dã　與 dữ
是 thị　知 tri　曰 viết　周 Chân
不 bất　而 nhi　周 Chân　公 công
智 trí　使 sử　公 công　孰 thục
也 dã　之 chi　使 sử　仁 nhân

Việc nhân việc trí rất đỗi là ông [illegible] còn chưa chưng hết vậy, mà phu [illegible] vì vương sao? Tôi là Giả xin ra mắt (thầy Mạnh) mà giải đó.

Ra mắt thầy Mạnh tử mà hỏi rằng: [illegible] Châu công là người dường nào vậy? (Thầy Mạnh) rằng: là người bực thánh nhơn đời xưa vậy. Người Giả hỏi rằng: ông Châu công sai ông Quản thúc coi nước Ân, ông Quản thúc lấy nước Ân làm phản có chăng? Thầy Mạnh rằng phải; có. (người Giả thưa) rằng:

Việc nhân, việc trí, rất đỗi là ông Châu công chưa có hết cho trọn thay, huống chi là vua mà vua hòng sợ. Tôi là Giả tôi xin tới mà ra mắt thầy Mạnh mà giải việc ấy cho.

Khi người Giả ra mắt thầy Mạnh tử thì hỏi rằng: Ông Châu công là người ra làm sao? Thầy Mạnh rằng là ng thánh nhơn đời xưa. Thì ng Giả lại hỏi rằng: Chớ ông Châu công sai ông Quản thúc coi quản lấy nước Ân, ông Quản thúc lại dùng lấy việc coi nước Ân mà làm phản lại với ông Châu công, sự ấy có hay [illegible] Thầy Mạnh nói rằng: có; Người Giả lại hỏi [illegible]

監 giám 公 công 賈 giả 仁 nhân
殷 ân 何 hà 請 thỉnh 智 trí
管 quản 人 nhơn 覒 hiện 周 châu
叔 thúc 也。 dã 而 nhi 公 công
以 dĩ 曰 viết 餙 giải 未 vị
殷 ân 古 cổ 之。 chi 之 chi
畔 bạn 聖 thánh 盡 tận
也 dã 人 nhơn 覒 hiện 也。 dã
有 hữu 也。 dã 孟 mạnh 而 nhi
諸。 chư 曰 viết 子 tử 況 huống
曰 viết 使 sử 問 vấn 於 ư
然。 nhiên 管 quản 曰。 viết 王 vương
曰 viết 叔 thúc 周 châu 子 hồ

Ông Chu-công biết (ông Quản thúc) sẽ làm phản mà sai đó vậy vay (Thầy Mạnh) rằng: (ông Châu công) chẳng biết vậy. (ng. Già thưa) rằng: vậy thì đứng thánh nhơn ra có lỗi vậy vay. (Thầy Mạnh) rằng: ông Châu công là em vậy, ông Quản thúc là anh vậy. Ông Châu công chẳng lỗi chẳng cũng phải chăng? Vả chưng đời xưa ng quân tử có lỗi thì đổi đó. Chưng đời nay ng quân tử

(Thử ông Châu công có biết ông quản thúc sẽ làm phản mà sai đó hay là không biết vậy? Thầy Mạnh rằng: Ông Châu công không có biết. Thì người Già lại nói rằng: vậy thì đứng thánh nhơn cũng có lỗi làm đó ư?

Thầy Mạnh rằng: Ông Châu công là em, mà ông Quản thúc là anh; cho mà ông Châu công có lỗi làm thì không đáng (nên) hay sao?

Người quân tử đổi đứa, hễ có lỗi làm thì chữa cải đi; người quân tử đổi nay

且 thả 也。 dã 也。 dã 周 Chôu
古 cổ 管 quản 然 nhiên 公 công
之 chi 叔 thúc 則 tắc 知 tri
君 quân 兄 huynh 聖 thánh 其 kì
子 tử 也。 oã 人 nhơn 將 tương
過 qua 周 Chôu 且 thả 畔 ban
則 tắc 公 công 有 hữu 而 nhi
改 cải 之 chi 過 quá 使 sử
之。 chi 過 quá 與。 dư 之 chi
今 kim 不 bất 曰 viết 與。 Dư
之 chi 亦 diệc 周 Chôu 曰 viết
君 quân 宜 nghi 公。 công 不 bất
子 tử 乎。 hồ 弟 đệ 知 tri

lỗi thì xuôi theo đó, đòi xưa chưng người quân tử, thửa tối vậy dường như mặt trời mặt trăng chưng ăn nhau, dân đều thấy đó, đến thì đổi vậy dân đều trông đó. May chưng người quân tử bỏ những xuôi đó, lại theo mà làm chưng lỗi tớ. Thầy Mạnh tử thôi làm tôi mà về, mua tối

---

có lỗi lắm, thì hay xuôi theo, không chữa cải, thì người quân tử đời xưa có lỗi lắm thì cũng như nhựt thực với nguyệt thực, dân sự ai nấy đều thấy, đến thì sửa lại, cải chữa đi thì dân sự ai nấy đều trông mà vui đó nữa. Mà người quân tử đời nay, chẳng những là thì có lỗi lắm thì lường xuôi theo chấp nệ mà thôi, mà lại con theo mà lấy lời mà đỡ ngặt, chữa mình nữa.

Thầy Mạnh tử thôi làm quan nước Tề mà về nhà

爲之辭。

孟子致爲臣而歸。王就

vi chi từ Mạnh tử trí vi thần nhi qui vương tựu

仰之。今之君子。豈徒順之。又從而

ngưỡng chi kim chi quân tử khởi đồ thuận chi hựu tùng nhi

月之食。民皆見之。及其更也。民皆

nguyệt chi thực dân giai khiến chi cập kì canh dã dân giai

過則順之。古之君子。其過也如日

quả tắc thuận chi cổ chi quân tử kì quả dã như nhứt

ra mắt thầy Mạnh tử mà nói rằng: Ngày trước tôi xin ra mắt thầy mà chẳng khá đặng, nay may đặng hầu thầy chung một triều tôi mừng lắm. May lại thầy bỏ kẻ quê nhân mà về đi, chẳng biết sau này khá lấy nỗi đâu mà đặng ra mắt mà chăng.

Thầy Mạnh thưa rằng: tôi chẳng dám xin vậy, chớ tôi chỉ muốn lắm vậy.

Ngay thác vua bảo gã Thì tử rằng:

Thì vua đi tới thăm thầy Mạnh tử mà nói rằng: Ngày trước (thuở đầu) tôi muốn xin ra mắt thầy mà không đặng; đến sau may mới đặng hầu thầy chung một triều, thì tôi mừng lắm; bây giờ thầy lại bỏ tôi là người ít tức nầy mà về, không biết đến sau đây có đặng gặp thầy, thăm thầy ra mắt cùng thầy nữa chăng?

Thầy Mạnh tử thưa rằng: tôi chẳng dám xin vậy, đều ấy là điều tôi muốn lắm chớ.

Đến bữa thác vua kêu người Thì tử mà bảo người Thì tử rằng:

請 thỉnh, 識 thức 侍 thị 見 hiện

耳。 nhĩ² 可 khả² 同 đồng 孟 Mạnh

固 cố 以 dĩ² 朝 triều 子 tử²

所 sở² 饑 cơ 甚 thậm 曰。 viết

願 nguyện 北 thú² 喜。 hỉ² 前 tiền

也。 dã² 而 nhi 今 kim 日 nhật

他 tha 得 đắc² 又 hựu 願 nguyện

日 nhật 見 kiến² 棄 khí 見 hiện

王 vương 平。 hồ 寡 quả² 而 nhi

謂 vị 對 đối² 人 nhân 不 bất

時 thời 曰。 viết 而 nhi 可 khả²

子 tử² 不 bất 歸。 qui 得。 đắc

曰 viết 敢 cảm² 不 bất 得 đắc

ta muốn giữa mồ mà làm nhà cho thầy Mạnh ở, muốn học trò (thầy Mạnh) lấy muôn chung, khiến các quan đại phu với người trong mồ đều có chỗ kính bái chuộc, người sao chẳng vì ta thưa đó.

Người chí tử nhân gã người trần tử mà lấy lời vua nói thưa thầy Mạnh tử, người trần tử đem chúng lời người chí tử nói thưa với thầy Mạnh

---

ý ta muốn cầu thầy Mạnh lại, ta muốn chọn chỗ nơi giữa mồ mà cất nhà cho thầy Mạnh ở, làm phải lúa muôn chung mà nuôi học trò thầy ấy, để cho các quan Đại phu cùng là người trong mồ đều kính vì, cùng xem người mà bắt chước; làm sao nhà người không có lấy lời ta mà đi nói đi thưa với thầy Mạnh?

Người chí tử liễu người trần tử (là học trò thầy Mạnh) thưa đều ấy lại với thầy Mạnh tử. Vậy người trần tử lấy mấy lời người chí tử mà thưa lại với thầy mình là ông Mạnh tử.

以 dĩ 子 tử 萬 vạn 我 ngã
告 cáo 益 ích 鍾 chung 欲 dục
孟 Mạnh 爲 vi 使 sứ 中 trung
子 tử 我 ngã 諸 chư 國 quốc
陳 Trần 言 ngôn 大 đại 而 nhi
子 tử 之 chi 夫 phu 趨 thu
以 dĩ 國 quốc 孟 Mạnh
時 thời 時 thời 人 nhân 子 tử
子 tử 子 tử 皆 giai 室 thất
之 chi 因 nhân 有 hữu 養 dưỡng
言 ngôn 陳 Trần 所 sở 弟 đệ
告 cáo 子 tử 於 ư 子 tử
孟 Mạnh 而 nhi 式 thức 以 dĩ

Thầy Mạnh tử nói rằng (người nói) phải; vả người Thì tử sao biết chỗ chẳng nên vậy, như Khiến lòng ta muốn giàu, ta từ lộc mười muôn mà chịu một muôn, ấy làm vậy là muốn giàu sao?

Người Quí tôn nói rằng, lạ vậy thay, người Thúc tử Nghi Khiến mình làm việc chánh chẳng dùng thì cũng nên thôi vậy, lại Khiến con em mình.

Thì thầy Mạnh tử nói rằng: phải, mà làm sao người Thì tử biết rằng ta không chịu? như thiết lòng ta ham của muốn giàu; ấy ta từ không chịu mười muôn mà chịu một muôn, làm làm vậy là muốn giàu sao? Người Quí tôn nói rằng: lạ thì thôi cai người Thúc tử Nghi chớ phải chơi gì! mình ra làm quan mà người ta chẳng nghĩ chẳng dùng mà cho thăng quyền tấn chức thì lỏ mà thôi đi thì thôi mà lại lo cho con em mình

使 sứ 是 thị 可 khả 子 tử
已 dĩ 爲 vi 也 dã
爲 vi 欲 dục 如 như 孟 Mạnh
政 chính 當 nhi 使 sử 子 tử
不 bất 爭 tranh 予 dư 曰 viết
用 dụng 季 Quí 孫 Tôn 然 nhiên
則 tắc 遼 Liêu 當 đương 更 canh
亦 diệc 曰 viết 辭 từ 焉 yên
已 dĩ 異 dị 十 thập 予 tử
矣 hĩ 哉 tai 萬 vạn 惡 ô
又 hựu 子 tử 而 nhi 知 tri
使 sử 叔 Thúc 受 thụ 其 kỳ
其 kỳ 疑 nghi 萬 vạn 之 bội

làm quan khanh, người cũng ai chẳng muốn giàu sang, mà một nơi chưng trong giàu sang, có riêng cao đức vậy, đời xưa chưng lập chợ ấy, lấy mình chỗ có; đổi mình chỗ khỗ có ấy, quan hữu tư trị đó vậy. Có kẻ trượng phu hèn vậy, ắt tìm chỗ cao mà lên đó

---

lên làm quan khanh. Người ta ai mà chẳng muốn giàu sang? mà có một mình anh tử thức nghi ở giữa đám giàu sang, mà riêng muốn tóm lâu lấy cái lợi (thuế chợ) một mình mà thôi. Đời xưa kẻ lập chợ ra là có ý lấy cái mình có mà đổi cái mình không có; còn kẻ coi chợ (có chức hữu tư) thì để mà cai quản cho yên nơi chợ. Mà có kẻ trượng phu hèn hạ, kiếm chỗ cao lập cái vòm

子弟爲鄉。人亦孰不欲富貴。而獨於富貴之中。有私龍斷焉。古之爲市者。以其所有易其所無者。有司者治之耳。有賤丈夫焉。必求龍斷

tử dệ vi thanh nhơn diệc thục bất dục phú quí nhi độc ư phú quí chi trung hữu tư lũng đoán yên cổ chi vị thị giả dĩ kì sở hữu diệc kì sở vô giả hữu tư giả trị chi nhi hữu tiện trượng phu yên tất cầu lũng đoan

lấy trộm bên tả bên hữu, mà nhóm lợi trong chợ, người đều lấy làm hèn hạ, vì vậy nên theo mà đánh thuế đó, đánh thuế con buôn từ kẻ trưởng phu hèn ấy đầu vậy.

Thầy Mạnh từ bỏ nước Tề mà đi tới ngủ nơi đất Trú, có người muốn vì vua cầm (thầy Mạnh) chẳng cho đi ấy, ngồi mà nói (thầy Mạnh) chẳng thưa lại nằm ghế.

---

ra, leo lấy đó, mà ngó quanh quất tả hữu mà thâu nhóm lấy tiền chỗ tiền chợ. Ai ai đều lấy kẻ ấy làm đứa hèn hạ. Bởi đó mới ra cái lệ đánh thuế chợ, lấy tiền chỗ; lại thuế đánh con buôn cũng là bởi kẻ hèn hạ ấy bày đầu làm ra.

Thầy Mạnh từ bỏ nước Tề mà đi, thì thì tới lại tới đất Trú ngủ nhờ tại đó. Ở đó có người kia muốn vì vua mà cầm thông cho thầy Mạnh đi, người ấy ngồi mà nói với thầy Mạnh; thầy Mạnh làm thinh thông nói gì lại hết, một ngồi dựa ghế

欲 dục 丈 trượng 以 dĩ 而 nhi
爲 vị 夫 phu 爲 vi 登 đăng
王 vương 始 thỉ? 賤。 tiện 之。 chi
留 lưu 矣。 hĩ 故 cố 以 dĩ
行 hành 從 tùng 左 tả
者 giả 孟 Mạnh 而 nhi 右 hữu
坐 tọa 子 tử 征 chinh 望 vọng。
而 nhi 去 khứ 之。 chi 而 nhi
言 ngôn 齊 Tề 征 chinh 問 vấn
不 bất 宿 túc 商 thương 市 thị
應。 ứng 於 ư 自 tự 利。 lợi
隱 ẩn 晝。 trú 此 thử 人 nhơn
几 kỉ 有 hữu 賤 tiện 者 giả

mà ngủ. Ng khách chẳng đẹp lòng thưa rằng: tôi là đệ tử chạy giai cách đêm mà sau mới dám nói, nhà thầy năm mà chẳng nghe, xin tôi chẳng lại dám ra mắt nữa vậy. Thầy Mạnh dạy rằng: người ngồi ta tỏ bảo người; xưa ấy nước Lỗ chúa Mục công, không có người nơi chưng bên mình thầy tử tư thì chẳng đặng an nơi thầy tử tư

---

mà ngủ. Người khách chẳng bằng lòng mà thưa rằng: tôi là đệ tử thầy, tôi thức cả đêm dợm hoài sau mới dám thưa chuyện với thầy, mà thầy năm mà ngủ, thầy không thèm nghe, tôi xin phép từ nầy về sau tôi không dám tới với thầy nữa.

Thầy Mạnh liền rằng: hãy ngồi, ta sẽ nói rõ cho người nghe. Thuở xưa chúa Mục công nước Lỗ, như không có cho người theo hầu một bên thầy tử tư thì chẳng có cầm thầy tử tư lại được đâu

人 nhơn
乎 hồ
子 tử
思 tư
之 chi
側 trắc
則 tắc
不 bất
能 năng
安 an
子 tử
思 tử
世 biết

矣。 hĩ
曰 viết
坐 tọa
我 ngã
明 minh
語 ngữ
子。 tử
昔 tích
者 giả
魯 lỗ
繆 mục
公 công
無 võ

敢 cảm
言。 ngôn
夫 phu
子 tử
臥 ngọa
而 nhi
不 bất
聽。 thính
請 thỉnh
勿 vật
復 phục
敢 cảm
見 hiện

而 nhi
臥。 ngọa
客 khách
不 bất
悅 duyệt
曰。 viết
弟 đệ
子 tử
齋 trai
宿 tức
而 nhi
後 hậu

Người biết liêu, người chân tướng, không có người nói chúng bên chúa Mục cũng thì chẳng hay an ninh người; nhà người vì kẻ tướng giả lo mà chẳng kịp thầy thì tử, người tuyệt vì tướng giả chẳng, bay là vì tướng giả tuyệt người chẳng?

Thầy Mạnh tử bỏ nước bên đi, người Doãn sĩ nói với ng rằng: nếu thầy Mạnh chẳng biết vua chúng chẳng khá

Con như người biết liêu cùng người chân tướng nếu mà không có ai là người hiền ở một bên chúa Mục cũng, thì hai người ấy không chịu ở triều làm quan mũa. Nay nhà người vì lão già nầy mà lo mà chẳng bằng như thầy tử tử, thì có phải là nhà người tuyệt lão già đi bay là lão già nầy tuyệt nhà người.

Thầy Mạnh tử bỏ nước bên mà đi, thì người Doãn sĩ nói với người ta rằng: Nếu mà thầy Mạnh không biết rằng vua không có lẽ mà trở nên vua thang vua Võ

去 khứ 子 tử 安 an 柳 lấu
齊 tề 絕 tuyệt 其 kì 申 thân
尹 Doãn 長 trưởng 身 thân 詳 tường
士 sĩ 者 giả 子 tử 無 vô
語 ngữ 乎 hồ 爲 vị 人 nhân
人 nhân 長 trưởng 長 trưởng 乎 hồ
曰 viết 者 giả 者 giả 繆 Mục
不 bất 絕 tuyệt 慮 lự 公 công
識 thức 子 tử 而 nhi 之 chi
王 vương 乎 hồ 不 bất 側 trắc
之 chi 及 cập 則 tắc
不 bất 孟 Mạnh 子 tử 不 bất
可 khả 子 tử 思 tư 能 năng

lấy làm vua chang vua Sở thì ấy là (thầy Mạnh) chẳng sang vậy; Biết vua chẳng khả [illegible] vậy mà con đến, thì là cầu ơn vậy; Ngàn dặm mà ra mắt vua chẳng dùng, vì vậy nên bỏ mà đi, ba ngày mà sau ra đất trú, ấy sao trễ nải vậy, tôi là Sĩ thì nay chẳng đẹp lòng.

Người Cao tử lấy thưa (thầy Mạnh) (thầy Mạnh) rằng:

được, thì là thầy Mạnh không phải là người [illegible]: mà nhưi thầy Mạnh biết rằng vua không có lẽ mà nên làm vậy được, mà lại tới với vua mà là cầu ơn cầu lợi mà thôi vậy; Bởi xa ngàn dặm mà đến ra mắt vua, mà không có gặp được đều mình muốn được nên bỏ mà đi đi, dùng dằng ba ngày ba đêm mà ra đất trú, sao lại trễ lại chậm làm vậy làm chi? tôi là Sĩ, tôi không có bằng lòng về đều ấy.

Người Cao tử nghe về học lại với thầy Mạnh thì thầy Mạnh nói rằng:

滯 trệ 不 bất 然 nhiên 以 dĩ
也。 dã 遇 ngộ 且 thả 爲 vì
士 Sĩ 故 cố 至。 chí 湯 thang
則 tắc 去。 khứ 則 tắc 武 Võ
茲 tư 三 tam 是 thị 則 tắc
不 bất 宿 túc 干 can 是 thị
悅。 duyệt 而 nhi 澤 trạch 不 bất
高 Cao 後 hậu 也。 Dã 明 minh
子 tử 出 xuất 千 thiên 也。 dã
以 Dĩ 晝 Trú 里 lý 誠 thức
告。 Cáo 是 thị 而 nhi 其 kì
曰。 viết 何 hà 見 hiện 不 bất
夫 phù 濡 nhu 王 vương 可。 khả

rả ngươi Doãn sĩ sao biết được ta vậy thay, ngàn dặm mà ra mắt vua ấy là ta chỗ muốn vậy, chẳng dùng nên bỏ mà đi há ta chỗ muốn vậy thay, ta chẳng đặng đã vậy. Ta ba ngày mà ra đất trú, nơi lòng ta còn lấy làm mau, tuông vua ngõ hầu đổi đó, vua bằng đổi chăng.

Ngươi Doãn sĩ làm sao mà biết được ta vậy. Thật ở xa ngàn dặm tới mà ra mắt vua, thì là đều ta muốn lắm đó chúc, mà chẳng gặp sự vua dùng theo ý ta muốn nên ta bỏ mà đi, cái đều nầy có phải là tại ta muốn hay sao; ta là cực chẳng đã mà thôi mà. Ta ở dần-dà nơi đất trú ba ngày rồi mới đi, tuông lòng ta còn lấy làm mau quá, là tuông vua có lẽ đổi ý đi, như vua mà đổi ý đi

猶 du 不 bất 所 sở 尹 Doãn
以 dĩ 得 đắc 欲 dục 士 sĩ
爲 vi 已 dĩ 也。 dã 惡 ô
速 tốc 也。 dã 不 bất 知 tri
王 vương 予 dư 遇 ngộ 予 dư
爽 thưởng 三 tam 故 cố 哉。 tai
幾 cơ 宿 túc 去。 khứ 千 thiên
改 cải 而 nhi 豈 khởi 里 lý
之。 chi 出 xuất 予 dư 而 nhi
王 vương 晝! trú 所 sở 見 kiến
如 như 於 ư 欲 dục 王。 vương
改 cải 予 dư 哉。 tai 是 thị
諸 chư 心 tâm 予 dư 予 dư

Thì ắt mời ta trở lại, và ra đất Hoạch, mà vua chẳng theo ta vậy, ta vậy sau xố vậy, mới có lòng về; ta tuy rằng vậy há nỡ bỏ vua vậy thảy? Vua còn đủ dùng làm lành, vua bằng dùng ta, thì há một (luống) dân nước bề an, chưng dân trong thiên hạ thảy an. Vua ngõ

Thì làm sao cũng mời ta trở lại. Mà ra đất Hoạch rồi mà chẳng thấy vua cho tìm theo ta, thì ta mới chắc ý mà có lòng bỏ mà đi đi. Tuy vậy mặc lòng ta nào có nỡ bỏ vua đi hay sao? Vua còn có lẽ mà làm lành (mà nên thạnh được) như vua mà dùng ta, thì chẳng những là một mình dân nước bề được an mà thôi, mà lại dân dân đó trong cả và thiên hạ thảy thảy đều được an nữa. Vua có lẽ sẽ đổi ý.

豈 khởi 王 vương 予 dư 則 tắc
徒 đồ 哉 tai 然 nhiên 必 tất
齊 tề 王 vương 復 phục 反 phản
民 dân 由 do 浩 hạo 予 dư
安 an 足 túc 然 nhiên 夫 phu
天 thiên 用 dụng 有 hữu 出 xuất
下 hạ 焉 yên 歸 quy 晝 trạch
之 chi 善 thiện 志 chí 而 nhi
民 dân 王 vương 予 dư 王 vương
舉 cử 如 như 雖 tuy 不 bất
安 an 用 dụng 然 nhiên 予 dư
王 vương 予 dư 豈 khởi 追 trục
慶 khánh 則 tắc 舍 xả 迅 tấn

hầu đổi đi đó, ta ngày trông đó. Ta há dường kẻ trượng phu nhỏ ấy vậy thay, can nơi vua mình mà chẳng chịu, thì giận lườm lườm vậy bày ra nơi mặt mình, Đi thì hết chưng sức một ngày mà sau mới nghĩ vậy thay Người Doãn sĩ nghe đó nói rằng: tôi là Sĩ thật là đứa tiểu nhơn vậy.

---

ti chẳng mà kêu mà dùng ta, ấy là đâu ta hằng ngày hằng trông đó. Ta chẳng phải là người trượng phu nhỏ hẹp trí, hễ có can gián vua mà vua không nghe, thì nổi giận, coi bộ lườm lườm thấy cách giận bày ra nơi mặt; Bỏ ra đi thì đi luôn cả ngày cho hết sức mệt rồi mới ghé kiếm chỗ nghĩ đậu

Người Doãn sĩ nghe nói làm vậy, thì liền nói rằng: tôi là Sĩ thật là một đứa tiểu nhơn mà

幾 kỉ
改 cải
之。 chi
予 dư
日 nhựt
望 vọng
之。 chi
予 dư
豈 khởi
若 nhược
是 thị
小 tiểu
丈 trượng

夫 phu
然 nhiên
哉。 tai
諫 gián
於 ư
其 kỉ
君 quân
而 nhi
不 bất
受。 thọ
則 tắc
怒 nộ
悻 hành

悻 hành
然 nhiên
見 hiện
於 ư
其 kỉ
面。 diện
去 khứ
則 tắc
窮 cùng
日 nhựt
之 chi
力 lực
而 nhi

後 hậu
宿 túc
哉。 tai
升 Đoán
士 sĩ
削 vẫn
之 chi
曰。 viết
士 sĩ
誠 thành
小 tiểu
人 nhơn
也。 dã

Thầy Mạnh tử bỏ nước Tề mà đi, người Jung ngu hỏi đường hỏi rằng: nhà thầy bằng có sắc chẳng vui vậy: bữa trước tôi là Ngu nghe chưng nhà thầy dạy rằng người quân tử chẳng hờn trời chẳng trách người (thầy Mạnh) rằng: ngày trước một thì, ngày nay một thì khác vậy. Năm trăm năm ắt có vì vương dấy, trong ấy.

Thầy Mạnh tử bỏ nước Tề mà đi khi đi dọc đàng thì người Jung ngu hỏi thầy Mạnh rằng: Coi bộ thầy không được vui, trước tôi thường nghe thầy hay dạy rằng: «Người quân tử chẳng oán trời cũng chẳng trách người»

Thầy Mạnh rằng ngày trước là thì khác, ngày nay là thì khác, không phải như nhau: hễ khỏi năm trăm năm thì ắt phải có vì vương giả dấy lên (làm hoàng đế trị an trong trung quốc)

一 nhứt 昔 quân 有 hữu

時 thời 子 tử 不 bất 孟 Mạnh

也。 dã 不 bất 豫 dự 子 tử

五 ngũ 惡 ác 色 sắc 去 khứ

百 bá 天。 thiên 然。 nhiên 齊 tề

年 niên 不 bất 前 tiền 究 cứu

必 tất 无 vô 日 nhựt 虞 ngu

有 hữu 人。 nhơn 虞 Ngu 路 lộ

王 vương 曰 viết 聞 văn 問 vấn

耆 kỳ 彼 bỉ 諸 chư 曰。 viết

興。 hưng 一 nhứt 夫 phu 夫 phu

其 kỳ 時。 thời 子 tử 子 tử

間 gian 此 thử 曰。 viết 昔 tích

ắt có người danh thế ấy. Từ nhà Châu mà đến nay, bảy trăm có dư năm rày, lấy số nó thì quá đi rày, mà lấy thì nó mà cắt đó thì nên rày. Ta trời chưa muốn cho bình trị trong thiên hạ rày, bằng muốn bình trị trong thiên hạ, thường chẳng đợi nay bỏ ta thì ai rày.

(Việc ấy thì cũng phải có người danh thế (giúp đời). Mà từ đời nhà Châu tới nay đã hơn bảy trăm năm rồi, tính ra mà coi, thì đã quá đi rồi, lấy số năm mà cắt coi, nước lấy thì đã có chỗ (mà sao chưa thấy?) Ấy là ý trời chưa có muốn cho thiên hạ (cả trung quốc) được bình trị mà thôi. Bằng như trời muốn cho thiên hạ được bình trị, thì lòng thường đợi bây giờ mà rồi bỏ ta chẳng dùng ta (làm kẻ danh thế) thì dùng ai bây giờ?

欲 dục 則 tắc 歲 tuế 必 tất
平 bình 可 khả 矣。 hĩ 有 hữu
治 trị 矣。 hĩ 以 dĩ 名 danh
天 thiên 犬 khuyển 其 kì 世 thế
下。 hạ 天 thiên 數 số 者。 giả
當 đương 来 lai 則 tắc 由 do
今 kim 欲 dục 過 quá 周 Chu
之 chi 平 bình 矣。 hĩ 而 nhi
世 thế 治 trị 以 dĩ 来。 lai
舍 xả 之 thiên 其 kì 七 thất
我 ngã 下 hạ 時 thời 百 bá
其 kì 也。 dã 考 khảo 有 hữu
誰 thùy 如 như 之。 chi 餘 dư

ta làm sao chẳng vui vậy thay.

Thầy Mạnh tử bỏ nước Tề đi ở đất Hưu, ngươi Công tôn Sửu hỏi rằng: làm quan mà chẳng chịu lộc là chưng đạo xưa chăng? Thầy Mạnh rằng: không phải vậy. Nơi đất Sùng ta đặng ra mắt vua lui mà có chí đi, chẳng muốn đổi (chí đó) vì vậy ta chẳng chịu (lộc) vậy. Liền mà có

Làm vậy ta không rầu không buồn là làm sao?

Thầy Mạnh tử bỏ nước Tề mà đi, ghé ở lại nơi đất Hưu, thì người Công tôn Sửu hỏi rằng: làm quan mà không ăn lộc có phải là cái đạo đời xưa như vậy hay sao? Thầy Mạnh tử rằng: không phải vậy. Khi ta ở đất Sùng, ta xin được phép vào ra mắt vua, khi ở trong vua mà ra rồi. Thì ta có chí muốn đi không muốn ở, chắc ý làm vậy, không đổi đổi nên ta không có chịu ăn lộc.

Kẽ lấy có việc

有 hữu 道 đạo 休 hưu 也 dã
去 khứ 子 tử 公 công 吾 ngô
志 chí 曰 viết 豫 dự 何 hà
不 bất 非 phi 此 thử 爲 vi
欲 dục 也 dã 間 vấn 不 bất
變 biến 於 ư 曰 viết 豫 dự
故 cố 崇 sùng 仕 sĩ 哉 tai
不 bất 吾 ngô 而 nhi
受 thọ 得 đắc 不 bất 孟 Mạnh
也 dã 鬼 hiển 受 thọ 子 tử
繼 kế 王 vương 祿 lộc 去 khứ
而 nhi 退 thối 古 cổ 齊 tề
有 hữu 而 nhi 之 chi 居 cư

việc binh, chẳng thà lấy xin đi, lâu ở nơi nước lễ chẳng phải là chí ta vậy.

Sách Mạnh tử quốn thứ ba
thầy Châu thi làm lời chú.

Nước Đằng về chúa Văn công, bài câu.

Nước Đằng chúa Văn Công thuở làm vì thế tử hầu đi nước Sở, qua nước Tống mà ra mắt thầy Mạnh tử.

---

binh (vua sai binh đi đánh giặc) nên ta không có tiền mà đi được tức thì, chẳng phải là ý ta muốn ở lại trong nước lễ cho lâu làm chi đâu.

Sách Mạnh tử quốn thứ ba
thầy Châu thi làm lời chú

Nước Đằng chúa Văn Công chạm nước Chúa Văn Công nước Đằng thuở còn làm thái tử thì sắm đi qua nước Sở, thì triệu qua nước Tống, ghé ra mắt thầy Mạnh tử.

師 sư
命。 mạng
不 bất
可 khả
以 dĩ
請。 thỉnh
久 cửu
於 ư
齊 tề
非 phi
我 ngã
志 chi
也。 dã

孟 Mạnh
子 tử
卷 quyển
之 chi
三。 tâm

朱 Châu
熹 Hi
集 tập
註。 chú

滕 Đằng
文 Văn
公 công
章 chương
句 cú
上 thượng

滕 Đằng
文 Văn
公 công
為 vi

世 thế
子 tử
將 tương
之 chi
楚。 sở
過 quá
宋 tống
而 nhi
見 hiện
孟 Mạnh
子。 tử
孟 Mạnh
子 tử

Thầy Mạnh tử nói việc tánh lành, hễ nói ra ắt khen vua Nghiêu vua Thuấn. vì thế tử từ nước Sở trở về, lại đến ra mắt thầy Mạnh tử. Thầy Mạnh tử dạy rằng: vì thế tử ngờ lời ta nói sao, vả đạo một mà thôi vậy. Người Thành-giản nói với nước Tề chúa Cảnh-công rằng: người ta là kẻ trượng phu vậy, ta là kẻ trượng phu vậy, ta sao sợ người ta vậy thay?

Thì thầy Mạnh-tử giảng nói về việc tánh lành; chẳng nói hễ nói ra thì khen vua Nghiêu vua Thuấn. Đến khi vì thế tử ở nước Sở mà trở về, lại đến ra mắt thầy Mạnh-tử nữa. Thầy Mạnh tử nói rằng: vì thế tử nghi lời ta nói sao? phải biết đạo thì là một mà thôi.

Người Thành-nghiên nói với chúa Cảnh-công nước Tề rằng: những người ấy (kẻ thánh hiền nói trước nầy) là kẻ trượng phu, mà ta cũng là kẻ trượng phu như vậy; ta sao lại có sợ thua những người ấy kìa?

彼 bỉ 夫 phu 復 phục 道 đạo
丈 trượng 道 đạo 見 hiện 性 tính
夫 phu 一 nhất 孟 Mạnh 善 thiện
也。 dã 而 nhi 子 tử 言 ngôn
我 ngã 已 dĩ 孟 Mạnh 必 tất
丈 trượng 矣。 hĩ 子 tử 稱 xưng
夫 phu 成 thành 曰。 viết 堯 nghiêu
也。 dã 覩 nghiện 世 thế 舜 thuấn
吾 ngô 謂 vị 子 tử 世 thế
何 hà 齊 tề 疑 nghi 子 tử
畏 uy 景 cảnh 吾 ngô 自 tự
彼 bỉ 公 công 言 ngôn 楚 Sở
哉。 tai 曰。 viết 乎。 hồ 文 phản

thầy Nhan uyên nói rằng: vua Thuấn là người nào? ta là người nào; có làm ấy cũng dường ấy. Người Công Minh nghi nói rằng: ông Văn vương là thầy ta vậy, ông Châu Công há dối ta vậy thay. Nay nước Đằng dứt bề dài bổ bề vắn, hầu năm mươi dặm vậy, còn khá lấy làm nước làm lành. Kinh thư nói rằng: bằng

---

Có lời thầy Nhan uyên nói rằng: vua Thuấn lại là người nào, ta lại là người nào? hễ là có ra sức làm, thì cũng ra được bằng như làm vậy. Lại người Công Minh nghi có nói rằng: vua Văn vương là thầy ta, ông Châu Công sao có dối ta được? Nay nước Đằng như dứt bề dài bổ qua bề vắn thì được năm mươi dặm, còn có lẽ mà làm ra nước tốt (có đạo) được: Có lời trong thơ kinh rằng:

五 ngũ 周 Châu 昔 giả 顏 Nhan
卜 bốc 公 Công 亦 diệc 淵 uyên
里 lý 豈 khởi 若 nhược 曰 viết
也 dã 欺 khi 是 thị 聲 thuấn
猶 do 我 ngã 公 công 何 hà
可 khả 哉 tai 明 minh 人 nhơn
以 dĩ 今 kim 儀 nghi 也 dã
爲 vi 驟 đồng 曰 viết 予 dư
善 thiện 絶 tuyệt 文 văn 何 hà
國 quốc 長 trường 王 vương 人 nhơn
書 thư 補 bổ 我 ngã 也 dã
曰 viết 短 đoản 師 sư 有 hữu
若 nhược 將 tương 也 dã 爲 vi

thuốc uống chẳng mờ mệt, bệnh m[illegible]h chẳng đã.

Nước Đằng chúa Định Công mất vì thế tử bảo người Nhiên hữu rằng: xưa ấy (ngày trước ấy) thầy Mạnh tử từng cùng ta nói chuyện nơi nước Tống, nơi lòng ta trọn chẳng quên, nay vậy chẳng may đến nơi cớ lớn, ta muốn khiến nhà người hỏi nơi thầy Mạnh tử vậy sau.

« thuốc mà uống vô, nó chẳng có mờ mệt, thì sẽ chẳng chữa cho đã bệnh đâu »

Chúa Định Công nước Đằng chết, thì vì thế tử kêu người Nhiên hữu mà dạy rằng: ngày xưa thầy Mạnh tử hay nói chuyện với ta bên nước Tống những đều thầy ấy nói thì lòng ta không có quên; nay chẳng may làm đến việc tang phục là việc lớn, ta muốn khiến nhà người đi đến thầy Mạnh tử mà hỏi nước đã.

於 ư 言 ngôn 世 thế 藥 dược
大 đại 於 ư 子 tử 不 bất
故。 cố 宗 tông 謂 vị 瞑 minh
吾 ngô 於 ư 然 nhiên 眩。 huyền
欲 dục 心 tâm 女 hữu 厥 khuyết
使 sử 終 chung 曰。 viết 疾 tật
子 tử 不 bất 昔 tích 不 bất
問 vấn 忘。 vong 者 giả 瘳。 liêu
於 ư 今 kim 孟 Mạnh
孟 Mạnh 也 dã 子 tử 滕 Đằng
子 tử 不 bất 嘗 thường 定 Định
然 nhiên 幸 hạnh 與 dữ 公 công
後 hậu 至 chí 我 ngã 薨。 hoăng

hãy làm việc

Người Nhiên hữu đến đất Trâu hỏi nơi thầy Mạnh tử. Thầy Mạnh tử rằng: chẳng cũng hay sao? tang nghĩa thân chín chỗ mình hết hiếu vậy. Thầy Tăng tử nói rằng: sống thờ đó lấy lễ, thác tảng đó lấy lễ, tế đó lấy lễ khá rằng hiếu vậy. Chưng lễ các nước hầu ta chưa

---

rồi hãy làm.

Người Nhiên hữu đi qua nước Trâu đến hỏi thầy Mạnh tử. Thầy Mạnh tử nói rằng: việc nhà người hỏi thiệt là đều trọng lắm đó chúc; hỏi thì là phải lắm: trong việc ở tang cho cha mẹ thì mình tỏ ra hết lòng hiếu với cha mẹ. Có lời thầy Tăng tử nói rằng: lấy việc lễ mà thờ cha mẹ khi còn sống; lấy việc lễ mà chôn-cất cha mẹ khi đã qua đời; lấy việc lễ mà tế cha mẹ khi đã tống-tảng rồi, làm như vậy mới gọi là hiếu. Cái lễ các nước chư-hầu phải giữ thế nào, thì ta chưa có học tới

之 chi 乎 hồ 曰 viết 行 hành
以 dĩ 曰 viết 不 bất 事 sự
禮 lễ 生 sanh 亦 diệc
可 khả 事 sự 善 thiện 然 nhiên
謂 vị 之 chi 乎 hồ 支 hữu
孝 hiếu 以 dĩ 親 nhân 之 chi
矣 hĩ 禮 lễ 喪 tang 鄒 Trâu
諸 chư 死 tử 固 cố 問 vấn
僕 bộc 葬 tang 所 sở 於 ư
之 chi 之 chi 自 tự 孟 Mạnh
禮 lễ 以 dĩ 盡 tận 子 tử
吾 ngô 禮 lễ 也 dã 孟 Mạnh
未 vị 祭 tế 會 tằng 子 tử

chưng học vậy, tuy rằng vậy ta từng nghe đó rằng chưng phép để tang ba năm, chưng đó mặt tử thôi, trảm thôi, chưng bữa ăn hồ cháo, từ ngôi thiên tử thông đến kẻ thứ nhơn, ba đời đều chưng đó. Người Thiên hầu trở về bẩm mạng, định làm chưng lễ để tang ba năm; các chư anh hà quan đều chẳng muốn, mà nói rằng:

---

chưng vậy, mà ta cũng thường có nghe nói các phép để tang ba năm, cái đồ chế tử thôi, trảm thôi (áo quần xô thiên thông lại, vai thõ) đồ ăn thì ăn bữa ăn cháo, từ bên ngôi thiên tử cuống cho đến dưới người rất hèn trong đây, đời tam đại (Ba, thường chẳng) đều giữ chung như vậy hết thảy.

Người Thiên hầu trở về trảm lại nói vua tự dự, thì vua định dùng lễ để tang ba năm. Cậu cô, chú bác cùng là các quan trong triều đều chẳng muốn như vậy vua nói rằng

爲 vi
三 tam
年 niên
之 chi
喪。 tang
父 phụ
兄 huynh
百 bá
官 quan
皆 giai
不 bất
欲。 dục
曰。 viết

於 ư
要 thử
人。 nhơn
三 tam
代 đọc
共 cọng
之。 chi

然 nhiên
友 hiễu
反 phản
命。 mạng
定 định

喪。 tang
齊 tư
疏 sơ
之 chi
服。 phục
飦 chiên
粥 chúc
之 chi
食。 thực
自 tự
天 thiên
子 tử
達 đạt

之 chi
學 học
也。 dã
雖 tuy
然。 nhiên
吾 ngô
嘗 thường
聞 văn
之 chi
矣。 hĩ
三 tam
年 niên
之 chi

Nước tông quốc ta là nước Lỗ, vì tiên quân chẳng chưng làm, vì tiên quân nước ta cũng chẳng chưng làm (lễ tang ba năm) vậy. đến nơi chưng mình người mà cải đó, chẳng nên; vả trong sách Chí nói rằng: Lễ tang lễ tế theo vì tiên tổ, nói rằng ta có chỗ chịu dạy đó vậy (Chúa văn Công bảo người Nhiên hữu rằng, ta ngày trước chưa từng học hỏi.

Ta vốn là người bởi nước Lỗ là nước tông quốc ta mà ra; mà các vì tiên vương nước Lỗ không có làm làm vậy, lại các vì tiên vương nước ta bây giờ cũng không có làm làm vậy (Lễ tang ba năm), nay đến mình mà mình cải đi thì là sợ chẳng nên. Lại trong sách Chí có nói rằng: «Lễ tang lễ tế theo vì tiên tổ» rằng ta có chỗ chịu dạy đó vậy (tổ tiên đã truyền phép lại thì ta chịu lấy bởi tổ tiên)

Thì Chúa văn công kêu người Nhiên hữu mà bảo rằng: ta thuở nay không hay là học hành

吾宗國魯先君莫之行。吾先君亦
ngô tông quốc Lỗ tiên quân mạc chi hành ngô tiên quân diệc

莫之行也。至於子之身而反之不
mạc chi hành dã chí ư tử chi thân nhi phản chi bất

可。且志曰。喪祭從先祖。曰吾有所
khả thả chí viết tang tế tùng tiên tổ viết ngô hữu sở

愛之也。謂然友曰吾他日未嘗學
ái chi dã vị thiên hữu viết ngô tha nhựt vị thường học

muốn đưa ngựa múa gươm, nay vậy kẻ phụ huynh cùng trăm quan chẳng tin ta vậy, e ta làm chẳng hay hết nơi việc lớn, người vì ta qua hỏi thầy Mạnh tử.

Người Nhiên hữu lại qua nước Trâu hỏi thầy Mạnh tử. Thầy Mạnh tử nói rằng: phải, chẳng khá lấy tìm lắng ấy vậy. Đức Khổng tử dạy rằng:

---

tìm hỏi, những ham đưa ngựa, múa gươm, nay những người phụ huynh ta cùng bá quan không có đủ tin ta, e ta làm chẳng đặng cho trọn cái việc lớn, nầy (là việc hiếu) ta cậy nhà người đi qua hỏi thầy Mạnh tử lại một chút.

Người Nhiên hữu lại đi qua nước Trâu mà hỏi thầy Mạnh tử. Thầy Mạnh tử nói rằng: như vậy thì vua chớ khá đi cầu đi tìm ý kẻ khác làm chi. Đức Khổng tử có dạy rằng:

子曰然。不可以他求者也。孔子曰

tử viết nhiên bất khả dĩ tha cầu giả dã khổng tử

我問孟子。然友復之鄒問孟子孟

ngã vấn Mạnh tử nhiên hữu phụ chi trâu vấn Mạnh tử Mạnh

我是也。恐其不能盡於大事。子爲

ngã tức dã khủng kì bất năng tận ư đại sự tử vị

問。好馳馬試劍。今也父兄百官不

vấn hiếu trì mã thí kiếm kim dã phụ huynh bá quan bất

vua mất (ông tự quân) nghe nói quan trưng tể, ăn cháo mặt thâm đen lên ngôi mà khóc, trăm quan cùng quan hữu ti chẳng ai dám chẳng thương, là mình trước đó vậy; trên có muốn ấy, dưới ắt có lắm vậy ấy vậy. Chưng đức người quân tử là gió vậy, chưng đức kẻ tiểu nhơn như cỏ vậy, chưng gió trên cỏ

Khi vua mất, thì việc nước ông tự quân nấy để cho quan trưng tể coi lấy; ông tử quân ăn thì húp cháo mà thôi; mặt mày thì thâm đen, lên ngôi mà khóc; thì trăm quan cùng các quan hữu ti chẳng ai dám chẳng thương, là vì mình làm gương trước (lại mình là lớn làm đầu đó vậy. hễ kẻ bề trên có muốn, thì kẻ hễ dưới lại muốn lắm theo như vậy: cái đức người quân tử là như gió, còn cái đức kẻ tiểu nhơn là như cỏ vậy.

君 quân
薨 hoăng
聽 thính
於 ư
冢 trủng
宰。 tể
歠 suyết
粥 chúc
面 diện
深 thâm
墨。 mặc
卽 tức
位 vị

而 nhi
哭。 thốc
百 bá
官 quan
有 hữu
司 ti
莫 mạc
敢 cảm
不 bất
哀。 ai
先 tiên
之 chi
也。 dã

上 thượng
有 hữu
好 hiếu
者。 giả
下 hạ
必 tất
有 hữu
甚 thậm
焉 yên
者 giả
矣。 hĩ
君 quân
子 tử

之 chi
德 đức
風 phong
也。 dã
小 tiểu
人 nhơn
之 chi
德 đức
草 thảo
也。 dã
草 thảo
尚 thượng
之 chi

Cỏ ắt lướt, việc ấy tại nơi vì thế tử.

Người Nhiên hữu về trả mạng, vì thế tử nói rằng: phải, việc ấy thiệt tại nơi ta. Năm tháng ở lều, chưa có mạng dạy, trăm quan cùng người trong họ khá rằng là biết. Đến khi táng, bốn phương tới coi đó, thấy sắc mặt chưng lo thương, tiếng khóc lóc chưng thương xót.

---

gió mà thổi lên trên cỏ, thì cỏ phải lướt đi mà thôi; việc ấy tại nơi vì thế tử mà ra hết mà thôi.

Người Nhiên hữu về tâu lại mọi đều. Thì vì thế tử nói rằng: phải vậy đó chúc, tại nơi ta mà thôi. Liền ra ở lều năm tháng trọn, chẳng có ra lệnh mạng gì; trăm quan cùng người trong họ đều khen kêu người là kẻ biết đều biết phép. Đến ngày đi đưa xác ra lăng, bốn phương trong nước thiên hạ đều đến coi, thấy sắc mặt người buồn rầu lo thương, nghe tiếng ng khóc lóc mà thảm

四 tứ 命 mạng 子 tử 風 phong
方 phương 戒 giới 曰 viết 必 tất
來 lai 百 bá 然 nhiên 僊 tiên
觀 quan 官 quan 是 thị 是 thị
之 chi 族 tộc 誠 thành 在 tại
類 nhơn 人 nhơn 在 tại 世 thế
色 sắc 可 khả 我 ngã 子 tử
之 chi 謂 vị 五 ngũ
戒 thích 曰 viết 月 nguyệt 然 nhiên
哭 khốc 知 tri 居 cư 友 hữu
泣 khấp 及 cập 盧 lư 反 phản
之 chi 至 chí 未 vị 命 mạng
哀 ai 葬 táng 有 hữu 世 thế

Kẻ đến đều ấy, cả đẹp lòng.

Nước Đằng chúa Văn Công hỏi việc trị nước. Thầy Mạnh tử rằng: việc dân chẳng nên huởn vậy kinh thi rằng: ban ngày vậy đi cắt tranh, ban đêm vậy đánh tranh, kíp việc lợp nhà rồi mới gieo trăm giống lúa; dân chưng làm đạo vậy; Có của thường ấy có lòng thường, không

---

Kẻ đến đi đều, thảy đều lấy làm bằng lòng khen ngợi vì thế lử.

Chúa Văn Công nước Đằng hỏi về phép trị nước. Thầy Mạnh tử rằng: «Việc dân chẳng nên huởn» trong sách thi kinh nói rằng: ban ngày đi cắt tranh, ban đêm đánh tranh, lo việc lợp nhà cho xong rồi, mới gieo trăm giống lúa, ấy là đều làm đạo dân đó: Kẻ nào hằng có của thường, thì hằng có lòng thường

民 dân 宵 tiêu 曰。 viết 勇 dũng
之 chi 爾 nhĩ 民 dân 者 giả
爲 vi 索 sách 事 sự 大 đại
道 đạo 綯。 đào 不 bất 悅。 duyệt
也。 dã 亟 cức 可 khả
有 hữu 其 kì 綏 thuỏn 滕 Đằng
恒 hằng 乘 thừa 也。 dã 文 văn
產 sản 屋。 ốc 詩 thi 公 Công
者 giả 其 kì 云。 vân 問 vấn
有 hữu 始 thỉ 晝 trú 爲 vi
恒 hằng 播 bá 爾 nhĩ 國。 quốc
心。 tâm 百 bách 于 vu 孟 Mạnh
無 vô 穀。 cốc 茅。 mao 子 tử

của thường ấy không lòng thường; vì dầu không lòng thường thì lung mích vậy giở chẳng chẳng làm vậy, đến khi nó hãm chưng tội vậy, vậy sau thei mà giết đó, ấy là rập dân vậy, dầu có người nhân ở ngôi rập dân mà khả làm được vậy, ấy vì vậy vua hiền ắt kiêng dè lẽ kẻ dưới.

---

mà hễ không có của hằng thường, thì lại không có lòng hằng thường. Bằng không có lòng thường, thì sanh ra hoang lung, chậy mích, tà vạy, bậy ba, chẳng có cái gì xấu mà chẳng làm; Nếu mà để cho dân sa ngã vào tội, rồi mới dùng hình, mà làm tội nó, thì là giăng lưới mà rập dân đó vậy. Dầu có lẽ mà người nhân, ở ngôi làm vua mà đi lấy lưới rập dân làm vậy mà làm cho được?

Vì vậy cho nên vua hiền thì ... kiêng dè

民 dân 刑 hình 侈。 xỉ 恒 hằng
而 nhi 之。 chi 無 vô 產 sản
可 khả 是 thị 亦 bất 者 giả
爲 vi 罔 võng 爲 vi 無 vô
也。 dã 民 dân 已。 dĩ 恒 hằng
是 thị 也。 dã 及 cập 心。 tâm
故 cố 焉 yên 陷 hãm 苟 cẩu
賢 hiền 有 hữu 乎 hồ 無 vô
君 quân 仁 nhân 罪。 tội 恒 hằng
必 tất 人 nhân 然 nhiên 心。 tâm
恭 cung 在 tại 後 hậu 放 phóng
儉 kiệm 位 vị 從 tùng 辟 tích
禮 lễ 罔 võng 而 nhi 邪 tà

đánh thuế nói dân có phép.

Người Dương hồ nói rằng: làm giàu thì chẳng nhân vậy làm nhân thì chẳng vậy.

Họ Hạ hậu năm mươi mẫu mà làm phép công, nhà Ân bảy mươi mẫu mà làm phép trợ, người nhà Châu trăm mẫu mà làm phép triệt, thừa thiệt đều mười phần đánh thuế một vậy. Chữ triệt ấy là suốt vậy, chữ trợ ấy là nhờ vậy.

---

hay giữ lễ cùng kẻ bề dưới, đều có đánh thuế cho dân cũng có phép.

Người Dương hồ nói rằng: hễ làm nhà giàu thì bất nhân, mà hễ làm người nhân thì không có giàu.

Đời nhà Hạ hậu hễ 50 mẫu thì đóng thuế kêu là công, đời nhà Ân hễ 70 mẫu thì đóng thuế trợ, đời nhà Châu hễ đến 100 mẫu thì đánh thuế triệt, lấy thật nó ra thì là đều mười phần đánh thuế một hết thảy. Chữ triệt nghĩa là suốt vậy, còn chữ trợ nghĩa là nhờ vậy.

其 kì 貢。 công 矣 hĩ 下 hạ
實 thiệt 殷 Ân 爲 vi 取 thủ
皆 giai 人 nhơn 仁 nhân 於 ư
什 thập 七 thất 不 bất 民 dân
一 nhứt 十 thập 富 phú 有 hữu
也。 dã 而 nhi 矣 hĩ 制。 chế
徹 triệt 助。 trợ 陽 Dương
者 giả 周 Châu 夏 Hạ 虎 hổ
徹 triệt 人 nhơn 后 hậu 曰。 viết
也。 dã 百 bá 式 thị 爲 vi
助 trợ 畝 mẫu 五 ngũ 富 phú
者 giả 而 nhi 十 thập 不 bất
藉 tạ 徹。 triệt 而 nhi 仁 nhân

Người Longtử nói rằng: trị phép đất chẳng gì hay hơn phép trợ, chẳng gì chẳng hay hơn phép Cống; phép Cống ấy là so trong chưng và năm lấy làm thường, năm đặng mùa thì hột gạo chứa chan, lấy nhiều đó mà chẳng lấy làm dữ thì lấy ít đó. Năm mất mùa giùa hết lúa trong vựa mà chẳng đủ thuế thì ắt lấy

---

Người Longtử có nói rằng: Sự chia đất cho dân làm mà đánh thuế, thì chẳng có cái lệ thuế nào tốt hơn thuế trợ, chẳng có thuế nào mà xấu cùng bất tiện cho bằng phép thuế Cống. Phép Cống là lấy số một ít năm so lại mà lập ra lệ thuế thường một mực. Năm được mùa thì gạo lúa chứa chan, dầu lấy nhiều thì ng ta cũng không lấy làm dữ gì, thì lại lấy ít; năm mất mùa, giùa hết lúa cả ruộng nó cũng không đủ, thì cũng phải thâu cho đủ số thuế.

也。 Dã
龍 Long
子 tử
曰。 viết
治 trị
地 Địa
莫 mặc
善 thiện
於 ư
助。 trợ
莫 mạc
不 bất
善 thiện

於 ư
貢。 cống
貢 cống
校 hiệu
數 số
歲 tuế
之 chi
中 trung
以 Dĩ
爲 vi
常。 thường
樂 lạc
歲 tuế

粒 liệp
米 mễ
狼 lang
戾。 lê
多 Đa
取 thủ
之 chi
而 nhi
不 bất
爲 vi
虐。 ngược
則 tắc
寡 quả

取 thủ
之 chi
凶 hung
年 niên
糞 phân
其 kì
田 Điền
而 nhi
不 bất
足 túc
則 tắc
必 tất
取 thủ

cho đầy số vậy. Làm cha mẹ dân khiến dân lườm lườm vậy, hầu trọn năm nhọc nhằn, chẳng đặng lấy nuôi cha mẹ nó, lại vay mượn mà thăm đó, khiến dân già trẻ lăn nơi ngòi rãnh, sao ở mình làm cha mẹ dân được vậy.

Phàm làm quan đời ăn lộc nước Đằng chỉn đã làm đó vậy.

Kinh thi rằng:

Làm cha mẹ dân mà để cho dân lườm lườm con mắt (không bằng lòng) ra sức làm khó nhọc cả và năm mà chẳng đặng lấy mà nuôi cha mẹ lại còn phải đi vay bợ mà chăm vô cho đủ, để cho trong dân kẻ già người trẻ đói khát khốn-nạn chết lần dọc bụi dọc vưa nơi ngòi, nơi rãnh; làm thế ấy thì có lẽ nào làm cha mẹ dân làm sao được.

Đã lâu bên nước Đằng đã có thói làm quan đời, ăn lộc đời, cha truyền con nối, thành lệ rồi. Sách [illegible] thi nói rằng

盈 dinh
焉。 yên
爲 vì
民 dân
父 phụ
母。 mẫu
使 sử
民 dân
盼 miện
盼 miện
然。 nhiên
將 tương
終 chung
歲 tuế

勤 cần
動。 động
不 bất
得 đắc
以 dĩ
養 dưỡng
其 kì
父 phụ
母。 mẫu
又 hậu
稱 xứng
貸 thại
而 nhi
益 ích

之 chi
使 sử
老 lão
稚 trĩ
轉 chuyển
乎 hồ
溝 câu
壑。 hác
惡 ô
在 tại
其 kì
爲 vì
民 dân
父 phụ

母 mẫu
也。 dã
夫 phù
世 thế
祿 lộc
滕 đằng
固 cố
行 hành
之 chi
矣。 hĩ
詩 thi
云。 vân
雨 vũ
我 ngã

trời mưa ruộng công ta, bèn đến ruộng tư ta; một phép trợ làm có ruộng công điền, bởi ấy xem đó, tuy rằng nhà Châu cũng làm phép trợ vậy, lập làm nhà tường nhà tự, nhà học nhà hiệu lấy dạy đó; chữ tường ấy là nuôi vậy, chữ hiệu ấy là dạy vậy, chữ tự ấy là bắn vậy, nhà Hạ rằng nhà hiệu; nhà Ân rằng nhà tự, nhà Châu rằng nhà tường, nhà học thì

Xin trời hay mưa cho ruộng công ta, rồi mưa cho ruộng tư ta!

Bởi có phép trợ thì mới có ruộng công điền, lấy đó mà xét thì thấy dầu đời nhà Châu thì cũng là tùng phép trợ.

Lập ra nhà trường kêu rằng tường (để dạy kính kẻ già nua tuổi tác); lập làm nhà tự (để nuôi dưỡng dạy chung hết) lập làm nhà hiệu (để dạy bắn cung bắn nả) để mà dạy dỗ dân.

Nhà tường nghĩa là nuôi, nhà Hiệu là dạy, nhà tự là bắn. Đời nhà Hạ thì kêu là hiệu, nhà Ân thì kêu là tự, nhà Châu kêu là tường, còn nhà học

射 xạ 以 dĩ 此 thử 公 công
也。 cãi 教 giáo 觀 quan 田 điền
夏 hạ 之。 chi 之。 chi 遂 toại
曰 viết 庠 tường 雖 tuy 及 cập
校。 hiệu 者 giả 周 Châu 我 ngã
殷 ân 養 dưỡng 亦 diệc 私。 tư
曰 viết 也。 dã 助 trợ 惟 duy
序。 tự 校 hiệu 也。 dã 助 trợ
周 Châu 者 giả 設 thuyết 爲 vi
曰 viết 教 giáo 庠 tường 有 hữu
庠。 tường 也。 dã 序 tự 公 công
學 học 序 tự 學 học 田 điền
則 tắc 者 giả 校 hiệu 由 do

thì ba đời chung đó, đều chỗ lấy sáng đặng ngày vậy; đặng người sáng nơi trên, dân nhờ yêu (vua) nơi dưới. Có vì vương giả đấy ắt đến cùng bắt chước ấy làm thay vì vương giả vậy.

Kinh Thi rằng: Nhà Châu tuy rằng nước cũ, mạng trời chịu mới, vua Văn vương chưng rằng vậy.

Rằng: Kêu chung trong cả ba đời, hết thảy cũng để mà dỗ người ta về nhơn luân.

Kẻ trên nói kẻ bề trên mà sáng việc nhơn luân, kẻ nhỏ dưới dân yêu kẻ bề trên mình. Như mà đặng vì vương giả dấy lên, thì làm sao cũng coi học theo mà bắt chước, ấy là làm thay đặng vì vương giả vậy. Sách Thi kinh rằng: «Nhà Châu tuy là nước cũ mặc lòng, mà cái mạng trời trao, là mới lắm» ấy là nói về vua Văn vương đó.

雖 tuy 來 lai 明 minh 三 tam
舊 cuu 服 thu 於 u 代 dai
邦 bang 法 phap 上。 thuong 共 cong
其 ki 建 thi 小 tiểu 之 chi。
命 mang 爲 vi 民 dân 者 gia
維 duy 王 vương 親 than 所 sở
新 tan 者 gia 於 u 以 dĩ
文 van 師 su 下 ha 明 minh
王 vương 也。 dã 有 huu 人 nhon
之 chi 王 vương 倫 luân
謂 vi 詩 | thi 者 gia 也。 dã
也。 dã 云 van 起 khi 人 nhon
子 tử 周 | chau 必 tất 倫 luân

người hay sức làm đó, cũng lấy mới chung nước
người. Chúa Văn Công khiến người tất chiến tới
hỏi phép tỉnh điền. Thầy Mạnh từ rằng: chưng
vua nhà người hầu làm việc nhân chánh, chọn lựa
mà sai nhà người, nhà người ắt gắng đó; vả việc
nhân chánh ắt từ bờ cỏi làm đầu, bờ cỏi chẳng
chánh, đất tỉnh điền chẳng đều, lúa lộc chẳng lằng

Nhà người mà ra sức mà làm, thì cũng được làm
cho nước nhà người nên mới nữa.

Chúa Văn Công sai người tất chiến tới hỏi thầy
Mạnh từ phép tỉnh điền. Thầy Mạnh dạy rằng vua
nhà người sẵn lòng muốn làm nhân chánh, vì đã chọn
lựa nhà người mà sai người tới ta, vậy nhà người
phải ra sức hết lòng cùng vua: Mà việc nhân chánh
thì là tại nơi sự phân bờ cỏi làm đầu: Nếu bờ cỏi phân
chẳng xong, chẳng nhằm, thì đất tỉnh điền không được
đều, và lúa ban làm lộc cho quan cũng không đồng nữa

界 giới
始。 thủ
經 kinh
界 giới
不 bất
正。 chánh
井 tỉnh
地 địa
不 bất
均 quân
穀 cốc
祿 lộc
不 bất
平。 bình

擇 trạch
而 nhi
使 tử
子。 tử
子 tử
必 tất
勉 miễn
之。 chi
是 thời
仁 nhân
政 chánh
必 tất
自 tự
經 kinh

問 vấn
井 tỉnh
地。 địa
孟 Mạnh
子 tử
曰。 viết
子 tử
之 chi
君 quân
將 tương
行 hành
仁 nhân
政 chánh
選 tuyển

力 lực
行 hành
之。 chi
亦 diệc
以 dĩ
新 tân
子 tử
之 chi
國。 quốc

使 tử
畢 tất
戰 chiến

Ấy vậy nên vua tợn quan nhờ ắt lớn nơi bờ cỏi. Nếu bờ cỏi đã chánh chia ruộng lập lộc khá ngồi mà định vậy. Vả nước đằng đất dài hẹp nhỏ, hầu làm người quân tử vậy, hay là hầu làm kẻ đã nhơn vậy. Không người quân tử không lấy ai đã kẻ đã nhơn, không kẻ đã nhơn không ai nuôi người quân tử

Bởi vậy cho nên vua dữ quan xấu thường không hay lo việc phân định bờ cỏi cho chánh đâu. Nếu mà bờ cỏi giai-hạn đã phân-định chánh đính rồi, thì cái sự chia ruộng, cấn lộc cho đồng đều ra dễ như chơi, ngồi một chỗ mà định cũng xong. Vả lại nước đằng đất dài nhỏ hẹp, cũng phải có người quân tử, cũng phải có người nhà quê rẫy bái chớ. Không có người quân tử thì không có ai mà trị kẻ đã nhơn (quê mùa) mà không có kẻ đã nhơn thì không có ai mà nuôi người quân tử

是故暴君汙吏。必慢其經界。經界

thị cố bạo quân ô lại tất mạn kì kinh giái kinh giái

既正。分田制祿。可坐而定也。夫滕

kí chánh phân điền chế lộc khả toại nhi định dã phù Đằng

壤地褊小。將爲君子焉。將爲野人

nhương địa biên tiểu tương vi quân tử yên tương vi dã nhơn

焉。無君子莫治野人。無野人莫養

yên vô quân tử mạc trị dã nhơn vô dã nhơn mạc dưỡng

Xin ngoài giao dã chín phần thâu một mà làm phép trợ, trong kinh quốc mười phần đánh thuế một, khiến mình đánh lấy mình. Từ quan khanh sắp xuống ắt có ruộng quê điền, ruộng quê điền 50 mẫu, dân phụ mỗi tên 25 mẫu, kẻ chết thì dời chỗ ra khỏi làng, ruộng làng thì đồng một tỉnh, ra vào bạn tác nhau, giữ trông giúp nhau, có tất bịnh.

Ca xin lập như vậy hễ ở ngoài chỗ giao dã, chín phần lấy một mà làm ra phép trợ, còn ở nơi giữa nước gần kinh kì, thì cứ mười phần thâu thuế một phần. Từ quan khanh sắp xuống thì phải có quê-điền, quê-điền thì là 50 mẫu, dân phụ mỗi tên 25 mẫu. Kẻ chết đem dời mà chôn không ra khỏi làng, nếu mà ruộng làng cũng đồng phần tỉnh điền với nhau, thì dân trong làng vào ra cũng bạn tác với nhau, trong việc canh-do giữ gìn sẽ giúp đỡ nhau, còn bịnh hoạn đâu đón sẽ

田 điền 畝 mẫu 自 tự 君 quân
周 đồng 餘 dư 賦 phú 子 tử
井 tỉnh 夫 phu 鄉 thang 請 thỉnh
出 xuất 二 nhị 以 dĩ 野 dã
八 nhập 十 thập 下 hạ 九 cửu
相 tương 五 ngũ 必 tất 一 nhứt
友 hữu 畝 mẫu 有 hữu 而 nhi
守 thủ 死 tử 圭 quê 助 trợ
望 vọng 徙 tỉ 田 điền 國 quốc
相 tương 無 vô 圭 quê 中 trung
助 trợ 出 xuất 田 điền 什 thập
疾 tật 鄉 hương 五 ngũ 一 nhứt
病 bịnh 鄉 hương 十 thập 使 sử

thì giúp rập nhau, thì trăm họ gần thuận, vuông một dặm mà làm một tỉnh, một tỉnh là 900 (trăm) mẫu, nơi giữa làm công điền, tám nhà đều có ruộng một trăm mẫu, đều giúp ruộng công, việc công rồi vậy sau mới dám làm việc tư, chỗ lấy phân người đã nhơn vậy, ấy là phép đại lược vậy.

---

giúp đỡ nhau, thì trăm họ thảy đều thuận hoà với nhau như là con một nhà. Hễ vuông một dặm thì làm ra một tỉnh, một tỉnh là chín trăm mẫu, ở giữa nó thì làm ruộng công điền, tám nhà mỗi nhà đều có ruộng tư mình là một trăm mẫu, chung nhau lại mà giúp mà làm cái ruộng Công điền; gia công làm cái việc công, rồi mới dám làm việc tư mình. Ấy là phép để mà phân biệt người đã nhơn (kẻ ở nhà quê rẫy-bái) thường đều ta nói đó là nói đại lược (tắt qua) vậy đó mà thôi,

事。所以別野人也。此其大略也。若

事。sự 畝。mẫu 九 cửu 相 tương
所。sở 同 đồng 百 bá 扶 phù
以 dĩ 養 dưỡng 畝。mẫu 特。trì
別 biệt 公 công 其 kì 則 tắc
野 dã 田。điền 中 trung 百 bá
人 nhân 公 công 爲 vi 姓 tính
也。dã 事 sự 公 công 親 thân
此 thử 畢。tất 田。điền 睦。mục
其 kì 然。nhiên 八 bát 方 phương
大 đại 彼 bỉ 家 gia 里 lý
略 lược 敢 cảm 皆 giai 而 nhi
也。dã 治 trị 私 tư 井。tỉnh
若 nhược 永 tư 百 bá 井 tỉnh：

bằng chưng nhuần nhã đó thì tại nơi vua cùng người vậy.

Có người làm chưng phép vua thần nông tên là ng Hứa Hành, tà nước Sở đi qua nước Đằng, vào cửa mà thưa chúa Văn công rằng tôi là dưng người phương xa, nghe vua làm việc nhân chánh, xin chịu một xóm mà làm dân vua, Chúa Văn công cho cho ở ở

Còn về sự nhuần nhã gia-giảm thì là tại nơi vua với nhà người mà thôi.

Có một người kia hay làm theo phép vua thần nông, tên là Hứa Hành, ở bên nước Sở mà qua bên nước Đằng vào cửa mà thưa cùng chúa Văn công rằng: tôi là ng ở phương xa, tôi nghe nói vua làm nhân chánh, tôi tới xin một chỗ ở mà làm dân vua, thì chúa Văn công liền cho nó ở

政 chèng 而 nhi 神 thần 夫 phu
願 nguyện 告 cáo 糞 nông 潤 nhuận
受 thụ 文 văn 之 chi 澤 trạch
一 nhất 公 công 言 ngôn 之 chi
廛 triền 曰 viết 若 giả 則 tắc
而 nhi 遠 viễn 許 hứa 在 tại
爲 vi 方 phương 行 hành 吾 quân
氓 manh 之 chi 自 tự 我 ngã
文 văn 人 nhân 楚 sở 子 tử
公 công 聞 văn 之 chi 笑 tiếu
與 dữ 君 quân 滕 Đằng
之 chi 行 hành 踵 chưởng 有 hữu
處 xử 仁 nhân 門 môn 爲 vi

Bữa bọn nó và mười người, đều mặc áo cát buộc lưng, đi giày rơm, dệt chiếu lấy làm gạo ăn. Chưng bọn người trần tương là người trần tương cùng em nó là người tân, gánh cày bừa mà từ nước tống qua nước đằng, ng trần tương nói rằng: tôi nghe người làm việc chánh chưng đứng thánh nhân, ấy cũng là thánh nhân vậy xin làm dân người thánh nhơn

---

Cả bọn nó được chưng và mười người, đều là ng mặc áo cát, buộc lưng, đi giày rơm làm nghề dệt chiếu mà ăn

Cái bọn người trần tương là người trần tương với em nó tên là tân ở nước tống gánh (vác) cày bừa đi qua nước đằng mà nói rằng: tôi nghe vua làm việc chánh đứng thánh nhơn, ấy cũng là người thánh nhơn đó chúc, tôi xin đến ở mà làm dân người thánh nhơn

人 nhơn
之 chi
政。 chánh
是 thị
亦 diệc
聖 thánh
人 nhơn
也。 dã
願 nguyện
爲 vi
聖 thánh
人 nhơn
氓。 manh

負 phục
耒 lội
耜 tử
而 nhi
自 tử
宋 tống
之 chi
滕 đằng
曰。 viết
聞 văn
君 quân
行 hành
聖 thánh

爲 vi
食。 thực
陳 trần
良 lương
之 chi
徒 đồ
陳 trần
相。 tương
與 dữ
其 kì
弟 đệ
辛 tân

其 kì
徒 đồ
數 sổ
十 thập
人。 nhơn
皆 giai
衣 ý
褐 cát
捆 khổn
屨。 lị
織 chức
席 tịch
以 dĩ

Người Trần tương ra mắt Người Hứa hành mà cả xy lòng, hết bỏ nghề mình học mà học theo vậy. Người Trần tương ra mắt thầy Mạnh tử nói lại chung lời người Hứa hành rằng: vua nước Đằng thì thật là vua hiền vậy, tuy rằng vậy mà chưa nghe đạo vậy: người hiền cùng dân đều cày mà ăn, hẩm hút mà trị

Người Trần tương tới thăm người Hứa hành mà vui mừng lắm, liền bỏ hết những nghề mình đã học mà học theo người Hứa hành mà thôi. Bữa kia người Trần tương ra mắt thầy Mạnh tử mà thuật lại lời người Hứa hành nói rằng: vua nước Đằng thì thiệt là vua hiền đó chúc mặc lòng, nhưng vậy mà chưa nghe đạo. Hễ vua hiền thì đều cày cùng dân mà ăn, hẩm hút (làm lấy mà ăn) mà trị dân,

陳相見許行而大悅。盡棄其學而學焉。陳相見孟子道許行之言。曰。滕君則誠賢君也。雖然未聞道也。

賢者與民並耕而食。饔飧而治。今

brần tương kiến thừa hành nhi đại duyệt tận khí kì học nhi

học yên brần tương kiến mạnh tử đạo thừa hành chi ngôn viết

đằng quân tắc thành hiền quân đã tuy nhiên vị văn đạo đã

hiền giả dữ dân tịnh canh nhi thực ủng xang nhi trị kim

Nay vậy nước Đằng có kho dụn phải khô thì ấy
làm nghiệt dân mà lấy muối mình vậy, sao
đặng là người hiền? Thầy Mạnh tử rằng: ng.
Hứa hành ắt trồng lúa mà sau ăn chăng? (ng.
trần tường) rằng: phải. (thầy Mạnh) hỏi rằng:
người Hứa tử ắt dệt vải mà sau may áo chẳng?
Thưa rằng không phải. Người Hứa tử mặc áo
cát. (thầy Mạnh) ng Hứa tử có đội mão chăng?

Mà vua nước Đằng đó có kho dụn phủ khố, thì là làm
nghiệt dân mà lấy của mà nuôi mình, đó mà thôi,
sao đặng là người hiền?

Thầy Mạnh tử hỏi rằng: Người Hứa tử trồng lấy
lúa mà ăn hay sao? Người trần tường rằng: phải.
Chớ người Hứa tử dệt lấy vải mà may áo mà
mặc phải không?

Không phải. Người Hứa tử mặc áo cát (áo nỉ lông chiên
Người Hứa tử có đội mũ hay không?

而 nhi 種 chủng 自 tự 也 dã
後 hậu 粟 túc 養 dưỡng 勝 thắng
哉 tai 而 nhi 也。 dã 有 hữu
乎。 hồ 後 hậu 惡 ô 倉 thương
曰 viết 食 thực 得 đắc 廩 lẫm
否 phủ 乎。 hồ 賢。 hiền 府 phủ
許 Hứa 曰 viết 庫。 khố
子 tử 然。 nhiên 孟 Mạnh 則 tắc
哀 ai 許 Hứa 子 tử 是 thị
褐 cát 子 tử 曰。 viết 厲 lệ
許 Hứa 必 tất 許 Hứa 民 dân
子 tử 織 chức 子 tử 而 nhi
冠 quan 布 bố 必 tất 以 dĩ

(Người Trần tưởng) thưa rằng: dội mũ; (thầy Mạnh) hỏi rằng: mũ gì; (Trần tưởng) thưa rằng: mũ trắng. (Thầy Mạnh) hỏi rằng: (người thưa tử) mình dệt đó chăng? thưa rằng: chẳng có, lấy lúa đổi đó. (Thầy mạnh) hỏi rằng: người thưa tử sao chẳng mình dệt? (Trần tưởng) rằng: sợ hại chẳng việc cày (thầy Mạnh) rằng: (người thưa tử) lấy chõ, bồng mà nấu cơm, lấy lưỡi sắt, mà cày chăng? thưa rằng: phải. (thầy Mạnh) hỏi rằng: mình làm đó vậy? (Trần tưởng) thưa rằng: chẳng phải.

---

có đội mũ.

Thầy ra làm sao? mũ gì?

Mũ trắng.

Có phải làm người thưa tử mình dệt lấy, mà đổi lấy chăng?

Không, lấy lúa mà đổi mà thôi. Làm sao người thưa tử không dệt lấy mà đổi? Vì sợ hại việc cày (mặc dệt thì có việc cày đi). Người thưa tử dùng chõ, bồng mà nấu cơm, dùng lấy lưỡi sắt mà cày chăng? Phải. Mà có phải người thưa tử làm vậy là làm sao?

Không phải, lấy lúa đổi mà thôi.

以 dĩ 自 tự 與。 dư 乎。 hồ
鐵 thiết 織。 chức 曰 viết 曰 viết
耕 canh 曰 viết 否。 phủ 冠。 quan
乎。 hồ 害 hai 以 dĩ 曰 viết
曰 viết 於 ư 粟 tục 奚 hề
然。 nhiên 耕。 canh 易 dịch 冠。 quan
自 tự 曰 viết 之。 chi 曰 viết
爲 vi 許 Hứa 曰。 viết 冠 quan
之 chi 子 tử 許 Hứa 素。 tố
與。 dư 以 dĩ 子 tử 曰 viết
曰 viết 釜 phủ 奚 hề 自 tự
否。 phủ 甑 tăng 爲 vi 織 chức
以 dĩ 爨 sàn 不 bất 之 chi

lấy lửa đổi đồ (thầy Mạnh) lấy lửa mà đổi đồ giải khỉ ấy, chẳng làm hại nghề gốm nghề rèn, nghề gốm nghề rèn cũng lấy đồ giải khỉ đổi lửa ấy hả làm hại đưa làm ruộng vậy thay? Vả người Hứa tử sao chẳng làm chỗ để gốm để đồ rèn, đều lấy chưng nơi trong cung mà dùng đó, làm sao bồi bồi vậy

---

Nếu kẻ lấy lửa mà đổi đồ giải khỉ mà dùng chẳng có làm hại cho nghề làm đồ gốm, làm thợ rèn, thì nghề gốm nghề thợ rèn cũng lấy đồ giải khỉ mà đổi lửa, thì sao lại làm hại cho kẻ làm ruộng thì làm sao? Làm sao người Hứa tử không có làm lấy nghề gốm, nghề thợ rèn; như vậy thì có một cái lấy các đồ đủ tại trong nhà mình ra mà dùng mà thôi, cần gì phải đổi chác cùng thô thầy cho khó lòng?

皆 giai 厲 lệ 冶。 dã 粟 tức
取 thủ 農 nông 陶 đào 易 diệc
諸 chư 夫 phu 冶 dã 之。 chi
其 kì 哉。 tai 亦 diệc 以 dĩ
宮 cung 且 thả 以 dĩ 粟 tức
中 trung 許 thửa 其 kì 易 diệc
而 nhi 子 tử 械 giải 械 giải
用 dụng 何 hà 器 khí 器 khí
之。 chi 不 bất 易 diệc 者。 giả
何 hà 爲 vi 粟 tức 不 bất
爲 vị 陶 đào 者。 giả 爲 vi
紛 phân 冶 dã 豈 khởi 厲 lệ
紛 phân 舍 xá 爲 vị 陶 đào

vậy cùng trăm thợ giao đổi, sao người Hứa tử chưng chẳng sợ phiền? (ng Trần tương) thưa rằng: chưng việc trăm thợ chín chẳng khả và cày và làm vậy. (Thầy Mạnh) vậy thì trị trong thiên hạ một khả cày mà làm vậy vay? Có chưng việc người đại nhân, có chưng việc kẻ tiểu nhân, và chưng mình một người

---

Làm sao người Hứa tử không sợ sự kho lòng làm vậy?

Người Trần tương thưa lại rằng: việc trăm thợ với việc cày có lẽ nào mà làm làm một với nhau cho được?

Thầy Mạnh rằng: vậy dở việc trị thiên hạ, với việc cày làm làm một với nhau được hay sao: Người lớn có việc người lớn, kẻ nhỏ có việc kẻ nhỏ dở. Vả mình một người

人 nhơn 然 nhiên 曰。 viết 然。 nhiên
之 chi 則 tắc 百 bá 與 dữ
事。 sự 治 trị 工 công 百 bá
有 hữu 天 thiên 之 chi 工 công
小 tiểu 下 hạ 事 sự 交 giao
人 nhơn 獨 độc 固 cố 易 dịch。
之 chi 可 khả 不 bất 何 hà
事。 sự 耕 canh 可 khả 許 hứa
且 thả 且 thả 耕 canh 子 tử
一 nhứt 爲 vi 且 thả 之 chi
人 nhơn 與。 dữ 爲 vi 不 bất
之 chi 有 hữu 也。 dã 憚 đạn
身。 thân 大 đại 煩。 phiền

mà trăm thợ chưng chỗ làm đủ; bằng ắt mình làm mà sau dùng đó, thì khiến trong thiên hạ mà chạy ngoài đường vậy. Vì vậy nên lời xưa rằng: hoặc có người nhọc lòng, hoặc có người nhọc sức: người nhọc lòng ấy trị người ta, người nhọc sức ấy chịu trị nơi người ta; chịu trị nơi người ta ấy phải nuôi người ta, trị người ta ấy thì ăn nơi

---

(làm ruộng) mà làm (đổi lúa) đủ việc các nghề bá công. Nếu mà mình phải ra tay mà làm lấy mà dùng, thì khiến thiên hạ chạy ở ngoài đường hoài đi vậy. Vì vậy nên có lời rằng: có người nhọc lòng, có kẻ nhọc sức: người nhọc lòng thì trị người ta, còn kẻ nhọc sức thì chịu người ta trị mình; kẻ chịu người ta trị mình phải nuôi người ta, còn kẻ trị người thì ăn nơi người ta,

於 ư 心 tâm 用 dụng 而 nhi
人 nhơn 或 hoặc 之 chi 百 bá
治 trị 勞 lao 是 thị 工 công
於 ư 力 lực 率 suất 之 chi
人 nhơn 勞 lao 天 thiên 所 sở
著 giả 心 tâm 下 hạ 爲 vi
食 tự 者 giả 而 nhi 備 bị
人 nhơn 治 trị 路 lộ 如 như
治 trị 人 nhơn 也。 đã 必 tất
人 nhơn 勞 lao 故 cố 自 tự
著 giả 力 lực 曰 viết 爲 vi
食 thực 者 giả 或 hoặc 而 nhi
於 ư 治 trị 勞 lao 後 hậu

người ta nuôi, ấy là chưng nghĩa thông trong thiên hạ vậy. Đang chưng thuở vua Nghiêu, trong thiên hạ còn chưa bằng, nước lụt chảy ngang đầy dẫy trong thiên hạ, cỏ cây tốt rập, chim muông đầy sinh; năm giống lúa chẳng đặng mùa, chim muông lắm ngặt người, chưng đường chưng muông dấu chim lăng xăng nơi trong trung Quốc

---

nuôi, Ấy là luật chung, ấy là nghĩa thông trong thiên hạ là làm vậy. Đời vua Nghiêu thì thiên hạ hãy còn chưa được bằng yên, nước lụt chảy ngang ngập khắp hết trong thiên hạ, cỏ cây mọc lên xô xô tốt rập, muông chim sinh ra nhiều đầy núi đầy rưng. Năm giống lúa mất mùa (Bị chim ăn) là vì chim muông phá làm hại cho người ta; trên đường đi đầy đặc những dấu nhơn muông chim lăng xăng trong Trung Quốc

獸 thú 草 thảo 下 hạ 人 nhơn
偪 bức 木 mộc 猶 du 天 thiên
人 nhơn 暢 sướng 未 vị 下 hạ
獸 thú 戕 mậu 平 bình 之 chi
蹄 đề 禽 cầm 洪 hồng 通 thông
鳥 điểu 獸 thú 水 thuỷ 義 ngãi
跡 tích 繁 phồn 橫 hoành 也 dã
之 chi 殖 thực 流 lưu
道 đạo 五 ngũ 氾 phiếm 當 đương
交 giao 穀 cốc 濫 đạm 堯 Nghiêu
矣 hĩ 不 bất 矣 hĩ 之 chi
中 trung 登 đăng 天 thiên 時 thời
國 quốc 禽 cầm 下 hạ 天 thiên

Vua Nghiêu một lo đó đặt ông Thuấn mà
ra phép bủa vậy. Ông Thuấn sai ông Ích giữ
việc lúa, ông Ích nhúm mũi chầm mà đốt đó,
chim muông trốn lánh. Vua Vũ khai chín sông,
đào sông Tế sông Lạc mà cho chảy chung biển,
mở sông Nhữ sông Hán đào sông Hoài sông Tứ
mà cho chảy chung sông Giang, vậy dân trong
trung quốc khá đặng lúa mà ăn vậy

Một vua Nghiêu lấy thổn ức làm vậy, thì lo đặt
vua Thuấn lên mà ra phép mà trị đó. Vua Thuấn
sai ông Ích giữ việc lúa, ông Ích nhúm mũi chầm
mà đốt đi, thì muông chim phải trốn phải lánh
đi. Vua Võ khai chín sông, đào sông Tế sông Lạc
cho nước chảy ra biển, lại mở sông Nhữ sông Hán
đào sông Hoài sông Tứ cho nó thông chảy cái sông
Giang. Như vậy rồi thì dân trong cả và nước mới

Vua Nghiêu một lo đó, Khiến vua Thuấn ra trị vậy; vua Thuấn Khiến ông Tích coi việc lửa, ông Tích nhen núi bằng mà đốt đó, chim muông trốn núp. Vua Võ vét chín con sông, khai sông Tế sông Dịch mà chảy nơi biển; xoi sông Nhữ sông Hán, vét sông Hoài sông Tứ, cho nó chảy ra sông Giang, vậy sau trong Trung-quốc.

Vua Nghiêu một mình lo buồn về những tai nạn ấy; người liền dặt vua Thuấn lên mà giúp người trong việc trị cho thiên hạ được yên ổn thái bình. Ông Thuấn Khiến ông Tích quản lấy việc lửa, ông Tích nhen lửa nơi núi nơi chằm mà đốt đi, thì cầm thú (muông chim) mới trốn mới kiếm chỗ núp đi hết. Vua Võ khai thông dòng nước chín sông, làm cho sông Tế sông Dịch chảy đổ ra biển; xoi sông Nhữ sông Hán, vét sông Hoài sông Tứ cho nó chảy ra sông Giang; rồi sau trong nước Trung quốc mới

汝 nhữ
漢 hán
排 bài
淮 hoài
泗 tứ
而 nhi
注 chú
之 chi
江 giang
然 nhiên
後 hậu
中 trung
國 quốc

禹 (Vũ)
疏 sơ
九 cửu
河 hà
瀹 dược
濟 tế
漯 tháp
而 nhi
注 chú
諸 chư
海 hải
決 quyết

火 hỏa
益 (Bá)
烈 liệt
山 sơn
澤 trạch
而 nhi
焚 phần
之 chi
禽 cầm
獸 thú
逃 đào
匿 nặc

堯 (Nghiêu)
獨 độc
憂 ưu
之 chi
舉 cử
舜 (Thuấn)
而 nhi
敷 phu
治 trị
焉 yên
舜 (Thuấn)
使 sử
益 (Bá)
掌 chưởng

Đương thuở ấy hây, vua Võ tám năm ở chung ngoài, ba lần qua cửa nhà mình mà chẳng vào, tùy năng muốn cày đặng chăng? ông Hậu-tắc dạy dân cày cấy, trồng trặc 5 giống lúa, 5 giống lúa chín mà người dân có chỗ nuôi; người chúng có đạo hây ăn no mặc ấm.

---

làm ruộng được có lúa gạo mà ăn.

Thuở ấy vua Võ mắc lo việc trị ngoài làm vậy tám năm, ba lần đi ngang qua được cửa nhà mình mà chẳng vào.

Dầu mà có muốn đi nữa, thì có cày ruộng được sao?

Ông Hậu-tắc dạy dân nghề cày cấy, gieo trồng năm giống lúa. Năm giống ấy chín thì dân được lấy mà nuôi mình.

Người có đạo (đạo là, lẽ phải) thì ăn no mặc ấm.

而 nhi 后 hậu 三 tam 得 đắc
民 dân 稷 tắc 遍 quá 而 nhi
人 nhơn 教 giáo 其 kì 食 thực
育 dục 民 dân 門 môn 也 dã
人 nhơn 稼 giá 而 nhi 當 đương
之 chi 稽 kê 不 bất 是 thị
有 hữu 樹 thụ 入 nhập 時 thì
道 đạo 藝 nghệ 雖 tuy 也 dã
也 dã 五 ngũ 欲 dục 禹 Vũ
飽 bão 穀 cốc 耕 canh 八 bát
食 thực 五 ngũ 得 đắc 年 niên
煖 noãn 穀 cốc 乎 hồ 於 ư
衣 y 熟 thục 外 ngoại

ở đường mà khổ ngày thì gần nơi lời chín muông; đức thánh nhơn có lẽ đó lại ông Tiết tu quan Tư-đồ dạy dân lấy đấng người: cha con có yêu, vua tôi có nghĩa, chồng vợ có phân, lớn nhỏ có thứ, bậu bạn có tin. Vua Thống huấn (Nghiêu) nói rằng: an đó ủi đó.

---

mà ở nhưng làm biếng không học hành, cho biết đạo lý, thì ra gần nhu lời chín muông. Đống thánh (vua Nghiêu vua Thuấn) thấy vậy thì đem bụng lo; (vua Thuấn) đặt ông Tiết làm Tư-đồ mà lấy việc bổn phận đấng làm người mà dạy dỗ dân: hễ cha con thì phải cho có yêu; vua tôi phải cho có nghĩa, vợ chồng phải cho có biệt phân, lớn với nhỏ phải cho có lớp, bậu bạn phải cho có bụng tin. Vua cả công nghiệp (là vua Nghiêu) nói với ông quan Tiết rằng: hãy an-ủi dân.

序 tự
朋 bằng
友 hữu
有 hữu
信 tín
放 Phóng
勳 huân
曰 viết
勞 lạo
之 chi
來 lại
之 chi
匡 khuôn

有 hữu
親 thân
君 quân
臣 thân
有 hữu
義 nghĩa
夫 phu
婦 phụ
有 hữu
別 biệt
長 trưởng
幼 ấu
有 hữu

憂 ưu
之 chi
使 sử
契 Chiết
爲 vi
司 ti
徒 đồ
教 giáo
以 dĩ
人 nhơn
倫 luân
父 phụ
子 tử

逸 dật
居 cư
而 nhi
無 vô
教 giáo
則 tắc
近 cận
於 ư
禽 cầm
獸 thú
聖 thánh
人 nhơn
有 hữu

sửa đó, thẳng đó, giúp đó rập đó, khiến mình đặng đó, lại theo mà đức dầy đức đó. Đức thánh nhân chưng lo cho dân dường ấy, mà rảnh cày được chăng? Vua Nghiêu lấy chẳng đặng vua Thuấn, làm mình lo, vua Thuấn lấy chẳng đặng vua Võ ông Cao dao làm mình lo, vả lấy trăm mẫu ruộng.

---

hãy khép nó vô khuôn mà sửa nó, hãy làm cho nó ra ngay thẳng, giúp đỡ nó, làm cho nó thạnh, làm cho nó biết đường mà làm lành, lại phải theo mà dắc nó vào đường nhơn đức" Đấng thánh nhơn mắc cái bụng lo cho dân thể ấy, mà rảnh sao được mà cày cấy?

Vua Nghiêu sợ chẳng gặp được người như vua Thuấn (giúp mà trị thiên hạ) thì lấy làm lo; Vua Thuấn sợ chẳng gặp được người giỏi như vua Võ, như ông Cao-dao thì lấy làm lo. Chớ như kẻ lấy sự cày cấy trăm mẫu ruộng chẳng đặng.

不 bát
得 đắc
禹 Nô
皐 Cao
陶 dao
爲 vi
己 kỉ
憂 ưu
夫 phu
以 dĩ
百 bá
畝 mẫu
之 chi

耕 canh
乎 hồ
堯 Nghiêu
以 dĩ
不 bát
得 đắc
舜 thuấn
爲 vi
己 kỉ
憂 ưu
舜 thuấn
以 dĩ

而 nhi
根 chấn
德 đức
之 chi
聖 thánh
人 nhón
之 chi
憂 ưu
民 dân
如 như
此 thử
而 nhi
暇 hạ

之 chi
直 trực
之 chi
輔 phụ
之 chi
翼 dực
之 chi
使 dử
自 tự
得 đắc
之 chi
又 hựu
從 tung

chưng chẳng trị, làm mình lo ấy, là đưa làm ruộng vậy. Chia người lấy của rằng chưng là huệ, dạy người lấy việc lành chưng là trung, vì thiên hạ đặng người ấy, rằng chưng là nhân, ấy vì vậy lấy trong thiên hạ cho người dễ, vì trong thiên hạ đặng người hiền khó.

Đức Khổng-tử rằng: cả vậy thay.

---

làm đều lo, thì là bọn kẻ làm ruộng mà thôi. Phân chia của ra cho người ta thì gọi là huệ, lấy việc lành mà dạy người ta thì gọi là trung. Đặng lòng người cho được trị nước thì gọi là nhân, vì vậy cho nên lấy nước mà cho người thì dễ, mà được người mà trị nước thì là khó.

Ông Khổng-tử nói rằng: Lớn thay ông Nghiêu

易 dị
爲 vị
天 thiên
下 hạ
得 đắc
人 nhơn
難 nan

得 đắc
人 nhơn
者 giả
謂 vị
之 chi
仁 nhơn
是 thị
故 cố
以 dĩ
天 thiên
下 hạ
與 dữ
人 nhơn

謂 vị
之 chi
惠 huệ
教 giáo
人 nhơn
以 dĩ
善 thiện
謂 vị
之 chi
忠 trung
爲 vị
天 thiên
下 hạ
與 dữ
人 nhơn

不 bất
易 dị
爲 vị
已 kỉ
憂 ưu
者 giả
農 nông
夫 phu
也 dã
分 phân
人 nhơn
以 dĩ
財 tài

孔 Khổng
子 tử
曰 viết
大 đại
哉 tai

vua Nghiêu chẳng làm vua một trời làm lớn, một vua Nghiêu bắt chước đó, lông lộng ôi, dân không hay đặt tên vậy. Phải đạo vua vậy thay vua Thuấn vậy, vời vời ôi, có trong thiên hạ mà chẳng dự vậy. vua Nghiêu, vua Thuấn ở trong trị trong thiên hạ, há không chỗ dùng lòng ngại vậy thay, cũng chẳng dùng chừng việc cày.

---

làm vua! Có một trời là lớn mà thôi; có một vua Nghiêu bắt chước trời thực mà thôi: thực người lông lộng cao xa! dân không có lẽ mà đặt tên được.

Vua Thuấn là vua phải đạo là dường nào! người được thực trị thiên hạ mà chẳng có ý có kiến! Khi vua Nghiêu vua Thuấn trị thiên hạ, chớ các ngài không có dự việc mà dùng lòng dùng trí, mà khỏi lo việc cày cấy hay sao?

下 hạ 乎 hồ 蕩 đãng 堯 (Nghiêu)
豈 khởi 有 hữu 乎 hồ 之 chi
無 vô 天 thiên 民 dân 爲 vi
所 sở 下 hạ 無 vô 若 quãn
用 dụng 而 nhi 能 năng 惟 duy
其 kỳ 不 bất 名 danh 天 thiên
心 tâm 與 dự 焉 yên 爲 vi
哉 tai 焉 yên 君 quãn 大 đại
亦 diệc 堯 (Nghiêu) 哉 tai 惟 duy
不 bất 辭 (Nghiêu) 辭 (Nghiêu) 堯 (Nghiêu)
用 dụng 之 chi 也 dã 則 tắc
於 ư 治 trị 巍 ngụy 之 chi
耕 canh 天 thiên 巍 ngụy 蕩 đãng

Ta có nghe dùng trung quốc mà đổi mọi ấy, chưa tằng nghe đổi mình ra nơi mọi ấy vậy. Người Trần-lương là giống nước Sở vậy, đẹp lòng chưng đạo ông Châu-công, đức Trọng-ni, phương-bắc học chưng trong Trung-quốc; phương bắc chưng học ấy, chưa có ai hay hoặc chưng trước vậy, người Trần-lương chỗ rằng chưng kẻ sĩ hào kiệt vậy.

Ta có nghe người Trung-quốc dùng phép tắc đạo lý đổi nhà Hạ mà đổi thói phép mọi rợ đi thì có, chớ ta chưa có nghe kẻ đã học phép tắc đạo lý rồi mà lại trở ra mọi rợ bao giờ?

Người Trần-lương là người nước Sở, ham đạo ông Châu-công, và ông Trọng-ni, nên đi học bên phía bắc nước Trung-quốc. Những kẻ đi học bên phía bắc ấy, thì chưa có ai mà hơn người ấy (trong việc học) đượt; cho nên người ấy thật đã nên gọi là kẻ sĩ hào-kiệt lắng.

能 năng 之 chi 夷 di 耳 nhĩ
或 hoặc 道 đạo 者 giả
之 chi 北 bắc 也 dã 吾 ngô
先 tiên 學 học 陳 trần 聞 văn
也 dã 於 ư 良 lương 用 dụng
彼 bỉ 中 trung 楚 sở 中 trung
所 sở 國 quốc 產 sản 國 quốc
謂 vị 北 bắc 也 dã 夏 hạ
豪 hào 方 phương 悅 duyệt 變 biến
傑 kiệt 之 chi 周 châu 夷 di
之 chi 學 học 公 công 者 giả
士 sĩ 者 giả 仲 trọng 未 vị
也 dã 未 vị 尼 ni 聞 văn
變 biến
於 ư

Nhà người chưng anh em, thờ đó và mười năm, thầy chết mà bèn trái đó. Xưa ấy đức Khổng-tử mất rồi, chưng ngoài ba năm, kẻ môn nhân sắm gánh hầu về, vào ấp nơi thầy Tử-cống, ngó nhau mà khóc, đều mất tiếng, vậy sau mới về. Thầy Tử-cống trở lại mà làm nhà nơi

---

Hai anh em nhà người đã như thầy (đã theo làm học trò) hơn và mười năm; thầy chết đi rồi, nhà người lại bỏ đi.

Thuở xưa ông Khổng-tử chết đi rồi, để tang đủ ba năm rồi, thì các học trò ngài sắp gánh hầu ra về, vào lạy từ giã thầy Tử-cống, đều ngó nhau nhìn nhau mà khóc kể đến khan giọng mất tiếng đó, rồi mới phân nhau ra về. Còn thầy Tử-cống trở lại làm một cái nhà tại nơi

哭 khốc
皆 giới
失 thất
聲 thinh
然 nhiên
後 hậu
歸 qui
子 tử
貢 cống
反 phản
築 trúc
室 thất
於 ư

人 nhơn
治 trì
任 nhậm
將 tương
歸 qui
入 nhập
揖 ấp
於 ư
子 tử
貢 cống
相 tương
嚮 hướng
而 nhi

倍 bội
之 chi
昔 tích
者 giả
孔 khổng
子 tử
沒 một
三 tam
年 niên
之 chi
外 ngoại
門 môn

子 tử
之 chi
兄 huynh
弟 đệ
事 sự
之 chi
數 sổ
十 thập
年 niên
師 sư
死 tử
而 nhi
遂 toại

bên mồ, ở một mình ba năm, vậy sau mới về. Ngày khác, thầy Tử-hạ thầy Tử-trương, thầy Tử-du lấy thầy Hữu-nhược giống đức thánh-nhân, muốn lấy chỗ thờ đức Khổng-tử mà thờ đó, ép thầy Tăng-tử, thầy Tăng-tử rằng chẳng nên Sông Giang, Sông Hán, lấy rửa đó, nắng mùa thu lấy phơi, phau phau vậy chẳng

---

mồ ông Khổng-tử, ở một mình đó ba năm rồi mới về.

Ngày khác thầy Tử-hạ, thầy Tử-trương thầy Tử-du lấy thầy Hữu-nhược làm giống đức tánh đức thánh nhân, nên muốn thờ thầy ấy như thờ ông Khổng-tử vậy; bèn ép ông thầy Tăng-tử theo với. Thì thầy Tăng-tử nói rằng chẳng nên: hãy rửa nước Sông Giang Sông Hán, rồi tam ra phơi nắng mùa thu, thì nó trắng phau phau, không gì hơn nữa được

漢 Hán 孔 Khổng 張 trương 場 trường
以 dĩ 子 tử 子 tử 獨 độc
濯 trạc 事 sự 游 du 若 cự
之 chi 之 chi 以 dĩ 三 tam
秋 thu 彊 cường 有 hữu 年 niên
陽 dương 曾 Tăng 若 nhược 然 nhiên
以 dĩ 子 tử 似 tự 後 hậu
暴 bộc 曾 Tăng 聖 thánh 歸 quy
之 chi 子 tử 人 nhơn 他 tha
皜 cao 曰 viết 若 dục 日 nhựt
皜 cao 不 bất 以 dĩ 子 tử
予 hứ 可 khả 所 sở 夏 hạ
不 bất 江 Giang 事 sự 子 tử

khá hơn được vậy. Nay vậy chưng người mọi nam líu lưỡi, chẳng phải chưng đạo vì tiên-vương, mà người trái chưng thầy người mà học đó, cũng khác nơi thầy Tăng-tử vậy. Ta nghe ra nơi ham thẳm, dời nơi cây cao ấy, chưa nghe ai xuống cây cao mà vào nơi hang thẳm ấy.

Nay cái người mọi phía nam, lưỡi líu lo như chim quích, không phải đạo các vì tiên-vương, mà nhà người bỏ thầy nhà người đi mà học theo va, nhà người khác thầy Tăng-tử lắm: Ta nghe ở trong hang ra mà dời lên nơi cây cao thì có, chớ chưa ai ở trên cây cao xuống mà vào trong nơi hang thẳm bao giờ.

喬 Kiêu　異 dị　先 tiên　可 Khả
木 mộc　於 ư　王 vương　尙 thượng
者 giả　曾 Tăng　之 chi　已 dĩ
未 vị　子 tử　道 đạo
聞 Hầu　矣 hĩ　子 tử　今 câm
下 hạ　吾 ngô　倍 bội　也 dã
喬 Kiêu　聞 văn　子 tử　南 nam
木 mộc　出 xuất　之 chi　蠻 man
而 nhi　於 ư　師 sư　鴃 quích
入 nhập　幽 u　而 nhi　舌 thiệt
於 ư　谷 cốc　學 học　之 chi
幽 u　遷 thiên　之 chi　人 nhơn
谷 cốc　于 vu　亦 diệc　非 phi

Chương lỗ-tụng nói rằng: mọi Nhung-địch ấy đẹp, mọi Kinh mọi thư ấy rằn, ông Châu-công đương và đẹp đó, người ấy chưng học, cũng làm chẳng khéo đổi vậy.

Theo chưng đạo người Hứa-tử, thì ngoài chợ con buôn (hàng tử) chẳng hai giá (thách) trong nước không dối nhau, tuy rằng khiến con trẻ chưng năm thước (12 tuổi, 2 tuổi 1/2, 1 thước) ra chợ.

Chương Lỗ-tụng nói rằng: "người đã đẹp yêu mọi bắc mọi nam, người đã răn mọi Kinh mọi Thư" nhà người theo học với người hay là ông Châu-công đã đánh mà thắng đã tưởng đổi như vậy là đều chẳng hay gì.

Theo cái đạo người Hứa-tử, thì ngoài chợ con buôn không có hai giá, trong nước không có dối quanh nhau; dầu sai một đứa con nít mười hai tuổi ra chợ

貳 nhi
國 quốc
中 trung
無 vô
僞 ngụy
雖 tuy
使 sử
五 ngũ
尺 xích
之 chi
童 đồng
適 thích
市 thị

善 thiện
變 biến
矣 hĩ
從 tòng
許 hứa
子 tử
之 chi
道 đạo
則 tắc
市 thị
賈 giá
不 bất

周 châu
公 công
方 phương
且 thả
膺 ứng
之 chi
子 tử
是 thị
之 chi
學 học
亦 diệc
爲 vi
不 bất

者 giả
魯 lỗ
頌 tụng
曰 viết
戎 nhung
狄 địch
是 thị
膺 ứng
荆 kinh
舒 thư
是 thị
懲 trừng

chẳng ai chẳng hoặc dối, vải lụa dài vắn
đồng nhau, thì giá cũng đồng nhau, gai thao tơ
kén nhẹ nặng đồng nhau, thì giá cũng đồng nhau,
năm giống lúa nhiều ít đồng nhau, thì giá cũng
bằng nhau, giày lớn giày nhỏ cũng đồng nhau,
thì giá cũng bằng nhau (thầy Mạnh) rằng: vậy
vật chẳng chẳng đều, là vật chẳng tình vậy

---

thì cũng chẳng ai dại mà ăn giàn nó; vải lụa
dài vắn đồng như nhau, thì giá cũng đồng như
nhau, gai thao tơ kén nhẹ nặng đồng như
nhau, thì giá nó cũng đồng như nhau cả, năm
giống lụa nhiều ít đồng như nhau, thì giá cũng
đồng như nhau, giày lớn nhỏ đồng như nhau,
thì giá cũng đồng như nhau.

Thầy Mạnh rằng: vật không có đều nhau,
ấy là cái tình vật nó làm vậy.

相 tương 多 đa 麻 ma 莫 mạc
若 nhược 寡 quả 縷 lũ 之 chi
同 đồng 絲 tư 或 hoặc
曰 viết 則 tắc 絮 tứ 欺 khi
夫 phù 賈 giả 輕 khinh 布 bố
物 vật 相 tương 重 trọng 帛 bạch
之 chi 若 nhược 同 đồng 長 trường
不 bất 纔 lũ 則 tắc 短 đoản
齊 tề 大 đại 賈 giả 同 đồng
物 vật 小 tiểu 相 tương 則 tắc
之 chi 同 đồng 若 nhược 賈 giả
情 tình 則 tắc 五 ngũ 相 tương
也 dã 賈 giả 穀 cốc 若 nhược

hoặc với xa nhau, hoặc mười trăm cách xa nhau, hoặc ngàn muôn cách nhau; người sắp thứ mà đông đó, ấy là loạn trong thiên hạ vậy. giày lớn giày nhỏ đông nhau, người muôn làm đó vậy thay? theo chứng đạo người Hứa-tử, thì đem nhau mà làm lối ấy vậy, sao hay trị được nước nhà.

Có vật khác nhau xa hoặc giá bằng hai bằng năm, hoặc giá bằng mười, bằng trăm, hoặc giá bằng ngàn bằng muôn, mà nhà người sắp thứ mà trị giá đông đều như nhau (theo có một cái lớn nhỏ, nhiều ít mà thôi) thì làm loạn trong cả thiên hạ.

Nếu mà giày lớn giày nhỏ cũng đông một giá như nhau, thì ai dại gì mà làm thứ lớn. Nếu theo đạo người Hứa-tử, thì xui nhau rủ nhau mà làm gian làm dối hết như vậy thì có lẽ nào trị nước đặng nhà cho được?

率 suất 同 đồng 比 tỉ 或 hoặc
而 nhi 賈 cổ 而 nhi 相 tương
爲 vi 人 nhơn 同 đồng 倍 bội
僞 ngụy 豈 khởi 之 chi 蓰 tỉ
者 giả 爲 vi 是 thị 或 hoặc
也 dã 之 chi 亂 loạn 相 tương
惡 ố 哉 tai 天 thiên 什 thập
能 năng 從 tùng 下 hạ 伯 bách
治 trị 許 hứa 也 dã 或 hoặc
國 quốc 子 tử 巨 cự 相 tương
家 gia 之 chi 屨 lũ 千 thiên
道 đạo 小 tiểu 萬 vạn
墨 Mặc 相 tương 屨 lũ 子 tử

đạo Mặc ấy người Di-chi, nhân người Từ-tịch mà tìm ra mắt thầy Mạnh tử. thầy Mạnh tử rằng: ta chỉn muốn ra mắt, nay ta còn bệnh, bịnh lành ta vã qua ra mắt, người Di-tử chẳng đến. Ngày khác lại cầu ra mắt thầy Mạnh tử, thầy Mạnh-tử rằng: ta ngày nay thì khá lấy ra mắt vậy, chẳng thẳng thì đạo chẳng

---

Người Di-chi là người đạo Mặc, ăn với người Từ-tịch, mà tìm ra mắt thầy Mạnh tử. Thì thầy Mạnh tử nói rằng: ta cũng muốn ra mắt lắm chúc, nhưng mà ta hãy còn đau, để khá bệnh rồi ta sẽ qua mà ra mắt, Di-tử đừng có lại làm chi,

Bữa khác người Di-tử lại ra mắt thầy Mạnh thì thầy Mạnh nói rằng: hôm nay ta ra mắt được. Nếu mà ta chẳng nói thẳng thì đạo chẳng có

曰 viết　往 vãng　曰 viết　者 giả
吾 ngô　見 kiến　吾 ngô　夷 di
今 kim　夷 di　固 cố　之 chi
則 tắc　子 tử　願 nguyện　固 nhơn
可 khả　不 bất　見 kiến　徐 từ
以 dĩ　來 lai　今 kim　召 triệu
見 kiến　他 tha　吾 ngô　而 nhi
矣 hĩ　日 nhựt　尚 thường　求 cầu
不 bất　又 hựu　病 bịnh　見 kiến
直 trực　求 cầu　瘉 bịnh　孟 Mạnh
則 tắc　見 kiến　愈 dũ　子 tử
道 đạo　孟 Mạnh　我 ngã　孟 Mạnh
不 bất　子 tử　且 thả　子 tử

ra mắt, ta vã thẳng đó; ta nghe người Di-tử là học đạo Mặc ấy, họ Mặc chưng trị việc tang vậy, lấy cái bạc mà làm đạo nó vậy, người Di-tử lo lấy việc tốt trong thiện hạ, há lấy làm chẳng phải dường ấy mà chẳng quí vậy; vậy mà người Di-tử táng nghĩa thân nó hậu, thì ấy là nó lấy chỗ hèn mà thờ

---

có rõ-ràng đâu; vậy thì ta sẽ cứ ngày cứ thẳng mà nói. Ta nghe người Di-tử là người học đạo Mặc, mà phép để tang để chế đạo mặc, thì lấy cái việc cần-kiệm trong việc tang làm đạo. Nếu người Di-tử lo đổi thói phép trong mước, thì làm sao lại có lấy làm chẳng phải lẽ mà không trọng đều ấy là làm sao? vậy mà người Di-tử táng cha mẹ mình cách hậu lắm (trọng-thể, tốn kim) thì là lấy chỗ hèn mà thờ cha mẹ mình vậy. (dùng cái phép đạo mình chê mà cho cha mẹ)

而 nhi　易 dịch　治 trị　見 hiện
夷 di　天 thiên　喪 tang　我 ngã
子 tử　下 hạ　也 dã　且 thả
葬 táng　豈 khởi　以 dĩ　直 trực
其 kì　以 dĩ　爲 vi　之 chi
親 thân　爲 vi　其 kì　吾 ngô
厚 hậu　非 phi　道 đạo　聞 văn
則 tắc　是 thị　也 dã　夷 di
是 thị　而 nhi　夷 di　子 tử
以 dĩ　不 bất　子 tử　墨 Mặc
所 sở　貴 quí　思 tư　者 giả
賤 tiện　也 dã　以 dĩ　墨 Mặc
事 sự　然 nhiên　薄 bạc　之 chi

nghĩa thân vậy. Người Từ-tử lấy nói với Bi-tử người Bi-tử hỏi rằng: chưng đạo kẻ nho giả, chưng người đời xưa dường giữ con đỏ, lời nói ấy là nói rằng sao vậy? tôi là Chi lấy làm yên chia bậc, ra từ nơi nghĩa thân làm đầu. Người Từ-tử lấy thưa thầy Mạnh, thầy Mạnh tử rằng: vã người Bi-tử tin

---

Người Từ-tử nói lại với Bi-tử thì Bi-tử hỏi rằng: Trong đạo kẻ nho giả cái câu nói rằng: người đời xưa như gìn như giữ con đỏ, thì nói lời ấy nghĩa là làm sao? Tôi là Chi tôi tưởng cái sự thương-yêu thì phải bằng nhau đừng có sai đẳng (kẻ ít người nhiều) mà phải ra bởi cha mẹ bà con mình làm đầu đã.

Người Từ-tử về nói lại với thầy Mạnh. Thầy Mạnh nói rằng: người Bi-tử có tin

徐 từ
子 tử
以 dĩ
告 cáo
孟 Mạnh
子 tử
孟 Mạnh
子 tử
曰 viết
夫 phù
夷 di
子 tử
信 tín

也 dã
之 chi
則 tắc
以 dĩ
爲 vi
愛 ái
無 vô
差 sai
等 đẳng
施 thi
由 do du
親 thân
始 thỉ

之 chi
道 đạo
古 cổ
之 chi
人 nhơn
若 nhược
保 bảo
赤 xích
子 tử
此 thử
言 ngôn
何 hà
謂 vị

親 thân
也 dã
徐 từ
子 tử
以 dĩ
告 cáo
夷 di
子 tử
夷 di
子 tử
曰 viết
儒 nho
者 giả

lấy làm người chưng yêu chưng con người anh, làm bằng yêu chưng con đỡ người láng-diềng chẳng? người Di-tử có dùng nên mới vậy vậy, mà con đỡ lớn khóm hầu ra vào giếng chẳng phải chưng tội con đỡ vậy: vã trời chưng sinh người vậy, khiến đó một gốc, mà người Di-tử hai gốc, cớ ấy vậy.

---

rằng cái người thương yêu cái đứa con người anh mình cũng bằng như thương cái đứa con đỡ cái người ở gần mình hay sao? (Không có khác chi hay sao?) cái câu nó trưng thì một chỉ nghĩa là (dân dụi như đứa con nít bò hầu té vô giếng, nó dại không biết mà phạm phép) đứa con trẻ mới biết bò lớn khóm hầu ra xuống dưới giếng, thì chẳng phải là tội cái đứa con trẻ ấy đâu. Vã trời sinh ra người ta nhơn vật; thì khiến cho nó có một gốc mà thôi (là biết công sanh thành cha mẹ) Mà người Di-tử lại làm ra làm hai gốc (là biển thương cha mẹ cũng bằng như người dưng kẻ lạ ngoài đường) thì là lầm lắm.

生 sanh 匐 bặc 鄰 lân 以 dĩ
物 hật 將 tương 之 chi 爲 vi
也 dã 八 nhập 赤 xích 人 nhơn
使 sử 井 tỉnh 子 tử 之 chi
之 chi 非 phi 乎 hồ 親 thân
一 nhứt 赤 xích 彼 bỉ 其 kì
本 bổn 子 tử 有 hữu 兄 huynh
而 nhi 之 chi 取 thủ 之 chi
夷 di 罪 tội 爾 nhĩ 子 tử
子 tử 也 dã 也 dã 爲 vi
二 nhị 且 thả 赤 xích 若 nhược
本 bổn 天 thiên 子 tử 親 thân
故 cố 之 chi 甫 bỏ 其 kì

Người đời trên từng có chẳng từng nghĩ
thân mình ấy, nghĩa thân mình thác đi khiến
mà bỏ chúng nó hang; ngày khác đi qua đó,
con hổ con lý ăn đó, con lăng con muỗi xúm
hút đó, trên người thân có mủ-hôi, liếc mà
chẳng xem hay; mà cái mủ hôi vậy chẳng
phải vì người mà có mủ hôi trong lòng.

Đời thứ xưa lắm, có lúc chưa có thói chôn
xác cha mẹ. Khi cha mẹ chết, thì khiêng
xác mà đem để bỏ dưới bụng; bỏ đi khác đi
ngang qua thấy con hổ con lý (con chồn con cáo)
ăn đó, con lăng con muỗi xúm mà hút đó;
trên trán nó xuất mủ-hôi ra, ngó liếc qua
không dám ngó cho hay; mà cái mùi hôi
(mủ-hôi) ấy chẳng phải là vì người mà đó
ra, là nó bởi trong lòng mà đem ra trên mặt.

悅 nghĩ 狐 hồ 親 thân 也 dã
而 nhi 狸 ly 死 tử
不 bất 食 thực 則 tắc 蓋 cái
視 thị 之 chi 舉 cử 上 thượng
夫 phu 蠅 nhăng 而 nhi 世 thế
泚 xế 蚋 nhuế 委 ủy 嘗 thường
也 dã 姑 cô 之 chi 有 hữu
非 phi 嚴 toái 於 ư 不 bất
爲 vị 之 chi 壑 hác 葬 táng
人 nhân 其 kì 他 tha 其 kì
泚 xế 顙 tảng 日 nhựt 親 thân
中 trung 有 hữu 過 quá 者 giả
心 tâm 泚 xế 之 chi 其 kì

Suốt nơi trên mặt con mắt; đập đỡ mà về lại đem cái dở đất xe đất mà che đó, che đó là thiệt phải vậy; thì kẻ hiếu tử người nhân-nhân chưng dậy nghĩa thân mình, cũng có đạo vậy. Người Từ-tử lấy nói với người Di-tử. Người Di-tử buồn-bực vậy làm thinh rồi nói rằng: thầy dạy ta đó vậy

---

liền đậy đở đỏ mà chạy về lấy dở lấy cuốc, xe đất mà lấp đi; lấp đi thì thật là phải lắm; vậy thì con có hiếu, người có nhân lấp xác cha mẹ làm vậy, thì cũng phải có cái đạo dạy phép táng cha mẹ chớ. Người Từ-tử đi nói lại với người Di-tử, thì người Di-tử ngùi-ngùi buồn-bực làm thinh một lát rồi mới nói rằng: "ấy thầy dạy ta đó."

子 tử
憮 nhũ
然 nhiên
爲 vi
間 nhàn
曰 viết
命 mạng
之 chi
矣 hĩ

亦 diệc
必 tật
有 hữu
道 đạo
矣 hĩ

徐 tử
子 tử
以 dĩ
告 cáo
夷 di
子 tử
夷 di

之 chi
誠 thành
是 thị
也 dã
則 tắc
孝 hiếu
子 tử
仁 nhơn
人 nhơn
之 chi
掩 yểm
其 kì
親 thân

達 đạt
於 ư
面 diện
目 mục
蓋 cái
歸 qui
反 phản
纍 luy
梩 ly
而 nhi
掩 yểm
之 chi
掩 yểm

Thiên Đằng-văn-công bài cầu thuở.

Người Trần đại hỏi rằng: chẳng ra mắt các nước hầu hạ dường tiết nhỏ vậy, nay một ra mắt đó, lớn thì lấy nên nghiệp vương, nhỏ thì là nên nghiệp bá, và trong sách chỉ rằng: vậy một thước mà thẳng một tầm, hạp dường nên làm vậy.

Thầy Mạnh tử dạy rằng: xưa nước Tề chúa Cảnh-công

Thiên Đằng-văn-công
bài cầu thuở.

Người Trần-đại hỏi thầy Mạnh-tử rằng: Không ra mắt các nước chư hầu (mà dạy mà làm quan) thì xem ra cũng là việc nhỏ, mà nay mình tôi trước ra mắt (mà cầu họ) cũng nào lớn thì cho ra vì vương, ông nào nhỏ thì lại làm cho ra vì bá, việc có lời trong sách chỉ nói rằng: "vậy một thước mà thẳng một tầm" tôi tưởng là việc cũng nên làm mà.

Thầy Mạnh-tử rằng: thuở xưa chúa Cảnh-công nước Tề

宜 nghi　王 vương　諸 chư

若 nhược　小 tiểu　侯 hầu　滕 Đằng

可 khả　則 tắc　宜 nghi　文 văn

爲 vi　以 dĩ　若 nhược　公 công

也 dã　霸 bá　小 tiểu　章 chương

且 thả　然 nhiên　句 cú

孟 Mạnh　志 chí　今 kim　下 hạ

子 tử　曰 viết　一 nhất

曰 viết　枉 uổng　見 hiện　陳 Trần

昔 tích　尺 xích　之 chi　代 đại

齊 Tề　而 nhi　大 đại　曰 viết

景 Cảnh　直 trực　則 tắc　不 bất

公 công　尋 tầm　以 dĩ　見 hiện

đi săn, vời ngu nhơn lấy cờ, chẳng đến; hầu giết đó, kẻ chí sĩ chẳng quên ở ngài rãnh, người dũng-sĩ chẳng quên mất đầu mình. Đức Khổng-tử sao khen đó vậy, khen chẳng phải đỗ vời mình chẳng đi vậy, bằng chẳng chờ người vời mà đi sao vậy thay? và vạy một thước mà thẳng một tầm

---

đi săn, cho cầm cợ lệnh đi đòi ngu nhân (là quân coi giữ chỗ vua đi săn bắn) mà nó không tới, vua giận hòng giết đi đó. (ông Khổng-tử khen) Kẻ sĩ có chí thì chẳng có quên xác mình có lẽ quăng nơi ngòi rãnh; kẻ sĩ có dõng chẳng quên mình có lẽ mất đầu. Ông Khổng-tử khen là vì làm sao? khen là khen vì nó biết chẳng phải là đỗ vời nó (dấu cờ đòi) nên chẳng đi, bằng như chẳng chờ có cho lệnh đòi mà đi, thì làm sao nữa. Và "vạy một thước mà thẳng một tầm" ấy

其 kì 奚 hè 不 bất 田 điền
招 chiêu 取 thủ 忘 vong 招 chiêu
而 nhi 焉 yên 在 tại 虞 ugu
往 vãng 取 thủ 溝 câu 人 nhón
何 hà 非 phi 壑 hác 以 dĩ
哉 tai 其 kì 勇 dõng 旌 mao
且 thả 招 chiêu 士 sĩ 不 bất
夫 phù 不 bất 不 bất 至 chí
枉 nỗng 往 vãng 忘 vong 將 tương
凡 xích 也 dã 喪 táng 殺 sát
而 nhi 如 nhu 其 kì 之 chi
直 trực 不 bất 元 uguyên 志 chí
尋 tầm 待 đãi 孔 khổng 士 sĩ
子 tử

ấy, lấy việc lợi (lị) mà nói vậy, bằng lấy việc lợi mà nói, thì vậy một tầm mà thẳng một thước mà có lợi, cũng nên làm vậy vay? Xưa ấy (ngày trước ấy) người Triệu-giản-tử khiến người Vương-lương cùng người Bế hề ngự xe, trọn ngày mà chẳng đặng một con chim, người Bế hề trả mạng rằng: người Vương-lương là thợ đánh xe hèn trong thiên hạ vậy. hoặc có người lấy nói lại với người

---

là lấy việc lợi mà nói. Nếu mà lấy việc lợi mà nói thì vậy một tầm, thẳng một thước mà có lợi, thì cũng nên làm hay sao? Thuở xưa người Triệu-giản-tử biểu người Vương-lương đánh xe cho người Bế hề là tôi yên đi bắn, người Bế hề bắn trót cả ngày mà không đặng lấy một con chim, thì người Bế hề về thưa lại với chủ rằng: nó (Vương-lương) là một đứa đánh xe giỏ hơn hết trong đời. Có kẻ nói lại cho Vương-lương hay, thì

奚 hề　良 lương　而 nhi　者 giả

汉 hán　與 dữ　利 lợi　以 dĩ

命 mạng　嬰 bế　亦 diệc　利 lợi

曰 viết　奚 hề　可 khả　言 ngôn

天 thiên　乘 thặng　爲 vi　也 dã

下 hạ　終 chung　與 dữ　如 như

之 chi　日 nhật　昔 tích　以 dĩ

賤 tiện　而 nhi　者 giả　利 lợi

土 công　不 bất　趙 Triệu　則 tắc

也 dã　獲 hoạch　簡 giản　枉 uổng

或 hoặc　一 nhất　子 tử　彘 Trĩ

以 dĩ　禽 cầm　使 sử　直 trực

告 cáo　君 quân　王 vương　尺 xích

Vương-lương, người Vương-lương rằng: xin đánh xe lại đó, ép mà sau mới chịu một mai mà đặng mười con chim, người Bế-hề trả mạng rằng: người Vương-lương là thợ đánh xe khéo (hay) trong thiên hạ vậy người Giản tử rằng: ta khiến người Vương-lương cùng mấy đánh xe. người Giản tử bảo người Vương, Vương-lương chẳng chịu, nói rằng: ta vì đó giong ngoài theo phép ta trọn

---

người Vương-lương rằng: "tôi xin đánh xe đi lại một lần nữa". Xin lắm mới cho. Thì nội một buổi sớm mai, người Bế-hề bắn được mười con chim. Vậy người Bế-hề về nói lại với chủ rằng: nó (là vương-lương) là thợ đánh xe giỏi hơn hết trong đời. Thì người Giản-tử nói rằng: thôi ta cho người Vương-lương để đánh xe cho nhà người đó. Liền kêu người Vương-lương mà biểu, thì Vương-lương không chịu mà nói rằng: Tôi mà đánh xe cho người ấy tôi vôi theo phép trong nghề tôi đánh, thì trót cả ngày

良 lương 工 công 而 nhi 王 vương
良 lương 也 dã 獲 hoạch 良 lương
不 bất 簡 giản 十 thập 良 lương
可 khả 予 dư 會 cấm 曰 viết
曰 viết 曰 viết 嬖 bế 請 thỉnh
吾 ngô 我 ngã 奚 hề 復 phục
爲 vi 使 sử 反 phản 之 chi
之 chi 掌 chưởng 命 mạng 疆 cương
範 phạm phép 與 dữ 曰 viết 而 nhi
我 ngã 女 nhữ 天 thiên 後 hậu
馳 trì 乘 thặng 下 hạ 可 khả
驅 khu 謂 vị 之 chi 一 nhất
終 chung 王 vương 良 lương 朝 triều

ngày mà chẳng đặng một con, vì đó đánh theo phép dối, một ma: mà đặng nhiều con chim. Kinh thi rằng: chẳng lỗi phép ruổi, buông tên dường phá; ta chẳng quen cùng đứa tiểu nhân đánh xe, xin từ. Kẻ ngự xe ấy và hổ người cùng kẻ bắn ấy phe, phe mà đặng chim muông tuy chất dường gò đống chẳng làm vậy.

---

người ấy không bắn được lấy một con. Tôi mà không cứ chính phép mà để nó chạy bậy bạ thì một buổi mà thôi mà người ấy bắn được mười con: sách kinh thi có nói rằng: đánh xe mà không lỗi phép giang ruổi, thì kẻ bắn buông tên bắn trúng; tôi không quen đánh xe cho kẻ tiểu nhân (kẻ dốt không biết nghề bắn) nên tôi xin từ.

Kẻ đánh xe mà đi với kẻ bắn giỏ thì hổ người, dầu đi với nó mà nó bắn được chim muông nhiều chất lên ngụn ngụn như gò như đống thì chẳng thèm đâu.

者 giả² 與 dữ² 詩 thi 日 nhựt
比 tỉ 小 tiểu² 云 vân
比 tỉ 人 nhơn 不 bất 獲 hoạch
而 nhi 乘 thặng² 失 thất 一 nhứt
得 đắc¹ 請 thỉnh² 其 kì 爲 vi
禽 cầm 辭 từ 馳 trì 之 chi
獸 thú 舍 xả² 說 quí
雖 tuy 御 ngự² 矢 thỉ² 遇 ngộ
若 nhược 者 giả 如 như 一 nhứt
立 khâu 且 thả² 破 phá 朝 triều
陵 lăng 釐 ly 我 ngã 而 nhi
弗 phất 與 dữ² 不 bất 獲 hoạch
爲 vi 射 xạ² 貫 quán 十 thập

Bằng dạy đạo mà theo người ta sao vậy, và người lỗi vậy, vạy mình ấy chưa có hay thẳng người ấy vậy.

Người Cảnh-xuân (thưa thầy Mạnh) rằng: người Công-tôn-diễn, người Trương-nghi, há chẳng thật là kẻ đại phu vậy thay: một lần giận mà các nước hầu sợ, ở an mà trong thiên hạ tắt (việc binh)

Nếu mà mình đi dạy đạo cho người ta, mà mình lại theo ý người ta, thì làm sao được nhà người nói làm vậy thì làm lẽ lắm: vì hễ mình vạy mình thì có lẽ nào mà người làm sao được.

Người Cảnh-xuân thưa rằng: vậy chớ người Công-tôn-diễn, với ông Trương-nghi không phải là người đại trượng phu sao. Hai người ấy có giận thì các nước hầu [illegible] sợ, các người ấy có ở yên thì trong [illegible] được yên (không ai [illegible])

一 nhứt 曰 viết 枉 uổng 也 dã
怨 oán 公 công 已 kỉ 文 văn
而 nhi 孫 tôn 者 giả 枉 uổng
諸 chư 衍 diễn 未 vị 道 đạo
侯 hầu 張 trương 有 hữu 而 nhi
牼 cánh 儀 nghi 能 năng 從 tùng
安 an 豈 khởi 直 trực 彼 bỉ
吾 ngô 不 bất 人 nhơn 何 hà
而 nhi 誠 thành 者 giả 也 dã
天 thiên 大 đại 也 dã 且 thả
下 hạ 丈 trượng 子 tử
想 tưởng 夫 phu 景 cảnh 過 quá
哉 tai 春 xuân 臭 xú

Thầy Mạnh tử dạy: hai người ấy sao động làm kẻ đại trượng phu vậy ôi! nhà người chưa học lễ sao? kẻ đại trượng phu chưng đội mão vậy, cho dạy; con gái chưng gả chồng vậy, mẹ dạy đó, đi đưa chưng cửa, răn đó rằng: đi đến nhà mầy, ắt kính ắt răn, chớ trái mạng chồng

---

Thầy Mạnh tử nói rằng: hai người ấy có lẽ đâu mà lấy làm người đại trượng phu được? vậy chớ nhà người chưa có học sách lễ hay sao? con trai lớn lên tới tuổi làm lễ gia-quan thì cha dạy bảo khuyên răn; còn con gái thì gả lấy chồng, thì mẹ dạy biểu, đi đưa con cho tới cửa nhà chồng nó, mà răn nó rằng: con vô ở nhà chồng thì phải kính, phải sợ, chớ có trái mạng chồng.

往 hãng 之 chi 學 học 孟 Mạnh
之 chi 嫁 giá 禮 lễ 子 tử
女 nhữ 也 dã 字 hỗ 曰 viết
家 gia 母 mẫu 丈 trượng 是 thị
必 tất 命 mạng 夫 phu 焉 yên
敬 kính 之 chi 之 chi 得 đắc
必 tất 往 hãng 冠 quan 爲 vi
戒 giái 送 tống 也 dã 大 đại
無 hỗ 之 chi 父 phụ 丈 trượng
違 vi 門 môn 命 mạng 夫 phu
夫 phu 戒 giái 之 chi 孚 hỗ
子 tử 之 chi 女 nữ 子 tử
也 dã 曰 viết 子 tử 未 vị

Lấy thuận làm chánh ấy, chưng đạo vợ vậy. Có người ở chưng chỗ ở rộng trong thiên hạ, đứng chưng ngôi chánh trong thiên hạ, làm chưng đạo cả trong thiên hạ, đặng chí thì cùng dân nơi đó, chẳng đặng chí một làm đạo mình, (người làm vậy) giàu sang chẳng hay đắm được, khó hèn chẳng hay dời.

---

lấy sự thuận hòa làm chánh (mà ăn ở) ấy là đạo kẻ làm vợ đó.

Hễ nào ở nơi chỗ rộng trong thiên hạ, đứng trong ngôi chánh trong thiên hạ, làm đạo cả trong thiên hạ, như được theo cái chí mình, thì chung cùng nơi dân (làm cho dân nhờ); nếu chẳng đặng theo thỏa chí mình, một mình cứ làm cái đạo mình, phú quí cũng không hay mê đắm, khó hèn cũng không hay dời đổi,

其 ki 大 đại 之 chi 順 thuận
道 đạo 道 đạo 廣 quảng 爲 vi
富 phú 得 đắc 君 cư 正 chính
貴 quới qui 志 chi 立 lập 者 giả
不 bất 與 dữ 天 thiên 妾 thiếp
能 năng 民 dân 下 hạ 婦 phụ
淫 dâm 由 do 之 chi 之 chi
貧 bần 之 chi 正 chính 道 đạo
賤 tiện 不 bất 位 vi 也 dã
不 bất 得 đắc 行 hành
能 năng 志 chi 天 thiên 君 cư
移 di 獨 độc 下 hạ 天 thiên
威 oai uy 行 hành 之 chi 下 hạ

oai vỡ chẳng hay khuất (go) ấy chưng gọi là kẻ đại trượng phu.

Người Châu-tiểu hỏi thầy Mạnh rằng: đời xưa chưng người quân tử có làm quan chăng? Thầy Mạnh tử rằng: làm quan. Trong truyện nói rằng: đức Khổng-tử ba tháng không vua, thì dường khuâng khuâng vậy, ra cõi nước mình ắt chở con tin, người Công-minh-nghi nói rằng: người chưng đời xưa ba tháng

---

thấy việc oai võ thể nào cũng chẳng nao núng, như vậy mới gọi là kẻ đại-trượng-phu chớ.

Người Châu-tiểu hỏi thầy Mạnh-tử rằng: chớ các quân tử đời xưa có làm quan chăng?

Thầy Mạnh nói rằng: có làm quan. Trong truyện có nói rằng: ông Khổng-tử ba tháng không vua (không có được làm gì cho vua nhờ) thì ra như buồn-bực bàng-hoàng vậy; như có ra khỏi cõi thì cũng chở con tin theo: (là cái đồ mà ra mắt vua)

Người Công-minh nghi rằng: người đời xưa ba tháng không làm tôi vua, thì buồn bực rầu rĩ.

疆 cang cương 曰 viết 問 vấn 武 võ
必 tất 孔 khổng 曰 viết 不 bất
載 tái 予 tử 古 cổ 能 năng
質 chí 三 tam 之 chi 屈 khuất
公 công 月 ngoạt 君 quân 此 thử
明 minh 無 vô 子 tử 之 chi
儀 nghi 君 quân 仕 sĩ 謂 vi
曰 viết 則 tắc 乎 hồ 大 đại
古 cổ 皇 hoàng 孟 Mạnh 丈 trượng
之 chi 皇 hoàng 子 tử 夫 phu
人 nhơn 如 như 曰 viết
三 tam 也 dã 仕 sĩ 周 châu
月 ngoạt 出 xuất 傳 Truyện 霄 tiêu

không vua, thì thảm (người Châu-tiêu lại hỏi rằng:) ba tháng không vua thì thảm, chẳng đã gấp lắm chăng? (Thầy Mạnh) rằng: kẻ sĩ chưng mất ngôi quan vậy, cũng như các nước hầu chưng mất nước nhà vậy. Lễ kinh rằng: các nước hầu cày tịch điền làm phép trợ, lấy đủ mâm (xôi) tử thành bà phu nhân để tằm ươm tơ lấy làm áo xống. Muông hi sinh chẳng nên, mâm xôi

---

(Thì người Châu-tiêu lại hỏi rằng:) ba tháng không được làm tôi vua thì buồn-bực rầu rĩ, vậy chẳng ra là gấp lắm sao?

Thầy Mạnh tử rằng: kẻ sĩ mất ngôi vị mình thì cũng như là chư hầu mất nước nhà vậy: Trong Lễ rằng: « Các vua chư hầu dùng phép trợ mà cày ruộng để lấy đủ mâm xôi (tử thành) các bà vợ các ông ấy để tằm ươm tơ để lấy làm áo xống. Hễ là con muông hi sanh (để mà tế) chẳng nên, mâm xôi tử thành,

人 nhơn 家 gia 乎 hồ 無 vô
蠶 tam 也 dã 曰 viết 君 quân
繅 sào 禮 lễ 士 sĩ 則 tắc
以 dĩ 曰 viết 之 chi 弔 điếu
爲 vi 諸 chư 失 thất 三 tam
衣 y 侯 hầu 位 vị 月 ngoạt
服 phụ 耕 canh 也 dã 無 vô
犧 hi 助 trợ 猶 du 君 quân
牲 sinh 以 dĩ 諸 chư 則 tắc
不 bất 共 cung 侯 hầu 弔 điếu
成 thành 粢 tử 之 chi 不 bất
粢 tử 盛 thành 失 thất 以 dĩ
盛 thành 夫 phu 國 quốc 急 cấp

chẳng sạch, áo xống chẳng đủ, chẳng dám lấy tế nhà miếu. Một quan sĩ không có ruộng (lộc điền) thì cũng chẳng tế, muông sinh bớt, đồ khí-minh, áo xống chẳng đủ, chẳng dám tế, thì chẳng dám lấy yến-an, cũng chẳng đủ thảm chăng? (người Châu tiêu lại hỏi) ra khỏi cõi mình ắt chở con tin là làm sao vậy? Thầy Mạnh tử rằng: Kẻ sĩ chưng làm quan vậy.

---

chẳng có sạch, áo xống chẳng có đủ, thì chẳng dám lấy mà tế (nhà tông miếu — ông bà). Kẻ sĩ mà không làm việc quan cho có ruộng lộc điền, thì cũng không lấy chi mà tế ông bà; thiếu muông hi-sanh, hay là đồ khí minh, áo xống chẳng đủ, thì chẳng dám dùng mà tế, thì chẳng dám lấy mà yên-tiệc; như vậy cũng không đủ mà buồn-bực rầu-rĩ hay sao?
(người Châu tiêu lại hỏi rằng:) còn lời nói: ra khỏi cõi mình ắt chở con tin, thì nghĩa là làm sao?

Thầy Mạnh rằng: Kẻ sĩ làm quan, thì

于 hô　不 bất　田 điền　不 bất

出 xuất　敢 cảm　則 tắc　潔 khiết

疆 cương　以 dĩ　亦 diệc　衣 y

必 tất　祭 tế　不 bất　服 phục

載 tải　則 tắc　祭 tế　不 bất

贄 chí　不 bất　牲 sinh　備 bị

何 hà　敢 cảm　殺 sát　不 bất

也 dã　以 dĩ　器 khí　敢 cảm

曰 viết　宴 yến　皿 mãnh　以 dĩ

士 sĩ　亦 diệc　衣 y　祭 tế

之 chi　不 bất　服 phục　惟 duy

仕 sĩ　足 túc　不 bất　士 sĩ

也 dã　勇 dũng　備 bị　無 vô

cũng như kẻ nông phu cày vậy, kẻ nông phu há vì ra cõi mà bỏ cày bừa mình vậy thay. (người Châu tiêu lại thưa rằng:) nước Tấn cũng là nước làm quan vậy, chưa từng nghe làm quan dường ấy gấp lắm, làm quan đã dường ấy gấp lắm vậy, người quan tử chưng khó làm quan là cớ sao vậy? Thầy Mạnh tử rằng: con trai sinh ra mà xin vì đó

---

cũng như là kẻ làm ruộng cày ruộng vậy; mà kẻ làm ruộng có phải vì ra khỏi cõi mà đem mà bỏ cày bừa mình đi sao?

(Người Châu tiêu lại thưa rằng:) Nước cũng là nước người ta làm quan vậy; mà tôi chưa từng nghe người ta hay gấp lo mà làm quan như vậy đó; như nên gấp lo làm quan như vậy thì người quân tử khó chịu ra làm quan là vì cớ làm sao?

Thầy Mạnh rằng: Con trai khi mới sanh ... thì (cha mẹ) đã ước cho nó có vợ.

子 tử　問 vấn　其 kì　猶 du
之 chi　仕 sĩ　耒 lỗi　農 nông
難 nan　如 như　耜 tì　夫 phu
仕 sĩ　此 thử　哉 tai　之 chi
何 hà　其 kì　曰 viết　耕 canh
也 dã　急 cấp　晉 Tấn　也 dã
曰 viết　仕 sĩ　國 quốc　農 nông
丈 trượng　如 như　亦 diệc　夫 phu
夫 phu　此 thử　仕 sĩ　豈 khởi
生 sanh　其 kì　國 quốc　爲 vị
而 nhi　急 cấp　也 dã　出 xuất
願 nguyện　也 dã　耒 lỗi　疆 cương
爲 vị　若 nhược　嘗 thường　舍 xả

đó có vợ, con gái sinh ra mà xin vì đó có chồng, chưng lòng cha mẹ, người đều có đó, (con trai con gái) chẳng đợi chưng mạng cha mẹ, chưng lời mối manh, giùi lỗ hở dòm nhau, leo tường theo nhau, thì cha mẹ cùng người trong nước đều khinh đó; chưng xưa người chưa từng

---

Con gái khi mới sinh ra thì (cha mẹ) đã ước cho nó có chồng; lòng cha mẹ (ước cho con thể ấy) thì người người đều có hết thảy. Vậy mà như con, nó chẳng đợi lệnh cha mẹ khiến định, chẳng đợi cho có lời mai dong mối manh, mà giùi lỗ khuyết vách dòm nhau, leo tường mà theo nhau trước đi, thì cha mẹ cùng người trong nước đều khinh đều lấy làm xấu đó. Người đời xưa chẳng ai mà chẳng

則 tắc 媒 mai 母 mẫu 之 chi

父 phụ 妈 chúc 之 chi 有 hữu

母 mẫu 之 chi 心 tâm 室 thất

國 quốc 言 ngôn 人 nhơn 女 nữ

人 nhơn 鑽 toàn 皆 giai 子 tử

皆 giai 穴 huyệt 有 hữu 生 sanh

錢 tiền 隙 khích 之 chi 而 nhi

之 chi 相 tương 不 bất 願 nguyện

亡 cô 窺 khuy 待 đãi 爲 vi

之 chi 踰 du 父 phụ 之 chi

人 nhơn 牆 tường 母 mẫu 有 hữu

來 vi 相 tương 之 chi 家 gia

嘗 thường 從 tùng 命 mạng 父 phụ

chẳng muốn làm quan vậy, lại ghét chẳng noi đạo mình; chẳng noi đạo mình mà đi (làm quan) ấy cùng chưng loài giùi lỗ hở theo nhau giống vậy.

Người Bành canh hỏi rằng: xe theo sau và mười cỗ, quân theo hầu và trăm người lấy đi ăn cơm dạo các nước hầu, chẳng đã giở lắm chăng?

Thầy Mạnh tử dạy rằng:

---

muốn ra làm quan đâu, muốn làm quan mà lại ghét cái sự chẳng theo đàng chính; (chẳng theo đàng chính mà tới với vua các nước hầu, thì cũng là đồng một loại với cái sắp con giùi lỗ hở mà dòm nhau (nói trước nầy) vậy.

Người Bành canh hỏi thầy Mạnh rằng: Đi có xe theo sau và mười cỗ, quân theo hầu trăm người, cứ đi ăn cơm dạo các nước hầu, thì không phải là đều giở lắm sao?

Thầy Mạnh tử dạy rằng:

以 dĩ　更 canh　道 đạo　不 bất

傳 truyền　問 hấn　而 nhi　敎 dục

食 thực　曰 viết　往 hoàng　仕 sĩ

於 ư　後 hậu　者 giả　也 dã

諸 chư　車 xa　與 dữ　又 hựu

侯 hầu　數 số　鑽 toản　惡 ố

不 bất　十 thập　穴 huyệt　不 bất

以 dĩ　乘 thặng　隙 khích　由 do

泰 thái　從 tùng　之 chi　其 kì

子 tử　者 giả　類 loại　道 đạo

孟 Mạnh　數 số　也 dã　不 bất

子 tử　百 bách　由 do

曰 viết　人 nhân　彭 Bành　其 kì

chẳng phải tạo mình, thì một tài cơm chẳng
khỏi chịu với người, bằng phải tạo mình thì
vua Thuấn chịu cùng thiên hạ với vua Nghiêu
(Thảo cho) chẳng lấy làm giỏ, người lấy làm giỏ
sao? (Bành-canh) thưa rằng: chẳng phải kẻ
sĩ không việc gì mà ăn cơm chẳng nên vậy? (Thầy
Mạnh) rằng: người chẳng thông tình việc công đòi
việc làm; lấy chỗ dư bổ chỗ thiếu

---

hễ là chẳng phải tạo mình, thì dầu mà một tài
cơm cũng chẳng nên chịu lấy của người, ta làm
gì, mà phải tạo, thì vua Thuấn chịu lấy nước
cả thiên hạ, người chẳng có lấy làm dư giỏ,
mà nhà người lấy làm giỏ sao?

(Người Bành-canh) thưa rằng: chẳng phải vậy
vậy; tôi nói là nói kẻ sĩ không việc gì mà ăn
cơm thì chẳng nên.

Thầy Mạnh rằng: nhưng mà người chẳng có
thông tình cùng đòi việc làm, lấy chỗ dư mà
bổ

可 khả　子 tử　其 kì　非 phi
也 dã　又 diệc　道 đạo　其 kì
曰 viết　爲 vi　則 tắc　道 đạo
子 tử　泰 thái　辭 (thuyên)　則 tắc
不 bất　乎 hồ　受 thọ　一 nhất
通 thông　曰 viết　堯 (Nghiêu)　簞 đơn
功 công　否 phủ　之 chi　食
易 dịch　士 sĩ　天 thiên　不 bất
事 sự　無 vô　下 hạ　可 khả
又 diệc　事 sự　不 bất　受 thụ
羨 tiện　而 nhi　又 diệc　於 ư
補 bổ　食 thực　爲 vi　人 nhân
不 bất　不 bất　泰 thái　如 như

tử, thì kẻ làm ruộng có dư lúa, con gái có dư vải, người bằng thông công ra đó, thì thợ mộc, thợ xe, đều được ăn cơm nơi người; chẳng ấy có một người vậy, vào thì hiếu, ra thì thuận, giữ chẳng dạo xưa tiên vương, lấy chỉ chẳng kẻ học gia đời sau mà chẳng được ăn cơm nơi người;

---

chỗ thiếu (chẳng đủ) thì kẻ làm ruộng có dư lúa, con gái có dư vải, chẳng biết để làm gì. Mà nhờ nhà người thông công ra, thì thợ mộc, thợ xe đều được ăn cơm nơi nhà người. Giả như có một người tiết-tế, vào thì hiếu, ra thì thuận nơi giữ theo đạo tiên vương đời xưa để hậu truyền dạy cho kẻ học sau mình mà chẳng được ăn cơm nơi nhà người;

道 đạo　有 hữu　之 chi　足 túc
以 dĩ　人 nhơn　則 tắc　則 tắc
待 đãi　焉 yên　梓 tử　農 nông
後 hậu　入 nhập　匠 tượng　有 hữu
之 chi　則 tắc　輪 luân　餘 dư
學 học　孝 hiếu　輿 dư　粟 túc
者 giả　出 xuất　皆 giai　女 nữ
而 nhi　則 tắc　得 đắc　有 hữu
不 bất　悌 đễ　食 thực　餘 dư
得 đắc　守 thủ　於 ư　布 bố
食 thực　先 tiên　子 tử　子 tử
於 ư　王 vương　於 ư　女 nhữ
子 tử　之 chi　此 thử　通 thông

Người lao tôn thợ làm nhà, thợ đóng xe, mà khinh người nhân nghĩa vậy thay?
(người Bành-canh) thưa rằng: người thợ mộc, thợ làm xe, chí nó hầu lấy cầu bữa ăn vậy, người quân tử chưng làm đạo vậy, chí người cũng hầu lấy cầu ăn vậy vay? Thầy Mạnh rằng: người người nào lấy nói chí nó làm gì vậy thay? Nó có công

---

Nhà người lao lại tôn trọng kẻ làm thợ làm nhà kẻ làm thợ đóng xe, mà khinh bạc kẻ làm nhân nghĩa vậy thay?
(Người Bành-canh) thưa rằng: cái chí ý thợ mộc thợ xe thì là làm có ý cầu cho được bữa ăn, mà người quân tử làm việc đạo cái ý cũng là hầu cho được cầu mừng ăn hay sao?
Thầy Mạnh rằng: người đi sơi cái chí nó làm chi? nó có công cùng người,

食 thực　也 dã　哉 tai　子 tử

與 dữ　君 quân　　何 hà

曰 viết　子 tử　曰 viết　尊 tông

子 tử　之 chi　梓 tử　梓 tử

何 hà　爲 vi　匠 tượng　匠 tượng

以 dĩ　道 đạo　輪 luân　車輪 luân

其 kì　也 dã　與 dữ　與 dữ

志 chí　其 kì　其 kì　而 nhi

爲 vi　志 chí　志 chí　輪 klinh

哉 tai　亦 diệc　將 tương　爲 vi

其 kì　將 tương　以 dĩ　仁 nhân

有 hữu　以 dĩ　求 cầu　義 nghĩa

功 công　求 cầu　食 thực　者 giả

nơi người; nên cho ăn mà nuôi đó vậy, vẫ người nuôi chí chăng hay là nuôi người có công chăng? (Bành canh) rằng: tôi nuôi người có chí.

(Thầy Mạnh) rằng: có người nơi ấy làm bể ngói làm hư đất, chí nó hầu lấy cầu bữa ăn vậy, thì người nuôi đó chăng rằng: tôi chẳng nuôi (Thầy Mạnh) rằng vậy thì người chẳng phải nuôi người có chí vậy, nuôi người có công

---

Nên cho ăn (nuôi) thì cho ăn mà thôi chớ. vã người nuôi là nuôi chí hay là nuôi công?

(Bành-canh) thưa rằng: tôi nuôi chí (Thầy Mạnh) rằng: giả như có người đập bể ngói, làm hư vách (của người) mà chí nó có ý làm làm vậy cho được cầu bữa ăn, thì người có cho nó ăn (nuôi) hay không?

Bành-canh thưa: không.

Thầy Mạnh rằng: vậy thì nhà người không phải là nuôi chí đâu, nuôi công đó mà thôi.

乎 hồ　畫 hoạch　食 thực　於 ư
曰 viết　墁 mạng　功 công　子 tử
吾 ngô　其 kì　乎 hồ　可 khả
曰 viết　志 chí　曰 viết　食 thực
然 nhiên　將 tương　食 thực　而 nhi
則 tắc　以 dĩ　志 chí　食 thực
子 tử　求 cầu　曰 viết　之 chi
非 phi　食 thực　有 hữu　棄 khí
食 thực　也 dã　人 nhân　且 thả
志 chí　則 tắc　於 ư　子 tử
也 dã　子 tử　此 thử　食 thực
食 thực　食 thực　毀 hủy　志 chí
功 công　之 chi　死 tử　乎 hồ

vậy.

Người Vạn chường hỏi rằng: nước Tống là nước nhỏ vậy, nay hầu làm việc vương chánh, nước lễ nước Sở ghét mà đánh đó, thì dường chẳng sao? Thầy Mạnh tử rằng: Vua Thang ở đất Bạc, cùng nước Cát làm láng giềng, chúa Cát bá, bỏ cúng miếu mà chẳng tế, vua Thang sai người hỏi đó, rằng làm sao mà chẳng tế miếu?

Người Vạn-chường hỏi rằng: nước Tống là nước nhỏ, mà bây giờ hầu làm theo việc chánh tiên vương đời trước, như mà nước lễ nước Sở thấy vậy ghét mà cất binh tới đánh thì làm sao?

Thầy Mạnh tử rằng: Vua Thang ở đất Bạc, gần đất Cát; chúa đất Cát bỏ không tế nhà thờ tông miếu (công bày). Vua Thang sai người tới hỏi rằng sao mà không có tế.

放 phóng　　王 vương　也 dã

而 nhi　孟 Mạnh　政 chánh,

不 bất　子 tử　齊 Tề　萬 Vạn

祀 tự　曰 viết　楚 Sở　章 chương

湯 Thang　湯 Thang　惡 ố　問 vấn

使 sử　居 cư　而 nhi　曰 viết

人 nhơn　亳 Bạc　伐 phạt　宋 Tống

問 vấn　與 dữ　之 chi　小 tiểu

之 chi　葛 Cát　則 tắc　國 quốc

曰 viết　爲 vi　如 như　也 dã

何 hà　鄰 Lân　之 chi　今 kim

爲 vi　薦 Cát　何 hà　將 tương

不 bất　伯 Bá　　行 hành

chúa Cát-bá rằng: Không lấy gì mà làm
hi sanh vậy. Vua Thang khiến cho đó trâu đi
qua Cát-bá ăn đó, lại chẳng lấy tế, vua Thang
lại khiến người hỏi đó rằng: làm sao lại cũng
chẳng tế, chúa Cát-bá rằng; Không lấy gì làm
mầm tế thanh (sạch) vậy.

Vua Thang khiến dân đất Bạc qua vì đó
cày, kẻ già yếu đem cơm (cho trai cày).

Chúa Cát-bá rằng: là vì không có lấy gì
mà làm muông hi sanh. Vua Thang sai người
đem trâu dê mà cho, chúa Cát-bá đem mà
ăn đi, không để lấy mà tế. Vua Thang lại
sai người hỏi rằng làm sao mà không tế? thì
thưa rằng: Không có lấy chi mà làm tuế
mầm xôi. Vua Thang mới khiến dân đất
Bạc qua mà cày cấy cho (cho có lúa nếp
mà làm xôi). Khi kẻ già yếu đem cơm
qua cho các trai cày ăn.

也 dã
湯 Thang
使 sử
毫 hạc
衆 chúng
往 vãng
爲 vị
之 chi
耕 canh
老 lão
弱 nhược
饋 quỉ
食 thực

問 vấn
之 chi
曰 viết
何 hà
爲 vi
不 bất
祀 tự
曰 viết
無 vô
以 dĩ
供 cung
粢 tử
盛 thành

羊 dương
葛 Cát
伯 bá
食 thực
之 chi
又 hựu
不 bất
以 dĩ
祀 tự
湯 Thang
又 hựu
使 sử
人 nhân

祀 tự
曰 viết
無 vô
以 dĩ
供 cung
犧 hi
牲 sanh
也 dã
湯 Thang
使 sử
遺 dị
之 chi
牛 ngưu

chúa Cát bà, đem dân mình, đến chỗ có miệng thịt sôi nấp, ăn cướp đi đó, ai chẳng theo ấy thì giết đi đó. Có thằng con trẻ lấy xôi thịt đem cho, giết mà cướp đi.

Kinh thì nói rằng: chúa Cát bà thì người đem cho, đều ấy chẳng rằng vậy, vì chúa Cát bà giết thằng con trẻ ấy mà thằng đánh đó, chẳng trong bốn biển.

Chúa đất Cát đem dân của mình ra đến chỗ có miệng thịt sôi nấp mà ăn cướp đi, ai không chịu theo, ra thì giết đi. Có một đứa con trẻ đem xôi thịt như vậy, thì chúa Cát giết mà cướp đồ của nó đi. Sách thờ Kinh nói rằng: Chúa Cát bà thì kẻ đem cho, là làm vậy. Nhơn vì chúa Cát bà giết thằng con trẻ ấy mà thằng đem binh đánh, thì các dân trong bốn biển

謂 vi　餉 hưởng　奪 đoạt　葛 Cát

也 dã　殺 sát　之 chi　伯 bá

爲 vi　而 nhi　不 bất　率 suất

其 kì　奪 đoạt　授 thọ　其 kì

殺 sát　之 chi　者 giả　民 dân

是 thị　書 thư　殺 sát　要 yêu

童 đồng　曰 viết　之 chi　其 kì

子 tử　葛 Cát　有 hữu　有 hữu

而 nhi　伯 bá　童 đồng　酒 tửu

征 chinh　仇 cừu　子 tử　食 thực

之 chi　餉 hưởng　又 hựu　黍 thử

四 tứ　此 thử　黍 thử　稻 đạo

海 hải　之 chi　肉 nhục　者 giả

đều nói rằng: Vua Thang chẳng phải trong thiên hạ làm giàu vậy, vì đứa thất phu mà trả thù vậy, Vua Thang đánh trận đầu tiên mước Cát; lại mười một lần đánh nữa mà trong thiên hạ không ai địch lại vậy: trở mặt phương đông mà đánh, mợi phương tây hờn; trở mặt phương nam mà đánh, mợi phương bắc hờn; nói rằng làm sao bỏ sau mước ta?

đều nói rằng: Vua Thang làm làm vậy là chẳng phải là ham làm giàu (lấy đất dân thêm cho lớn mước ra) đâu, là một vì kẻ mất chồng người mất vợ mà trả thù mà thôi. Vua Thang đánh tức đất Cát trước, sau đánh được mười một trận nữa mà trong cả thiên hạ không ai địch lại đặng. Người trở mặt phía đông mà đánh, thì dân mợi phía tây hờn; người trở mặt phía nam mà đánh thì dân mợi phía bắc hờn, rằng sao có để đất mình lại sau mới đánh (không đánh trước đi cho mau).

南 nam　而 nhi　婦 phụ　之 chi
面 diện　無 vô　復 phục　內 nội
而 nhi　敵 địch　讎 thù　皆 giai
征 chinh　於 ư　也 dã　曰 viết
北 bắc　天 thiên　湯 Thang　非 phi
狄 địch　下 hạ　始 thỉ　富 phú
怨 cán　東 đông　征 chinh　天 thiên
曰 viết　西 tây　自 tự　下 hạ
奚 hề　而 nhi　葛 Cát　也 dã
爲 vi　征 chinh　載 tai　爲 vi
後 hậu　西 tây　十 thập　匹 thất
我 ngã　夷 di　一 nhứt　夫 phu
民 dân　怨 cán　征 chinh　匹 thất

dân chưng trông đó dường cả nắng chưng trông mưa vậy, người về chợ ấy chẳng ai ngăn lụi được, người lặt cỏ ấy chẳng đổi nghề, giết vua nó cứu dân nó, dường mưa phải thì xuống, dân cả đẹp lòng. Kinh thi rằng: chờ vua ta, vua đến, ta khỏi phạt. Có thửa chẳng làm tội, đánh phương đông an ủi thửa con trai con gái.

Dân nó trông người cũng như hạn cả trông mưa vậy. Kẻ về chợ không ai ngăn lại, kẻ lặt cỏ không còn ai đổi, (bắt nó đổi nghề đi) (dân yên) người giết vua dữ đi mà cứu lấy dân, như mưa phải thì xuống vậy, dân vui mừng. Sách kinh thơ rằng: Ta tội vua ta, vua ta đến, thì ta sẽ khỏi hành phạt nữa. Còn có chỗ chưa muốn phục chịu làm tội. Vua (Võ vương) đem binh đánh phía đông an ủi con trai con gái, dân ông dân bà.

其 kì 時 thì 弗 phất 之 chi
無 vô 雨 vũ 止 chỉ 望 vọng
罰 phạt 降 giáng 芸 vân 之 chi
有 hữu 民 dân 者 giả 若 nhược
攸 du 大 đại 不 bất 大 đại
不 bất 悅 duyệt 變 biến 旱 hạn
爲 vi 書 thư 誅 tru 之 chi
臣 thần 曰 viết 其 kì 望 vọng
東 đông 徯 hề 君 quân 雨 vũ
征 chinh 我 ngã 弔 điếu 也 dã
綏 tuy 后 hậu 其 kì 歸 quy
厥 quyết 后 hậu 民 dân 帝 đế
士 sĩ 來 lai 女口 như 者 giả

[illegible] thửa lụa đen lụa vàng, nói nước vua Chu ta, thấy tốt chín làm tôi, phục chưng ấp lớn, nhu chu, thửa người quân tử đựng lụa đen lụa vàng chưng cái rổ, lấy nước người quân tử, kẻ tiểu nhân đai cơm bầu nước lấy nước kẻ tiểu nhơn, cứu dân nơi chưng trong nước lửa, bắt đứa

---

thì nó lấy rổ đựng lụa đen lụa vàng mà nước vua [illegible] ta làm tôi vua nhà Châu ta, thì thấy có phước đi thôi (vua tử tế có nhơn) thì phục làm tôi, liền đem nhau mà sin đầu xin phục vô ấp lớn nước nhà Châu; kẻ quân tử (kẻ lớn) đất ấy lấy rổ đựng lụa đen lụa vàng đi nước kẻ quân tử (kẻ lớn có chức quờn) nước nhà Châu; kẻ tiểu nhơn (dân) đem đai cơm bầu rượu để mà nước kẻ tiểu nhơn (binh lính vua Võ-vương) (vì làm sao được nó trượng nó yêu làm vậy?) là vì (vua Võ-vương) cứu dân khỏi nơi trong nước lửa; bắt những kẻ bạo tàn.

迎 nghinh 以 dĩ 附 phu 女 nữ
其 kì 迎 nghinh 于 vu 匪 phỉ
小 tiểu 其 kì 大 đại 厥 quyết
人 nhơn 君 quân 邑 ấp 玄 huyền
救 cứu 子 tử 周 châu 黃 hoàng
民 dân 其 kì 其 kì 紹 thiệu
於 ư 小 tiểu 君 quân 我 ngã
水 thủy 人 nhơn 子 tử 周 châu
火 hỏa 簞 đơn 實 thật 王 vương
之 chi 食 tự 玄 huyền 見 kiến
中 trung 壺 hồ 黃 hoàng 休 hưu
取 thủ 漿 tương 于 vu 惟 duy
其 kì 以 dĩ 匪 phỉ 臣 thần

tàn bạo mà thôi vậy.

Thiên Thái thệ nói rằng: việc võ ta một giờ, lần chưng cỗi người kia, thì bắt chưng đứa tàn bạo, giết đánh dùng giương; chưng vua Thang có sáng, vua chẳng làm việc vương chánh rằng vậy vì dầu làm việc vương chánh thì chưng trong bốn bể, đều cất đầu mà trông đó, muốn lấy ta làm vua.

---

mà thôi;

Thiên Thái thệ nói rằng: việc võ ta một dấy, lần chưng cỗi người, thì bắt đứa tàn bạo, giết đánh dùng giương ra càng sáng hơn việc vua Thang nữa. Sợ ta chẳng làm việc vương chánh mà thôi chớ; nếu mà làm việc vương chánh, thì dân ở trong bốn biển đều cất đầu mà trông ta, muốn lấy ta làm vua,

海 hải 有 hữu 于 vu 殘 tàn
之 chi 光 quang 之 chi 而 nhi
內 nội 不 bất 疆 cương 已 dĩ
皆 giai 行 hành 則 tắc 矣 hĩ
舉 cử 王 vương 取 thủ
首 thủ 政 chánh 于 vu 太 thái
而 nhi 云 vân 殘 tàn 誓 thệ
望 vọng 爾 nhĩ 殺 sát 曰 viết
之 chi 苟 cẩu 伐 phạt 我 ngã
教 dục 行 hành 用 dụng 武 vũ
以 dĩ 王 vương 張 trương 惟 duy
爲 vi 政 chánh 于 vu 揚 dương
若 [illegible] 四 tứ 湯 thang 侵 xâm

thì nước Tề nước Sở tuy rằng lớn, sợ gì vậy?

Thầy Mạnh-tử, dạy người Đái bất thắng rằng: người muốn vua nhà người chưng lành vậy vay, ta tỏ bảo người. Có một quan đại phu nước Sở ở nơi đây, muốn con nó chưng nói tiếng nước Tề vậy, thì khiến người nước Tề dạy chăng, hay là khiến người Sở dạy chăng. (Người Đái-bất-thắng) thưa rằng:

---

thì dầu nước Tề nước Sở là nước lớn mặc lòng, có sợ gì?

Thầy Mạnh-tử dạy người Đái-bất thắng rằng: Nhà người có muốn cho vua nhà người ra vua lành chăng? ta sẽ bảo người cho rõ ràng; giả như có ông quan đại phu nước Sở, mà người muốn cho con người học tiếng nước Tề, thì sẽ biểu người nước Tề dạy hay là biểu người nước Sở dạy?

Người Đái-bất-thắng thưa rằng:

也dã 子tử 勝thắng 齊Tề
則tắc 有hữu 曰viết 楚Sở
使sứ 楚Sở 子tử 雖tuy
齊Tề 大đại 敎dục 大đại
人nhơn 夫phu 子tử 何hà
傳truyền 於ư 之chi 畏úy
諸chư 此thử 王vương 焉yên
使sứ 敎dục 之chi
楚Sở 其kì 善thiện 孟Mạnh
人nhơn 子tử 與dữ 子tử
傳truyền 之chi 我ngã 謂vị
諸chư 齊Tề 明minh 戴đái
曰viết 語ngữ 告cáo 不bất

Khiến người nước Tề dạy đó. Thầy Mạnh dạy rằng: một người nước Tề dạy đó, nhiều người nước chê đó, tuy rằng ngày đánh mà cầu nó nói tiếng nước Tề vậy, cũng chẳng khó đặng nhưng. Đem mà để đó chúng trong núi, trong núi nhạc và năm, tuy rằng ngày đánh mà cầu nó nói tiếng nước Sở, cũng chẳng khó đặng vậy.

Tề biểu người nước Tề dạy nó chớ.

Thầy Mạnh tử dạy rằng: cho một người nước Tề dạy nó, mà nhiều người nước Sở đều nói tiếng nước Sở với nó hoài, dầu thầy mỗi bữa nỗi đánh đập nó cho nó nói tiếng nước Tề thì cũng không đặng. Đem nó mà để cho nó ở trong núi trang núi nhạc vài năm, dầu ngày ngày đánh đập nó cho nó nói tiếng nước Sở, thì cũng không được.

楚 thái 得 đắc 人 nhơn 使 sử
而 nhi 矣 hĩ 咻 hưu 齊 tề
求 cầu 引 dẫn 之 chi 人 nhơn
其 kì 而 nhi 雖 tuy 傳 truyền
楚 sở 置 trí 曰 viết 之 chi
亦 diệc 之 chi 楚 thái 曰 viết
不 bất 莊 trang 而 nhi 一 nhứt
可 khả 嶽 nhạc 求 cầu 齊 tề
得 đắc 之 chi 其 kì 人 nhơn
矣 hĩ 閒 gian 齊 tề 傳 truyền
數 số 也 dã 之 chi
子 tử 年 niên 不 bất 衆 chúng
雖 tuy 可 khả 楚 sở
曰 viết

Người nói rằng, người Tiết-cứ-châu là sĩ lành vậy Khiến đó ở nơi chỗ vua, Kẻ ở nơi chỗ vua ấy, lớn nhỏ thấp cao, đều như người Tiết-cứ-châu vậy, vua cùng ai làm, đều chẳng lành? người ở tại chỗ vua ấy, lớn nhỏ thấp cao đều chẳng phải như người Tiết-cứ-châu vậy, thì vua cùng ai làm lành được?

Người nói rằng: người Tiết cứ châu là kẻ sĩ lành, người Khiến người ấy ở tại trong chỗ vua ở. Nếu vua hết thảy những người ở nơi chỗ vua ở, lớn bé, thấp cao (kẻ già người trẻ, kẻ sang người hèn) đều ra như Tiết-cứ-châu cả, thì vua làm việc chẳng lành với ai? Mà như những kẻ ở chỗ vua ở, già, trẻ, sang, hèn, thảy đều không phải như người Tiết-cứ-châu, thì vua có muốn làm lành, biết làm lành với ai?

卑 ti	也 dã	在 tại	謂 vị
尊 tôn	王 vương	於 ư	薛 tiết
皆 giai	誰 thùy	王 vương	居 cư
非 phi	與 dữ	所 sở	州 châu
薛 tiết	爲 vi	者 giả	善 thiện
居 cư	不 bất	長 trưởng	士 sĩ
州 châu	善 thiện	幼 ấu	也 dã
也 dã	在 tại	卑 ti	使 sử
王 vương	王 vương	尊 tôn	之 chi
誰 thùy	所 sở	皆 giai	居 cư
與 dữ	者 giả	薛 tiết	於 ư
爲 vi	長 trưởng	居 cư	王 vương
善 thiện	幼 ấu	州 châu	所 sở

Một người Tiết-cư-châu mồ côi, dường chúa Tống-vương sao? người Công-tôn-Sửu hỏi rằng: chẳng khấng ra mắt các nước hầu là nghĩa gì? Thầy Mạnh tử rằng: đời xưa ấy chẳng làm tôi, thì chẳng ra mắt, ông Đoàn-can-mộc leo tường mà lánh đó, ông Tiết-liễu đóng cửa mà chẳng cho vào, hai người ấy đều đã quá lắm; bức lắm ấy

---

Mà như có một mình người Tiết-cư-châu là người nhơn đức tử-tế mà thôi, thì ở với vua Tống mà làm gì đặng?

Người Công-tôn-Sửu hỏi rằng: chẳng khấng ra mắt các nước hầu là nghĩa gì? Thầy Mạnh tử rằng: người đời xưa hễ ai không muốn làm tôi, thì không chịu mắt vua. Như ông Đoàn-can-mộc, khi vua tới, thì nhảy vách tường mà ẩn đi; ông Tiết-liễu thì đóng cửa lại không cho vua vào. Hai người ấy đều làm quá đi.

泄 tiết 不 bất 問 vấn 一 nhứt
柳 liễu 爲 vi 曰 viết 薛 tiết
閉 bế 臣 thần 不 bất 居 cư
門 môn 不 bất 見 hiện 州 châu
而 nhi 見 hiện 諸 chư 獨 độc
不 bất 段 đoạn 侯 hậu 如 như
內 nạp 干 can 何 hà 宋 tống
是 thị 未 mộc 義 ngãi 王 vương
皆 giai 瑜 du 孟 Mạnh 何 hà
已 dĩ 垣 viên 子 tử
湛 thậm 而 nhi 曰 viết 公 công
迫 bức 辟 tị 古 cổ 孫 tôn
斯 tư 之 chi 者 giả 丞 sửu

Khá ra mắt nhưng. Người Dương hóa muốn ra đức Khổng tử mà ghét mình không có lễ, trong lễ; quan đại phu có cho nơi quan sĩ, chẳng đặng chịu nơi nhà mình, thì phải đến lạy nơi cửa (người). Người Dương hóa rình đức Khổng tử chưng đi khỏi vậy, mà cho đức Khổng-tử lợn đồ; đức Khổng-tử cũng rình nó đi khỏi vậy, mà đi lạy đó. Dương thuở ấy người Dương hóa trước há đặng chẳng ra mắt (đức Khổng tử).

Người Dương hóa muốn ra mắt ông Khổng tử mà sợ e mình vô lễ. Trong lễ có dạy rằng: hễ quan đại phu có đem giống chi mà cho kẻ sĩ, mà kẻ sĩ không có ở nhà mà lãnh lấy thì phải đến mà lạy tạ tại nơi cửa nhà người.

Người Dương hóa rình khi ông Khổng tử đi khỏi, mà đem cho người e một con heo đồ; thì ông Khổng-tử cũng rình khi ông kia đi khỏi mà đi lạy tạ ông ấy. Dương thuở ấy người Dương hóa làm trước, thì có lẽ nào mà ông Khổng-tử không ra mắt được?

而 nhi
往 vãng
拜 bái
之 chi
當 đương
是 thị
時 thì
陽 dương
貨 hóa
先 tiên
豈 khởi
得 đắc
不 bất
見 hiện

而 nhi
饋 quí
孔 khổng
子 tử
蒸 chưng
豚 đồn
孔 khổng
子 tử
亦 diệc
瞰 hám
其 kì
亡 vong
也 dã
而 nhi

家 gia
則 tắc
往 vãng
拜 bái
其 kì
門 môn
陽 dương
貨 hóa
瞰 hám
孔 khổng
子 tử
之 chi
亡 vong
也 dã

無 vô
禮 lễ
大 đại
夫 phu
有 hữu
賜 tứ
於 ư
士 sĩ
不 bất
得 đắc
受 thọ
於 ư
其 kì

可 khả
以 dĩ
見 hiện
矣 hĩ

陽 dương
貨 hóa
欲 dục
見 hiện
孔 khổng
子 tử
而 nhi
惡 ố

Thầy Tăng-tử dạy rằng: rùn vai cười dua nhọc hơn làm nhọng mùa hè. Thầy Tử-lộ dạy rằng: chưa đồng đạo mà hỏi chuyện, xem tuồng mặt phừng phừng vậy, chẳng phải là do chưng chỗ biết vậy. Bởi hai thầy ấy nói xem đó, thì người quân tử chưng chỗ nuôi khá biết thôi vậy.

Người Đái-dinh-chi thưa (thầy Mạnh) rằng: mười phần đánh thuế một.

Thầy Tăng-tử nói rằng: ép mình rùn vai mà dua theo người ta, thì nhọc hơn là giáng nắng mùa hè mà đi cày.

Thầy Tử lộ rằng: hai người chưa đồng đạo (thân thiết với nhau) mà nói chuyện với nhau, thì xem tuồng mặt phừng phừng.

Những người làm thì không phải là người tôi là do biết mà trượng đâu. Lấy đó mà xem (xét) thì biết cái người quân tử nuôi-dưỡng trong mình mình vậy.

Người Đái-dinh-chi (quan đại phu nước tống) thưa với thầy Mạnh rằng:

Cái sự mười phần đánh thuế một cũng là

曾子曰。脅肩諸笑。病于夏畦。子路

曰。未同而言。觀其色赧赧然。非由

之所知也。由是觀之。則君子之所

養可知已矣。戴盈之曰。什一去

dưỡng khả tri dĩ hĩ đới dinh chi viết thập nhất khử

bỏ chưng thuế cửa ải và thuế chợ; ấy nay chưa hay làm đặng, xin đánh nhẹ đó lấy chờ ra năm, vậy sau thôi dường nào? Thầy Mạnh tử rằng: nay có người một ngày ăn trộm một con gà của người láng diềng ấy; hoặc có người bảo đó rằng: người làm đều ấy chẳng chưng đạo người quân tử (Đứa ăn cắp) rằng: xin bớt đó một tháng ăn trộm một con gà.

Sự bỏ cái thuế cửa ải và thuế chợ đi, bây giờ thì chưa có làm đặng, nên tôi xin dễ đánh nhẹ nhẹ, mà ra năm đã rồi sẽ thôi dứt, sự ấy làm sao có được không?

Thầy Mạnh tử rằng: giả như nay có một người cứ mỗi ngày mỗi ăn cắp của người láng diềng một con gà, mà có kẻ thấy vậy thì nói với nó rằng: cái đều anh làm đó, không phải không nhằm cái đạo người quân tử. Đứa ăn cắp đó thưa rằng: Tôi xin dễ chưa bớt lần đi, một tháng tôi ăn cắp lấy một con mà thôi

非 phi 人 nhơn 来 lai 關 quan
君 quân 攘 nhưỡng 年 niên 市 thị
子 tử 其 kì 然 nhiên 之 chi
之 chi 鄰 lân 後 hậu 征 chinh
道 đạo 之 chi 已 dĩ 今 kim
曰 viết 雞 kê 何 hà 茲 tư
請 thỉnh 者 giả 如 như 未 vị
損 tổn 或 hoặc 能 năng
之 chi 告 cáo 孟 Mạnh 請 thỉnh
月 nguyệt 之 chi 子 tử 輕 khinh
攘 nhưỡng 曰 viết 曰 viết 之 chi
一 nhứt 是 thị 今 kim 以 dĩ
雞 kê 有 hữu 待 đãi

lấy chờ ra năm, vậy sau thôi, lòng biết việc mình dám chẳng phải nghĩa, ấy mau thôi đi mới vậy, lựa là chờ ra năm.

Người Công-đô-tử thưa rằng: ngoài ngoài đều nói rằng: nhà thầy muốn biện, dám hỏi có sao vậy? Thầy Mạnh tử rằng: ta há muốn biện thay? ta chẳng đặng thôi vậy.

Chờ cho ra năm, đã rồi hay thôi đặt đi, như mà ta biết việc mình làm quấy, chẳng phải nghĩa, thì mau thôi mau phứt đi cho rồi, sao còn để chờ qua sang năm làm chi?

Người Công-đô-tử thưa rằng: người ngoài ai nấy đều nói rằng: thầy đã hay cãi hay biện, nên làm vậy vậy.

Thầy Mạnh rằng: nào ta có hay biện hay cãi ở đâu, mà chẳng ở ta không biện không cãi thì không được mà thôi vậy.

子tử² 人nhơn 速tốc 又hữu
曰viết 皆giai 已dĩ 待đãi
予dư 稱xưng 矣hĩ 來lai
豈khởi² 夫phu 何hà 年niên
好hiếu² 子tử² 待đãi 然nhiên
辭biện 好hiếu 來lai 後hậu
哉tai 辭biện 年niên 已dĩ
予dư 敢cảm² 如như
不bất 問vấn 公công 知tri
得đắc 何hà 都đô 其kì
已dĩ 也dã 子tử² 非phi
也dã 曰viết 義nghĩa
天thiên 孟Mạnh 外ngoại 斯tư

Trong thiên hạ chưng Sanh dân ra đã lâu vậy một đời trị, thì một đời loạn. Đang chưng thuở vua Nghiêu, nước chảy ngược đầy trong trung-quốc, rắn rồng ở đó, dân không chỗ an; chỗ thấp ấy thì làm ổ, chỗ cao ấy thì làm hang hố. Kinh thi nói rằng: nước lớn răn ta, chữ hồng thủy cũng như chữ hồng thủy nầy vậy.

Có thiên hạ dân Sanh ra đã lâu lắm, mà khi thì trị khi thì loạn (đắp đổi nhau). Đời vua Nghiêu, nước lụt chảy ngược lên ngập trong cả nước Trung-quốc, rắn rồng ở đó, dân không chỗ ở yên: chỗ thấp thì làm ổ lên mà ở chỗ cao thì đào hang hố xuống mà ở. Sách kinh thi nói rằng: "nước lớn răn ta, chữ hồng-thủy (trên 洋) cũng như chữ hồng-thủy (dưới 洪) vậy.

普phổ 民dân 時thì 下hạ
曰viết 無vô 水thuỷ 之chi
洚giang 所sở 逆nghịch 生sanh
水thuỷ 定định 行hành 又hựu
警kính 下hạ 汜phiếm 矣hĩ
余dư 者giả 濫đạt 一nhứt
洚giáng 爲vi 於ư 治trị
水thuỷ 巢sào 中trung 一nhứt
者giả 上thượng 國quốc 亂loạn
洪hồng 者giả 虵xà
水thuỷ 爲vi 龍long 當đương
也dã 營doanh 君quân 堯Nghiêu
窩khốt 之chi 之chi

Vua Nhuấn sai vua Võ trị đó, vua Võ đào đất mà tuôn ra biển, đuổi rắn rồng mà lùa vô chằm cỏ, nước nơi giữa đất đi là sông Giang, sông Hoài, sông Hà, sông Hán ấy vậy. Đường hiểm trở đã mở ra, chim muông chẳng ngại người ấy tiện đi, rồi sau người đặng đất bằng mà ở đó. Vua Nghiêu vua Nhuấn đã.

Vua Nhuấn dạy vua Võ trị nước (khai mở cho nó rút đi) thì vua Võ đào đất xẻ rãnh ra cho nước chảy ra biển, đuổi rắn rồng lùa nó vô nơi chằm cỏ, còn đường nước chảy trong đất (theo dòng nước) thì là trong sông Giang, sông Hoài, sông Hà, sông Hán.

Đường hiểm trở đã khai đã mở ra rồi, thì chim muông hay hại người liền tiêu tán đi hết; rồi người ta mới đặng đất bằng mà ở.

消 tiêu 漢 Hán 龍 long 使 sử
然 nhiên 是 thị 而 nhi 禹 Võ
後 hậu 也 dã 放 phóng 治 trì
人 nhơn 險 hiểm 之 chi 之 chi
得 đắc 阻 tử 道 thu 禹 Võ
平 bình 既 kí 水 thủy 掘 quật
土 thổ 遠 viễn 田 điền 地 địa
而 nhi 鳥 điểu 地 thổ 而 nhi
居 cư 獸 thú 中 trung 注 chú
之 chi 之 chi 行 hành 之 chi
堯 Nghiêu 害 hại 江 Giang 海 hải
舜 Thuấn 人 nhơn 淮 hoai 驅 khu
既 kí 者 giả 河 hà 蛇 xà

mất rồi, chúng đạo thảnh nhân suy, vua dữ đời dấy lên, phá cung nhà lấy làm áo ró, dân không chỗ an nghỉ; bỏ ruộng lấy làm vườn tược, khiến dân chẳng đặng áo mặc cơm ăn, lời vạy nết dữ lại dấy lên, vườn tược, ao ró, chằm đìa nhiều mà chim muông đến.

Vua Nghiêu vua Thuấn đã mất đi rồi, thì đạo các đấng thảnh-nhân dạy suy đi. Vua dữ lấy lên nhiều đời, nhà cửa chỗ ăn chỗ ở thì phá đi mà làm ra ao-ró, dân không có chỗ ở yên; ruộng-nương thì lấy mà làm ra vườn tược, làm cho dân không đặng áo mặc cơm ăn; lại thêm sinh ra lời vạy nết dữ dấy lên.

Vườn-tược, ao-ró, chằm-đìa nhiều ra thì muông chim lại đến nữa.

依 tác　園 viên　以 dĩ　沒 một
園 viên　囿 hữu　爲 vi　聖 thánh
囿 hữu　使 sử　汙 ô　人 nhân
汙 ô　民 dân　池 trì　之 chi
池 trì　不 bất　民 dân　道 đạo
沛 bái　得 đắc　無 vô　衰 suy
澤 trạch　衣 y　所 sở　暴 bạo
多 đa　食 thực　安 an　君 quân
而 nhi　邪 tà　息 tức　代 đại
禽 cầm　說 thuyết　棄 khí　依 tác
獸 thú　暴 bạo　田 điền　壞 hoại
至 chí　行 hạnh　以 dĩ　宮 cung
及 cập　又 hựu　爲 vi　室 thất

[illegible] chưng mình vua Trụ, mà thiên hạ lại cả loạn. Ông Châu-công giúp ông Võ-vương giết vua Trụ, đánh nước Yêm; ba năm đánh vua nó, lùa tôi mình nó là người Phi-liêm nơi góc bể mà giết đó, dứt nước làm giặc ấy ra nước, lùa hùm beo tây voi mà đuổi xa đi đó, trong thiên hạ cả đẹp lòng. Kinh thi nói rằng:

Qua tới đời vua Trụ, thì trong thiên hạ lại cả loạn. Ông Châu-công làm tướng giúp vua Võ-vương mà đánh giết vua Trụ, và đánh lấy nước Yêm. Đánh ba năm mới được vua nó, rồi theo lùa rượt tôi mình của vua ấy tên là Phi-liêm tận nơi góc biển mà giết nó đi; đánh dứt nước làm giặc [illegible] năm mươi nước, rồi lùa đuổi hùm beo tây voi đi xa đi; nên thiên hạ trong cả và nước đều vui mừng.

Sách Kinh thơ rằng

犀 tê	海 hải	誅 tru	紂 Trụ
象 tượng	隅 ngu	紂 Trụ	之 chi
而 nhi	而 nhi	伐 phạt	身 thân
遠 viễn	戮 lục	奄 yểm	天 thiên
之 chi	之 chi	三 tam	下 hạ
天 thiên	滅 diệt	年 niên	又 hựu
下 hạ	國 quốc	討 thảo	大 đại
大 đại	者 giả	其 kì	亂 loạn
悅 duyệt	五 ngũ	若 quân	周 chân
書 thư	十 thập	驅 khu	公 công
曰 viết	驅 khu	飛 phi	相 tương
丕 phi	虎 hổ	於 ư	武 vũ
顯 hiển	豹 báo	廉 liêm	王 vương

cả sáng vậy thay mưu vua Văn-vương! cả nối vậy thay công vua Võ-vương! giúp dạy vua sau ta, đều lấy chánh không thiếu.

Đời suy đạo một ngày một nhỏ, lời vạy nết dữ lại dấy lên, tôi nỡ vua mình ấy có đó, con nỡ cho mình ấy có đó. Đức Khổng-tử sợ mới làm kinh Xuân-thu ra, sách Xuân-thu ấy là chưng việc ngôi thiên tử vậy.

Cả sáng vậy thay mưu vua Văn-vương! Cả nối vậy thay, công vua Võ-vương! giúp dạy người đời sau ta, thảy đều lấy chánh không thiếu chi nữa.

Đời suy đi, đạo một ngày một suy-vi, mòn lần đi, lời vạy nết dữ lại nổi lên, tôi ra tay giết vua đi cũng có, con ra tay giết cha cũng có.

Ông Khổng-tử (thấy đời tệ làm vậy) sợ mà làm ra sách Xuân-thu. Sách Xuân-thu là.

者 giả
有 hữu
之 chi
孔 khổng
子 tử
懼 cụ
作 tác
春 xuân
秋 thu
春 xuân
秋 thu
天 thiên
子 tử

有 hựu
作 tác
臣 thần
弒 thí
其 kì
君 quân
者 giả
有 hữu
之 chi
子 tử
弒 thí
其 kì
父 phụ

後 hậu
人 nhơn
咸 hàm
以 dĩ
正 chánh
無 vô
缺 khuyết
世 thế
衰 suy
道 đạo
微 vi
邪 tà
說 thuyết
暴 bạo
行 hạnh

哉 tai
文 vấn
王 vương
謨 mô
丕 phi
承 thằng
哉 tai
武 vô
王 vương
烈 liệt
佑 hựu giúp
啟 khải dạy
我 ngã

Ấy vì vậy đức Khổng-tử dạy rằng: biết lòng ta ấy thật một kinh Xuân-thu ôi! bắt tội ta ấy, thật một kinh Xuân-thu ôi! Vua thánh chẳng dấy lên, các nước hầu buông lung, kẻ xử sĩ nói ngang, chưng lời bọn người Dương-chu người Mặc-địch đầy trong thiên hạ, chưng lời trong thiên hạ nói, chẳng về theo họ Dương

---

Sách chép về việc ngôi thiên-tử. Bởi vậy cho nên ông Khổng tử mới nói rằng: người ta biết lòng ta, thì là bởi một kinh xuân-thu; mà người ta bắt tội ta, thì cũng là bởi một kinh xuân-thu mà thôi.

Vua thánh không có dấy lên, nên các nước chư hầu buông lung, các kẻ xử sĩ (không ra làm quan) nói ngang tàng; lời (đạo dạy) bọn người Dương-châu, người Mặc-địch thì đầy trong cả và nước; lời (đạo phép) trong cả và nước nói, chẳng về theo phe họ Dương.

翟 địch 不 bất 春 xuân 之 chi
之 chi 作 tác 秋 thu 事 sự.
言 ngôn 諸 chư 乎 hồ 也 dã
盈 dinh 侯 hầu 罪 tội 是 thị
天 thiên 放 phóng 我 ngã 故 cố
下 hạ 恣 tứ 者 giả, 孔 khổng
天 thiên 處 xử 其 kì 子 tử
下 hạ 士 sĩ 惟 duy 曰 viết
之 chi 橫 hoạnh 春 xuân 知 tri
言 ngôn 議 nghị 秋 thu 我 ngã
不 bất 楊 dương 乎 hồ 者 giả
歸 qui 朱 chu 聖 thánh 其 kì
楊 dương 墨 mặc 王 vương 惟 duy

Mà về họ Mặc, họ Dương vì (mình) là ấy là không có vua ấy, họ Mặc gồm yêu ấy là không có cha vậy; không cha không vua ấy là chim muông vậy. Người Công-minh-nghi nói rằng: Nhà vua trong nhà bếp có thịt béo, trong sân có ngựa đẫy, dẫu có sắc tốt, ngoài nội có thấy chết tốt, ấy là dem thú mà ăn thịt người vậy.

---

thì lại về theo phe họ Mặc.

Đạo họ Mặc dạy thì cứ dem mọi sự lại cho mình mình mà thôi, thì là không có vua; đạo họ Mặc dạy yêu mọi người bằng nhau không có sai đẳng, thì là không có cha; mà không cha không vua thì là loài cầm thú (chim muông) vậy.

Người Công-minh-nghi nói rằng: nhà vua trong bếp có thịt béo, trong sân có ngựa đẫy, mà ngoài dẫu thì có sắc tốt (mặt tốt xe, thắt thỏ thắt thẻo) còn ngoài đồng nội có thấy kẻ chết tốt! ấy là dem muông cho nó ăn thịt người ta đó.

民 dân 也 dã 兼 kiêm 則 tắc
有 hữu 公 công 愛 ái 歸 quy
飢 cơ 明 minh 是 thị 墨 Mặc
色 sắc 儀 nghi 無 hô 楊 Dương
野 dã 曰 viết 父 phụ 氏 thị
有 hữu 庖 bào 也 dã 爲 vi
餓 ngạ 有 hữu 無 hô 我 ngã
孳 liêm 肥 phì 父 phụ 是 thị
此 thử 肉 nhục 無 hô 無 hô
率 suất 廐 cứu 君 quân 君 quân
而 nhi 有 hữu 是 thị 也 dã
食 thực 肥 phì 禽 cầm 墨 Mặc
獸 thú 焉 yên 獸 thú 氏 thị

chẳng đạo họ Dương họ Mặc chẳng thôi chẳng đạo Khổng tử chẳng sáng, lấy lời dạy dối dân, dấy lấp đều nhơn nghĩa vậy. Đều nhân nghĩa dấy lấp, thì dem thú mà ăn người, mà người cũng hầu ăn lộn nhau. Ta vì đều ấy lo trong lòng nên chuộng chẳng đạo sĩ tiên vương, ngăn họ Dương họ Mặc chẳng lời dâm.

Như đạo họ Dương họ Mặc mà Khổng tử hết đi, như đạo ông Khổng tử mà không sáng lại, thì còn gì? thì lời dạy nó sẽ dối dân cho dân làm lạc, sẽ lấp mất hết đàng nhơn nghĩa đi. Đều nhân nghĩa mà lấp đi, thì là dem thú chi ăn thịt người, mà người lại ăn lộn nhau.

Ta vì đều ấy tạ lo trong lòng (Kẻ đạo dạy lời gian nó càng ngày càng thêm) nên ta chuộng ta binh cái đạo các thánh nhơn dời xưa; ta cự họ Dương họ Mặc, ta xua ta ngăn Kẻ nó dạy lời vạy, lời quấy truyền ra trong thiên hạ mà người ta nghe đó, người ta làm theo

此 thử　充 sung　著 trứ　人 nhơn
懼 cụ　塞 tắc　是 thị　也 dã
閑 nhàn　則 tắc　邪 tà　楊 Dương
先 tiên　滓 tuất　說 thuyết　墨 Mặc
聖 thánh　獸 thú　誣 vu　之 chi
之 chi　食 thực　民 dân　道 đạo
道 đạo　人 nhơn　充 sung　不 bất
距 cự　人 nhơn　塞 tắc　息 tức
楊 Dương　將 tương　仁 nhơn　孔 Khổng
墨 Mặc　相 tương　義 nghĩa　子 tử
放 phóng　食 thực　也 dã　之 chi
淫 dâm　吾 ngô　仁 nhơn　道 đạo
辭 từ　爲 vi　義 nghĩa　不 bất

Rẻ nói vậy chẳng đặng đấy. nếu để cho nó đấy lên nơi lòng nó, thì hại nơi việc mình, nếu để đấy lên nơi việc mình, thì hại nơi việc chánh mình, đức thánh nhơn lại đấy, chẳng đổi lời ta vậy.

Xưa ấy vua Vũ dằn nước lụt mà trong thiên hạ an, ông Châu công gồm mọi rợ lùa thú mạnh mà trăm họ an.

Nếu để nó nhập vào lòng, thì nó làm hại cái việc làm; mà để nó xôm vô trong việc làm, thì nó hại cái việc chánh mình đi, dầu cho thánh nhơn có sống lại mà trở về đi nữa thì cũng chẳng có đổi sự gì trong lời ta nói đó đâu.

Thuở xưa vua Võ dằn nước lụt, mà trong cả và nước an, ông Châu công dành, mà lấy gồm mọi nam mọi bắc, đuổi thú mạnh đi mà trăm họ yên

天 thiên　不 bất　事 sự　邪 tà

下 hạ　易 dịch　依 tác　說 thuyết

平 bình　吾 ngô　於 ư　者 giả

周 châu　言 ngôn　其 kì　不 bất

公 công　矣 hĩ　事 sự　得 đắc

兼 kiêm　　害 hại　依 tác

吏 lại　昔 tích　於 ư　依 tác

狄 địch　者 giả　其 kì　於 ư

驅 khu　禽 cầm　政 chính　其 kì

猛 mãnh　抑 ức　聖 thánh　心 tâm

獸 thú　洪 hồng　人 nhân　害 hại

而 nhi　水 thủy　復 phục　於 ư

百 bách　滔 thao　起 khởi　其 kì

đức Khổng-tử làm kinh Xuân-thu rồi, mà tôi loàn, con giặc sợ.

Kinh thì nói rằng: mọi rợ ấy đánh, nước kinh, nước thu ấy răn, thì chẳng ai dám nối ta", đứa không cha, không vua, ấy ông Châu-công chỗ đánh vậy: Ta cũng muốn chính lòng người, thôi lời vạy, ngăn nết mích buông.

Ông Khổng-tử làm kinh Xuân-thu rồi mà tôi loàn con giặc sợ. Sách kinh-thi rằng:

Mọi nam mọi bắc đánh rồi.
Nước kinh nước thu trừng trị rồi.
Thì không ai dám cự lại với ta nữa.

Những kẻ không biết cha, không biết vua, là cái nố mọi ông Châu-công đánh.

Ta cũng muốn làm cho lòng người ta ra chánh, cho lời vạy thôi đi, cho nết xấu bỏ đi, cho lời dâm tiệt đi.

我 ngã　我 ngã　姓 tánh
亦 ...　敢 ? cảm　寧 ninh
欲 dục　承 thừa　詩 thi　乳 nhũng
正 chánh　無 vô　云 vân　子 tử
人 nhơn　父 phụ　我 ngã　成 thành
心 tâm　無 vô　狄 địch　春 xuân
思 tư　君 quân　是 thị　秋 thu
邦 bang　是 thị　膺 ưng　而 nhi
說 thuyết　周 châu　刑 hình　亂 loạn
距 cự　公 công　爾 nhĩ　臣 thần
詖 bì　所 sở　是 thị　賊 tặc
行 hạnh　應 ưng　懲 trừng　子 tử
放 phóng　也 dã　則 tắc　懼 cụ
　　　　莫 mạc

lời dạy, lấy nói ba đức thánh nhân, há
muốn biện thay, ta chẳng dạng thôi vậy.
Người hay nói ngang họ Dương họ Mặc ấy là
chẳng học theo đức thánh nhân vậy.

Người Khuôn-chưng thưa thầy Mạnh rằng:
người Trần-trọng-tử há chẳng thật là kẻ sĩ
liêm vậy thay! ở đất Ô-lăng, ba ngày chẳng
ăn, tai không nghe được con mắt không

---

cho được nói việc ba đáng thánh; chớ là
có phải ham biện ham cái dạy, cực chẳng
đã, không làm không được mà thôi chớ.
Kẻ hay nói hay ngang họ cực (rối dại
quấy) họ Dương họ Mặc thì là học theo
đức thánh nhân đó vậy.

Người Khuôn-chưng thưa thầy Mạnh
rằng: Chớ người Trần-trọng-tử chẳng phải
là kẻ sĩ khôn-ngoan và thiệt thà làm sao?
ở đất Đăng ba ngày không ăn lỗ tai không
nghe con mắt không thấy gì vậy.

哉 tai
居 cư
於 ô
陵 lăng
三 tam
日 nhựt
不 bất
食 thực
耳 nhĩ
無 vô
聞 văn
目 mục
無 vô

也 dã
匡 khuôn
章 chương
曰 viết
陳 trần
仲 trọng
子 tử
豈 khỉ
不 bất
誠 thành
廉 liêm
士 sĩ

得 đắc
已 dĩ
也 dã
能 năng
言 ngôn
距 cự
楊 Dương
墨 Mặc
者 giả
聖 thánh
人 nhơn
之 chi
徒 đồ

淫 dâm
辭 từ
以 dĩ
承 thừa
三 tam
聖 thánh
者 giả
豈 khỉ
好 hiếu
辯 biện
哉 tai
予 dư
不 bất

thấy gì vậy, trên giếng có cây lý, rầy ăn trái ấy đã hơn nửa vậy, bò lớn khóm tới hầu ăn đó, ba lần mốt, sau sau tai có nghe mắt mới có thấy. Thầy Mạnh tử rằng: kẻ sĩ chưng trong nước Tề, ta ắt lấy người Trọng tử làm tay lớn vậy tuy rằng vậy người Trọng tử sao.

Ở trên bờ gần giếng có một cây lý, con rầy nó đã ăn hết hơn nửa phần trái đi rồi; người Trần trọng tử lần mò lớn khóm lết lại mà bẻ mà ăn, ăn trái nó mốt ba lần rồi, thì tai liền nghe, con mắt liền thấy.

Thầy Mạnh tử rằng: thật thì trong các kẻ sĩ nước Tề, thì ta lấy người Trọng tử làm tay lớn rồi đó chúc, nhưng vậy mà người Trọng tử làm sao mà

必 tất　目 mục　匍 bồ　見 kiến
又 diệc　有 hữu　匐 bặc　也 dã
仲 trọng　見 kiến　往 vãng　非 phi
子 tử　　將 tương　上 thượng
爲 vi　孟 Mạnh　食 thực　有 hữu
巨 cự　子 tử　之 chi　李 lý
擘 phách　曰 viết　三 tam　螬 tào
焉 yên　於 ư　咽 yết　食 thực
雖 tuy　齊 Tề　然 nhiên　實 thật
然 nhiên　國 quốc　後 hậu　者 giả
仲 trọng　之 chi　耳 nhĩ　過 quá
子 tử　士 sĩ　有 hữu　半 bán
惡 ô　吾 ngô　聞 văn　矣 hĩ

hay liêm, đẫy chưng chí tháo người Trọng-tử thì một con trùm mà sau nên ấy vậy.
Và con trùm lên trên thì ăn đất khô, xuống thì uống nước suối vàng, chưng nhà người Trọng-tử chỗ ở, là ông Bá-di chưng chỗ làm vậy vay, hay là cũng người Đạo-chích chưng chỗ làm vậy vay? chưng lúa người Trọng tử chỗ ăn, ông Bá-di chưng thửa cấy.

đặng là liêm? vì muốn cho được cái chí tháo người Trọng-tử thì phải ra con trùm thì mới được. Và lại con trùm lên trên thì ăn đất khô, xuống dưới thì uống nước suối vàng; cái nhà người Trọng-tử ở có phải là cái ông Bá-di đã cất hay là cũng là người Đạo-thích cất? Lúa người Trọng-tử ăn có phải là lúa ông Bá-di.

跖 chích　所 sở　也 dã　能 năng
之 chi　居 cư　夫 phu　廉 liêm
所 sở　之 chi　蚓 dẫn　充 sung
築 trúc　室 thất　上 thượng　仲 trọng
與 dữ　伯 bá　食 thực　子 tử
所 sở　夷 di　槁 sáo　之 chi
食 thực　之 chi　壤 nhưỡng　擇 trạch
之 chi　所 sở　下 hạ　則 tắc
粟 mễ　築 trúc　飲 ẩm　蚓 dẫn
伯 bá　與 dữ　黃 hoàng　而 nhi
夷 di　抑 ức　泉 tuyền　後 hậu
之 chi　亦 diệc　仲 trọng　可 khả
所 sở　盜 đạo　子 tử　者 giả

vậy vậy hay là cũng người Đạo-chích chưng chỗ cấy vậy vay? ấy chưa khá biết vậy, người Khuôn-chương thưa rằng: ấy hại gì vậy thay? người Trọng-tử ấy mình đóng giày, vợ chắp gai lấy đổi đó vậy. Thầy Mạnh tử dạy rằng: người Trọng-tử là chưng tôi Thế-gia nước Tề vậy, anh là người Đái-cát ăn lộc muôn chung, người Trọng-tử lấy chưng lộc anh làm chưng lộc bất nghĩa.

---

gieo cấy hay không hay là cũng là lúa người Đạo-chích gieo cấy? mấy đều ấy chưa rõ biết đâu. Thì người Khuôn-chương thưa rằng: có hề gì cái đều ấy, người ấy đóng lấy giày, còn vợ thì chắp gai đổi chác ăn.

Thầy Mạnh lại rằng: người Trọng-tử là tôi thế-gia nước Tề, anh mình là Người Đái-cát ăn lộc muôn chung; mà người Trọng-tử lấy cái lộc của anh làm lộc bất nghĩa.

也 dã
兄 huynh
戴 đái
蓋 cái
褖 lộc
萬 vạn
鍾 chung
以 dĩ
兄 huynh
之 chi
褖 lộc
爲 vi
不 bất

纏 lư
以 dĩ
易 dịch
之 chi
也 dã
曰 viết
仲 trọng
子 tử
齊 trề
之 chi
世 thế
家 gia

知 tri
也 dã
曰 viết
是 thị
何 hà
傷 thương
哉 tai
彼 bỉ
身 thân
織 chức
屨 lụ
妻 thê
辟 tích

樹 thọ
與 dư
抑 ức
亦 diệc
盜 đạo
跖 chích
之 chi
所 sở
樹 thọ
與 dư
是 thị
未 vị
可 khả

mà chẳng ăn ngãy, lấy chứng nhà anh, làm chứng nhà bất nghĩa, mà chẳng ở ngãy; lánh anh lìa mẹ ở nơi đất ấy làng. Ngày khác về (viếng mẹ) thì có người chu anh mình con người bóng ấy. Người trong tử mình nhăn mày mà nói rằng: Sao dùng con kèn kẹo kẹo ấy ngãy thay?

---

nên chẳng chịu ăn, lấy nhà anh mình làm nhà bất nghĩa, nên không thèm ở, mới lánh anh lìa mẹ mà đi ở đất ấy làng. Bữa kia ra về viếng mẹ, có người làm chu anh mình một con người bóng. Người trong tử nhăn mày nhíu mặt mà nói rằng: "Sao có dùng cái con kèn kẹo kẹo làm vậy ấy?

已 kỉ 於 ô 義 ngãi 義 ngãi
頻 tăng 陵 lăng 之 chi 之 chi
頗 thúc 他 tha 室 thất 祿 lộc
曰 viết 日 nhựt 而 nhi 而 nhi
惡 ô 歸 qui 不 bất 不 bất
用 dụng 則 tắc 居 cư 食 thực
是 thị 有 hữu 也 dã 也 dã
鶂 ngặt 饋 quĩ 辟 tị 以 dĩ
鶂 ngặt 其 kì 兄 huynh 兄 huynh
者 giả 兄 huynh 離 lị 之 chi
爲 vi 生 sanh 母 mẫu 室 thất
哉 tài 鵝 nga 處 xử 爲 vi
他 tha 者 giả 於 ư 不 bất

Ngày khác, mẹ người làm thịt con ngỗng
ấy mà cho đó ăn đó, anh người từ ngoài
về, nói rằng: ấy là chúng thịt con kêu kẹp
kẹp vậy, ra mà mửa ra đó, lấy nói mẹ
thì chẳng ăn, lấy nói vợ thì ăn đó, lấy
chúng nhà anh thì không chịu ở, lấy tất
ô-lăng thì ở đó, ấy còn.

Ngày kia bà mẹ nói làm thịt con
ngỗng ấy mà nấu đơn cho anh ta ăn;
người anh đi đâu về thấy liền nói
rằng: ở cái này là thịt cái con kêu
kẹp kẹp đây mà thì anh ta ra mà
mửa ra hết. Của lấy nói mẹ thì
chẳng ăn, của vợ đơn thì ăn, nhà anh
ở thì không chịu ở, chọn tất ô-lăng
mà ở

之 chi	之 chi	自 tự	日 nhựt
室 thất	以 dĩ	外 ngoại	其 kì
則 tắc	母 mẫu	至 chí	母 mẫu
弗 phất	則 tắc	曰 viết	殺 sát
居 cư	不 bất	是 thị	是 thị
以 dĩ	食 thực	鶂 ngặt	鵝 nga
於 ô	以 dĩ	鶂 ngặt	也 dã
陵 lăng	妻 thê	之 chi	與 dữ
則 tắc	則 tắc	肉 nhục	之 chi
居 cư	食 thực	也 dã	食 thực
之 chi	之 chi	出 xuất	之 chi
是 thị	以 dĩ	而 nhi	其 kì
尚 thượng	兄 huynh	哇 oa	兄 huynh

làm hay đầy loại ấy vậy chăng? dường người Trọng-tử ấy, có con trùm ma sau đầy thửa chí thảo ấy vậy

---

Làm làm vậy mà có sung được cái loại mình hay không? Ai muốn cho bằng như Trọng-tử, thì phải ra con trùm, rồi mới bắt chước cái chí thảo ra được!

後 hậu 爲 vì
克 dung 能 năng
其 kì 克 dung
操 thao 其 kì
者 giả 類 loại
也 dã 也 dã
。 乎 hồ
若 nhược
仲 trọng
子 tử
者 giả
。 蚓 dẫn
丐 nhi

Sách Mạnh tử cuốn thứ 4.
Ông Châu hi làm tập chú.
Thiên Ly-lâu bài câu trên

Thầy Mạnh-tử rằng: Người Ly-lâu chưng sáng, người Công-du-tử chưng khéo, chẳng lấy khuôn thước, chẳng hay nên đồ vuông tròn, ông Sư-khoán chưng thông, chẳng lấy sáu luật (1) chẳng hay.

Sách Mạnh-tử
Cuốn thứ 4.
Ông Châu hi làm tập chú.

Đoạn thứ 1.
Chương Ly-lâu.

Thầy Mạnh-tử nói rằng: Dầu sáng-láng như người Ly-lâu, dầu khéo-léo như người Công-du-tử, nếu chẳng dùng cái qui cái thước, thì làm chẳng nên đồ vuông đồ tròn được, dầu có tài thông-minh ông Khoán là quan nhạc đi nữa, nếu chẳng có dùng sáu luật về nhạc, thì [illegible] cho chính cho trung

(1)

戒 thanh 之 chi 孟 Mạnh

方 phương 明 minh 子 tử

員 viên 公 Công 離 ly 卷 quyển

師 sư 輸 du 婁 lâu 之 chi

曠 khoáng 子 tử 章 chương 四 tứ

之 chi 之 chi 句 cú

聰 thông 巧 xảo 上 thượng

不 bất 不 bất 朱 Chân

以 dĩ 以 dĩ 孟 Mạnh 熹 hi

六 lục 規 quy 子 tử 集 tập

律 luật 矩 cử 曰 viết 註 chú

不 bất 不 bất 離 ly

能 năng 能 năng 婁 lâu

chính năm tiếng, chưng đạo vua Nghiêu vua Thuấn, chẳng lấy việc nhân chánh, chẳng hoy an trị trong thiên hạ; nay có người có lòng nhân tiếng nghe, mà dân chẳng chịu ơn mình, chẳng khá làm phép nơi đời sau ấy, chẳng làm chưng đạo vì tiên vương. Nên rằng: lành không chẳng đủ lấy làm việc chánh.

---

năm tiếng (nhạc, đờn) cũng không đặng; dầu mà đạo vua Nghiêu vua Thuấn, nếu chẳng dùng việc nhơn chánh thì an trị trong thiên hạ cũng không đặng. Nay dầu có người có lòng nhân, có tiếng nhân, mà dân chẳng được nhờ ơn người ấy mà người ấy cũng chẳng làm nên gương cho người đời sau bắt chước, thì cũng chẳng phải là làm theo đạo tiên-vương đời xưa đâu. Vì vậy nên có lời nói rằng: lành không mà thôi cũng chẳng đủ lấy làm việc chánh (trị dân tử tế).

王 vương 被 bị 平 bình 正 chánh,
之 chi 其 kì 治 trị 五 ngũ
道 đạo 澤 trạch 天 thiên 音 âm
也 dã 不 bất 下 hạ 亮 lượng
故 cố 可 khả 今 kim 辭 từ
曰 viết 法 pháp 有 hữu 之 chi
徒 đồ 於 ư 仁 nhơn 道 đạo
善 thiện 後 hậu 心 tâm 不 bất
不 bất 世 thế 仁 nhơn 以 dĩ
足 túc 者 giả 聞 văn 仁 nhơn
以 dĩ 不 bất 而 nhi 政 chính
爲 vi 行 hành 民 dân 不 bất
政 chính 先 tiên 不 bất 能 năng

phép không chẳng hay lấy chưa mình.
Thi-kinh rằng: chẳng lỗi chẳng quên
thấy nơi phép cũ, người biết tuân vì
tiên-vương chưng phép, mà lỗi ấy chưa chưng
có vậy. Đứng thánh nhơn đã hết sức con
mắt, nối đó lấy khuôn thước cân dây,
lấy làm vuông tròn bằng thẳng, chẳng khá
xiết

Phép không mà thôi cũng không mình làm
lấy phép cũ được. Lách Thi-kinh rằng:
chẳng lỗi chẳng quên
thấy nơi phép cũ.
Đã tuân cứ phép các đứng tiên-vương
mà còn lỗi thì chưa hề có đâu.
Các đấng thánh-nhơn đã dùng hết sức
con-mắt đi, rồi để truyền lại phép dùng
khuôn thước cân dây (cái quí, cái thước,
cái cân, cái mực tàu) cho được làm ra
những đồ vuông đồ tròn, đồ bằng đồ
thẳng [illegible]

規 qui
矩 cụ
準 chuẩn
繩 thằng
以 dĩ
爲 vi
方 phương
員 viên
平 bình
直 trực
不 bất
可 khả
勝 thắng

未 vi
之 chi
有 hữu
也 dã
聖 thánh
人 nhơn
既 kí
竭 kiệt
目 mục
力 lực
焉 yên
繼 kế
之 chi
以 dĩ

忘 vong
率 suất
由 do
舊 cựu
章 chương
遵 tuân
先 tiên
王 vương
之 chi
法 pháp
而 nhi
過 quá
者 giả

徒 đồ
法 pháp
不 bất
能 năng
以 dĩ
自 tự
行 hành

詩 thi
云 vân
不 bất
愆 khiên
不 bất

dùng vậy. Đã hết lúc lỗ tai vậy, nói đó lấy sau luật, sửa năm tiếng chẳng khá xiết dùng vậy. Đã hết lòng nghĩ vậy, nói đó lấy chứng việc chánh chẳng mờ người ta, mà nhân che khắp trong thiên hạ vậy. Vì vậy nên có lời rằng: làm chỗ cao ắt nương núi gò, làm chỗ thấp ắt nhân sông chằm.

Đã dùng hết lúc lỗ tai rồi mới lập nên sáu luật để sửa năm tiếng (đờn, nhạc, ngũ âm) cho chánh; mà dùng không xiết. Đã hết lúc hết lòng nghĩ ra rồi mới dạy ra phép chánh dạy thương yêu người ta, mà việc nhơn trần ra che khắp trong mấy cả. Vì vậy nên có lời nói rằng: làm chỗ cao thì phải nương núi nương gò, mà làm chỗ thấp thì phải nương sông nương—

故 cố 之 chi 五 ngũ 用 dụng
曰 viết 父 phụ 音 âm 也 dã
爲 vi 不 bất 不 bất 既 kí
高 cao 忍 nhẫn 可 khả 竭 kiệt
必 tất 人 nhơn 勝 thắng 耳 nhĩ
因 nhơn 之 chi 用 dụng 力 lực
丘 khâu 政 chánh 也 dã 焉 yên
陵 lăng 而 nhi 既 kí 繕 kiển
爲 vi 仁 nhơn 竭 kiệt 之 chi
下 hạ 襲 phục 心 tâm 父 phụ
必 tất 天 thiên 思 tư 六 lục
因 nhơn 下 hạ 焉 yên 律 luật
川 xuyên 矣 hĩ 繕 kiển 正 chánh

làm việc chánh chẳng nương theo đạo vì tiên-vương, khá rằng: là trí chăng? vì vậy một người có nhân nên ở ngôi cao. Người bất nhân mà ở ngôi cao, ấy rải sự dữ mình nơi dân vậy.

Trên không có đạo đo vậy, dưới không có phép tắc giữ mình vậy. Trong triều chẳng tin việc đạo, kẻ làm quan chẳng tin.

---

chằm. Mà làm việc chánh (muốn trị cho tử tế) mà chẳng nương chẳng học đòi cái đạo (phép) các đấng tiên-vương đời xưa, thì sao gọi là trí được? Vì vậy có một mình người có nhân nên ở ngôi cao (làm vua quan) mà thôi; vì người bất nhân mà được ở ngôi cao, thì đỗ rải sự xấu sự dữ mình ra nơi chúng dân vậy. Bề trên không đạo đo (mực thước cho hẳn hòi), thì bề dưới không-ó phép giữ (không giữ phép-tắc luật-lệ nào hết) Nếu triều không tin đạo, quan không tin phép.

也 dã 高 cao 是 thị 澤 trạch
不 bất 位 vị 以 dĩ 爲 vi
無 vô 是 thị 惟 duy 政 chánh
法 pháp 播 bá 仁 nhơn 不 bất
守 thủ 其 kỳ 者 giả 因 nhơn
也 dã 惡 ác 宜 nghi 先 tiên
朝 triều 於 ư 在 tại 王 vương
不 bất 衆 chúng 高 cao 之 chi
信 tín 也 dã 位 vị 道 đạo
道 đạo 上 thượng 不 bất 可 khả
工 công 無 vô 仁 nhơn 謂 vị
不 bất 道 đạo 而 nhi 智 trí
信 tín 揆 quĩ 在 tại 乎 hồ

phép tắc. Người quân tử phạm điều nghĩa, kẻ tiểu nhân phạm đến hình, người làm vậy nước chủng chỏ còn là may vậy. Vì vậy nên mới rằng thành quách chẳng sửa, binh giáp chẳng nhiều, chẳng phải nước chúng tại hại vậy; ruộng mường chẳng mở, của cải chẳng nhóm chẳng phải chúng hại trong nước vậy; trên vua không có lẽ, dưới quan không có học.

Người quân tử phạm việc nghĩa, kẻ tiểu nhân phạm việc hình, như thế ấy mà nước còn được thì là may. Vì vậy nên có lời rằng: Thành quách (thành trong (nội) thành ngoài (ngoại) chẳng sửa sang kiên cố, binh giáp không được đông nhiều, thì cũng chẳng phải là sự tai hại cho nước đâu, ruộng mường chẳng mở mang. Khai phá ra, của cải chẳng có nhóm cho nhiều (thành lời) thì cũng chưa phải là sự hại cho nước đâu, có một cái, trên vua không có lễ, dưới quan không có học, tôi loạn

聚 tụ
非 phi
國 quốc
之 chi
害 hại
也 dã
上 thượng
無 vô
禮 lễ
下 hạ
無 vô
學 học
賊 tặc

多 đa
非 phi
國 quốc
之 chi
災 tai
也 dã
田 điền
野 dã
不 bất
辟 tịch
貨 hoá
財 tài
不 bất

者 giả
幸 hạnh
也 dã
故 cố
曰 viết
域 thành
郭 quách
不 bất
完 hoàn
兵 binh
甲 giáp
不 bất

度 độ
君 quân
子 tử
犯 phạm
義 nghĩa
小 tiểu
人 nhân
犯 phạm
刑 hình
國 quốc
之 chi
所 sở
亨 hưởng

dân giặc dấy, mất nước không hẹn ngày vậy. Thi kinh rằng: trời chưng hầu sấp, chớ để vậy lơ lơ; chữ xế xế cũng như chữ đạp đạp (là lơ lơ) vậy. Thờ vua không có đạo, tới lui không lễ; nói ra thì chê chưng đạo vì tiên-vương, cũng như chữ đạp đạp (là lơ lơ) vậy. Vì vậy nên có lời rằng: trách việc khó nơi vua rằng chưng là cung, bày

---

con giặc dấy, thì ấy là mất nước không biết ngày nào đó. Sách Thi-kinh nói rằng:

Trời hầu sấp đỏ, (trời gần cất cái mạng nhà Châu đó)

Chớ có lơ lơ! (các quan hãy lo lấy, chớ có lơ lơ mà khốn) chữ xế xế cũng như chữ đạp đạp nghĩa là lơ lơ trễ-nải không lo. Mà thờ vua không có nghĩa, tới lui (làm quan, thôi quan) không có lễ. có nói thì chê bai cái đạo cái phép các vì tiên-vương đời xưa, thì cũng như là lơ lơ (không lo sợ sự mất nước) vậy. Vì vậy nên có lời rằng: Khuyên vua làm việc khó thì gọi là cung, bày việc lành cho vua làm,

沓 đạp 進 tấn 然 nhiên 民 dân
沓 đạp 退 thối 泄 xế 興 hưng
也 dã 無 vô 泄 xế 喪 tang
故 cố 禮 lễ 泄 xế 無 vô
曰 viết 言 ngôn 泄 xế 日 nhựt
責 trách 則 tắc 猶 du 矣 hĩ
難 nan 非 phi 沓 đạp 詩 thi
於 ư 先 tiên 沓 đạp 曰 viết
君 quân 王 vương 也 dã 天 thiên
謂 vị 之 chi 事 sự 之 chi
之 chi 道 đạo 君 quân 方 phương
恭 cung 者 giả 無 vô 蹶 quệ
陳 trần 猶 du 義 nghĩa 無 vô

đều lành, ngăn đều vậy rằng chưng là kính, nói rằng vua tôi chẳng hay làm được rằng chưng là giặc.

Thầy Mạnh tử dạy rằng: Khuôn thước vuông tròn chưng rất (khéo) vậy, đức thánh nhân là đấng người chưng đều vậy. Muốn làm vua phải cho hết đạo vua, muốn làm tôi phải cho hết đạo tôi, hai ấy đều bắt chước vua Nghiêu vua Thuấn mà thôi nhưng

---

ngăn gián vua đừng làm đều trái đều vậy thì gọi là kính, mà nói rằng: vua chưng tôi làm không có được thì gọi là hại.

Thầy Mạnh tử dạy rằng: cái qui cái thước là cái tột khéo cho nhưng cái đồ vuông đồ tròn; thì người thánh nhơn là cái tột phẩm trong cái nhơn luân người ta. Làm vua mà muốn làm cho hết đạo đấng làm vua, làm tôi mà muốn làm cho hết đạo kẻ làm tôi; muốn cả hai đều ấy thì có một cái phải noi gương bắt chước vua Nghiêu vua Thuấn mà thôi

臣 thần 人 nhơn 善 thiện
盡 tận 倫 luân 孟 Mạnh 閉 bế
臣 thần 之 chi 子 tử 邪 tà
道 đạo 至 chi 曰 viết 謂 vị
二 nhị 也 dã 規 qui 之 chi
者 giả 欲 dục 矩 cu 敬 kính
皆 giai 爲 vi 方 phương 吾 ngô
法 pháp 臣 thần 員 viên 君 quân
堯 Nghiêu 盡 tận 之 chi 不 bất
舜 Thuấn 君 quân 至 chi 能 năng
而 nhi 道 đạo 也 dã 謂 vị
以 dĩ 欲 dục 聖 thánh 之 chi
矣 hĩ 爲 vi 人 nhơn 賊 tặc

người chẳng lấy chung chỗ vua Nhuấn, thì vua Nghiêu thờ vua mình, là chẳng kính vua mình vậy; chẳng lấy việc vua Nghiêu chung chỗ lấy trị dân, mà trị dân mình, là người hại dân mình vậy.

Ông Khổng tử nói rằng: Tạo có hai tường: nhân cùng bất nhân mà thôi nhưng: dù dân mình lắm, thì mình phải giết, mới

---

Làm tôi vua mà chẳng bắt chước giống vua Nhuấn làm tôi vua Nghiêu, thì là chẳng có kính vua vậy; chẳng theo như giống vua Nghiêu trị dân, mà trị dân, thì là hại dân vậy.

Ông Khổng tử có nói rằng: Tạo thì có hai tường, là nhân cùng là bất nhân mà thôi; mình làm vua mà dù dân lắm, thì mình phải giết, mới phải mất tài

不bất 賊tặc 君quân 不bất
仁nhơn 其kì 者giả 以dĩ
而nhi 民dân 也dã 舜Thuấn
已dĩ 者giả 不bất 之chi
矣hĩ 也dã 以dĩ 所sở
暴bạo 堯Nghiêu 以dĩ
其kì 孔Khổng 之chi 事sự
民dân 子tử 所sở 堯Nghiêu
甚thậm 曰viết 以dĩ 事sự
則tắc 道đạo 治trị 君quân
身thân 二nhị 民dân 不bất
殺thí 仁nhơn 治trị 敬kính
國quốc 與dữ 民dân 其kì

phải mất; chẳng làm thì mình phải nghèo, nước phải mòn; đặt tên đó rằng vua U vua Lệ; sau tuy rằng có con thảo cháu lành trăm đời chẳng hay đổi vậy. Kinh thi rằng: gương nhà Ân chẳng xa, ở chưng đời vua Hạ hậu, thở ấy chưng rằng vậy. Thầy Mạnh tử rằng: ba đời chưng đặng trong thiên hạ vậy vì có

Mà chúa có bạo ngược cho lắm lắm, thì mình đã hiểm nghèo, nước đã gần mòn gần mỏi dân đặt tên (vua dữ làm vậy) là vua N vua Lệ; dầu con thảo cháu lành thì trăm đời cũng không đổi đi được.

Lời sách Thi-kinh nói rằng: gương nhà Ân chẳng xa, ở nơi đời Hạ hậu ấy là làm vậy đó.

Thầy Mạnh tử rằng: Ba đời (là ba đời vua đời Tam-đại = Hạ-Thương-Châu) khi được nước cai trị trong thiên hạ, thì là vì có nhân;

也。dã

孟 Mạnh
子 tử
曰。viết
三 tam
代 đại
之 chi
得 đắc
天 thiên
下 hạ
也。dã
以 dĩ

云。vân
殷 Ân
鑒 giám
不 bất
遠。viễn
在 tại
夏 Hạ
后 hậu
之 chi
世。thế
此 thử
之 chi
謂 vị

雖 tuy
孝 hiếu
子 tử
慈 từ
孫。tôn
百 bá
世 thế
不 bất
能 năng
改 cải
也。thế

詩 Nhã

亡。vong
不 bất
甚 thậm
則 tắc
身 thân
危 nguy
國 quốc
削。tước
名 danh
之 chi
由 [illegible]
幽 [illegible]
厲。lệ

nhãn; đến khi mất trong thiên hạ vậy, vì
bất nhãn; nước (chư hầu) chẳng dám lấy bỏ
dấy còn mất ấy, cũng vậy: ngài thiên tử
không nhãn, chẳng giữ bốn biển; nước chư
hầu chẳng nhãn, chẳng giữ sơn tắc quan khanh,
quan đại phu chẳng nhãn, chẳng giữ nhà tông
miếu quan lại, kẻ thứ nhân chẳng nhãn, chẳng
giữ.

Hoặc khi mất nước đi thì là vì bất nhãn;
việc nước mà đang thạnh, lớn, còn, hay là
mất thì cũng như vậy: ngài thiên tử chẳng
có nhãn, thì chẳng giữ được bốn biển; vua
chư hầu chẳng có nhãn, thì chẳng giữ được
sơn tắc; quan khanh, quan đại phu chẳng
có nhãn, thì chẳng giữ được nhà tông miếu
quan lại, kẻ thứ nhân chẳng có nhãn, thì
chẳng giữ được.

不 bất 四 tứ 廢 phế 仁 nhân
仁 nhân 海 hải 興 hưng 其 kì
不 bất 諸 chư 存 tồn 失 thất
保 bảo 侯 hầu 亡 vong 天 thiên
宗 tông 不 bất 者 giả 下 hạ
廟 miếu 仁 nhân 亦 diệc 也 dã
士 sĩ 不 bất 然 nhiên 以 dĩ
庶 thứ 保 bảo 天 thiên 不 bất
人 nhân 社 xã 子 tử 仁 nhân
不 bất 稷 tắc 不 bất 國 quốc
仁 nhân 卿 khanh 仁 nhân 之 chi
不 bất 大 đại 不 bất 所 sở
保 bảo 夫 phu 保 bảo 以 dĩ

bốn vóc; nay ghét chết mất mà vui làm việc bất nhân, ấy cũng như ghét say mà ép uống rượu.

Thầy Mạnh tử rằng: mình yêu người, mà người ta chẳng gần mình, xét nhân mình; mình trị người ta mà không trị, thì xét trí mình; mình lễ với người ta, mà người ta chẳng đáp lại, thì xét cái kính mình; người làm việc gì chẳng đặng, trở lại xét chưng mình.

---

bốn vóc (thân mình). Nay đã sợ chết sợ mất mà còn vui đều bất nhân, thì cũng như là ghét say (không muốn say) thà ép mình uống rượu cho li-bì, chẳng thà khác gì chút nào.

Thầy Mạnh tử dạy rằng: thương người mà chẳng thương lại, thì mình hay xét lấy mình có đều nhân đủ hay không mà thôi; trị người ta mà người ta không chịu trị, phản nghịch lại mình, thì mình hãy xét lại cái trí mình coi thử mình có khôn-ngoan đủ hay không mình ở có lễ với người ta mà người ta không đáp lại, thì mình hãy xét lại coi thử mình có lòng kính có đủ hay không; hễ làm việc gì mà chẳng đặng việc, thì hãy trở lại mà hỏi lấy mình mình.

反 phản　其 kì　醉 tuý　四 tứ

其 kì　仁 nhân　而 nhi　體 thể

敬 kính　治 trị　強 cường　今 kim

行 hành　人 nhân　酒 tửu　(惡 ác)

有 hữu　不 bất　　死 tử

不 bất　治 trị　孟 Mạnh　亡 vong

得 đắc　反 phản　子 tử　而 nhi

者 giả　其 kì　曰 viết　樂 lạc

皆 giai　智 trí　愛 ái　不 bất

反 phản　禮 lễ　人 nhân　仁 nhân

求 cầu　人 nhân　不 bất　是 thị

諸 chư　不 bất　親 thân　猶 do

己 kỉ　答 đáp　反 phản　(惡 ác)

mình mình chính mà trong thiên hạ sẽ theo đó. Kinh Thi rằng: dài nói đến mạng trời, mình cần cho nhiều phước.

Thầy Mạnh-tử rằng: người ta có lời nói thường đều nói rằng: "thiên hạ nước nhà" cái cội trong thiên hạ, ở nơi nước mình, cái cội trong nước, ở tại nơi nhà mình, chứng cội nhà ở tại nơi thân mình.

Thầy Mạnh-tử nói rằng:

---

hễ là mình chánh (cần ở nhơn lý, nhơn phép) thì cả nước thiên hạ đều sẽ cùng mình.

Có lời sách Thi Kinh nói rằng: Kẻ hằng lo làm theo mạng trời, thì là mình kiếm cho mình nhiều phước.

Thầy Mạnh-tử dạy rằng: người ta thường thường hay nói, ai ai cũng đều hay nói rằng: thiên hạ nước, nhà. Nước lớn (kêu là thiên hạ) thì gốc nó ở tại trong nước nhỏ, mà nước nhỏ thì gốc nó ở tại nơi nhà mình; mà nhà mình thì gốc ở tại trong thân mình mình mà ra.

Thầy Mạnh-tử nói rằng:

之 chi　皆 giai　命 mang　其 ki
本 bon　曰 viet　自 tu　身 than
在 tai　天 thien　求 cau　正 chang
家 gia　下 ha　多 da　而 nhi
家 gia　國 quoc　福 phuc　天 thien
之 chi　家 gia　　下 ha
本 bon　天 thien　孟 Mang　歸 qui
在 tai　下 ha　子 tu　之 chi
身 than　之 chi　曰 viet　詩 thi
　　本 bon　人 nhon　云 van
孟 Mang　在 tai　有 huu　求 cau
子 tu　國 quoc　恒 hang　言 ngon
曰 viet　國 quoc　言 ngon　配 phoi

(làm vua mà) làm việc chánh, chẳng khó, đừng mắc tội nơi nhà lớn, nhà lớn chứng chỗ mến, cả nước mến đó; một nước chứng chỗ mến, trong thiên hạ mến đó; nên phối vậy, việc đức dạy tràn chứng trong bốn biển.

Thầy Mạnh tử rằng: Trong thiên hạ có đạo, thì người đức nhỏ làm tôi người đức lớn, người hiền nhỏ.

Làm vua mà làm nên việc chánh chẳng có khó gì: đừng có làm mất lòng nhưng sai nhà lớn thì thôi: vì hễ là nhà lớn yêu mến, thì cả và nước nhỏ yêu mến; hễ là cả một nước nhỏ yêu mến, thì cả thiên hạ nước lớn (các nước nhỏ nhập lại) cũng sẽ yêu mến, nên sự dạy việc đức nó phới phới tràn trề ra trong bốn biển.

Thầy Mạnh tử nói rằng: Trong thiên hạ (là trong cả nước Trung-quốc) mà có đạo (có nhơn đức trị dân theo phép) thì người có đức ít, làm tôi người có đức nhiều; người hiền nhỏ.

予 dư　於 vu　所 sở　爲 vi
曰 viết　之 chi　慕 mộ　政 chánh
天 thiên　故 cố　一 nhứt　不 bất
下 hạ　沛 phái　國 quốc　難 nan
有 hữu　然 nhiên　慕 mộ　不 bất
道 đạo　德 đức　之 chi　得 đắc
小 tiểu　教 giáo　一 nhứt　罪 tội
德 đức　溢 dật　國 quốc　於 ư
役 dịch　乎 hồ　之 chi　巨 cự
大 đại　四 tứ　所 sở　室 thất
德 đức　海 hải　慕 mộ　巨 cự
小 tiểu　　天 thiên　室 thất
賢 hiền　孟 Mạnh　下 hạ　之 chi

làm tôi người hiền lớn, trong thiên hạ không đạo, người nhỏ sai người lớn, nước yếu sai nước mạnh; như hai đều ấy là tại trời vậy: người thuận trời thì còn, người nghịch trời ấy thì mất.

Nước Tề chúa Cảnh công nói rằng: đã chẳng hay ra mạng lệnh, lại chẳng chịu mạng, ấy là dứt người vậy. chảy nước mắt ra mà gả con gái nơi nước Ngô. Nay vậy nước nhỏ

---

làm tôi người hiền lớn. Mà trong thiên hạ không có đạo đức, thì người nhỏ lại sai người lớn, nước yếu lại sai lại nước mạnh; hai đều ấy là tại trời vậy; ai thuận theo lẽ trời, thì còn mà ai nghịch lẽ trời thì hư mất.

Chúa Cảnh công nước Tề nói rằng: mình đã chẳng ra lệnh sai khiến ai được, mà lại cũng chẳng muốn chịu lệnh ai, thì là dứt với người ta đi rồi, chảy nước mắt ra mà gả con gái mình cho vua nước Ngô. Nay nước nhỏ

是 thị　　斯 tư　役 dịch

絕 tuyệt　齊 tề　二 nhị　大 đại

物 vật　景 kiểu cảnh　者 giả　賢 hiền

也 dã　公 công　天 thiên　天 thiên

漸 thứ　曰 viết　也 dã　下 hạ

出 xuất　既 kí　順 thuận　無 vô

而 nhi　不 bất　天 thiên　道 đạo

如 như　能 năng　者 giả　小 tiểu

於 ư　令 lệnh　尊 tôn　役 dịch

吳 Ngô　又 hữu　逆 nghịch　大 đại

今 kim　不 bất　天 thiên　弱 nhược

也 dã　受 thụ　者 giả　役 dịch

小 tiểu　命 mệnh　亡 vong　強 cường

học đời nước lớn, mà hỗ chịu mạng vậy, ấy cũng như học trò mà hỗ chịu mạng nơi nhà thầy vậy. Như hỗ đó, thì chẳng bằng học vua Văn-vương; bằng biết học đời vua Văn-vương, nước lớn năm năm, nước nhỏ bảy năm, ắt làm việc chánh trong thiên hạ nhưng. Kinh thi rằng: chưng con cháu nhà Thương.

---

học đời bắt chước nước lớn, mà hỗ người chịu mạng, thì cũng như là học trò mà hỗ người tuân phục chịu mạng thầy mình vậy.

Như mà hỗ người, thì chẳng chi hay cho bằng bắt chước vua Văn-vương; bắt chước được vua Văn-vương, thì nước lớn nội trong năm năm, nước nhỏ thì 7 năm, sẽ lên làm việc chánh trong thiên hạ được mà chớ.

Sách kinh thi nói rằng: Con cháu nhà Thương

年 niên　自師 sư　而 nhi　國 quốc
必 tất　文 văn　耳心 tâm　自師 sư
爲 vi　王 vương　受 thụ　大 đại
政 chính　自師 sư　命 mạng　國 quốc
於 ư　文 văn　於 ư　而 nhi
天 thiên　王 vương　先 tiên　耳心 tâm
下 hạ　大 đại　自師 sư　受 thụ
矣 hĩ　國 quốc　也 dã　命 mạng
　　五 ngũ　女口 như　焉 yên
詩 thi　年 niên　耳心 tâm　是 thị
云 vân　小 tiểu　之 chi　猶 do
商 thương　國 quốc　莫 mạc　弟 đệ
之 chi　七 thất　若 nhược　子 tử

sở nó chẳng những là ác, thần Thượng-đế
sẽ dạy luôn tôi chúng cõi nhà Châu, làm
tôi phục mãi nhà Châu, mạng trời chẳng
thường, quân nhà Ân cả sáng, giúp lễ chúng
Châu-Kinh.

Ông Khổng-tử nói rằng: việc nhân chẳng
khá làm dòng vậy, vậy nên quốc quân muốn việc
nhân trong thiên hạ không ai địch lại, thì nay
vậy muốn mình trong thiên hạ không ai địch lại.

---

sở chẳng những là ác; mà thần Thượng-đế
dạy phải luôn tôi cõi nhà Châu, luôn tôi phục
mãi nhà Châu (thì có lạ gì), vì mạng trời không
có thường (là lẽ cho một dòng hoài), quan quân
nhà Ân (thường) sáng trí, nên giúp việc lễ nơi
kinh nhà Châu.

Ông Khổng-tử dạy rằng: vua mà có nhân
thì kẻ nghịch với vua không có lẽ đông (nhiều) được,
mà vua trong nước mà muốn việc nhân thì trong
thiên hạ không ai nghịch mà chi địch lại với
người đâu. Vậy gió muốn cho

國 quốc
君 quân
好 hiếu
仁 nhân
天 thiên
下 hạ
無 vô
敵 địch
今 kim
也 dã
欲 dục
無 vô
敵 địch

將 tương
于 vu
京 kinh
孔 khổng
子 tử
曰 viết
仁 nhơn
不 bất
可 khả
爲 vi
衆 chúng
也 dã
夫 phù

候 hầu
服 phục
于 vu
周 Châu
天 thiên
命 mạng
靡 mĩ
常 thường
殷 Ân
士 sĩ
膚 phu
敏 mẫn
祼 quán

孫 tôn
子 tử
其 kì
麗 lệ
不 bất
億 ức
上 thượng
帝 đế
既 kí
命 mạng
侯 hầu
于 vu
周 Châu
服 bặc

mà chẳng dùng nhân, ấy cũng như cầm
đồ nóng, mà chẳng lấy nước rửa tay vậy.
Kinh thi rằng: ai hay cầm đồ nóng, thì
chẳng lấy nước rửa tay?

Thầy Mạnh-tử rằng: người chẳng nhân
ấy còn khá cùng nói chuyện vậy thay?
yên chỗ nghèo, mà lợi chỗ tai, vui chỗ mình
lấy mất ấy.

---

trong thiên hạ chẳng có ai nghịch mà
chống với mình, mà mình chẳng dùng
điều nhân thì chẳng khác chi là cầm
lấy đồ nóng (như bắt nung đỏ) mà
không có nhúng tay với nước vậy.

Kinh thi nói rằng:

Ai cầm đồ nóng được,
Cầm sao cũng chẳng khỏi nhúng vào nước.

Thầy Mạnh-tử rằng: người mà chẳng có
nhân thì có lẽ nào mà lấy việc chính lý
mà nói với làm chi? họ lấy việc hiểm-nghèo
làm an, họ lấy việc tai hại làm lợi, họ lấy việc
cho họ hư mất làm vui vậy (mà nói làm chi cho
uổng tiếng nói)

范 ngụy
而 nhi
利 lợi
其 kì
菑 tai
樂 lạc
其 kì
所 sở
以 dĩ
亡 vương
者 giả
不 bất
仁 nhơn

孟 Mạnh
子 tử
曰 viết
不 bất
仁 nhơn
者 giả
可 khả
與 dữ
言 ngôn
哉 tai
安 an
其 kì

以 dĩ
濯 trạc
也 dã
詩 thi
云 vân
誰 thùy
能 năng
執 chấp
熱 nhiệt
逝 thệ
不 bất
以 dĩ
濯 trạc

於 ư
天 thiên
下 hạ
而 nhi
不 bất
以 dĩ
仁 nhơn
是 thị
猶 du
執 chấp
熱 nhiệt
而 nhi
不 bất

người bất nhân mà còn khá cùng nói được, thì sao chưng có mất nước. Có con trẻ hát rằng: chưng nước sông Thượng-lang trong vậy, khá lấy rửa dải mão ta; chưng nước sông Thượng-lang đục vậy khá lấy rửa chơn ta.

Ông Khổng-tử nói rằng: trẻ nhỏ bay nghe đó: trong ấy rửa dải mão, đục.

Như mà có mà nói (giảng giải) cho người bất nhơn được, thì sao cho có mất nước hư nhà? Có con trẻ hay hát rằng: nước sông Thượng lang trong, thì ta giặt dải mão ta; mà nước sông Thượng-lang đục, thì ta lại rửa chơn ta.

Ông Khổng-tử nói rằng: Trẻ nhỏ bay hãy nghe: nước trong thì giặt dải mão, mà nước đục

孔 khổng
子 tử
曰 viết
小 tiểu
子 tử
聽 thính
之 chi
清 thanh
斯 tư
濯 trạc
纓 anh
濁 trọc

我 ngã
纓 nhu
而 nhi
纓 anh
子 tử
可 khả
滄 thương
歌 ca
與 dữ
浪 lang
曰 viết
之 chi
滄 thương
則 tắc
水 thủy
浪 lang
何 hà
濁 trọc
之 chi
亡 vong
予 hồ
水 thủy
國 quốc
可 khả
清 thanh
敗 bại
以 dĩ
予 hồ
家 gia
濯 trạc
可 khả
之 chi
我 ngã
以 dĩ
有 hữu
足 túc
濯 trạc
有 hữu

đồ rửa nhơn vậy; mình dùng lấy đồ vậy. Vẫn người ta ắt mình làm cho có đền dễ, vậy sau người dễ đó; nhà ắt mình làm hư, vậy sau người mới giữ đó; nước ắt mình nên đánh, vậy sau người mới đánh đó. Thiên Thái giáp rằng: trời làm dữ còn khá tránh mà mình làm dữ chẳng khá sống được.

---

thì rủ chơn, là tại mình nước trong hay đục, nên nó lựa lấy mà dùng. Vẫn người ta thì phải tại mình làm cho có cớ đáng khinh dễ thì kẻ khác mới khinh dễ; nhà có hư có tiếng xấu trước rồi sau người ta mới chê mới khinh dễ; nước tại mình có làm cớ cho đáng chúng đánh, thì sau người ta mới đánh chớ. Thiên Thái giáp có lời chép rằng: Trời làm dữ thì còn có lẽ mà tránh khỏi được; mà mình làm dữ (lấy cho mình phải hư hại) thì không có lẽ sống được.

曰 viết 之 chi 然 nhiên 斯 tư
天 thiên 國 quốc 後 hậu 濯 trạc
依 tác 必 tất 人 nhơn 足 túc
孽 nghiệt 自 tự 侮 vũ 矣 hĩ
猶 du 伐 phạt 之 chi 自 tự
可 khả 而 nhi 家 gia 取 thủ
違 vi 後 hậu 必 tất 之 chi
自 tự 人 nhơn 自 tự 也 dã
依 tác 伐 phạt 毀 hủy 夫 phu
孽 nghiệt 之 chi 而 nhi 人 nhơn
不 bất 後 hậu 必 tất
可 khả 大 thái 人 nhơn 自 tự
活 hoạt 甲 giáp 毀 hủy 侮 vũ

như lời ấy chẳng vậy.

Thầy Mạnh tử rằng: vua Kiệt vua Trụ chẳng mất thiên hạ vậy, mất dân mình vậy, mất dân mình ấy, mất lòng mình vậy. Dặng trong thiên hạ có đạo, dặng dân mình ấy; dặng dân mình ấy, ấy dặng thiên hạ vậy nhưng. Dặng dân mình có đạo, dặng lòng mình, ấy dặng dân ấy vậy nhưng.

---

là chỉ dân ta nói đó vậy.

Thầy Mạnh tử nói với rằng: vua Kiệt vua Trụ mất nước nhà nên trong thiên hạ, là bởi vì mất dân mình đi. Mất dân mình đi là bởi vì mất lòng (cùng mến mình) đi. Dặng có trong thiên hạ thì cũng có phép có thể làm sao dặng dân ấy là dặng trong thiên hạ. Dặng dân thì cũng có phép có phương là hễ là dặng lòng dân thì ấy là dặng dân.

矣hĩ 也dã 下hạ 此thử²
得°đắc 得°đắc 也dã 之chi
其kì 天thiên 失°thất 謂vị
民dân 下hạ 其kì 也°dã
有hữu 有hữu 民dân ○
道đạo 道đạo 也dã 孟Mạnh
得°đắc 得°đắc 失°thất 子tử²
其kì 其kì 其kì 曰viết
心tâm 民dân 民dân 樂°lạc
斯tư 斯tư 者giả² 紂Trụ
得°đắc 得°đắc 失°thất 之chi
民dân 天thiên 其kì 失thất
矣°hĩ 下hạ 心tâm 天thiên

Đặng lòng mình có đạo; chỗ dân muốn cho đó, nhóm đó, chỗ dân ghét, đừng ra cho nó vậy vậy. Dân chưng về với vua có nhân vậy, cũng như nước chưng chạy chỗ thấp, thú chưng chạy ra đồng trống vậy. Vì vậy nên nói rằng: vì sông đuổi cá ấy là con rái vậy, vì bụi buổi sẽ ấy là con chiên vậy, Người vì vua Thang vua Võ lùa dân.

Mà đặng làng dân thì cũng có phép có thế là cái nó muốn thì mình cho, cái nó thiếu thì mình lo; còn cái nó ghét thì đừng làm cho nó.

Dân ào về với kẻ làm vua có nhân cũng như là nước chảy chỗ thấp, như thú chạy ra đồng trống. Cái con lùa có sợ lặn trốn dưới đáy nước là con rái; cái con chim đuổi sẻ sẻ sợ bay vào rừng là con chim chiêm (diều ó). Cái người lùa đuổi dân về tay vua Thang vua Võ

也 dã
爲 vi
叢 tùng
敺 khu
爵 tước
者 giả
鷸 chiên
也 dã
爲 vị
湯 thang
武 vũ
敺 khu
民 dân

下 hạ
獸 thú
之 chi
走 tẩu
壙 khoán
也 dã
故 cố
爲 vị
淵 uyên
敺 khu
魚 ngư
者 giả
獺 thác

勿 vật
施 thi
爾 nhĩ
也 dã
民 dân
之 chi
歸 qui
仁 nhơn
也 dã
猶 du
水 thủy
之 chi
就 tựu

得 đắc
其 kì
心 tâm
有 hữu
道 đạo
所 sở
欲 dục
與 dữ
之 chi
聚 tụ
之 chi
所 sở
惡 ố

là vua Kiệt cùng vua Trụ vậy. Nay chưng vua chư hầu thiên hạ, có người muốn nhân, thì các nước hầu đều vì đó mà lừa vậy nhưng. Tuy rằng muốn không thạnh, chẳng khá đặng vậy. Nay chưng vua chư hầu muốn thạnh ấy, cũng như người có bệnh bảy năm, mà cầu chưng ngải ba năm vậy: vì dầu mình lành chẳng để dành, thì trọn đời

---

thì là ông Kiệt ông Trụ.

Nay mà trong thiên hạ có ông vua chư hầu nào, có lòng yêu việc nhân, thì các nước chư hầu khác đều lừa về đó hết; (vì nó để dân cực khổ nghe vua có nhân thì nó tuôn nó về phục mà nhờ). Dầu ông vua ấy không muốn thạnh (là người ta đâu đó phục, lấy trị trong thiên hạ) thì cũng được. Nếu nay vua nào mà muốn thạnh như vậy, không thì cũng như bệnh bảy năm mà cầu ngải [illegible] năm, nếu mà không lo mà dầm trước, thì trọn đời.

病 bịnh　不 bất　者 giả　皆 giai

求 cầu　可 khả　則 tắc　禁 cấm

三 tam　得 đắc　諸 chư　與 dữ

年 niên　已 dĩ　侯 hầu　紂 trụ

之 chi　令 lệnh　皆 giai　也 dã

爻 ngạn　之 chi　爲 vi　令 lệnh

也 dã　欵 dục　之 chi　天 thiên

爲 vi　王 vương　殴 khu　下 hạ

爲 vi　者 giả　矣 hĩ　之 chi

不 bất　猶 do　雖 tuy　君 quân

畜 súc　七 thất　欵 dục　有 hữu

終 chung　年 niên　無 vô　好 hiếu

乘 thặng　之 chi　王 vương　仁 nhơn

chẳng tìm được; vì dẫn để lòng nơi việc nhân, thì trọn đời là nhân lấy sơn thác mát. Kinh thi rằng: Làm sao hay lành, bèn hòa tên đám, là đèn ấy chúng rằng vậy.

Thầy Mạnh tử rằng: người mình dữ ấy, chẳng khá cùng nói chuyện vậy, người mình bỏ ấy, chẳng khá cùng có làm nhân vậy.

---

cũng không đặng; nếu mà chẳng có để lòng để chí mà tu nhân tích đức, thì trọn đời những mang lo, mang nhục mà thôi, rồi ta vào nơi chết mất. Kinh thi rằng: có lẽ nào hay lành? vì đua nhau sơn đám, thì là làm vậy đó.

Thầy Mạnh tử rằng: chẳng có lẽ gì mà nói năng với cái người hay tự bạo; còn những người không có lòng mạnh mẽ chí thú hay bỏ mình thì cũng chẳng có lẽ gì mà làm việc gì chung với kẻ làm vậy cho được.

與dữ 此thử 於ư 不bất
有hữu 之chi 死tử 得đắc
言ngôn 謂vị 亡vong 苟cẩu
也dã 也dã 詩thi 不bất
自tự 云vân 志chí
藥dược 孟Mạnh 其kì 於ư
者giả 子tử 何hà 仁nhân
不bất 曰viết 能năng 終chung
可khả 自tự 游du 身thân
與dữ 暴bạo 載tải 憂ưu
有hữu 者giả 胥tư 辱nhục
爲vi 不bất 及cập 以dĩ
也dã 可khả 溺nịch 陷hãm

nói rằng chê việc lễ nghĩa, gọi rằng chưng mình làm dữ vậy, nói rằng: mình ta chẳng hay ở nhân noi nghĩa; rằng chưng mình bỏ mình vậy. Việc nhân là chưng cái nhà người ở an vậy; việc nghĩa, là chưng cái đường chánh người đi vậy, bỏ không nhà an mà chẳng ở, bỏ đường chánh mà chẳng noi, thương vậy thay!

Thầy Mạnh-tử nói rằng:

Nói mà không có lẽ có ngãi, ấy là tự bạo đó. Nói rằng mình không có ở cho có nhân, noi theo lễ nghĩa được, thì ấy là mình bỏ mình vậy đó.

Cái việc nhân là cái nhà người ở gần, còn việc ngãi là cái đường chánh người đi vậy — nhà yên thì bỏ không, không ở, đường chánh phải đi thì bỏ không đi! ôi thật đã nên thương hại!

Thầy Mạnh-tử nói rằng:

不 bất　　難 nan 道 đạo

可 khả 孟 Mạnh 人 nhơn 在 tại

得 đắc 子 tử 人 nhơn 爾 nhĩ

而 nhi 曰 viết 親 thân 而 nhi

治 trị 居 cư 其 kì 求 cầu

也 dã 下 hạ 親 thân 諸 chư

獲 hoạch 位 vị 長 trưởng 遠 viễn

於 ư 而 nhi 其 kì 事 sự

上 thượng 不 bất 長 trưởng 在 tại

有 hữu 獲 hoạch 而 nhi 易 dị

道 đạo 於 ư 天 thiên 而 nhi

不 bất 上 thượng 下 hạ 求 cầu

信 tín 民 dân 平 bình 諸 chư

nơi bạn, thì chẳng lòng nơi người trên vậy; Tin nơi bậu bạn có đạo, thờ nghĩa thân chẳng đẹp lòng, là chẳng tin nơi bậu bạn vậy. Đẹp lòng nghĩa thân có đạo, xét nơi mình chẳng thật, thì chẳng đẹp lòng nghĩa thân vậy; thật mình có đạo, chẳng lỏ nơi đều lành, thì chẳng thật mình mình vậy. Cho nên thật ấy là chưng đạo trời vậy.

---

mà không có lòng tin, thì không lẽ mà đặng lòng kẻ bề trên đâu. Cho được có lòng tin bạn hữu thì lại có léo có thế, là nếu mình thờ cha kính mẹ mà không có vui lòng, thì chẳng phải là tin bạn hữu đâu. Làm cho cha mẹ vui lòng thì có phép, là nếu mình xét lại mình là mình không có thật lòng, thì chẳng có làm cho cha mẹ vui lòng đâu. Làm cho mình cho có thật lòng, thì có phép, là nếu mình chẳng biết rõ cái đều lành là tại đâu, thì chẳng có làm mình có thật lòng đâu.

Cho nên cái lòng thành ấy là đạo trời vậy.

明 身 親 於
子 不 弗 友
言 誠 悅 弗
不 不 弗 獲
誠 悅 信 於
其 於 於 上
身 親 友 矣
矣 矣 矣 信
是 誠 悅 於
故 身 親 友
誠 有 有 有
者 道 道 道
天 不 反 事

là việc thật ấy là chưng đạo người vậy, người rất thật mà người ta chẳng động, chưa chưng có vậy: người chẳng thật chưa hay động được người ta vậy.

Thầy Mạnh-tử rằng: ông Bá-di lánh vua Trụ ở chưng bãi biển bắc, nghe vua Văn-vương đức dấy, ông nói rằng: sao chẳng về vậy bấy? ta

---

mà lo cho được lòng thành, ấy là đạo người vậy. Người mà đã có lòng rất thành, mà người ta mà không có động, thì chưa hề có bao giờ vậy; mà cũng chưa hề có ai mà không có lòng thành, mà làm cho người ta động được bao giờ.

Thầy Mạnh-tử rằng: ông Bá-di lánh vua Trụ mà đi ở bãi biển bắc, nghe vua Văn-vương dấy, thì nói rằng: sao mà ta lại không về mà đầu phục người? ta nghe.

之 chi
濱 tấn
聞 vấn
文 văn
王 vương
依 tác
興 hưng
曰 viết
盍 hạp
歸 qui
乎 hồ
來 lai
吾 ngô

者 giả
也 dã
孟 Mạnh
子 tử
曰 viết
伯 bá
夷 di
碎 tị
紂 Trụ
居 cư
北 bắc
海 hải

不 bất
動 động
者 giả
未 vị
之 chi
有 hữu
也 dã
不 bất
誠 thành
未 vị
有 hữu
能 năng
動 động

之 chi
道 đạo
也 dã
思 tư
誠 thành
者 giả
人 nhơn
之 chi
道 đạo
也 dã
至 chí
誠 thành
而 nhi

nghe ông Tây bá khéo nuôi ông già ông Thái công lánh vua Trụ, ở chưng bãi biển đông, nghe vua Văn vương dấy, ông nói rằng: sao chẳng về vậy bấy? ta nghe ông Tây bá khéo nuôi ông già, hai ông già ấy là chưng ông già lớn trong thiên hạ vậy, mà về đó ấy là cha trong thiên hạ về

ông Tây bá (là tước bá phía tây) hay nuôi kẻ già? Ông Thái công lánh vua Trụ đi ở bãi biển đông, nghe vua Văn vương dấy, thì nói rằng: sao ta lại chẳng về mà đầu phục? ta nghe ông Tây bá (tước bá phía tây) hay nuôi kẻ già? Hai ông già ấy là hai ông già lớn trong cả và thiên hạ, mà đã về mà phục. Ấy là cha trong thiên hạ đã trở về chịu phép đó

之 chi　吾 ngô　海 hai　聞 văn

大 đại　聞 văn　之 chi　西 tây

老 lão　西 tây　濱 tân　伯 bá

也 dã　伯 bá　聞 văn　善 thiện

而 nhi　善 thiện　文 văn　養 dưỡng

歸 qui　養 dưỡng　王 vương　老 lão

之 chi　老 lão　依 ỷ　者 giả

是 thị　者 giả　與 dữ　太 thái

天 thiên　二 nhị　曰 viết　公 công

下 hạ　老 lão　盡 hợp　辭 từ

之 chi　者 giả　歸 qui　納 nạp

父 phụ　天 thiên　乎 hồ　厉 cử

歸 qui　下 hạ　來 lai　東 đông

đó vậy; chúng cha trong thiên hạ về với đó, con lại đi đâu? các nước hầu có ai làm chúng việc chánh vua Văn-vương, chúng trong bảy năm, ắt làm được việc chánh trong thiên hạ vậy.

Thầy Mạnh-tử rằng: thầy Cầu vậy làm quan tể họ Quí, không hay đổi chúng đức họ Quí, mà đánh thuế lúa xấp bội hơn ngày trước.

Mà cho trong cả thiên hạ đã về chịu phép đó, thì con cái lại đi chịu phép ai đâu nữa? Nước chư hầu nào mà làm theo y mà việc chánh vua Văn-vương làm, thì nội trong cả bảy năm, sẽ cai trị được cả trong thiên hạ rằng sai.

Thầy Mạnh-tử rằng: thầy Cầu Kh. làm quan tể cho họ Quí, không làm thế gì mà đổi đặng cái đức họ Quí, mà đánh thuế lúa nặng xấp hai khi trước.

季 Quí
氏 thị
宰 Tể
無 vô
能 năng
改 cải
於 ư
其 kì
德 đức
而 nhi
賦 phú
粟 túc
倍 bội

為 vi
政 chánh
於 ư
天 thiên
下 hạ
矣 hĩ

孟 Mạnh
子 tử
曰 viết
求 cầu
也 dã
為 vi

侯 hầu
有 hữu
行 hành
文 Văn
王 vương
之 chi
政 chánh
者 giả
七 thất
年 niên
之 chi
內 nội
必 tất

之 chi
也 dã
天 thiên
下 hạ
之 chi
父 phụ
歸 qui
之 chi
其 kì
子 tử
焉 yên
往 vãng
諸 chư

Ông Khổng tử dạy rằng: gã Cầu chẳng phải bọn ta vậy, trẻ nhỏ chưng khá gióng mà trách đó vậy. Bởi ấy xem đó, vua chẳng làm việc nhón chánh mà mình làm giàu đó, người ấy đều phải bỏ nơi đức Khổng tử vậy; phương chi nơi vì đó mạnh đánh; giành đất lấy đánh nhau, thì giết người ta đầy nôi.

---

thì đức Khổng tử nói rằng: gã Cầu không phải là bọn học trò ta đâu, trẻ nhỏ nên gióng trống lên mà trách gã ấy. Lấy đó mà xem thì biết, cái ông vua nào không làm nhón chánh mà được giàu, thì là đều vua ông Khổng tử chê bỏ cả; huống chi là kẻ vì vua mình mà đánh giặc, giành đất, đánh nhau giết người ta tràn đồng.

於 ô
爲 vị
之 chi
強 cường
戰 chiến
爭 tranh
地 địa
以 dĩ
戰 chiến
殺 tát
人 nhơn
盈 dinh
野 dã

仁 nhơn
政 chánh
而 nhi
富 phú
之 chi
皆 giai
棄 khí
於 ư
孔 khổng
子 tử
者 giả
也 dã
況 huống

鼓 cổ
而 nhi
攻 công
之 chi
可 khả
也 dã
由 do
此 thử
觀 quan
之 chi
君 quân
不 bất
行 hành

他 tha
日 nhựt
孔 khổng
子 tử
曰 viết
求 cầu
非 phi
我 ngã
徒 đồ
也 dã
小 tiểu
子 tử
鳴 minh

Giành thành lấy đánh nhau thì giết người ta đầy thành, ấy chỗ rằng đem đốt mà ăn thịt người ta, tội ấy chẳng dung nơi chết; vì vậy nên người đánh giặc hay ấy, chịu hình trên; người kết liền các nước hầu đó; người phát cỏ sang mở đất đai ấy lại thứ đó.

Thầy Mạnh tử nói rằng: ở trong mình người ta ấy.

Giành thành mà đánh nhau thì giết người ta đầy thành, ấy gọi rằng đem đất mà ăn thịt người ta, tội ấy chém chết đi cũng chưa đền được nữa. Vì vậy hễ kẻ hay sanh giặc giả lắm, thì đáng chịu hình nặng hơn hết, kẻ hay làm cho các nước hầu khích, rầy với nhau thì lại chịu hình kế lấy đó; còn kẻ bắt dân phát cỏ sang mở đất đai ra thì lại đáng chịu hình kế lấy đó nữa.

Thầy Mạnh tử nói rằng: ở trong mình người ta.

任 nhậm 者 giả 地 địa 爭 tranh
上 thổ 服 phục 而 nhi 城 thành
地 địa 上 thượng 食 thực 以 dĩ
者 giả 刑 hình 人 nhơn 戰 chiến
次 thứ 連 liên 肉 nhục 殺 sát
之 chi 諸 chư 罪 tội 人 nhơn
侯 hầu 不 bất 盈 doanh
孟 Mạnh 者 giả 容 dong 城 thành
子 tử 次 thứ 於 ư 北 bắc
曰 viết 之 chi 死 tử 所 sở
存 tồn 君 quân 故 cố 謂 vị
乎 hồ 草 thảo 善 thiện 率 suất
人 nhơn 菜 lai 戰 chiến 土 thổ

chẳng gì tốt hơn con người; con người chẳng hay che đặng đều dữ mình, trong lòng mình chánh thì con người sáng hoắc vậy, trong lòng mình chẳng chánh thì con người mờ mệt vậy; nghe lời người ta nói vậy, xem con người người ta, người ta sao giấu được vậy thay?

Thầy Mạnh-tử nói rằng: người kính ấy chẳng dễ người; người kiệm ấy

---

chẳng có cái gì tốt hơn cái con người con mắt; mà cái con người nó không có giấu có che được cái đều dữ mình làm đâu: hễ trong lòng mình chánh trực thì cái con người sáng-láng trong-tốt; mà ở trong lòng mình vạy-vò không ngay-thẳng thì cái con người nó mờ-mệt. Nghe cái tiếng người ta nói, coi cái con người người ta, thì người ta có lẽ nào mà giấu được?

Thầy Mạnh-tử nói rằng: người mà biết đều hay vì hay nể chẳng hay khinh dễ kẻ khác,

焉 yên
廋 lưu
哉 tai
。

孟 Mạnh
子 tử
曰 viết
。恭 cung
者 giả
不 bất
侮 vũ
人 nhơn
。儉 kiệm

眸 mâu
子 tử
眊 mạo
焉 yên
。聽 thính
其 kì
言 ngôn
也 dã
觀 quan
其 kì
眸 mâu
子 tử
。人 nhơn

胷 hung
中 trung
正 chánh
則 tắc
眸 mâu
子 tử
瞭 liệu
焉 yên
。胷 hung
中 trung
不 bất
正 chánh
則 tắc

者 giả
。莫 mạc
良 lương
於 ư
眸 mâu
子 tử
。眸 mẫu
子 tử
不 bất
能 năng
掩 yểm
其 kì
惡 ác
。

chẳng cướp của người; dễ cướp người ta chưng vua chỉn e chẳng thuận vậy, sao đặng là cung kiệm? cung kiệm há khá lấy tiếng tằm, tiếng cười, dáng mặt làm dối được vậy thay.

Ông Thuần-vu Khôn hỏi rằng: con trai con gái trao chịu chẳng gần, là lễ vậy hay sao?

Thầy Mạnh-tử rằng: chánh là lễ vậy. Thuần-vu-Khôn lại hỏi rằng: chị dâu chết đuối.

Còn Cầu-kiệm không hay đi cướp đoạt của người ta; mà vua nào hay khinh-khi người, hay cướp đoạt của người ta, thì chỉ sợ người ta không thuận không phục mình, vua thế ấy thì sao phải là người hay cung hay kiệm? Có phải là sự cung sự kiệm là tại cái hơi cái giọng nói,

Ông Thuần-vu-Khôn hỏi rằng: con trai, con gái không nên giơ tay mà trao mà lấy với nhau, có phải là lễ hay không?

Thầy Mạnh-tử nói rằng: phải, là lễ đó. Thì Thuần-vu-Khôn lại hỏi rằng: giả sử chị dâu té sông chết đuối,

不 bất 笑 tiếu 焉 yên 者 giả
親 thân 貌 mạo 惡 ố 不 bất
禮 lễ 爲 vi 得 đắc 奪 đoạt
與 dữ 哉 tai 爲 vi 人 nhơn

恭 cung 侮 vũ

孟 Mạnh 淳 Thuần 儉 kiệm 奪 đoạt
子 tử 于 vu 恭 cung 人 nhơn
曰 viết 髡 Khôn 儉 kiệm 之 chi
禮 lễ 曰 viết 豈 khởi 君 quân
也 dã 男 nam 可 khả 惟 duy
曰 viết 女 nữ 又 hựu 恐 khủng
嫂 tẩu 授 thọ 聲 thanh 不 bất
溺 nịch 受 thọ 音 âm 順 thuận

thì vớt đó lấy tay chăng? Thầy Mạnh-tử rằng: chị dâu chết đuối chẳng vớt ấy là muông sài lang vậy, con trai con gái trao chịu chẳng gần, là lễ vậy, chị dâu chết đuối vớt đó lấy tay ấy là việc quyền vậy.

Thuần-vu Khôn lại rằng: nay trong thiên hạ chết đuối vậy, nhà thầy chẳng vớt lao vậy?

Thầy Mạnh-tử rằng: thiên hạ đắm vớt đó lấy đạo.

---

thì ở nên lấy mà vớt hay không?

Thầy Mạnh-tử rằng: chị dâu chết đuối mà chẳng ra tay cứu vớt, thì là muông sài-lang vậy. Con trai con gái không nên gần nhau giờ tay mà trao mà chịu, thì là lễ chớ. Mà giờ tay mắn vớt chị dâu chết đuối thì là việc quyền vậy mà thôi.

Thuần-vu Khôn lại hỏi rằng: nay trong thiên hạ đang chết chìm chết đuối đó, mà nhà thầy không vớt là vì ý làm sao vậy?

Thầy Mạnh-tử nói rằng: thiên hạ mà đắm xiểm, thì lấy đạo lấy đức mà vớt cho,

子 tử 之 chi 狼 lang 則 tắc

之 chi 以 dĩ 也 dã 援 viện

不 bất 手 thủ 男 nam 之 chi

援 viện 者 giả 女 nữ 以 dĩ

何 hà 權 quyền 授 thọ 手 thủ

也 dã 也 dã 受 thọ 孚 hồ

曰 viết 曰 viết 不 bất 曰 viết

天 thiên 上 thượng 親 thân 嫂 tẩu

下 hạ 天 thiên 禮 lễ 溺 nịch

溺 nịch 下 hạ 也 dã 不 bất

援 viện 溺 nịch 嫂 tẩu 援 viện

之 chi 今 kim 溺 nịch 是 thị

以 dĩ 矣 hĩ 授 thọ 豺 sài

大 phu

vì [illegible] vớt đó lấy tay; nhà người muốn lấy tay vớt thiên hạ được chăng?

Người Công-tôn Sửu hỏi rằng: người quân tử chưng chẳng dạy lấy con mình sao vậy?

Thầy Mạnh tử rằng: vì thế chẳng làm được vậy, người dạy con ấy ắt lấy chánh, lấy chánh dạy nó chẳng làm nối đó lấy việc giận, nối đó lấy việc giận.

---

chị dâu chết đuối thì lấy tay mà vớt chớ; nhà người muốn lại muốn lấy tay mà vớt thiên hạ được sao?

Người Công-tôn Sửu hỏi rằng: người quân tử mình không dạy lấy con mình, là vì làm sao vậy?

Thầy Mạnh tử nói rằng: là vì thế chẳng làm được: hễ dạy thì phải dùng chánh, dùng chánh mà con nó không làm, thì liền hờn hờn rồi thì giận.

正 chánh 也 dã 乎 hồ 道 đạo
以 dĩ 嫂 tẩu

正 chánh 孟 Mạnh 公 Công 溺 nịch
不 bất 子 tử 孫 tôn 援 viện
行 hành 曰 viết 丑 sửu 之 chi
繩 mặc 勢 thế 曰 viết 以 dĩ
之 chi 不 bất 君 quân 手 thủ
以 dĩ 行 hành 子 tử 子 tử
怒 nộ 也 dã 之 chi 欲 dục
繼 kế 教 giáo 不 bất 手 thủ
之 chi 者 giả 教 giáo 援 viện
以 dĩ 必 tất 子 tử 天 thiên
怒 nộ 以 dĩ 何 hà 下 hạ

thì lại hại nhau vậy (đánh nó thì nó nói rằng:) thầy ta (cha) dạy ta lấy việc chánh, cho ta chưa ắt ra nơi việc chánh vậy, dường ấy thì thật cha con hại nhau vậy; cha con hại nhau thì là dữ vậy: bởi vậy nên người xưa đổi con mà dạy đó, vì chưng trong cha con chẳng trách nhau lấy đều lành, trách đều lành thì cha con lìa nhau. Nên lìa nhau thì chẳng lành,

---

giận thì bất bình hại nhau: có đánh nó thì nó nói rằng: thầy lấy chánh mà dạy ta, mà thầy lại không nói chánh, như vậy thì cha con hại nhau, mà cha con hại nhau thì là xấu. Người đời xưa đem con gởi cho kẻ khác dạy: vì chưng trong cha với con thì chẳng có hay trách phạt mà ép làm lành, trách phạt mà làm lành thì nhau;
mà lìa nhau thì là chẳng lành.

子 tử
之 chi
間 gian
不 bất
責 trách
善 thiện
責 trách
善 thiện
則 tắc
離 ly
離 ly
則 tắc
不 bất

相 tương
夷 di
則 tắc
惡 ác
矣 hĩ
古 cổ
者 giả
易 dịch
子 tử
而 nhi
教 giáo
之 chi
父 phụ

出 xuất
於 ư
正 chánh
也 dã
則 tắc
是 thị
父 phụ
子 tử
相 tương
夷 di
也 dã
父 phụ
子 tử

則 tắc
反 phản
夷 di
矣 hĩ
夫 phu
子 tử
教 giáo
我 ngã
以 dĩ
正 chánh
夫 phu
子 tử
未 vị

chẳng có việc gì lớn hơn vậy.

Thầy Mạnh-tử rằng: thờ ai làm lớn hơn? thờ nghĩa thân làm lớn hơn; giữ cái gì làm lớn hơn, giữ mình làm lớn hơn; chẳng mất mình mình, mà hay thờ nghĩa thân mình ấy, ta nghe đó vậy. Mất mình mình, mà hay thờ nghĩa thân mình ấy ta chưa nghe đó vậy.

Chẳng có cái việc chi mà lớn hơn nữa.

Thầy Mạnh-tử nói rằng: thờ ai là trọng hơn? thờ cha mẹ thì là việc trọng hơn; giữ cái gì là trọng hơn? giữ mình mình là trọng. Mình chẳng mất mình mình mà thờ cha mẹ đặng ấy, thì ta có nghe vậy; mà mình mất mình mình đi, mà còn thờ cha mẹ đặng ấy, thì ta chưa từng nghe có vậy.

其 kì　其 kì　親 thân　祥 tường

身 thân　身 thân　爲 vi　莫 mạc

而 nhi　而 nhi　大 đại　焉 yên

能 năng　能 năng　守 thủ　大 đại

事 sự　事 sự　孰 thục

其 kì　其 kì　爲 vi　孟 Mạnh

親 thân　親 thân　大 đại　子 tử

者 giả　者 giả　守 thủ　曰 viết

吾 ngô　吾 ngô　身 thân　事 sự

未 vị　聞 văn　爲 vi　孰 thục

之 chi　之 chi　大 đại　爲 vi

聞 văn　矣 hĩ　不 bất　大 đại

也 dã　失 thất　失 thất　事 sự

Ai chẳng làm việc thờ, thờ nghĩa thân là chưng cội việc thờ vậy; ai chẳng làm việc giữ, giữ mình là chưng cội việc giữ vậy.

Thầy Tăng-tử nuôi thầy Tăng-tích (là cha) bữa cơm nào ắt có rượu thịt; gần dọn mâm, ắt xin có cho ai chăng? (thầy Tăng-tích) hỏi có dư chăng? thì (thầy Tăng-tử) ắt thưa rằng có. Thầy Tăng-tích mất rồi, thầy Tăng-nguyên nuôi thầy Tăng-tử, ắt mỗi bữa cơm có

Ai lại không có làm việc thờ; thờ cha mẹ thì là gốc sự thờ? Ai mà không có việc phải giữ? giữ mình mình thì là gốc sự giữ vậy.

Thầy Tăng-tử nuôi cha mình là Tăng-tích, thì bữa cơm nào cũng có thịt rượu cả, khi gần bưng mâm ăn, thì liền hỏi cha có cho ai hay không? Thì cha (Tăng-tích) hỏi: chớ có dư hay không? thì thầy Tăng-tử thưa rằng có.

Thầy Tăng-tích mất ăn rồi, thì thầy Tăng-nguyên nuôi thầy Tăng-tử cũng vậy; hễ mỗi bữa cơm đều có.

必 tất　必 tất　守 thủ　孰 thục
曰 viết　有 hữu　守 thủ　不 bất
有 hữu　酒 tửu　身 thân　爲 vi
曾 tằng　肉 nhục　守 thủ　事 sự
暫 tiệm　將 tương　之 chi　事 sự
死 tử　徹 triệt　本 bổn　親 thân
曾 tằng　必 tất　也 dã　事 sự
元 nguyên　請 thỉnh　　之 chi
養 dưỡng　所 sở　曾 tằng　本 bổn
曾 tằng　與 dữ　子 tử　也 dã
子 tử　問 vấn　養 dưỡng　孰 thục
必 tất　有 hữu　曾 tằng　不 bất
有 hữu　餘 dư　暫 tiệm　爲 vi

rượu thịt, gân dọn mâm, chẳng thưa có đ.
ai không (thầy Tăng-tử) hỏi đồ ăn có thưa
chăng? Thầy Tăng nguyên thưa rằng: hết vậy,
hầu lấy lại dâng nữa vậy. Như thầy Tăng
nguyên ấy chỗ rằng nuôi miệng vóc ấy vậy, bằng
như thầy Tăng-tử thì khá rằng nuôi chí cha
vậy, người thờ nghĩa thân dưỡng thầy Tăng
tử nên vậy.

Thầy Mạnh-tử rằng: người chẳng đủ cùng.

---

dọn rượu thịt, mà khi hong bụng mâm đi
thì không có hỏi có phải để cho ai hay không.
Như hỏi có dư hay không? thì thưa rằng không,
để hầu đem dọn lại cho cha ăn nữa.

Làm như thầy Tăng-nguyên đó vậy là nuôi
miệng nuôi vóc mà thôi; chớ như làm như
thầy Tăng-tử thì khá gọi là nuôi cái chí
cha nữa; thờ cha mẹ như thầy Tăng-tử thì
là phải vậy.

Thầy Mạnh-tử rằng: không phải hết
mọi người đều can gian vua được đều

曾 tằng 也 dã 矣 hĩ 酒 tửu
子 tử 若 nhược 將 tương 肉 nhục
者 giả 曾 tằng 以 dĩ 將 tương
可 khả 子 tử 復 phục 徹 triệt
也 dã 則 tắc 進 tấn 不 bất
可 khả 也 dã 請 thỉnh
孟 Mạnh 謂 vị 此 thử 所 sở
子 tử 養 dưỡng 所 sở 與 dữ
曰 viết 志 chí 謂 vị 問 vấn
人 nhân 也 dã 養 dưỡng 有 hữu
不 bất 事 sự 曰 khẩn 餘 dư
足 túc 親 thân 體 thể 曰 viết
與 dữ 若 nhược 者 giả 亡 vô

qua vậy; việc chánh chẳng đủ chê vậy; một người đại nhân làm hay chánh lòng, vua chưng chẳng phải; vua có nhân chẳng ai là chẳng nhân, vua có nghĩa chẳng ai là chẳng nghĩa; vua chánh lòng, chẳng ai là chẳng chánh; một vua chánh mà trong nước an vậy.

Thầy Mạnh tử rằng: người có chưng tiếng khen, ắt có chưng lời chê trách đủ.

---

chẳng phải hết mọi việc chánh đều chê được hết đâu. Có một mình kẻ tại nhơn mới hay sửa cho chánh cái lòng chẳng phải vua mà thôi. Vua mà có nhân, thì chẳng có ai mà chẳng có nhân; vua mà có ngãi, thì chẳng có ai mà chẳng có ngãi; vua mà chánh, thì chẳng có ai mà chẳng chánh; một mình vua chánh thì cả và nước đều an hết thảy.

Thầy Mạnh tử nói rằng: hễ kẻ làm chưa đáng khen mà được tiếng khen, thì cũng có đều chưa đáng chê mà bị chê.

義 ngãi 君 quân 適 thích

孟 Mạnh 君 quân 心 tâm 也 dã

子 tử 正 chính 之 chi 政 chính

曰 viết 莫 mạc 非 phi 不 bất

有 hữu 不 bất 君 quân 足 túc

不 bất 正 chính 人 nhơn 閒 nhàn

虞 ngu 一 nhứt 莫 mạc 也 dã

之 chi 正 chính 不 bất 惟 duy

譽 dự 君 quân 仁 nhơn 大 đại

有 hữu 而 nhi 君 quân 人 nhơn

求 cầu 國 quốc 義 ngãi 爲 vi

全 toàn 定 định 莫 mạc 能 năng

之 chi 矣 hĩ 不 bất 格 cách

Thầy Mạnh tử rằng: người chưng khinh-dị lời mình nói vậy, là không có ai trách vậy vậy.

Thầy Mạnh-tử rằng: người chưng lo vì muốn làm thầy người ta.

Người Nhạc-chánh-tử theo nơi người Tử-ngao đi qua bên nước Tề. Người Nhạc-chánh-tử ra mắt ông Mạnh tử. Thầy Mạnh-tử rằng: người cũng đến ra mắt ta sao?

Thầy Mạnh-tử rằng: người mà khinh coi lời nói mình như không (không lo sợ kiêng dè) thì là bởi vì không có ai trách (bắt) mà ra.

Thầy Mạnh-tử lại nói rằng: Cái hoạn người ta là tại mình muốn làm thầy người ta.

Người Nhạc-chánh-tử theo người Tử-ngao mà đi qua bên nước Tề. Ở đó người Nhạc-chánh-tử mới ra mắt thầy Mạnh-tử; thì thầy Mạnh-tử nói rằng: nhà người cũng có ý tới ra mắt ta sao?

子 tử
見 hiện
孟 Mạnh
子 tử
孟 Mạnh
子 tử
曰 viết
子 tử
亦 diệc
來 lai
見 hiện
我 ngã
乎 hồ

師 sư
樂 nhạc
正 chánh
子 tử
從 tùng
於 ư
子 tử
敖 ngao
之 chi
齊 tề
樂 nhạc
正 chánh

耳 nhĩ
矣 hĩ
孟 Mạnh
子 tử
曰 viết
人 nhơn
之 chi
患 hoạn
在 tại
好 hiếu
爲 vi
人 nhơn

毀 hủy
孟 Mạnh
子 tử
曰 viết
人 nhơn
之 chi
易 dị
其 kì
言 ngôn
也 dã
無 vô
責 trách

Thưa rằng: nhà thầy làm sao nói ra lời ấy vậy? Thầy Mạnh tử hỏi rằng: người đến nước Tề mấy ngày vậy? thưa rằng: bữa hôm qua. Thầy Mạnh rằng: bữa hôm qua! thì ta nói ra lời ấy, chẳng cũng phải sao? Thưa rằng: nhà trọ chưa an. Thầy Mạnh-tử rằng: người tầng nghe đó vậy, nhà trọ an vậy sau ăn ra mắt người trưởng giả sao? Người Nhạc-chính-tử thưa rằng:

Thì Nhạc-chính-tử thưa rằng: làm sao thầy lại nói ra lời như vậy? Thầy Mạnh-tử hỏi rằng: Nhà người đến nước Tề đã mấy bữa rày? Thưa rằng: đã vài ba bữa rày. Thầy Mạnh liền rằng: đã vài ba bữa rày, thì lời ta nói làm vậy, không có phải (đáng) hay sao? Thưa rằng: tôi kiếm [illegible] xá chỗ ở đâu chưa xong. Thì thầy Mạnh nói rằng: nhà người có từng nghe; lo chỗ nhà trọ cho yên rồi, rồi mới đi ra mắt người trưởng giả (kẻ lớn, kẻ bề trên) hay sao?

Nhạc-chánh-tử thưa rằng:

之 chi 也 dã 曰 nhựt 曰 viết
也 dã 不 bất 矣 hĩ 先 tiên
舍 xá 亦 diệc 曰 viết 生 sanh
館 quán 宜 nghi 昔 tích 何 hà
定 định 孚 hồ 者 giả 爲 vi
然 nhiên 曰 viết 曰 viết 出 xuất
後 hậu 舍 xá 昔 tích 此 thử
求 cầu 館 quán 者 giả 言 ngôn
見 hiện 來 lai 則 tắc 也 dã
長 trưởng 定 định 我 ngã 曰 viết
者 giả 曰 viết 出 xuất 子 tử
孚 hồ 子 tử 此 thử 來 lai
曰 viết 聞 văn 言 ngôn 幾 kỉ

tôi là Khắc có tội.

Thầy Mạnh-tử gọi Nhạc chính tử nói rằng: người chưng theo nơi Tử-ngao mà đến đây, là luống ăn thép vậy; ta chẳng tưởng người học chưng đạo đời xưa mà lấy ăn thép nống thép vậy.

Thầy Mạnh tử đạy rằng: việc chẳng hiếu có ba đều; không con lớn lớn hơn, vua Thuấn chẳng thưa cha mẹ mà cưới vợ.

Tôi là Khắc, thật tôi có tội, xin chịu tội với thầy.

Thầy Mạnh-tử gọi người Nhạc chính tử mà nói rằng: nhà người theo đi theo người Tử ngao mà đến đây, là có ý đi ăn thép nống thép vậy. Ta chẳng có tưởng nhà người học đạo đời xưa để mà đi ăn thép nống thép vậy đâu.

Thầy Mạnh-tử nói rằng: việc bất hiếu có ba đều, mà đều lớn hơn hết là không con mà nối dòng.

Vua Thuấn không thưa với cha mẹ mà cưới vợ.

不 bất
孝 hiếu
有 hữu
三 tam
無 vô
後 hậu
爲 vi
大 đại
舜 thuấn
不 bất
告 cáo
而 nhi
娶 thú

學 học
古 cổ
之 chi
道 đạo
而 nhi
以 dĩ
餔 bổ
啜 suyết
也 dã
○
孟 Mạnh
子 tử
曰 viết

從 tùng
於 ư
子 tử
敖 ngạo
來 lai
徒 đồ
餔 bổ
啜 suyết
也 dã
我 ngã
不 bất
意 ý
子 tử

克 khắc
有 hữu
罪 tội

孟 Mạnh
子 tử
謂 vị
樂 nhạc
正 chánh
子 tử
曰 viết
子 tử
之 chi

là vì không con vậy ; người quân tử lấy làm cũng như có thừa vậy.

Thầy Mạnh tử rằng : việc nhân chứng sự thật là thờ nghĩa thân ấy vậy ; việc nghĩa chứng sự thật là theo mạng lệnh anh ấy vậy ; việc trí chứng sự thật biết hai đấng ấy ấy chẳng bỏ phải vậy ; việc lễ chứng sự thật là làm tiết văn hai ấy ấy, phải vậy.

---

là vì bỏ cái đấng không con nối dòng ; vì ý ấy thì người quân tử đấng lấy làm cũng như đã có thừa vậy.

Thầy Mạnh tử nói rằng : cái sự thật cái việc nhân ấy là thờ cha kính mẹ ; cái sự thật cái nghĩa, ấy là thuận theo đấng anh vậy ; cái sự thật cái việc trí, ấy là biết cả hai cái đấng ấy mà giữ đừng bỏ chậm lẽ qua vậy ; cái sự thật cái việc lễ là làm theo hai đấng ấy cho tử tế vậy.

Còn cái sự thật cái việc nhạc, là yêu là vui hai cái đấng ấy vậy, thì sự vui đẻ sinh ra

也 dã 兄 huynh 子 tử 爲 vi
禮 lễ 是 thị 曰 viết 無 vô
之 chi 也 dã 仁 nhơn 後 hậu
實 thật 智 trí 之 chi 也 dã
節 tiết 之 chi 實 thật 君 quãn
文 vãn 實 thật 事 sự 子 tử
斯 tư 知 tri 親 thân 以 dĩ
二 nhi 斯 tư 是 thị 爲 vi
者 giả 二 nhi 也 dã 猶 du
是 thị 者 giả 義 ngãi 告 cáo
也 dã 弗 phất 之 chi 也 dã
樂 nhạc 去 khứ 實 thật
之 chi 是 thị 從 tùng 孟 Mạnh

[illegible] thật là vui hai đều ấy ấy, vui thì nhạc sinh ra vậy, sinh ra thì sao khá thôi được vậy; sao khá thôi được, thì chẳng biết chơn chưng dậm đó tay chưng nói đó.

Thầy Mạnh tử rằng: người trong thiên hạ cả đẹp lòng mà hầu về với mình, mà mình xem trong thiên hạ đẹp lòng mà về với mình, như cỏ cái vậy,

---

mà như sự vui đã sinh ra thì sao có cùng có thôi sao đặng? Như mà sao khá thôi khá hết được thì chẳng hay, mà chơn dậm đó tay múa đó mà chớ.

Thầy Mạnh tử nói rằng: đặng trong cả và thiên hạ đẹp lòng mà toan về với mình, mà mình xem trong thiên hạ đẹp lòng mà về theo mình, như sợi cỏ vậy.

歸 qui　之 chi　已 dĩ　實 that
已 kĩ　舜 xũn　也 dã　樂 lạc
視 thi　之 chi　惡 ô　斯 tư
天 thiên　　可 khả　二 nhi
下 hạ　孟 Mạnh　已 dĩ　者 giả
悅 duyệt　子 tử　則 tắc　樂 lạc
而 nhi　曰 viết　不 bất　則 tắc
歸 qui　天 thiên　知 tri　生 sanh
已 kĩ　下 hạ　足 túc　矣 hĩ
猶 du　大 đại　之 chi　生 sanh
草 thảo　悅 duyệt　蹈 đạo　則 tắc
芥 giới　而 nhi　之 chi　惡 ô
也 dã　歸 quy　手 thủ　可 khả

một vua Thuấn làm vậy; chẳng đặng lòng chúng nghĩa thân, thì chẳng khá lấy làm người đặng, chẳng thuận chúng nghĩa thân chẳng khá lấy làm con đặng.

Vua Thuấn hết chúng đạo thờ nghĩa thân, mà ông Cổ-tẩu đến vui; ông Cổ-tẩu đến vui, mà trong thiên hạ hóa theo. Ông Cổ-tẩu đến vui, mà trong thiên hạ chúng làm cha.

---

thì là có một mình ông vua Thuấn làm đủ như vậy mà thôi. Người thế là chẳng đặng lòng cha mẹ, thì người lấy làm chẳng khá lấy làm là người đâu; hễ chẳng thuận với nghĩa thân (cha mẹ) thì người lấy làm chẳng đặng lấy làm là con đâu.

Vua Thuấn trọn đạo thờ cha kính mẹ, ông Cổ-tẩu (là cha người) đủ vui mừng phỉ chí. Ông Cổ-tẩu vui mừng phỉ chí, thì trong cả và nước đều bắt chước đấy việc hiếu thảo. Khi ông Cổ-tẩu đủ vui mừng phỉ chí thì trong cả và nước thế làm cha

天 thiên 親 thân 不 bất 惟 duy
下 hạ 之 chi 順 thuận 舜 (c)huấn
化 hóa 道 đạo 乎 hồ 爲 vi
瞽 cổ 而 nhi 親 thân 然 nhiên
瞍 sưu 瞽 cổ 不 bất 不 bất
底 đễ 瞍 sưu 可 khả 得 đắc
豫 dự 底 đễ 以 dĩ 乎 hồ
而 nhi 豫 dự 爲 vi 親 thân
天 thiên 瞽 cổ 子 tử 不 bất
下 hạ 瞍 sưu 可 khả
之 chi 底 đễ 舜 (c)huấn 以 dĩ
爲 vi 豫 dự 盡 tận 爲 vi
父 phụ 而 nhi 事 sự 人 nhân

con ấy an, ấy chưng rằng: cả hiếu.
(bực đại hiếu).

Chương Ly lâu bài câu thiếu dưới.
Thầy Mạnh tử rằng: Vua Thuấn sinh nơi quận Chư-phùng, dời ở nơi quận Phụ-hạ, mất nơi đất Minh điều, chưng người mọi phương đông vậy. Vua Văn-vương sinh ra nơi đất Kì-châu, mất nơi đất Tất-sính, chưng người mọi tây; đất chưng

---

Cùng là kẻ làm con đều thấy việc bổn phận mình đã định rồi: ấy mới gọi là đều cả hiếu.

Chương Ly lâu, thứ 2.
Thầy Mạnh tử nói rằng: Vua Thuấn sinh ra nơi quận Chư-phùng, dời qua ở quận Phụ-hạ, mất nơi đất Minh-điều, là một người mọi phía đông vậy. Vua Văn-vương sinh ra nơi đất Kì-châu, mất nơi đất Tất-sính, là người mọi phía tây vậy.

岐 kì
周 châu
卒 tốt
於 ư
畢 bất
郢 dính
西 tây
夷 di
之 chi
人 nhơn
也 dã
地 địa
之 chi

卒 tốt
於 ư
鳴 Minh
條 điều
東 đông
夷 di
之 chi
人 nhơn
也 dã
文 Văn
王 vương
生 sanh
於 ư

孟 Mạnh
子 tử
曰 viết
舜 Thuấn
生 sanh
於 ư
諸 chư
馮 phụng
遷 thiên
於 ư
負 phụ
夏 hạ

子 tử
者 giả
定 định
此 thử
之 chi
謂 vị
孝 hiếu

離 ly
婁 lâu
章 chương
句 cú
下 hạ

Đất chưng cách nhau vậy, ngàn có thừa dặm; đời chưng sau nhau vậy, ngàn chưng có thừa năm; đặng chí làm việc chánh chưng trong Trung-quốc, dường hạp hổ phù, cờ tiết, thánh trước thánh sau, lối đó như một vậy.

Thầy Tử-sản làm chưng việc chánh nước Trịnh, lấy cổ ac mình chở người chưng nói sông Trần sông Vĩ.

Đất cách nhau, kể hơn ngàn dặm; đời trước sau nhau có hơn ngàn năm. Cả hai ông ấy được ấy làm việc chánh trong nước Trung-quốc, để cùng như lời hiệp ấn hổ phù, cờ tiết vậy; thánh trước thánh sau, ái phép ở cùng như một vậy.

Thầy Tử-sản khi làm việc chánh nước Trịnh, [illegible] phải [illegible] sông Trần, sông [illegible] chở [illegible] sông

國 quốc　先 tiên　有 hữu　相 tướng
之 chi　聖 thánh　餘 dư　去 khứ
政 chánh　後 hậu　歲 tuế　也 dã
以 dĩ　聖 thánh　得 đắc　千 thiên
其 kì　淇 kì　志 chí　有 hữu
爽 thắng　揆 quĩ　行 hành　餘 dư
與 dữ　一 nhất　乎 hồ　里 lý
濟 tế　也 dã　中 trung　世 thế
人 nhân　　國 quốc　之 chi
於 ư　子 tử　若 nhược　相 tướng
秦 Nhân　產 sản　合 hiệp　後 hậu
淸 thanh　聽 thính　符 phù　也 dã
　　鄭 Trịnh　節 tiết　千 thiên

Thầy Mạnh tử nói rằng: (Thầy Tử-Sản) làm ơn mà chẳng biết làm việc chánh; cuối năm tháng mười một, cầu đi bộ rồi, tháng mười hai cầu đi xe rồi, dân chưa phải khó lội vậy. Người quân tử làm việc chánh mình, đi mở mang người nên vậy; sao đặng từ người từ người chở đó. Cho nên người làm việc chánh ấy, mỗi người mà đẹp lòng

---

Thầy Mạnh tử nói rằng: thầy Tử-Sản làm ơn mà chẳng biết làm việc chánh: vì phải mà tháng mười một cái cầu đi bộ bắc rồi, tháng chạp cái cầu cho xe đi cũng làm rồi, thì dân đi qua lại có khó gì. Người quân tử mà làm việc chánh mình, cho phải cho nhằm, thì đi ra tránh khỏi gặp người ta được; sao có chở từ người từ người qua sông thể ấy làm chi? Bởi vậy cho nên kẻ làm việc chánh mà nếu muốn cho mỗi người đều đẹp lòng như vậy hết thảy, thì

人 nhôn
人 nhôn
而 nhi
濟 tế
之 chi
故 cố
爲 vi
政 chánh
者 giả
每 mỗi
人 nhôn
而 nhi
悅 duyệt

也 dã
君 quân
子 tử
平 bình
其 kì
政 chánh
行 hành
辟 bịch
人 nhôn
可 khả
也 dã
焉 yên
得 đắc

徒 đồ
杠 xang
成 thành
十 thập
二 nhị
月 ngoạt
輿 dư
梁 lương
成 thành
民 dân
未 vị
病 bệnh
涉 thiệp

孟 Mạnh
子 tử
曰 viết
惠 huệ
而 nhi
不 bất
知 tri
爲 vi
政 chánh
歲 tuế
十 thập
一 nhứt
月 ngoạt

đó, mỗi ngày làm cũng chẳng đủ chưng!
Thầy Mạnh tử thưa chúa Tuyên-vương
nước Tề rằng: vua chưng xem tôi nhơn,
tay chơn thì tôi xem vua dường do lòng;
vua chưng xem tôi dường muông ngựa, thì
tôi xem vua dường người thường trong nước.
Vua xem tôi dường đất cỏ, thì tôi xem

---

trọn cả ngày, ngày nầy qua ngày kia
cũng không đi không xiết.

Thầy Mạnh thưa với chúa Tuyên vương
nước Tề rằng: Vua mà coi tôi dường như
tay chơn, thì tôi coi vua bằng như lòng như
dạ, vua mà coi tôi như chó như ngựa, thì
tôi coi vua cũng như người thường trong nước
vua mà coi tôi dường như cỏ dưới đất thì
tôi coi

如 nhu 腹 phúc 曰 viết 之 chi
國 quốc 心 tâm 君 quân 曰 nhuật
人 nhân 君 quân 之 chi 亦 diệc
君 quân 之 chi 視 thị 不 bất
之 chi 視 thị 臣 thần 足 túc
視 thị 臣 thần 如 nhu 矣 hĩ
臣 thần 如 nhu 手 thủ
如 nhu 犬 khuyển 足 túc 孟 Mạnh
土 thổ 焉 ~ 則 tắc 子 tử
芥 giới 則 tắc 臣 thần 告 cáo
則 tắc 臣 thần 視 thị 齊 Tề
臣 thần 視 thị 君 quân 宣 Tuyên
視 thị 君 quân 如 nhu 王

Vua như giặc thù

Vua nói rằng: trong lễ vì vua cũ mình có chế, dường nào ấy khá vì để chế vậy. (Thầy Mạnh) thưa rằng: lời can vua vua làm, lời nói vua, vua nghe, ơn nhuần xuống nơi dân; có cớ mà bỏ đi, thì vua khiến người đưa đó ra cõi; lại trước hỏi chỗ đi nơi nào người ấy đi ba năm chẳng trở lại.

Vua như kẻ giặc thù.

Vua hỏi rằng: trong lễ có nói rằng kẻ từ vua mà đi, thì vì vua cũ mình có để chế. Vua làm làm sao cho quan vì mà để chế?

Thầy Mạnh tử thưa lại rằng: lời can gián vua vua nghe mà làm theo, lời nói với vua, vua nghe theo, mà xuống ơn cho dân; nếu mà có cớ mà quan ấy từ vua mà đi, thì vua sai người đưa đi ra khỏi cõi, lại hỏi trước cho biết đi nơi nào; người ấy đã ba năm mà không trở lại nữa.

也 cô
其 kì
妾 thiếp
歸 quí
告 cáo
其 kì
妾 thiếp
曰 viết
良 lương
人 nhơn
者 giả
所 sở
仰 ngưỡng

足 túc
又 hựu
顧 cố
而 nhi
之 chi
他 tha
此 thử
其 kì
爲 vi
饜 gẫm
足 túc
之 chi
道 đạo

卒 tốt
之 chi
東 đông
郭 quách
墦 phan
間 gian
之 chi
祭 tế
者 giả
乞 khất
其 kì
餘 dư
不 bất

良 lương
人 nhơn
之 chi
所 sở
之 chi
徧 biến
國 quốc
中 trung
無 vô
與 dữ
立 lập
談 đàm
者 giả

mà trọn đời vậy; nay chồng ta chưởng ấy! người vợ cùng người trách chồng mình, mà cùng nhau khóc với giữa sân; mà người chồng chưa chưng biết vậy, hớn hớn từ ngoài về khóc với vợ hầu mình.

Từ người quân tử mà xem đó, thì người chưng chỗ lấy cầu giàu sang, lợi thông

---

nhờ cho trọn đời ta đó; mà nay chồng ta thể ấy: Vợ lớn với vợ bé đều trách-móc người chồng; ôm nhau mà khóc giữa sân, mà người chồng chưa biết, nên khi ở ngoài về hớn-hở cứ khoe-khoan với vợ với hầu hoài.

Từ người quân tử mà xem đó mà coi, thì những cái người mà hay cầu giàu sang lợi lộc.

子 tử 知 tri 良 lương 望 vọng
觀 quan 也 dã 人 nhơn 而 nhi
之 chi 施 dị 而 nhi 終 chung
則 tắc 施 dị 相 tương 身 thân
人 nhơn 從 tùng 泣 khấp 也 dã
之 chi 外 ngoại 於 ư 令 lịnh
所 sở 來 lai 中 trung 若 nhược
以 dĩ 驕 kiêu 庭 đình 此 thử
求 cầu 其 kì 而 nhi 與 dữ
富 phú 妻 thê 良 lương 其 kì
貴 quí 妾 thiếp 人 nhơn 妾 thiếp
利 lợi 由 do 未 vị 訕 sán
達 đạt 吾 ngô 之 chi 其 kì

Vô hầu nó chẳng hỏ vậy, mà khóc với nhau ấy, hết mấy vậy.

Thầy Mạnh tử cuốn thứ 5.
Ông Châu hi làm tập chú.

Thiên Vạn chương bài câu trên.

Người Vạn chương hỏi rằng: vua Thuấn ra nơi ruộng, kêu khóc chưng bởi cao, làm sao ngài kêu khóc vậy?

Đách Mạnh tử cuốn thứ 5.
ông Châu hi làm tập chú

Thiên Vạn chương bài câu trên.
Người Vạn chương hỏi rằng: Vua Thuấn ra nơi đồng mộng, mà kêu kêu khóc lóc nơi bởi cao: vì làm sao mà người kêu khóc làm vậy?

于 Hu
田 điền
號 hào
泣 khấp
于 vu
旻 mân
天 thiên
何 hà
爲 vi
其 kì
號 hào
泣 khấp
也 dã

萬 vạn
章 chương
章 chương
句 cú
上 thượng
萬 vạn
章 chương
問 vấn
曰 viết
辭 từ
狂 cuồng

希 hi
矣 hĩ
○
孟 Mạnh
子 tử
卷 quyển
之 chi
五 ngũ
朱 Chu
熹 hi
集 tập
註 chú

者 giả
其 kì
妻 thê
妾 thiếp
不 bất
足 túc
也 dã
而 nhi
不 bất
相 tương
泣 khấp
者 giả
幾 kỉ

BULAC
1 75130 0132479 2